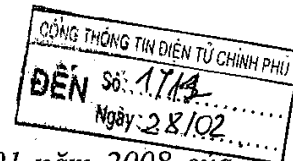
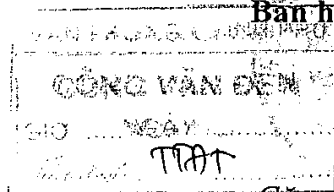


Số: **08** /2013/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày **31** tháng **01** năm 2013

**THÔNG TƯ**

**Ban hành Danh mục sửa đổi, bổ sung sản phẩm thức ăn thủy sản  
được phép lưu hành tại Việt Nam**



*Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 05 tháng 02 năm 2010 về quản lý thức ăn chăn nuôi;*

*Căn cứ Thông tư số 66/2011/TT-BNNPTNT ngày 10/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định chi tiết một số điều Nghị định số 08/2010/NĐ-CP ngày 05/02/2010 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi;*

*Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản;*

*Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục sửa đổi, bổ sung sản phẩm thức ăn thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục sửa đổi, bổ sung sản phẩm thức ăn thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam, bao gồm:

1. Danh mục bổ sung sản phẩm thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh dùng trong nuôi trồng thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam (Phụ lục 1).
2. Danh mục bổ sung sản phẩm thức ăn bổ sung, nguyên liệu sản xuất thức ăn dùng trong nuôi trồng thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam (Phụ lục 2).
3. Danh mục sửa đổi tên nhà sản xuất, tên sản phẩm tại các Danh mục thức ăn thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam (Phụ lục 3).

**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày **16** tháng **3** năm 2013.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh,

thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và sử dụng thức ăn thủy sản chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Lãnh đạo Bộ NN&PTNT;
- Lãnh đạo TCTS;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Tổng cục Hải quan;
- Bộ Khoa học Công nghệ;
- Bộ Công Thương;
- Các Vụ, Cục có liên quan thuộc Bộ NN&PTNT;
- Công báo Chính phủ, Website Chính phủ;
- Lưu: VT, TCTS.

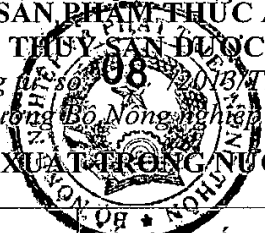
**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Vũ Văn Tám**

**Phụ lục 1**

**DANH MỤC BỔ SUNG SẢN PHẨM THỨC ĂN HỖN HỢP HOÀN CHỈNH DÙNG TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN ĐƯỢC PHÉP LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM**  
 (Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



**I. SẢN PHẨM SẢN XUẤT TRONG NƯỚC**

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
<p><b>Công ty Phát triển Nguồn lợi Thủy sản</b>                      ĐC: lô 7A-KCN Điện Nam, Điện Ngọc, Quảng Nam                      ĐT: 05103944669 Fax: 05103943974</p>				
1	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm sú Giai đoạn: 0,01-0,1g Nhãn hiệu: Nano Mã số: N00	TCCS:01/2010/ ptnlts	Protein thô (min)	42
			Lipit thô (min)	6
			Xơ thô (max)	3
			Tro thô (max)	14
			Độ ẩm (max)	11
			Độ bền trong nước (giờ) (min)	2
2	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm sú Giai đoạn: 0,1-0,2g Nhãn hiệu: Nano Mã số: N01	TCCS:02/2010/ ptnlts	Protein thô (min)	42
			Lipit thô (min)	6
			Xơ thô (max)	3
			Tro thô (max)	14
			Độ ẩm (max)	11
			Độ bền trong nước (giờ) (min)	2
3	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm sú Giai đoạn: 0,2-0,5g Nhãn hiệu: Nano Mã số: N01L	TCCS:03/2010/ ptnlts	Protein thô (min)	42
			Lipit thô (min)	6
			Xơ thô (max)	3
			Tro thô (max)	14
			Độ ẩm (max)	11
			Độ bền trong nước (giờ) (min)	2
4	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm sú Giai đoạn: 0,6-1g Nhãn hiệu: Nano Mã số: N02	TCCS:04/2010/ ptnlts	Protein thô (min)	42
			Lipit thô (min)	6
			Xơ thô (max)	3
			Tro thô (max)	14
			Độ ẩm (max)	11
			Độ bền trong nước (giờ) (min)	2

*Handwritten signature or mark*

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
5	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm sú Giai đoạn: 1-5g Nhãn hiệu: Nano Mã số: N03	TCCS:05/2010/ ptnlts	Protein thô (min)	42
			Lipit thô (min)	6
			Xơ thô (max)	3
			Tro thô (max)	15
			Độ ẩm (max)	11
			Độ bền trong nước (giờ) (min)	2
6	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm sú Giai đoạn: 5-10g Nhãn hiệu: Nano Mã số: N04	TCCS:06/2010/ ptnlts	Protein thô (min)	38
			Lipit thô (min)	5
			Xơ thô (max)	4
			Tro thô (max)	15
			Độ ẩm (max)	11
			Độ bền trong nước (giờ) (min)	2
7	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm sú Giai đoạn: 10-15g Nhãn hiệu: Nano Mã số: N05	TCCS:07/2010/ ptnlts	Protein thô (min)	40
			Lipit thô (min)	5
			Xơ thô (max)	4
			Tro thô (max)	15
			Độ ẩm (max)	11
			Độ bền trong nước (giờ) (min)	2
8	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm sú Giai đoạn: 15-20g Nhãn hiệu: Nano Mã số: N06	TCCS:08/2010/ ptnlts	Protein thô (min)	38
			Lipit thô (min)	4
			Xơ thô (max)	4
			Tro thô (max)	15
			Độ ẩm (max)	11
			Độ bền trong nước (giờ) (min)	2
9	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm sú Giai đoạn: >20g Nhãn hiệu: Nano Mã số: N07	TCCS:09/2010/ ptnlts	Protein thô (min)	39
			Lipit thô (min)	4
			Xơ thô (max)	4
			Tro thô (max)	15
			Độ ẩm (max)	11
			Độ bền trong nước (giờ) (min)	2

*Handwritten signature*

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
<b>Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi Thiên Bang đặc khu Việt Nam</b> ĐC: Cụm CN Long Định – Long Cang - huyện Cần Đước – tỉnh Long An ĐT: 0723 726 778 Fax: 0723 726 779				
10	Thức ăn cho tôm thẻ chân trắng Giai đoạn: PL3 – PL18 Ký hiệu mã: AT8900	TCCS: 21:2011/TBĐK LA	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	45
			Protein tiêu hóa (min)	40
			Lipid thô (min)	6-7
			Xơ thô (max)	3
			Tro (max)	14
11	Thức ăn cho tôm thẻ chân trắng Giai đoạn: PL19 – PL23 Ký hiệu mã: AT8901	TCCS: 22:2011/TBĐK LA	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	45
			Protein tiêu hóa (min)	40
			Lipid thô (min)	6-7
			Xơ thô (max)	3
			Tro (max)	14
12	Thức ăn nuôi tôm sú Giai đoạn: < 0,01g/con Ký hiệu mã: NO.OS	TCCS: 01:2012/TBĐK LA	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	45
			Protein tiêu hóa (min)	40
			Lipid thô (min)	6-7
			Xơ thô (max)	3
			Tro (max)	14
13	Thức ăn nuôi tôm sú Giai đoạn: 0,01-0,2 g/con Ký hiệu mã: AT100	TCCS: 19:2009/TBĐK LA	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	45
			Protein tiêu hóa (min)	40
			Lipid thô (min)	6-7
			Xơ thô (max)	3
			Tro (max)	14
14	Thức ăn nuôi tôm sú Giai đoạn: 0,2 – 1,0 g/con Ký hiệu mã: AT101	TCCS: 20:2009/TBĐK LA	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	45
			Protein tiêu hóa (min)	40
			Lipid thô (min)	6-7
			Xơ thô (max)	3
			Tro (max)	14

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
15	Thức ăn nuôi tôm sú Giai đoạn: > 20g/con Ký hiệu mã: AT105	04:2009/TBĐK LA	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	45
			Protein tiêu hóa (min)	40
			Lipid thô (min)	6-7
			Xơ thô (max)	3
			Tro (max)	14
16	Thức ăn cho tôm thẻ chân trắng Giai đoạn: 15 g/con đến xuất bán Ký hiệu mã: AT8906	TCCS: 27:2011/TBĐK LA	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	42
			Protein tiêu hóa (min)	40
			Lipid thô (min)	8
			Xơ thô (max)	3
			Tro (max)	14
<b>Công ty liên doanh hữu hạn thức ăn thủy sản Việt Hoa</b> ĐC: lô 6B KCN Điện Nam, Điện Ngọc, Điện Bàn, Quảng Nam ĐT: 0510 3947 888 Fax: 0510 394 7888				
17	Thức ăn hỗn hợp tôm sú. Giai đoạn : 6 -10 cm (hay cho tôm có trọng lượng từ 10 - 20 g/con). Thương hiệu: VIET HOA - V999S	TCCS số: 09:2011/TSVH	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	46
			Protein tiêu hóa (min)	35
			Lipid thô (min)	6-8
			Xơ thô (max)	5
			Tro (max)	16
18	Thức ăn hỗn hợp tôm sú. Giai đoạn: 6 -10 cm (hay cho tôm có trọng lượng từ 10 - 20 g/con). Thương hiệu: EVERGREEN - E999S	TCCS số: 07:2011/VH-HX	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	45
			Protein tiêu hóa (min)	36
			Lipid thô (min)	6-8
			Xơ thô (max)	5
			Tro (max)	16
19	Thức ăn hỗn hợp tôm sú. Giai đoạn: 4 - 6 cm (hay cho tôm có trọng lượng từ 5 - 10 g/con). Thương hiệu: YI HAI - Y192S	TCCS số: 04:2011/VH-YH	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	40
			Protein tiêu hóa (min)	36
			Lipid thô (min)	5-7
			Xơ thô (max)	4
			Tro (max)	15
20	Thức ăn hỗn hợp tôm sú. Giai đoạn: 4 - 6 cm (hay cho tôm có trọng lượng từ 5 - 10 g/con). Thương hiệu: EVERGREEN - E992S	TCCS số: 03:2011/VH-HX	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	40
			Protein tiêu hóa (min)	36
			Lipid thô (min)	5-7
			Xơ thô (max)	4
			Tro (max)	15

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
21	Thức ăn hỗn hợp tôm sú. Giai đoạn: 6 -10 cm (hay cho tôm có trọng lượng từ 10 - 20 g/con). Thương hiệu: YI HAI – Y199S	TCCS số: 08:2011/VH-YH	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	45
			Protein tiêu hóa (min)	36
			Lipid thô (min)	5-7
			Xơ thô (max)	5
			Tro (max)	16
22	Thức ăn hỗn hợp tôm sú. Giai đoạn: 4 - 6 cm (hay cho tôm có trọng lượng từ 5 - 10 g/con). Thương hiệu: VIET HOA – V992S	TCCS số: 06:2011/TSVH	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	42
			Protein tiêu hóa (min)	35
			Lipid thô (min)	5-7
			Xơ thô (max)	4
			Tro (max)	15
23	Thức ăn hỗn hợp tôm thẻ chân trắng. Giai đoạn: 4 - 6 cm (hay cho tôm có trọng lượng từ 3 - 12 g/con). Thương hiệu: YI HAI – Y112S	TCCS số: 02:2011/VH-YH	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	38
			Protein tiêu hóa (min)	36
			Lipid thô (min)	5-7
			Xơ thô (max)	4
			Tro (max)	15
24	Thức ăn hỗn hợp tôm thẻ chân trắng. Giai đoạn: 4 - 6 cm (hay cho tôm có trọng lượng từ 3 - 12 g/con). Thương hiệu: EVERGREEN – E912S	TCCS số: 01:2011/VH-HX	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	38
			Protein tiêu hóa (min)	36
			Lipid thô (min)	5-7
			Xơ thô (max)	4
			Tro (max)	15
25	Thức ăn hỗn hợp tôm thẻ chân trắng. Giai đoạn : 3-12 g/con (chiều dài thân tôm từ 4-6 cm) Thương hiệu: VIETHOA – V902S	TCCS: 05:2011/TSVH	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	40
			Protein tiêu hóa (min)	38
			Lipid thô (min)	5 – 7
			Xơ thô (max)	4
			Tro (max)	15
<b>Công ty TNHH DEHEUS</b> Địa chỉ: Lô 4, KCN Hòa Phú, Long Hồ, Vĩnh Long, Việt Nam Điện thoại: 0703962736; Fax: 0703962735				

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
26	Thức ăn viên nổi cao cấp cho cá rô phi, điêu hồng. Giai đoạn : 10 – 20 g/con. Mã số: 9003	TCCS 58:2009/DH	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	30
			Protein tiêu hóa (min)	28
			Lipid thô (min)	5
			Xơ thô (max)	6
			Tro (max)	16
27	Thức ăn viên nổi cao cấp cho cá rô phi, điêu hồng. Giai đoạn : 20 – 200 g/con. Mã số: 9004	TCCS 58:2009/DH	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	27
			Protein tiêu hóa (min)	25
			Lipid thô (min)	5
			Xơ thô (max)	6
			Tro (max)	16
28	Thức ăn viên nổi cao cấp cho cá rô phi, điêu hồng. Giai đoạn: 200 – 500 g/con. Mã số: 9005	TCCS 59:2009/DH	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	25
			Protein tiêu hóa (min)	23
			Lipid thô (min)	4
			Xơ thô (max)	7
			Tro (max)	16
29	Thức ăn viên nổi cao cấp cho cá rô phi, điêu hồng. Giai đoạn : 5-10g/con. Mã số: 9002	TCCS 56:2009/DH	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	35
			Protein tiêu hóa (min)	31
			Lipid thô (min)	6
			Xơ thô (max)	5
			Tro (max)	16
30	Thức ăn viên nổi cao cấp cho cá tra, cá basa. Giai đoạn : 5-20 g/con. Mã số: 9102	TCCS 11:2011/DH	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	30
			Protein tiêu hóa (min)	28
			Lipid thô (min)	5
			Xơ thô (max)	7
			Tro (max)	12
<b>Công ty TNHH Long Sinh</b> Địa chỉ văn phòng: 37 Hoàng Văn Thụ, Nha Trang, Khánh Hòa Địa chỉ sản xuất: Lũ B5 – KCN Suối Dầu – Cam Lâm – Khánh Hòa ĐT: 058743555 Fax: 058743557				

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
31	Thức ăn hỗn hợp cho tôm giống chân trắng SEA KING Giai đoạn: P1 – P10 Mã số: #1	TCCS: 01:2012/LS-KH	Độ ẩm (max)	9
			Protein thô (min)	45
			Protein tiêu hóa (min)	42
			Lipid thô (min-max)	6 – 8
			Xơ thô (max)	2
			Tro (max)	12
32	Thức ăn hỗn hợp cho tôm giống chân trắng SEA KING Giai đoạn: P11 – P15 Mã số: #2	TCCS: 01:2012/LS-KH	Độ ẩm (max)	9
			Protein thô (min)	45
			Protein tiêu hóa (min)	42
			Lipid thô (min-max)	6 – 8
			Xơ thô (max)	2
			Tro (max)	12
33	Thức ăn hỗn hợp cho tôm giống chân trắng SEA KING Giai đoạn: Z1 – M3 Mã số: #0	TCCS số: 01:2012/LS-KH	Độ ẩm (max)	9
			Protein thô (min)	45
			Protein tiêu hóa (min)	42
			Lipid thô (min-max)	6 – 8
			Xơ thô (max)	2
			Tro (max)	12
34	Thức ăn hỗn hợp cho tôm giống chân trắng ARTEFEED Giai đoạn: Z1 – M3 Mã số: #0	TCCS số: 04:2012/LS-KH	Độ ẩm (max)	9
			Protein thô (min)	54
			Protein tiêu hóa (min)	42
			Lipid thô (min-max)	6-8
			Xơ thô (max)	2
			Tro (max)	14
35	Thức ăn hỗn hợp cho tôm giống chân trắng ARTEFEED Giai đoạn: P1 – P10 Mã số: #1	TCCS số: 04:2012/LS-KH	Độ ẩm (max)	9
			Protein thô (min)	54
			Protein tiêu hóa (min)	42
			Lipid-thô (min-max)	6-8
			Xơ thô (max)	2
			Tro (max)	14

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
36	Thức ăn hỗn hợp cho tôm giống chân trắng ARTEFEED Giai đoạn: P11 – P15 Mã số: #2	TCCS số: 04:2012/LS-KH	Độ ẩm (max)	9
			Protein thô (min)	54
			Protein tiêu hóa (min)	42
			Lipid thô (min-max)	6-8
			Xơ thô (max)	2
			Tro (max)	14
37	Thức ăn hỗn hợp cho tôm giống chân trắng LSC – MICROENCAPSULATE D FEED Giai đoạn: Z1 – M3 Mã số: #0	TCCS số: 03:2012/LS-KH	Độ ẩm (max)	9
			Protein thô (min)	53
			Protein tiêu hóa (min)	44
			Lipid thô (min-max)	6 – 8
			Xơ thô (max)	2
			Tro (max)	16
38	Thức ăn hỗn hợp cho tôm giống chân trắng LSC – MICROENCAPSULATE D FEED Giai đoạn: P1 – P10 Mã số: #1	TCCS số: 03:2012/LS-KH	Độ ẩm (max)	9
			Protein thô (min)	53
			Protein tiêu hóa (min)	44
			Lipid thô (min-max)	6 – 8
			Xơ thô (max)	2
			Tro (max)	16
39	Thức ăn hỗn hợp cho tôm giống chân trắng LSC – MICROENCAPSULATE D FEED Giai đoạn: P11 – P15 Mã số: #2	TCCS số: 03:2012/LS-KH	Độ ẩm (max)	9
			Protein thô (min)	53
			Protein tiêu hóa (min)	44
			Lipid thô (min-max)	6 – 8
			Xơ thô (max)	2
			Tro (max)	16
40	Thức ăn hỗn hợp cho tôm giống chân trắng SEA PRINCE Giai đoạn: Z1 – M3 Mã số: #0	TCCS số: 02:2012/LS-KH	Độ ẩm (max)	9
			Protein thô (min)	49
			Protein tiêu hóa (min)	43
			Lipid thô (min-max)	6 – 8
			Xơ thô (max)	2
			Tro (max)	12
41	Thức ăn hỗn hợp cho tôm giống chân trắng SEA PRINCE Giai đoạn: P1 – P10 Mã số: #1	TCCS số: 02:2012/LS-KH	Độ ẩm (max)	9
			Protein thô (min)	49
			Protein tiêu hóa (min)	43
			Lipid thô (min-max)	6 – 8
			Xơ thô (max)	2
			Tro (max)	12

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
42	Thức ăn hỗn hợp cho tôm giống chân trắng SEA PRINCE Giai đoạn: P11 – P15 Mã số: #2	TCCS số: 02:2012/LS-KH	Độ ẩm (max)	9
			Protein thô (min)	49
			Protein tiêu hóa (min)	43
			Lipid thô (trong khoảng)	6 – 8
			Xơ thô (max)	2
			Tro (max)	12
<b>Doanh nghiệp tư nhân Tiên Thành</b>				
Địa chỉ: ấp Nghĩa Huân, xã Mỹ Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre				
Điện thoại: 075 823550-510990; Fax: 075823048				
43	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh dạng viên cho cá tra, cá basa Giai đoạn :700g/con. Nhãn hiệu: EXTRA Mã số: ET618	TCCS số: TT-BT 01/2008	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	18
			Protein tiêu hóa (min)	15
			Lipid thô (min)	3
			Xơ thô (max)	8
			Tro (max)	10
44	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh dạng viên cho cá tra, cá basa Giai đoạn 500-700g/con. Nhãn hiệu: EXTRA Mã số: ET622	TCCS số: TT-BT 01/2008	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	22
			Protein tiêu hóa (min)	18
			Lipid thô (min)	3
			Xơ thô (max)	8
			Tro (max)	10
45	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh dạng viên cho cá tra, cá basa Giai đoạn: 350 -500g/con. Nhãn hiệu: EXTRA Mã số: ET626	TCCS số: TT-BT 01/2008	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	26
			Protein tiêu hóa (min)	21
			Lipid thô (min)	4
			Xơ thô (max)	8
			Tro (max)	10
46	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh dạng viên cho cá tra, cá basa Giai đoạn: 250- 350g/con. Nhãn hiệu: EXTRA Mã số: ET628	TCCS số: TT-BT 01/2008	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	28
			Protein tiêu hóa (min)	23
			Lipid thô (min)	4
			Xơ thô (max)	8
			Tro (max)	10
47	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh dạng viên cho cá tra, cá basa Giai đoạn: 50g- 250g/con. Nhãn hiệu: EXTRA Mã số: ET630	TCCS số: TT-BT 01/2008	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	30
			Protein tiêu hóa (min)	25
			Lipid-thô (min)	5
			Xơ thô (max)	7
			Tro (max)	10

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
48	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh dạng viên cho cá tra, cá basa Giai đoạn: 500g/con. Nhãn hiệu: GOLDEN Mã số: GD18	TCCS số: TT-BT 01/2006	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	18
			Protein tiêu hóa (min)	15
			Lipid thô (min)	3
			Xơ thô (max)	8
			Tro (max)	10
49	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh dạng viên cho cá tra, cá basa Giai đoạn: 200-500g/con. Nhãn hiệu: GOLDEN Mã số: GD22	TCCS số: TT-BT 01/2006	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	22
			Protein tiêu hóa (min)	18
			Lipid thô (min)	3
			Xơ thô (max)	8
			Tro (max)	10
50	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh dạng viên cho cá tra, cá basa Giai đoạn: 150- 200g/con. Nhãn hiệu: GOLDEN Mã số: GD26	TCCS số: TT-BT 01/2006	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	26
			Protein tiêu hóa (min)	21
			Lipid thô (min)	4
			Xơ thô (max)	8
			Tro (max)	10
<b>Công ty cổ phần ĐOCIFISH</b> ĐC: Khu C Khu CN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, thị xã Sa Đéc, Đồng Tháp ĐT: 0673 762429 Fax : 0673 762430				
51	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá tra và basa Giai đoạn: < 1g/con Thương hiệu: Domyfeed Mã hiệu: DMF01	TCCS 40:2012/DMF01	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	40
			Protein tiêu hóa (min)	36
			Lipid thô (min)	8
			Xơ thô (max)	5
			Tro (max)	15
52	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá tra và basa Giai đoạn: 1 – 5 g/con Thương hiệu: Domyfeed Mã hiệu: DMF02	TCCS 35:2012/DMF02	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	35
			Protein tiêu hóa (min)	32
			Lipid thô (min)	7
			Xơ thô (max)	6
			Tro (max)	13

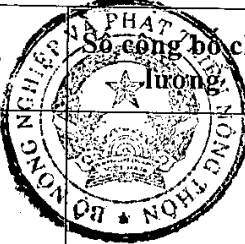
TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
53	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá tra và basa Giai đoạn: 5 – 20 g/con Thương hiệu: Domyfeed Mã hiệu: DMF03	TCCS 30:2012/DMF03	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	30
			Protein tiêu hóa (min)	27
			Lipid thô (min)	6
			Xơ thô (max)	7
			Tro (max)	12
54	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá tra và basa Giai đoạn: 20 – 200 g/con Thương hiệu: Domyfeed Mã hiệu: DMF04	TCCS 28:2012/DMF04	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	28
			Protein tiêu hóa (min)	25
			Lipid thô (min)	6
			Xơ thô (max)	7
			Tro (max)	10
55	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá tra và basa Giai đoạn: 200 – 500 g/con Thương hiệu: Domyfeed Mã hiệu: DMF05	TCCS 26:2012/DMF05	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	26
			Protein tiêu hóa (min)	23
			Lipid thô (min)	5
			Xơ thô (max)	8
			Tro (max)	10
56	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá tra và basa Giai đoạn: > 500 g/con Thương hiệu: Domyfeed Mã hiệu: DMF06	TCCS 22:2012/DMF06	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	22
			Protein tiêu hóa (min)	19
			Lipid thô (min)	4
			Xơ thô (max)	8
			Tro (max)	10
57	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá tra và basa Giai đoạn: > 500 g/con Thương hiệu: Domyfeed Mã hiệu: DMF07	TCCS 18:2012/DMF07	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	18
			Protein tiêu hóa (min)	16
			Lipid thô (min)	4
			Xơ thô (max)	8
			Tro (max)	10
58	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá rô phi và điêu hồng. Giai đoạn từ 1 – 5 g/con Thương hiệu: Domyfeed Mã hiệu: DMF01V	TCCS: 40- 2012/DMF01V	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	40
			Protein tiêu hóa (min)	36
			Lipid thô (min)	6
			Xơ thô (max)	5
			Tro (max)	16

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
59	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá rô phi và điêu hồng. Giai đoạn : 5 – 50 g/con Thương hiệu: Domyfeed Mã hiệu: DMF02V	TCCS: 35:2012/DMF02V	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	35
			Protein tiêu hóa (min)	32
			Lipid thô (min)	6
			Xơ thô (max)	5
			Tro (max)	16
60	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá rô phi và điêu hồng. Giai đoạn : 50 – 200 g/con Thương hiệu: Domyfeed Mã hiệu: DMF03V	TCCS: 30:2012/DMF03V	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	30
			Protein tiêu hóa (min)	27
			Lipid thô (min)	5
			Xơ thô (max)	6
			Tro (max)	16
61	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá rô phi và điêu hồng. Giai đoạn: 200-350 g/con Thương hiệu: Domyfeed Mã hiệu: DMF04V	TCCS: 28:2012/DMF04V	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	28
			Protein tiêu hóa (min)	25
			Lipid thô (min)	5
			Xơ thô (max)	6
			Tro (max)	16
62	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá rô phi và điêu hồng. Giai đoạn: > 350 g/con Thương hiệu: Domyfeed Mã hiệu: DMF05V	TCCS: 26:2012/DMF05V	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	26
			Protein tiêu hóa (min)	23
			Lipid thô (min)	4
			Xơ thô (max)	7
			Tro (max)	16
<b>Công ty TNHH Cargill Việt Nam</b>				
ĐC: Lô 29, KCN Biên Hòa II, tỉnh Đồng Nai				
ĐT: 0613836522 Fax: 0613835099				
63	Thức ăn nuôi tôm sú Giai đoạn: PL20-1 g/con Mã hiệu: 711	TCCS 711:2012/CAR	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	42,0
			Protein tiêu hóa (min)	40,0
			Lipid tổng số (min – max)	6,0-8,0
			Tro (min)	14,0
			Xơ thô (max)	3,0
			Lysine tổng số (min)	2,1
			Methionin tổng số (min)	0,9

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
64	Thức ăn tăng trọng cho tôm sú Nhãn hiệu: Aquaxcel Mã hiệu: 713TX Giai đoạn: 1-5 g/con	TCCS 713TX:2012/CAR	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	45,0
			Protein tiêu hóa, (min)	42,5
			Xơ thô (max)	4,0
			Lysine tổng số (min)	2,0
			Methionin + cystine tổng số (min)	1,2
65	Thức ăn tăng trọng cho tôm sú Nhãn hiệu: Aquaxcel Mã hiệu: 714TX Giai đoạn: 5-10 g/con	TCCS 714TX:2012/CAR	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	45,0
			Protein tiêu hóa, (min)	42,5
			Xơ thô (max)	4,0
			Lysine tổng số (min)	2,0
			Methionin + cystine tổng số (min)	1,2
66	Thức ăn tăng trọng cho tôm sú Nhãn hiệu: Aquaxcel Mã hiệu: 715TX Giai đoạn: 10-20 g/con	TCCS 715TX:2012/CAR	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	45,0
			Protein tiêu hóa, (min)	42,5
			Xơ thô (max)	5,0
			Lysine tổng số (min)	2,0
			Methionin + cystine tổng số (min)	1,2
67	Thức ăn tăng trọng cho tôm sú Nhãn hiệu: Aquaxcel Mã hiệu: 716TX Giai đoạn: >20 g/con	TCCS 716TX:2012/CAR	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	45,0
			Protein tiêu hóa, (min)	42,5
			Xơ thô (max)	5,0
			Lysine tổng số (min)	2,0
			Methionin + cystine tổng số (min)	1,2
68	Thức ăn tăng trọng cho tôm sú Mã hiệu: 713TT Giai đoạn: 1-5 g/con	TCCS 713TT:2012/CAR	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	45,0
			Protein tiêu hóa (min)	42,0
			Béo tổng số (min – max)	5,0-7,0
69	Thức ăn tăng trọng cho tôm sú Mã hiệu: 714TT Giai đoạn: 5-10 g/con	TCCS 714TT:2012/CAR	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	45,0
			Protein tiêu hóa (min)	42,0
			Béo tổng số (min – max)	5,0-7,0

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
70	Thức ăn tăng trọng cho tôm sú Mã hiệu: 715TT Giai đoạn: 10-20 g/con	TCCS 715TT:2012/CAR	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	45,0
			Protein tiêu hóa (min)	42,0
			Béo tổng số (min – max)	4,0-6,0
71	Thức ăn tăng trọng cho tôm sú Mã hiệu: 716TT Giai đoạn: >20 g/con	TCCS 716TT:2012/CAR	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	45,0
			Protein tiêu hóa (min)	42,0
			Béo tổng số (min – max)	4,0-6,0
72	Thức ăn hỗn hợp cho cá giống (cá rô phi, cá điêu hồng) Mã số: 7714 Giai đoạn: 10-50 g/con	TCCS 7714:2012/CAR	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	30,0
			Protein tiêu hóa (min)	26,0
			Lipid thô (min)	5,0
73	Thức ăn hỗn hợp cho cá giống (cá rô phi, cá điêu hồng) Mã số: 7724 Giai đoạn: 50-200 g/con	TCCS 7724:2012/CAR	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	28,0
			Protein tiêu hóa (min)	24,0
			Lipid thô (min)	5,0
<b>Công ty TNHH Uni-President Việt Nam</b> ĐC: 16-18 ĐT 743, KCN Sóng Thần II, Dĩ An, Bình Dương ĐT: 06503790811-6 Fax: 06503790810				
74	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nuôi cá rô đồng nhãn hiệu UP Mã số: D1000 Giai đoạn: < 1 g/con	TCCS 41:2012/UPVN	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	40
			Protein tiêu hóa (min)	35
			ME (Kcal/kg) min	3100
			Béo thô (min)	7
			Tro (max)	15
			Xơ thô (max)	5
			Ca (min-max)	1-2,5
			P tổng số (min-max)	1-2,5
			Lysine (min)	1,7
Methioine + cystine (min)	1,2			


TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
75	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nuôi cá rô đồng nhãn hiệu UP Mã số: D2000 Giai đoạn: < 1 g/con	TCCS 41:2012/UPVN	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	40
			Protein tiêu hóa (min)	35
			ME (Kcal/kg) min	3100
			Béo thô (min)	7
			Tro (max)	15
			Xơ thô (max)	5
			Ca (min-max)	1-2,5
			P tổng số (min-max)	1-2,5
			Lysine (min)	1,7
			Methioine + cystine (min)	1,2
76	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nuôi cá rô đồng nhãn hiệu UP Mã số: D3000 Giai đoạn: 1-3 g/con	TCCS 41:2012/UPVN	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	40
			Protein tiêu hóa (min)	35
			ME (Kcal/kg) min	3100
			Béo thô (min)	7
			Tro (max)	15
			Xơ thô (max)	5
			Ca (min-max)	1-2,5
			P tổng số (min-max)	1-2,5
			Lysine (min)	1,7
			Methioine + cystine (min)	1,2
77	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nuôi cá rô đồng nhãn hiệu UP Mã số: D4000 Giai đoạn: 3-10 g/con	TCCS 41:2012/UPVN	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	35
			Protein tiêu hóa (min)	30
			ME (Kcal/kg) min	2900
			Béo thô (min)	6
			Tro (max)	16
			Xơ thô (max)	6
			Ca (min-max)	1-2,5
			P tổng số (min-max)	1-2,5
			Lysine (min)	1,6
			Methioine + cystine (min)	1,0

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
78	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nuôi cá rô đồng nhãn hiệu UP Mã số: D5000 Giai đoạn: 10-50 g/con	 TCCS 41:2012/UPVN	Độ ẩm (max) Protein thô (min) Protein tiêu hóa (min) ME (Kcal/kg) min Béo thô (min) Tro (max) Xơ thô (max) Ca (min-max) P tổng số (min-max) Lysine (min) Methioine + cystine (min)	11 35 30 2900 6 16 6 1-2,5 1-2,5 1,6 1,0
79	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nuôi cá rô đồng nhãn hiệu UP Mã số: D6000 Giai đoạn: 50-150 g/con	TCCS 41:2012/UPVN	Độ ẩm (max) Protein thô (min) Protein tiêu hóa (min) ME (Kcal/kg) min Béo thô (min) Tro (max) Xơ thô (max) Ca (min-max) P tổng số (min-max) Lysine (min) Methioine + cystine (min)	11 30 25 2800 6 16 6 1-2,5 1-2,5 1,4 0,9
80	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nuôi cá rô đồng nhãn hiệu UP Mã số: D7000 Giai đoạn: >150 g/con	TCCS 41:2012/UPVN	Độ ẩm (max) Protein thô (min) Protein tiêu hóa (min) ME (Kcal/kg) min Béo thô (min) Tro (max) Xơ thô (max) Ca (min-max) P tổng số (min-max) Lysine (min) Methioine + cystine (min)	11 30 25 2800 6 16 6 1-2,5 1-2,5 1,4 0,9


TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
81	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nuôi tôm sú tăng trọng nhãn hiệu AQUA-100 Mã số: A523 Giai đoạn: 5-7 g/con	TCCS 53:2012/UPVN	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	42
			Protein tiêu hóa (min)	40
			ME (Kcal/kg) min	3100
			Béo thô (min)	5-7
			Tro (max)	15
			Xơ thô (max)	4
			Ca (min-max)	2,3
			P tổng số (min-max)	1,0-2,0
			Lysine (min)	2,1
			Methioine + cystine (min)	1,0
82	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nuôi tôm sú tăng trọng Nhãn hiệu: TOPONE Mã hiệu: TP303 Giai đoạn: 5-7 g/con	TCCS 52:2012/UPVN	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	45
			Protein tiêu hóa (min)	42
			Xơ thô (max)	4
			Lysine tổng số (min)	2,1
			Methionin + Cystine tổng số, (min)	1
83	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nuôi tôm thẻ chân trắng tăng trọng Nhãn hiệu: UNI-PRO Mã hiệu: P200 Giai đoạn: PL10-PL15	TCCS 54:2012/UPVN	Độ ẩm (max)	10
			Protein thô (min)	42
			Protein tiêu hóa (min)	40
			Xơ thô (max)	3
			Lysine tổng số (min)	1,9
			Methionin + Cystine tổng số, (min)	1
84	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nuôi tôm thẻ chân trắng tăng trọng Nhãn hiệu: UNI-PRO Mã hiệu: P201 Giai đoạn: 1,2-2,5 cm/con	TCCS 54:2012/UPVN	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	41
			Protein tiêu hóa (min)	38
			Xơ thô (max)	3
			Lysine tổng số (min)	1,8
			Methionin + Cystine tổng số, (min)	1

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
85	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nuôi tôm thẻ chân trắng tăng trọng Nhãn hiệu: UNI-PRO Mã hiệu: P202 Giai đoạn: 2,5-3,0 cm/con	TCCS 54:2012/UPVN	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	41
			Protein tiêu hóa (min)	38
			Xơ thô (max)	4
			Lysine tổng số (min)	1,8
			Methionin + Cystine tổng số, (min)	1
86	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nuôi tôm thẻ chân trắng tăng trọng Nhãn hiệu: UNI-PRO Mã hiệu: P203 Giai đoạn: 3,0-3,5 cm/con	TCCS 54:2012/UPVN	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	41
			Protein tiêu hóa (min)	38
			Xơ thô (max)	4
			Lysine tổng số (min)	1,8
			Methionin + Cystine tổng số, (min)	1
87	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nuôi tôm thẻ chân trắng tăng trọng Nhãn hiệu: UNI-PRO Mã hiệu: P204 Giai đoạn: 1-3 g/con	TCCS 54:2012/UPVN	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	41
			Protein tiêu hóa (min)	38
			Xơ thô (max)	4
			Lysine tổng số (min)	1,7
			Methionin + Cystine tổng số, (min)	0,9
88	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nuôi tôm thẻ chân trắng tăng trọng Nhãn hiệu: UNI-PRO Mã hiệu: P205 Giai đoạn: 3-12 g/con	TCCS 54:2012/UPVN	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	41
			Protein tiêu hóa (min)	38
			Xơ thô (max)	4
			Lysine tổng số (min)	1,6
			Methionin + Cystine tổng số, (min)	0,9

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
89	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nuôi tôm thẻ chân trắng tăng trọng Nhãn hiệu: UNI-PRO Mã hiệu: P206 Giai đoạn: > 12 g/con	TCCS 54:2012/UPVN	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	41
			Protein tiêu hóa (min)	38
			Xơ thô (max)	4
			Lysine tổng số (min)	1,5
			Methionin + Cystine tổng số, (min)	0,9
<b>Công ty TNHH SUNJIN VINA</b> ĐC: Lô II-11, KCN Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai ĐT: 0613985995 Fax: 0613985990				
90	Thức ăn cho tôm sú Nhãn hiệu: SUPER ONE Mã số: SS01 Giai đoạn: PL 21-30	TCCS 02:2012/SJĐN	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	44
			Protein tiêu hóa (min)	40
			Xơ thô (max)	3
			Lysine tổng số (min)	2,1
			Methionin + Cystine tổng số, (min)	1,25
91	Thức ăn cho tôm sú Nhãn hiệu: SUPER ONE Mã số: SS02 Giai đoạn: 0,6-1,5g/con	TCCS 15:2012/SJĐN	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	44
			Protein tiêu hóa (min)	40
			Xơ thô (max)	3
			Lysine tổng số (min)	2,1
			Methionin + Cystine tổng số, (min)	1,25
92	Thức ăn cho tôm sú Nhãn hiệu: SUPER ONE Mã số: SS04 Giai đoạn: 14-22g/con	TCCS 06:2012/SJĐN	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	40
			Protein tiêu hóa (min)	36
			Xơ thô (max)	4
			Lysine tổng số (min)	1,8
			Methionin + Cystine tổng số, (min)	1,1
93	Thức ăn cho tôm sú Nhãn hiệu: SUPER ONE Mã số: SS05 Giai đoạn: 22-30g/con	TCCS 07:2012/SJĐN	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	40
			Protein tiêu hóa (min)	36
			Xơ thô (max)	4
			Lysine tổng số (min)	1,8
			Methionin + Cystine tổng số, (min)	1,1

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
94	Thức ăn cho tôm sú Nhãn hiệu: SUPER ONEN Mã số: SS06 Giai đoạn: 30-35g/con	 TCCS 08:2012/SJĐN	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	39
			Protein tiêu hóa (min)	36
			Xơ thô (max)	4
			Lysine tổng số (min)	1,8
			Methionin + Cystine tổng số, (min)	1,1
95	Thức ăn cho tôm thẻ chân trắng Nhãn hiệu: VIVA Mã số: V01 Giai đoạn: PL 21-30	TCCS 09:2012/SJĐN	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	42
			Protein tiêu hóa (min)	38
			Xơ thô (max)	3
			Lysine tổng số (min)	1,8
			Methionin + Cystine tổng số, (min)	1,1
96	Thức ăn cho tôm thẻ chân trắng Nhãn hiệu: VIVA Mã số: V03 Giai đoạn: 2,8-5,0g/con	TCCS 11:2012/SJĐN	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	42
			Protein tiêu hóa (min)	38
			Xơ thô (max)	4
			Lysine tổng số (min)	1,6
			Methionin + Cystine tổng số, (min)	0,95
97	Thức ăn cho tôm thẻ chân trắng Nhãn hiệu: VIVA Mã số: V04 Giai đoạn sử dụng: 11-15g/con	TCCS 13:2012/SJĐN	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	39
			Protein tiêu hóa (min)	34
			Xơ thô (max)	4
			Lysine tổng số (min)	1,5
			Methionin + Cystine tổng số, (min)	0,9
98	Thức ăn cho tôm thẻ chân trắng Nhãn hiệu: VIVA PLUS Mã số: V04 PLUS Giai đoạn sử dụng: 11-17g/con	TCCS 03:2012/SJĐN	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	42
			Protein tiêu hóa (min)	37
			Xơ thô (max)	4
			Lysine tổng số (min)	1,6
			Methionin + Cystine tổng số, (min)	0,95

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
99	Thức ăn cho tôm sú Nhãn hiệu: SUNJIN-SPECIAL Mã số: S05 Giai đoạn sử dụng: 12-20g/con	TCCS 18:2012/SJĐN	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	45
			Protein tiêu hóa (min)	41
			Xơ thô (max)	3
			Lysine tổng số (min)	2,2
			Methionin + Cystine tổng số, (min)	1,3
100	Thức ăn cho tôm sú nhãn hiệu: SUNJIN-SPECIAL Mã số: S06 Giai đoạn sử dụng: >20g/con	TCCS 19:2012/SJĐN	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	45
			Protein tiêu hóa (min)	41
			Xơ thô (max)	3
			Lysine tổng số (min)	2,2
			Methionin + Cystine tổng số, (min)	1,3
101	Thức ăn cho tôm sú Nhãn hiệu: SUPER ONE Mã số: SS00 Giai đoạn sử dụng: PL 15-20	TCCS 01:2012/SJĐN	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	44
			Protein tiêu hóa (min)	40
			Xơ thô (max)	3
			Lysine tổng số (min)	2,1
			Methionin + Cystine tổng số, (min)	1,25
102	Thức ăn cho tôm sú SUPER ONE Mã số: SS03 Giai đoạn sử dụng: 1,5-7g/con	TCCS 16:2012/SJĐN	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	44
			Protein tiêu hóa (min)	40
			Xơ thô (max)	3
			Lysine tổng số (min)	2,1
			Methionin + Cystine tổng số, (min)	1,25
103	Thức ăn cho tôm sú Nhãn hiệu: SUPER ONE Mã số: SS04P Giai đoạn sử dụng: 7-14g/con	TCCS 05:2012/SJĐN	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	42
			Protein tiêu hóa (min)	38
			Xơ thô (max)	3
			Lysine tổng số (min)	1,8
			Methionin + Cystine tổng số, (min)	1,1

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
104	Thức ăn cho tôm thẻ chân trắng nhãn hiệu: VIVA Mã số: V02 Giai đoạn sử dụng: 1-2,8g/con	 TCCS 12:2012/SJĐN	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	42
			Protein tiêu hóa (min)	38
			Xơ thô (max)	4
			Lysine tổng số (min)	1,7
			Methionin + Cystine tổng số, (min)	1,0
105	Thức ăn cho tôm thẻ chân trắng nhãn hiệu: VIVA Mã số: V04P Giai đoạn sử dụng: 5-11g/con	TCCS 12:2012/SJĐN	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	40
			Protein tiêu hóa (min)	36
			Xơ thô (max)	4
			Lysine tổng số (min)	1,6
			Methionin + Cystine tổng số, (min)	0,95
106	Thức ăn cho tôm thẻ chân trắng nhãn hiệu: VIVA Mã số: V05 Giai đoạn sử dụng: 15-17g/con	TCCS 14:2012/SJĐN	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	39
			Protein tiêu hóa (min)	34
			Xơ thô (max)	4
			Lysine tổng số (min)	1,5
			Methionin + Cystine tổng số, (min)	0,9
107	Thức ăn cho tôm thẻ chân trắng nhãn hiệu: VIVA PLUS Mã số: V04P PLUS Giai đoạn sử dụng: 7-11g/con	TCCS 04:2012/SJĐN	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	42
			Protein tiêu hóa (min)	37
			Xơ thô (max)	4
			Lysine tổng số (min)	1,6
			Methionin + Cystine tổng số, (min)	0,95
108	Thức ăn cho tôm sú Nhãn hiệu: SUNJIN-SPECIAL Mã số: S04 Giai đoạn sử dụng: 6,0-12,0g/con	TCCS 17:2012/SJĐN	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	45
			Protein tiêu hóa (min)	41
			Xơ thô (max)	3
			Lysine tổng số (min)	2,2
			Methionin + Cystine tổng số, (min)	1,3
<b>Công ty cổ phần EWOS Việt Nam</b> Địa chỉ: Cụm công nghiệp Lonh Định, Long Cang, Ấp 4, Xã Long Cang, huyện Cần Đức, tỉnh Long An. Điện thoại: 072.3725545 Fax : 072.3725424				

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
109	EWOS RUBY Thức ăn cho cho cá tra, cá basa Giai đoạn: 20 -200g/con	TCCS số: 22:2012/EWOS LA	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	28
			Protein tiêu hóa (min)	23
			Lipid thô (min)	5
			Xơ thô (max)	7
			Tro (max)	10
110	EWOS SAPPHIRE Thức ăn cho cho cá tra, cá basa Giai đoạn:20 -200g/con	TCCS số: 23:2012/EWOS LA	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	28
			Protein tiêu hóa (min)	23
			Lipid thô (min)	5
			Xơ thô (max)	7
			Tro (max)	10
111	EWOS DAIMOND Thức ăn cho cho cá tra, cá basa Giai đoạn:20 - 200 g/con	TCCS số: 24:2012/EWOS LA	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	28
			Protein tiêu hóa (min)	23
			Lipid thô (min)	5
			Xơ thô (max)	7
			Tro (max)	10
112	EWOS 2428 Thức ăn cho cá rô phi Giai đoạn: 20 - 200 g/con	TCCS số: 08:2011/EWOS LA	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	28
			Protein tiêu hóa (min)	23,27
			Lipid thô (min)	5
			Xơ thô (max)	6
			Tro (max)	16
113	EWOS 1326 Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá cá tra, cá basa Giai đoạn :20-200g/con.	TCCS số: 02:2011/ EWOS LA	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	26
			Protein tiêu hóa (min)	22,1
			Lipid thô (min)	5
			Xơ thô (max)	7
			Tro (max)	10
114	EWOS 1328 Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá cá tra, cá basa Giai đoạn:20-200g/con.	TCCS số: 01:2011/ EWOS LA	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	28
			Protein tiêu hóa (min)	23,8
			Lipid thô (min)	5
			Xơ thô (max)	7
			Tro (max)	10

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
109	EWOS RUBY Thức ăn cho cá tra, cá basa Giai đoạn: 20 -200g/con	TCCS số: 22:2012/EWOS LA	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	28
			Protein tiêu hóa (min)	23
			Lipid thô (min)	5
			Xơ thô (max)	7
			Tro (max)	10
110	EWOS SAPPHIRE Thức ăn cho cá tra, cá basa Giai đoạn:20 -200g/con	TCCS số: 23:2012/EWOS LA	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	28
			Protein tiêu hóa (min)	23
			Lipid thô (min)	5
			Xơ thô (max)	7
			Tro (max)	10
111	EWOS DAIMOND Thức ăn cho cá tra, cá basa Giai đoạn:20 - 200 g/con	TCCS số: 24:2012/EWOS LA	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	28
			Protein tiêu hóa (min)	23
			Lipid thô (min)	5
			Xơ thô (max)	7
			Tro (max)	10
112	EWOS 2428 Thức ăn cho cá rô phi Giai đoạn: 20 - 200 g/con	TCCS số: 08:2011/EWOS LA	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	28
			Protein tiêu hóa (min)	23,27
			Lipid thô (min)	5
			Xơ thô (max)	6
			Tro (max)	16
113	EWOS 1326 Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá cá tra, cá basa Giai đoạn :20-200g/con.	TCCS số: 02:2011/ EWOS LA	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	26
			Protein tiêu hóa (min)	22,1
			Lipid thô (min)	5
			Xơ thô (max)	7
			Tro (max)	10
114	EWOS 1328 Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá cá tra, cá basa Giai đoạn:20-200g/con.	TCCS số: 01:2011/ EWOS LA	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	28
			Protein tiêu hóa (min)	23,8
			Lipid thô (min)	5
			Xơ thô (max)	7
			Tro (max)	10

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
115	EWOS 1422 Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá cá tra, cá basa Giai đoạn: 200-600g/con.	TCCS số: 03:2011/ EWOS LA	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	22
			Protein tiêu hóa (min)	18,7
			Lipid thô (min)	4
			Xơ thô (max)	8
			Tro (max)	10
116	EWOS 2526 Thức ăn hỗn hợp cho cá rô phi Giai đoạn: 200-500 g/con.	TCCS số: 09:2011/ EWOS LA	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	26
			Protein tiêu hóa (min)	22,1
			Lipid thô (min)	4
			Xơ thô (max)	7
			Tro (max)	16
117	EWOS 2230 Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá rô phi Giai đoạn: 10 - 200 g/con	TCCS số: 07:2011/ EWOS LA	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	30
			Protein tiêu hóa (min)	21
			Lipid thô (min)	5
			Xơ thô (max)	6
			Tro (max)	16
<b>Công ty cổ phần thức ăn thủy sản TOMKING</b> Địa chỉ: số 475 đường 23 tháng 8, phường 8, Tp Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu Điện thoại: 0781 3826458 – 3828506 – 3827407; Fax: 07813826889				
118	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho tôm sú Giai đoạn: PL15-PL20 Thương hiệu: TOMFARM Mã số: TFS1S	TCCS 04:2012/TFS- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	44
			Protein tiêu hóa (min)	39
			Lipid thô (min-max)	6-8
			Xơ thô (max)	3
			Tro (max)	15

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
115	EWOS 1422 Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá cá tra, cá basa Giai đoạn: 200-600g/con.	TCCS số: 03:2011/EWOS LA	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	22
			Protein tiêu hóa (min)	18,7
			Lipid thô (min)	4
			Xơ thô (max)	8
			Tro (max)	10
116	EWOS 2526 Thức ăn hỗn hợp cho cá rô phi Giai đoạn: 200-500 g/con.	TCCS số: 09:2011/EWOS LA	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	26
			Protein tiêu hóa (min)	22,1
			Lipid thô (min)	4
			Xơ thô (max)	7
			Tro (max)	16
117	EWOS 2230 Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá rô phi Giai đoạn: 10 - 200 g/con	TCCS số: 07:2011/EWOS LA	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	30
			Protein tiêu hóa (min)	21
			Lipid thô (min)	5
			Xơ thô (max)	6
			Tro (max)	16
<b>Công ty cổ phần thức ăn thủy sản TOMKING</b> Địa chỉ: số 475 đường 23 tháng 8, phường 8, Tp Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu Điện thoại: 0781 3826458 – 3828506 – 3827407; Fax: 07813826889				
118	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho tôm sú Giai đoạn: PL15-PL20 Thương hiệu: TOMFARM Mã số: TFS1S	TCCS 04:2012/TFS- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	44
			Protein tiêu hóa (min)	39
			Lipid thô (min-max)	6-8
			Xơ thô (max)	3
			Tro (max)	15

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
119	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho tôm sú Giai đoạn: PL18-0,3g/con. Thương hiệu:TOMFARM Mã số: TFS1	TCCS 04:2012/TFS- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	44
			Protein tiêu hóa (min)	39
			Lipid thô (min-max)	6-8
			Xơ thô (max)	3
			Tro (max)	15
120	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho tôm sú Giai đoạn: 0,3-1g/con. Thương hiệu:TOMFARM Mã số: TFS2	TCCS 04:2012/TFS- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	44
			Protein tiêu hóa (min)	39
			Lipid thô (min-max)	5-7
			Xơ thô (max)	3
			Tro (max)	15
121	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho tôm sú Giai đoạn: 1,0-3,0g/con. Thương hiệu:TOMFARM Mã số: TFS3	TCCS 04:2012/TFS- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	44
			Protein tiêu hóa (min)	39
			Lipid thô (min-max)	5-7
			Xơ thô (max)	3
			Tro (max)	15
122	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho tôm sú Giai đoạn: 2,5-5,0g/con. Thương hiệu:TOMFARM Mã số: TFS3P	TCCS 04:2012/TFS- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	42
			Protein tiêu hóa (min)	37
			Lipid thô (min-max)	5-7
			Xơ thô (max)	4
			Tro (max)	15
123	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho tôm sú Giai đoạn: 5,0-12g/con. Thương hiệu:TOMFARM Mã số: TFS4S	TCCS 04:2012/TFS- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	42
			Protein tiêu hóa (min)	37
			Lipid thô (min-max)	4-6
			Xơ thô (max)	4
			Tro (max)	15
124	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho tôm sú Giai đoạn:12-20g/con. Thương hiệu:TOMFARM Mã số: TFS4	TCCS 04:2012/TFS- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	42
			Protein tiêu hóa (min)	37
			Lipid thô (min-max)	4-6
			Xơ thô (max)	4
			Tro (max)	15

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
125	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho tôm sú Giai đoạn: >20g/con Thương hiệu: TOMFARM Mã số: TFS5	TCCS 04:2012/TFS- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	42
			Protein tiêu hóa (min)	37
			Lipid thô (min-max)	4-6
			Xơ thô (max)	4
			Tro (max)	15
126	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho tôm sú Giai đoạn: 5-12g/con. Thương hiệu: TOMFAST Mã số: TTS4S	TCCS 07:2012/TTS- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	45
			Protein tiêu hóa (min)	40
			Lipid thô (min-max)	4-6
			Xơ thô (max)	4
			Tro (max)	15
127	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho tôm sú Giai đoạn: 12-20g/con. Thương hiệu: TOMFAST Mã số: TTS4	TCCS 07:2012/TTS- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	45
			Protein tiêu hóa (min)	40
			Lipid thô (min-max)	4-6
			Xơ thô (max)	4
			Tro (max)	15
128	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho tôm sú Giai đoạn: từ 20 g/con. Thương hiệu: TOMFAST Mã số: TTS5	TCCS 07:2012/TTS- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	45
			Protein tiêu hóa (min)	40
			Lipid thô (min-max)	4-6
			Xơ thô (max)	4
			Tro (max)	15
129	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho tôm chân trắng Giai đoạn: PL12 – PL18 Thương hiệu: TOMFARM Mã số: TFT1S	TCCS 03:2012/TFT- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	44
			Protein tiêu hóa (min)	40
			Lipid thô (min-max)	6-8
			Xơ thô (max)	3
			Tro (max)	15
130	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho tôm chân trắng Giai đoạn: PL15-0,3g/con Thương hiệu: TOMFARM Mã số: TFT1	TCCS 03:2012/TFT- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	42
			Protein tiêu hóa (min)	38
			Lipid thô (min-max)	6-8
			Xơ thô (max)	3
			Tro (max)	15

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
131	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho tôm chân trắng Giai đoạn: 0,3-1g/con Thương hiệu: TOMFARM Mã số: TFT2	TCCS 03:2012/TFT- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	42
			Protein tiêu hóa (min)	38
			Lipid thô (min-max)	5-7
			Xơ thô (max)	3
			Tro (max)	15
132	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho tôm chân trắng Giai đoạn: 1-3g/con Thương hiệu: TOMFARM Mã số: TFT3	TCCS 03:2012/TFT- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	42
			Protein tiêu hóa (min)	38
			Lipid thô (min-max)	5-7
			Xơ thô (max)	3
			Tro (max)	15
133	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho tôm chân trắng Giai đoạn: 2,5-5g/con Thương hiệu: TOMFARM Mã số: TFT3P	TCCS 03:2012/TFT- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	40
			Protein tiêu hóa (min)	36
			Lipid thô (min-max)	5-7
			Xơ thô (max)	4
			Tro (max)	15
134	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho tôm chân trắng Giai đoạn: 5-12g/con Thương hiệu: TOMFARM Mã số: TFT4S	TCCS 03:2012/TFT- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	40
			Protein tiêu hóa (min)	36
			Lipid thô (min-max)	4-6
			Xơ thô (max)	4
			Tro (max)	15
135	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho tôm chân trắng Giai đoạn: 12-20g/con Thương hiệu: TOMFARM Mã số: TFT4	TCCS 03:2012/TFT- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	38
			Protein tiêu hóa (min)	34
			Lipid thô (min-max)	4-6
			Xơ thô (max)	4
			Tro (max)	15
136	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho tôm chân trắng Giai đoạn: 20g/con Thương hiệu: TOMFARM Mã số: TFT5	TCCS 03:2012/TFT- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	38
			Protein tiêu hóa (min)	34
			Lipid thô (min-max)	4-6
			Xơ thô (max)	4
			Tro (max)	15


*Handwritten signature*

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
137	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho tôm sú Giai đoạn: PL15- PL20 Thương hiệu: TOMSTRONG Mã số: TSS1S	TCCS 06:2012/TSS- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	44
			Protein tiêu hóa (min)	39
			Lipid thô (min-max)	6-8
			Xơ thô (max)	3
			Tro (max)	15
138	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho tôm sú Giai đoạn: PL18-0,3g/con. Thương hiệu: TOMSTRONG Mã số: TSS1	TCCS 06:2012/TSS- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	44
			Protein tiêu hóa (min)	39
			Lipid thô (min-max)	6-8
			Xơ thô (max)	3
			Tro (max)	15
139	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho tôm sú Giai đoạn: 0,3-1g/con. Thương hiệu: TOMSTRONG Mã số: TSS2	TCCS 06:2012/TSS- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	44
			Protein tiêu hóa (min)	39
			Lipid thô (min-max)	5-7
			Xơ thô (max)	3
			Tro (max)	15
140	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho tôm sú Giai đoạn: 1,0-3,0g/con. Thương hiệu: TOMSTRONG Mã số: TSS3	TCCS 06:2012/TSS- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	44
			Protein tiêu hóa (min)	39
			Lipid thô (min-max)	5-7
			Xơ thô (max)	3
			Tro (max)	15
141	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho tôm sú Giai đoạn: 2,5-5,0g/con. Thương hiệu: TOMSTRONG Mã số: TSS3P	TCCS 06:2012/TSS- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	42
			Protein tiêu hóa (min)	37
			Lipid thô (min-max)	5-7
			Xơ thô (max)	4
			Tro (max)	15
142	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho tôm sú Giai đoạn: 5,0-12g/con. Thương hiệu: TOMSTRONG Mã số: TSS4S	TCCS 06:2012/TSS- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	42
			Protein tiêu hóa (min)	37
			Lipid thô (min-max)	4-6
			Xơ thô (max)	4
			Tro (max)	15

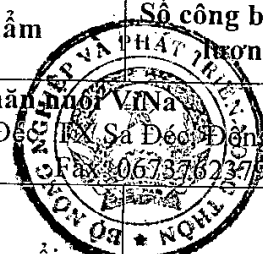
TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
143	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho tôm sú Giai đoạn:12-20g/con. Thương hiệu: TOMSTRONG Mã số: TSS4	TCCS 06:2012/TSS- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	42
			Protein tiêu hóa (min)	37
			Lipid thô (min-max)	4-6
			Xơ thô (max)	4
			Tro (max)	15
144	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho tôm sú Giai đoạn:20g/con. Thương hiệu: TOMSTRONG Mã số: TSS5	TCCS 06:2012/TSS- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	42
			Protein tiêu hóa (min)	37
			Lipid thô (min-max)	4-6
			Xơ thô (max)	4
			Tro (max)	15
145	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho tôm sú Giai đoạn:PL15- PL20. Thương hiệu: TOMKING Mã số: TKS1S	TCCS 02:2012/TKS- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	44
			Protein tiêu hóa (min)	39
			Lipid thô (min-max)	6-8
			Xơ thô (max)	3
			Tro (max)	15
146	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho tôm sú Giai đoạn:PL18-0,3g/con. Thương hiệu: TOMKING Mã số: TKS1	TCCS 02:2012/TKS- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	44
			Protein tiêu hóa (min)	39
			Lipid thô (min-max)	6-8
			Xơ thô (max)	3
			Tro (max)	15
147	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho tôm sú Giai đoạn: 0,3-1,0g/con. Thương hiệu: TOMKING Mã số: TKS2	TCCS 02:2012/TKS- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	44
			Protein tiêu hóa (min)	39
			Lipid thô (min-max)	5-7
			Xơ thô (max)	3
			Tro (max)	15
148	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho tôm sú Giai đoạn:1,0-3,0 g/con. Thương hiệu: TOMKING Mã số: TKS3	TCCS 02:2012/TKS- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	44
			Protein tiêu hóa (min)	39
			Lipid thô (min-max)	5-7
			Xơ thô (max)	3
			Tro (max)	15

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
149	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho tôm sú Giai đoạn: 2,5-5,0g/con Thương hiệu: TOMKING Mã số: TKS3P	TCCS 02:2012/TKS- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	42
			Protein tiêu hóa (min)	37
			Lipid thô (min-max)	5-7
			Xơ thô (max)	4
			Tro (max)	15
150	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho tôm sú Giai đoạn: 5,0-12g/con Thương hiệu: TOMKING Mã số: TKS4S	TCCS 02:2012/TKS- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	42
			Protein tiêu hóa (min)	37
			Lipid thô (min-max)	4-6
			Xơ thô (max)	4
			Tro (max)	15
151	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho tôm sú Giai đoạn: 12-20g/con Thương hiệu: TOMKING Mã số: TKS4	TCCS 02:2012/TKS- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	42
			Protein tiêu hóa (min)	37
			Lipid thô (min-max)	4-6
			Xơ thô (max)	4
			Tro (max)	15
152	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho tôm chân trắng Giai đoạn: >20g/con Thương hiệu: TOMKING Mã số: TKS5	TCCS 02:2012/TKS- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	42
			Protein tiêu hóa (min)	37
			Lipid thô (min-max)	4-6
			Xơ thô (max)	4
			Tro (max)	15
153	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho tôm chân trắng Giai đoạn: PL12-PL18 Thương hiệu: TOMKING Mã số: TKT1S	TCCS 01:2012/TKT- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	44
			Protein tiêu hóa (min)	40
			Lipid thô (min-max)	6-8
			Xơ thô (max)	3
			Tro (max)	15
154	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho tôm chân trắng Giai đoạn: PL15-0,3g/con Thương hiệu: TOMKING Mã số: TKT1	TCCS 01:2012/TKT- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	42
			Protein tiêu hóa (min)	38
			Lipid thô (min-max)	6-8
			Xơ thô (max)	3
			Tro (max)	15


TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
155	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho tôm chân trắng. Giai đoạn: 0,3-1,0g/con Thương hiệu: TOMKING Mã số: TKT2	TCCS 01:2012/TKT- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	42
			Protein tiêu hóa (min)	38
			Lipid thô (min-max)	5-7
			Xơ thô (max)	3
			Tro (max)	15
156	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho tôm chân trắng. Giai đoạn: 1,0-3,0g/con Thương hiệu: TOMKING Mã số: TKT3	TCCS 01:2012/TKT- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	42
			Protein tiêu hóa (min)	38
			Lipid thô (min-max)	5-7
			Xơ thô (max)	3
			Tro (max)	15
157	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho tôm chân trắng Giai đoạn: 2,5-5,0g/con Thương hiệu: TOMKING Mã số: TKT3P	TCCS 01:2012/TKT- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	40
			Protein tiêu hóa (min)	36
			Lipid thô (min-max)	5-7
			Xơ thô (max)	4
			Tro (max)	15
158	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho tôm chân trắng. Giai đoạn: 5,0-12g/con Thương hiệu: TOMKING Mã số: TKT4S	TCCS 01:2012/TKT- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	40
			Protein tiêu hóa (min)	36
			Lipid thô (min-max)	4-6
			Xơ thô (max)	4
			Tro (max)	15
159	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho tôm chân trắng. Giai đoạn: 12-20g/con Thương hiệu: TOMKING Mã số: TKT4	TCCS 01:2012/TKT- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	38
			Protein tiêu hóa (min)	34
			Lipid thô (min-max)	4-6
			Xơ thô (max)	4
			Tro (max)	15
160	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho tôm chân trắng Giai đoạn: > 20g/con. Thương hiệu: TOMKING Mã số: TKT5	TCCS 01:2012/TKT- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	38
			Protein tiêu hóa (min)	34
			Lipid thô (min-max)	4-6
			Xơ thô (max)	4
			Tro (max)	15

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
161	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho tôm chân trắng Giai đoạn: PL12-PL15 Thương hiệu: TOMSTRONG Mã số: TST1S	 TCCS 05:2012/TST- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	44
			Protein tiêu hóa (min)	40
			Lipid thô (min-max)	6-8
			Xơ thô (max)	3
			Tro (max)	15
162	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho tôm chân trắng Giai đoạn: PL15-0,3g/con Thương hiệu: TOMSTRONG Mã số: TST1	TCCS 05:2012/TST- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	42
			Protein tiêu hóa (min)	38
			Lipid thô (min-max)	6-8
			Xơ thô (max)	3
			Tro (max)	15
163	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho tôm chân trắng Giai đoạn: 0,3-1,0g/con Thương hiệu: TOMSTRONG Mã số: TST2	TCCS 05:2012/TST- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	42
			Protein tiêu hóa (min)	38
			Lipid thô (min-max)	5-7
			Xơ thô (max)	3
			Tro (max)	15
164	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho tôm chân trắng Giai đoạn: 1,0-3,0 g/con Thương hiệu: TOMSTRONG Mã số: TST3	TCCS 05:2012/TST- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	42
			Protein tiêu hóa (min)	38
			Lipid thô (min-max)	5-7
			Xơ thô (max)	3
			Tro (max)	15
165	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho tôm chân trắng Giai đoạn: 2,5-5,0g/con Thương hiệu: TOMSTRONG Mã số: TST3P.	TCCS 05:2012/TST- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	40
			Protein tiêu hóa (min)	36
			Lipid thô (min-max)	5-7
			Xơ thô (max)	4
			Tro (max)	15
166	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho tôm chân trắng Giai đoạn: 5,0- 12g/con Thương hiệu: TOMSTRONG Mã số: TST4S	TCCS 05:2012/TST- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	40
			Protein tiêu hóa (min)	36
			Lipid thô (min-max)	4-6
			Xơ thô (max)	4
			Tro (max)	15


TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
167	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho tôm chân trắng Giai đoạn: 12-20 g/con Thương hiệu: TOMSTRONG Mã số: TST4	TCCS 05:2012/TST- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	38
			Protein tiêu hóa (min)	34
			Lipid thô (min-max)	4-6
			Xơ thô (max)	4
			Tro (max)	15
168	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho tôm chân trắng Giai đoạn: > 20g/con. Thương hiệu: TOMSTRONG Mã số: TST5	TCCS 05:2012/TST- TK	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	38
			Protein tiêu hóa (min)	34
			Lipid thô (min-max)	4-6
			Xơ thô (max)	4
			Tro (max)	15
<b>Công ty TNHH CJ Vina Agri</b> Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Xã Mỹ Yên, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An Điện thoại: 072.3870363 Fax: 072.3870366				
169	Thức ăn cho cá rô phi, điều hồng Giai đoạn 5-200g Mã hiệu: Master F-8002	01:2012/CJVLA	Protein thô (min)	40
			Protein tiêu hóa (min)	32
			Lipid thô (min)	6
			Xơ thô (max)	4
			Methionine + Cystine tổng số (min)	0,7
170	Thức ăn cho cá rô phi, điều hồng Giai đoạn 20-500g Mã hiệu: Master F-8003	02:2012/CJVLA	Protein thô (min)	40
			Protein tiêu hóa (min)	32
			Lipid thô (min)	6
			Xơ thô (max)	4
			Methionine + Cystine tổng số (min)	0,7
171	Thức ăn cho cá rô phi, điều hồng G Giai đoạn 200-500g Mã hiệu: Master F-8004	03:2012/CJVLA	Protein thô (min)	40
			Protein tiêu hóa (min)	32
			Lipid thô (min)	6
			Xơ thô (max)	5
			Methionine + Cystine tổng số (min)	0,7
172	Thức ăn cho cá rô phi, điều hồng Giai đoạn 200-500g Mã hiệu: Master F-8005	04:2012/CJVLA	Protein thô (min)	40
			Protein tiêu hóa (min)	32
			Lipid thô (min)	6
			Xơ thô (max)	5
			Methionine + Cystine tổng số (min)	0,7

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
<p><b>Công ty CP thức ăn chăn nuôi VINA</b>            ĐC: Khu A1, KCN Sa Đức, Sa Đức, Đồng Tháp            ĐT: 0673762378</p> 				
173	Thức ăn dạng viên nổi cho cá rô phi, cá điêu hồng Mã số: CV 5040 Giai đoạn: <5g/con	TCCS 01:2012/CAVI	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	40
			Protein tiêu hóa (min)	38
			Xơ thô (max)	5
			Lysine tổng số (min)	1,7
			Methionin + cystine tổng số (min)	1,0
174	Thức ăn dạng viên nổi cho cá rô phi, cá điêu hồng Mã số: CV 5030 Giai đoạn: 10-20g/con	TCCS 03:2012/CAVI	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	30
			Protein tiêu hóa (min)	28,5
			Xơ thô (max)	6
			Lysine tổng số (min)	1,4
			Methionin + cystine tổng số (min)	0,8
175	Thức ăn dạng viên nổi cho cá rô phi, cá điêu hồng Mã số: CV 5027 Giai đoạn: 20-200g/con	TCCS 04:2012/CAVI	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	27
			Protein tiêu hóa (min)	25,65
			Xơ thô (max)	6
			Lysine tổng số (min)	1,3
			Methionin + cystine tổng số (min)	0,7
176	Thức ăn dạng viên nổi cho cá rô phi, cá điêu hồng Mã số: CV 5025 Giai đoạn: 200-500g/con	TCCS 05:2012/CAVI	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	25
			Protein tiêu hóa (min)	23,75
			Xơ thô (max)	7
			Lysine tổng số (min)	1,1
			Methionin + cystine tổng số (min)	0,6
177	Thức ăn dạng viên nổi cho cá rô phi, cá điêu hồng Mã số: CV 5020 Giai đoạn: >500g/con	TCCS 06:2012/CAVI	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	20
			Protein tiêu hóa (min)	19
			Xơ thô (max)	7
			Lysine tổng số (min)	0,9
			Methionin + cystine tổng số (min)	0,5


TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
178	Thức ăn dạng viên nổi cho cá rô phi, cá điêu hồng Mã số: CV 5035 Giai đoạn: 5-10g/con	TCCS 02:2012/CAVI	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	35
			Protein tiêu hóa (min)	33,25
			Xơ thô (max)	5
			Lysine tổng số (min)	1,6
			Methionin + cystine tổng số (min)	0,9
<b>Công ty TNHH Hải Tiên</b> Địa chỉ: 02 Lê Lợi, khóm Trà Long, Phường Ba Ngòi, Thành phố Cam Ranh, Khánh Hòa Điện thoại: 058.3854664 Fax: 058.3951744				
179	Artemia Cysts	TCCS 01/2012/HT	Độ ẩm (max)	15
			Protein thô (min)	48
			Lipid thô (max)	23
			Tro (max)	7,5
<b>Công ty Cổ phần sản xuất thức ăn thủy sản TOMBOY</b> ĐC: Lô 22A đường số 1, KCN Tân Tạo, Q.Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh ĐT: 083750.7511; Fax: 08.3750.7517				
180	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá chẻm Nhãn hiệu: STELLA B Mã hiệu: STELLA B 2 Giai đoạn: 5-15 g/con	TCCS 08:2012/TB	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	46
			Protein tiêu hóa (min)	41
			Xơ thô (max)	5
			Lysine tổng số (min)	2,4
			Methionin + cystine tổng số (min)	1,5
181	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá chẻm Nhãn hiệu: STELLA B Mã hiệu: STELLA B 3 Giai đoạn: 15-60 g/con	TCCS 08:2012/TB	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	46
			Protein tiêu hóa (min)	40
			Xơ thô (max)	5
			Lysine tổng số (min)	2,4
			Methionin + cystine tổng số (min)	1,5
182	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá chẻm Nhãn hiệu: STELLA B Mã hiệu: STELLA B 5 Giai đoạn: 60-150 g/con	TCCS 08:2012/TB	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	44
			Protein tiêu hóa (min)	39
			Xơ thô (max)	5
			Lysine tổng số (min)	2,3
			Methionin + cystine tổng số (min)	1,4

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
183	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá chẻm Nhãn hiệu: STELLA B Mã hiệu: STELLA B Giai đoạn: 150-300 g/con	 TCCS 08:2012/TB	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	44
			Protein tiêu hóa (min)	39
			Xơ thô (max)	5
			Lysine tổng số (min)	2,3
			Methionin + cystine tổng số (min)	1,4
184	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá chẻm Nhãn hiệu: STELLA B Mã hiệu: STELLA B 10 Giai đoạn: 300-1000 g/con	TCCS 08:2012/TB	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	44
			Protein tiêu hóa (min)	39
			Xơ thô (max)	5
			Lysine tổng số (min)	2,3
			Methionin + cystine tổng số (min)	1,4
185	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá chẻm Nhãn hiệu: STELLA B Mã hiệu: STELLA B 10 <sup>+</sup> Giai đoạn: >1000 g/con	TCCS 08:2012/TB	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	42
			Protein tiêu hóa (min)	37
			Xơ thô (max)	5
			Lysine tổng số (min)	2,1
			Methionin + cystine tổng số (min)	1,3
186	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá giò Nhãn hiệu: STELLA C Mã hiệu: STELLA C 2.5 Giai đoạn: 15-100 g/con	TCCS 09:2012/TB	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	46
			Protein tiêu hóa (min)	41
			Xơ thô (max)	3,5
			Lysine tổng số (min)	2,3
			Methionin + cystine tổng số (min)	1,4
187	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá giò Nhãn hiệu: STELLA C Mã hiệu: STELLA C 5 Giai đoạn: 100-350 g/con	TCCS 09:2012/TB	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	44
			Protein tiêu hóa (min)	39
			Xơ thô (max)	3,5
			Lysine tổng số (min)	2,2
			Methionin + cystine tổng số (min)	1,3
188	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá giò Nhãn hiệu: STELLA C Mã hiệu: STELLA C 8 Giai đoạn: 350-750 g/con	TCCS 09:2012/TB	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	42
			Protein tiêu hóa (min)	37
			Xơ thô (max)	3,5
			Lysine tổng số (min)	2,1
			Methionin + cystine tổng số (min)	1,2

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
189	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá giò Nhãn hiệu: STELLA C Mã hiệu: STELLA C 10 Giai đoạn: >750 g/con	TCCS 09:2012/TB	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	40
			Protein tiêu hóa (min)	35
			Xơ thô (max)	3,5
			Lysine tổng số (min)	2,0
			Methionin + cystine tổng số (min)	1,1
190	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá mú Nhãn hiệu: STELLA G Mã hiệu: STELLA G 2.5 Giai đoạn: 3-10 g/con	TCCS 10:2012/TB	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	50
			Protein tiêu hóa (min)	44
			Xơ thô (max)	5
			Lysine tổng số (min)	2,5
			Methionin + cystine tổng số (min)	1,7
191	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá mú Nhãn hiệu: STELLA G Mã hiệu: STELLA G 3.5 Giai đoạn: 10-25 g/con	TCCS 10:2012/TB	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	50
			Protein tiêu hóa (min)	44
			Xơ thô (max)	5
			Lysine tổng số (min)	2,5
			Methionin + cystine tổng số (min)	1,7
192	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá mú Nhãn hiệu: STELLA G Mã hiệu: STELLA G 5 Giai đoạn: 25-80 g/con	TCCS 10:2012/TB	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	46
			Protein tiêu hóa (min)	41
			Xơ thô (max)	5
			Lysine tổng số (min)	2,4
			Methionin + cystine tổng số (min)	1,5
193	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá mú Nhãn hiệu: STELLA G Mã hiệu: STELLA G 8 Giai đoạn: 80-200 g/con	TCCS 10:2012/TB	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	46
			Protein tiêu hóa (min)	40
			Xơ thô (max)	5
			Lysine tổng số (min)	2,4
			Methionin + cystine tổng số (min)	1,5
194	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá mú Nhãn hiệu: STELLA G Mã hiệu: STELLA G 10 Giai đoạn: >200 g/con	TCCS 10:2012/TB	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	42
			Protein tiêu hóa (min)	37
			Xơ thô (max)	5
			Lysine tổng số (min)	2,1
			Methionin + cystine tổng số (min)	1,3

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
195	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm sú Nhãn hiệu: MEGA Loại: MG 3S Giai đoạn: 7-8 g/con	 TCCS 2012/TB	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	38,0
			Protein tiêu hóa (min)	36,0
			Béo tổng số (min – max)	5,0-7,0
<b>Công ty TNHH TONGWEI Việt Nam</b> Địa chỉ: Khu CN Tân Hương – Châu Thành – Tiền Giang. Điện thoại: (07)33.927.828 Fax : (07)33.927.888				
196	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá rô phi, điêu hồng Nhãn hiệu: H-BEST Mã số: No.8960 Giai đoạn: 20-200 g/con	8960- TCCS/TWVN	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	44
			Protein tiêu hóa (min)	36
			Lipid thô (min)	5
			Xơ thô (max)	5
			Tro (max)	16
197	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá rô phi, điêu hồng Nhãn hiệu: H-BEST Mã số: No.8961 Giai đoạn: 200-500 g/con	8961- TCCS/TWVN	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	41
			Protein tiêu hóa (min)	33
			Lipid thô (min)	4
			Xơ thô (max)	5
			Tro (max)	16
198	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá rô phi, điêu hồng Nhãn hiệu: H-BEST Mã số: No1.8961A Giai đoạn: > 500g/con	8961A- TCCS/TWVN	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	40
			Protein tiêu hóa (min)	33
			Lipid thô (min)	4
			Xơ thô (max)	5
			Tro (max)	16
199	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá rô phi, điêu hồng Nhãn hiệu: TONGWEI Mã số: 8961A Giai đoạn: > 500 g/con	8961A- TCCS/TWVN	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	40
			Protein tiêu hóa (min)	33
			Lipid thô (min)	4
			Xơ thô (max)	5
			Tro (max)	16
<b>Công ty Cổ phần Thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1</b> ĐC: Quốc lộ 30, cụm Công nghiệp Thanh Bình, xã Bình Thành, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp ĐT: 067 541 787; Fax: 067 541 763				

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
200	Thức ăn viên nổi cho cá chẻm nhãn hiệu VHF Giai đoạn: 20-200 g/con Mã số: VHF-45	TCCS 29:2012/VHF	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	45,0
			Protein tiêu hóa (min)	38,25
			Lipid thô (min)	10,0
201	Thức ăn viên nổi cho cá chẻm nhãn hiệu VHF Giai đoạn: 200-500 g/con Mã số: VHF-44	TCCS 30:2012/VHF	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	44,0
			Protein tiêu hóa (min)	37,40
			Lipid thô (min)	10,0
202	Thức ăn viên nổi cho cá chẻm nhãn hiệu VHF Giai đoạn: 500-1000 g/con Mã số: VHF-43	TCCS 31:2012/VHF	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	43,0
			Protein tiêu hóa (min)	36,55
			Lipid thô (min)	10,0
203	Thức ăn viên nổi cho cá chẻm nhãn hiệu VHF Giai đoạn: >1000 g/con Mã số: VHF-42	TCCS 32:2012/VHF	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	42,0
			Protein tiêu hóa (min)	35,7
			Lipid thô (min)	10,0
<b>Công ty TNHH Khoa kỹ sinh vật Thăng Long</b> ĐC: Lô A5, KCN Đức Hòa 1, Hạnh Phúc, Đức Hòa, Long An ĐT: 0723761358 Fax: 0723761359				
204	Thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng tăng trọng nhãn hiệu Baccarat Mã số: GB690 Giai đoạn: PL10-PL15	TCCS – TL 12:2012/01	Độ ẩm (max)	10
			Protein thô (min)	41
			Protein tiêu hóa (min)	40
			Xơ thô (min)	3
205	Thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng tăng trọng nhãn hiệu Baccarat Mã số: GB691 Giai đoạn: PL15- 1g/con	TCCS – TL 12:2012/02	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	41
			Protein tiêu hóa (min)	38
			Xơ thô (min)	3
206	Thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng tăng trọng nhãn hiệu Baccarat Mã số: GB692 Giai đoạn: 1-2 g/con	TCCS – TL 12:2012/03	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	41
			Protein tiêu hóa (min)	38
			Xơ thô (min)	4

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
207	Thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng tăng trọng nhãn hiệu Baccarat Mã số: GB693 Giai đoạn: 2-4 g/con	 TQCS- TL 22/2012/04	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	41
			Protein tiêu hóa (min)	38
			Xơ thô (min)	4

## II. SẢN PHẨM NHẬP KHẨU

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Nhà sản xuất
<b>Công ty TNHH thủy hải sản Hưng Lợi Phát</b> ĐC: 245/2/1A Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, TP. HCM ĐT: 0822162051 Fax: 08372697345				
1	Artemia Cysts	Độ ẩm	≤ 15%	Wudi Huaxiang Aquaculture Co., Ltd
		Protein thô	≥ 50%	
		Béo thô	≥ 18%	
		Tro thô	≤ 6,1%	
		Xơ thô	≤ 2%	
		Tỷ lệ nở	90%	
<b>Công ty TNHH Thương mại-Dịch vụ và sản xuất Thủy Duy Thực</b> ĐC: số 15 Lê Hồng Phong, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang, Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. ĐT: 08.54357595 Fax: 0854357596				
2	Golden Larva 1	Protein (min)	50%	Inter Aqua Products Co., Ltd (Thailand)
		Béo (min)	8%	
		Xơ (max)	3%	
		Độ ẩm (max)	10%	
3	Golden Flake Red Brown	Protein (min)	45%	Inter Aqua Products Co., Ltd (Thailand)
		Lipid (min)	8%	
		Xơ (max)	3%	
		Độ ẩm (max)	8%	
4	Golden Larva 2	Protein (min)	50%	Inter Aqua Products Co., Ltd (Thailand)
		Béo (min)	8%	
		Xơ (max)	3%	
		Độ ẩm (max)	10%	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Nhà sản xuất
5	Golden Flake Dark Brown	Protein (min)	45%	Inter Aqua Products Co., Ltd (Thailand)
		Béo (min)	8%	
		Xơ (max)	3%	
		Độ ẩm (max)	8%	
6	Golden Spirulina Flake	Protein (min)	45%	Inter Aqua Products Co., Ltd (Thailand)
		Béo (min)	8%	
		Xơ (max)	3%	
		Độ ẩm (max)	8%	
7	Golden Larva 2	Protein (min)	50%	Inter Aqua Products Co., Ltd (Thailand)
		Béo (min)	8%	
		Xơ (max)	3%	
		Độ ẩm (max)	10%	
8	Golden Flake Dark Brown	Protein (min)	45%	Inter Aqua Products Co., Ltd (Thailand)
		Béo (min)	8%	
		Xơ (max)	3%	
		Độ ẩm (max)	8%	
9	Golden Spirulina Flake	Protein (min)	45%	Inter Aqua Products Co., Ltd (Thailand)
		Béo (min)	8%	
		Xơ (max)	3%	
		Độ ẩm (max)	8%	
10	Golden Larva 3	Protein (min)	50%	Inter Aqua Products Co., Ltd (Thailand)
		Lipid (min)	8%	
		Xơ (max)	3%	
		Độ ẩm (max)	10%	
11	Golden Larva ZM	Protein (min)	50%	Inter Aqua Products Co., Ltd (Thailand)
		Lipid (min)	8%	
		Xơ (max)	3%	
		Độ ẩm (max)	10%	

**Hợp tác xã Artemia Vĩnh Châu Bạc Liêu**

ĐC: ấp Biển Tây A, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu

ĐT: 07813837798

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Nhà sản xuất
12	Brine Shrimp Eggs	Số lượng trứng trung bình/gram	28.000	Wudi Huaxiang Aquaculture Co.,Ltd
		Tỷ lệ nở trung bình/gram	85%	
		Hiệu suất nở trung bình (HE) trung bình/gram	250.000	
		Độ ẩm	5-6%	
<b>Công ty TNHH Thái Bình Gia</b> ĐC: số 286, Quốc lộ 62, Ấp Cầu Tre, Xã Lợi Bình Nhơn, TP. Tân An, Long An ĐT: 08.22193463; Fax: 08.54284454				
13	Brine Shrimp Eggs (Artemia Cysts) Hiệu Westwood	Độ ẩm (max)	15 %	Weifang Anjing Aquaculture Develop co., ltd, Trung Quốc
		Protein thô (min)	50 %	
		Béo thô (min)	5 %	
		Tro (max)	10 %	
		Xơ thô (max)	7 %	
		Tỷ lệ nở (min)	70 %	
<b>Công ty TNHH Toàn Hưng</b> Địa chỉ liên hệ: Số 94 đường 2/4 Vĩnh Hải – Nha Trang – Khánh Hòa Điện thoại: 0583 833036 Fax : 0583 833911				
14	Red Jungle Brand Ocean Feast BRINE SHRIMP FLAKES (thức ăn hỗn hợp cho ấu trùng tôm)	Protein thô (min)	40%	OCEAN STAR INTERNATIONAL, INC (MỸ)
		Protein tiêu hóa (min)	40%	
		Lipid (min)	6%	
		Tro (max)	11%	
		Xơ thô (max)	2%	
		Độ ẩm (max)	9%	
<b>Công ty TNHH MTFV TM DV XNK Hòn Ngọc Việt</b> Địa chỉ: 133 đường 328, phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, Tp Hồ Chí Minh Điện thoại: 08 62601990 Fax: 08 62602182				
15	DTI (Trứng Artemia 100%)	Tỷ lệ nở	≥ 50%	Gret Salt Lake Artemia inc., 1750 West 2450 South Ogden, UT 84401. USA (Mỹ)
		Nước	≤ 9%	
		Protein thô	≥ 50%	
		Protein dễ tiêu so với khối lượng protein thô	≥ 95%	
		Béo	≤ 5%	
		Tro	≤ 6%	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Nhà sản xuất
16	SANDERS (Trứng Artemia 100%)	Tỷ lệ nở	≥ 50%	Gret Salt Lake Artemia inc., 1750 West 2450 South Ogden, UT 84401. USA (Mỹ)
		Nước	≤ 9%	
		Protein thô	≥ 50%	
		Protein dễ tiêu so với khối lượng protein thô	≥ 95%	
		Béo	≤ 5%	
		Tro	≤ 6%	
17	DANCING CRANE (Trứng Artemia 100%)	Tỷ lệ nở	≥ 50%	Gret Salt Lake Artemia inc., 1750 West 2450 South Ogden, UT 84401. USA (Mỹ)
		Nước	≤ 9%	
		Protein thô	≥ 50%	
		Protein dễ tiêu so với khối lượng protein thô	≥ 95%	
		Béo	≤ 5%	
		Tro	≤ 6%	
18	NABS (Trứng Artemia 100%)	Tỷ lệ nở	≥ 50%	Gret Salt Lake Artemia inc., 1750 West 2450 South Ogden, UT 84401. USA (Mỹ)
		Nước	≤ 9%	
		Protein thô	≥ 50%	
		Protein dễ tiêu so với khối lượng protein thô	≥ 95%	
		Béo	≤ 5%	
		Tro	≤ 6%	
19	GREAT LAKE ARTEMIA (Trứng Artemia 100%)	Tỷ lệ nở	≥ 50%	Gret Salt Lake Artemia inc., 1750 West 2450 South Ogden, UT 84401. USA (Mỹ)
		Nước	≤ 9%	
		Protein thô	≥ 50%	
		Protein dễ tiêu so với khối lượng protein thô	≥ 95%	
		Béo	≤ 5%	
		Tro	≤ 6%	
<b>Công ty cổ phần thủy sản Nam Sông Hậu</b>				
Địa chỉ: KCN Sông Hậu, GD 1, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang				
Điện thoại: (0710) 6252525 Fax: (0710)6200999				
20	Aller Classic Organic EX 4.5 mm	Độ ẩm (max)	11%	Aller Aqua A/s Allervej 130, Aller DK-6070 Christiansfeld, Denmark
		Protein thô (min)	30%	
		Béo thô (min)	8%	
		Tro thô (max)	7%	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Nhà sản xuất
21	Aller Classic Organic 3mm (Thức ăn cho cá basa giai đoạn từ 14-150g: 1-3 mm)	Độ ẩm (max)	11%	Aller Aqua A/s Allervej 130, Aller DK-6070 Christiansfeld, Denmark
		Protein thô (min)	30%	
		Béo thô (min-max)	10-25%	
		Tro (max)	7%	
<b>Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam</b> Địa chỉ: KCN Bàu Xéo, Xã Sông Tràu, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai Điện thoại: (061) 6259512 Fax: (061) 3621502				
22	Booster Feed	Protein (min)	50%	Charoen Pokphand Foods public Company Limited
23	Broodstock Feed	Protein (min)	50%	Charoen Pokphand Foods public Company Limited
24	Thức ăn cho ấu trùng tôm (tôm thẻ, tôm sú) giai đoạn Zoea TNT1	Protein thô (min)	40%	Charoen Pokphand Foods public Company Limited
		Béo thô (min)	9,5%	
		Xơ thô (max)	3%	
		Tro (max)	15%	
		Độ ẩm (max)	10%	
25	Thức ăn cho ấu trùng tôm (tôm thẻ, tôm sú) giai đoạn Mysis TNT2	Protein thô (min)	40%	Charoen Pokphand Foods public Company Limited
		Béo thô (min)	9,5%	
		Xơ thô (max)	3%	
		Tro (max)	15%	
		Độ ẩm (max)	10%	
26	Thức ăn cho ấu trùng tôm (tôm thẻ, tôm sú) giai đoạn post larvae TNT3 Giai đoạn: P1-P5	Protein thô (min)	40%	Charoen Pokphand Foods public Company Limited
		Béo thô (min)	9,5%	
		Xơ thô (max)	3%	
		Tro (max)	15%	
		Độ ẩm (max)	10%	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Nhà sản xuất
27	Thức ăn cho ấu trùng tôm (tôm thẻ, tôm sú) giai đoạn post larvae TNT4 Giai đoạn: P5-P15	Protein thô (min)	40%	Charoen Pokphand Foods public Company Limited
		Béo thô (min)	9,5%	
		Xơ thô (max)	3%	
		Tro (max)	15%	
		Độ ẩm (max)	10%	
<b>Công ty TNHH TM-DV-SX Hải Thân</b> ĐC: 32 tỉnh lộ 9, tổ Hương Long, phường Ba Ngòi, TP Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa ĐT: 0583709034 Fax: 0583860006				
28	Thức ăn cho tôm thẻ chân trắng DRAGON SPIRULINA FLAKE Giai đoạn sử dụng: mysis - PL15	Độ ẩm (max)	10%	Vet superior consul tant Co., Ltd Thái Lan
		Protein thô (min)	45%	
		Protein tiêu hóa (min)	40%	
		Béo (min)	6%	
		Xơ (max)	3%	
29	Thức ăn cho tôm thẻ chân trắng DRAGON BRINE SHRIMP FLAKE Giai đoạn sử dụng: mysis - PL15	Độ ẩm (max)	10%	Vet superior consul tant Co., Ltd Thái Lan
		Protein thô (min)	45%	
		Protein tiêu hóa (min)	40%	
		Béo (min)	6%	
		Xơ (max)	3%	
30	Thức ăn cho tôm thẻ chân trắng A.S.F Giai đoạn sử dụng: Zoea - Mysis	Độ ẩm (max)	10%	Vet superior consul tant Co., Ltd Thái Lan
		Protein thô (min)	45%	
		Protein tiêu hóa (min)	40%	
		Béo (min)	6%	
		Xơ (max)	3%	
<b>Công ty TNHH Rừng Biển</b> Địa chỉ liên hệ: 10/1 Đường số 3, phường Tân Kiềng, Quận 7, Tp. HCM Điện thoại: 083. 7717705 Fax : 083. 7712496				
31	ARTEMAC Thức ăn hỗn hợp nuôi tôm thẻ chân trắng. Giai đoạn ấu trùng.	Protein thô (min)	55%	AQUAFAUNA BIO-MARINE, INC (Mỹ)
		Protein tiêu hóa (min)	42%	
		Lipid (min)	7%	
		Tro (max)	5%	
		Xơ thô (max)	2%	
		Độ ẩm (max)	7%	
32	ALGAMAC 3050 FLAKE Thức ăn hỗn hợp nuôi tôm thẻ chân trắng. Giai đoạn ấu trùng.	Protein thô (min)	43%	Aquafauna Bio-Marine, Inc (Mỹ)
		Protein tiêu hóa (min)	42%	
		Lipid thô (min)	7%	
		Tro (max)	8,2%	
		Xơ thô (max)	2%	
		Độ ẩm (max)	2,1%	

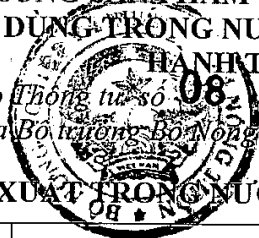
TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Nhà sản xuất
52	SELCO S.presso	Đạm	58 %	Inve (Thailand) Ltd
		Chất béo thô	3 %	
		Chất béo khô	33 %	
		Chất xơ thô	1 %	
		Phosphorus	0,2 %	
		Chất xơ thô	0,5 %	
		Calcium	0,1 %	
		Sodium	0,2 %	
		Tổng $\omega$ 3 HUFA mg/g trọng lượng khô	150	
		DHA/EPA	9	
		Vitamin A	110000 IU/kg	
		Vitamin D <sub>3</sub>	10000 IU/kg	
		Vitamin E	5400mg/kg	
		Vitamin C	8000mg/kg	
		Kẽm	125mg/kg	
		Selenium	0,35mg/kg	
		Ethoxyquin	200mg/kg	
		BHA(E320)	50 mg/kg	
Propyl gallate (E310)	50 mg/kg			
53	Artermia Cyst (Brand: Salt Creek)	Artermia	100%	Inve (Thailand) Ltd
		Tỷ lệ nở (min)	60%	
54	Artermia Cyst (Brand: Buddy Owl Green can)	Artermia	100%	Inve (Thailand) Ltd
		Tỷ lệ nở (min)	60%	
55	Artermia Cyst (Brand: Buddy Owl White can)	Artermia	100%	Inve (Thailand) Ltd
		Tỷ lệ nở (min)	60%	
56	Artermia Cyst (Brand: Artermia High-5 (Yellow label))	Artermia	100%	Inve (Thailand) Ltd
		Tỷ lệ nở (min)	60%	
57	Artermia Cyst (Brand: Artermia High-5 (Red label))	Artermia	100%	Inve (Thailand) Ltd
		Tỷ lệ nở (min)	60%	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Nhà sản xuất
58	DHA PROTEIN SELCO	Chất béo thô	29 %	Inve (Thailand) Ltd
		Chất đạm thô	28 %	
		Chất tro thô	9,5%	
		Phosphorus	0,7 %	
		Chất xơ thô	0,5 %	
		Canxi	0,1 %	
		Sodium	0,1 %	
		Tổng $\omega 3$ HUFA, mg/g trọng lượng khô	70	
		DHA/EPA	2,3	
		Vitamin A	750000 IU/kg	
		Vitamin D <sub>3</sub>	75000 IU/kg	
		Vitamin E	7200mg/kg	
		Vitamin C	20000 mg/kg	
		Ethoxyquin	80 mg/kg	
		BHA (E320)	20 mg/kg	
Propyl gallate	20 mg/kg			
59	Artermia Cyst (Brand: Artermia High-5 (Blue label))	Artermia	100%	Inve (Thailand) Ltd
		Tỷ lệ nở (min)	60%	
60	Artermia Cyst (Brand: Desert can)	Artermia	100%	Inve (Thailand) Ltd
		Tỷ lệ nở (min)	60%	
61	A1-DHA SELCO	Độ ẩm	≤ 30 %	Inve (Thailand) Ltd
		Chất tro thô	≤ 1,5 %	
		Chất béo thô	≥ 65 %	
		Vitamin A	1500000 IU/kg	
		Vitamin D <sub>3</sub>	150000 IU/kg	
		Vitamin E	3600mg/kg	
		Vitamin C	800mg/kg	
		Tổng $\omega 3$ HUFA trọng lượng khô	≥ 200mg/g	
		DHA/EPA	2,5	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Nhà sản xuất
62	SELCO S. parkle	Chất đạm thô	39 %	Inve (Thailand) Ltd
		Chất béo thô	12 %	
		Chất xơ thô	5,5 %	
		Phosphorus	1 %	
		Calcium	0,1 %	
		Sodium	0,1 %	
		Tổng ω3 HUFA, trọng lượng khô	17 mg/g	
		DHA/EPA	2	
		Vitamin A IU/kg	500000	
		Vitamin D3 IU/kg	50000	
		Vitamin E	3600mg/kg	
		Vitamin C	4000 mg/kg	
		Ethoxyquin	20 mg/kg	
BHA(E320)	5 mg/kg			
Propyl gallate (E310)	5 mg/kg			
<b>Công ty TNHH Long Sinh</b> Địa chỉ: 37 Hoàng Văn Thụ, Nha Trang, Khánh Hòa Điện thoại: 058.3743555/556 Fax: 058.3743557				
63	Artemia Cyst (Brine Shrimp Eggs) Big Red "New" Brand	Tỷ lệ nở (min)	75%	Weifang Anjing Aquaculture Dev.Co.,Ltd
<b>Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P. Việt Nam</b> Địa chỉ: KCN Bàu Xéo, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai Điện thoại: (061) 6259512 Fax: (061) 3621502				
64	Golden Dolphin Artemia (70%-80%)	Tỷ lệ nở (min)	70-80%	Super Artemia SDN.BHD, Malaysia
65	Golden Dolphin Artemia (80%-90%)	Tỷ lệ nở (min)	80-90%	Super Artemia SDN.BHD, Malaysia

**Phụ lục 2**

**DANH MỤC BỔ SUNG SẢN PHẨM THỨC ĂN BỔ SUNG, NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT THỨC ĂN DÙNG TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN ĐƯỢC PHÉP LƯU**



(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**I. SẢN PHẨM SẢN XUẤT TRONG NƯỚC**

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
<p><b>Công ty TNHH MTV SX TM Thủy sản Nam Việt</b>                      ĐC: 166/46/D2 Thích Quảng Đức, Phường 4, Q. Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh                      ĐT: 08 38453024</p>				
1	ENZY-ONE	<i>Bacillus subtilis</i>	10 <sup>8</sup> cfu/l	Cung cấp các vi sinh vật có lợi giúp tôm, cá phát triển, tăng hiệu quả sử dụng thức ăn
		<i>Bacillus megaterium</i>	10 <sup>8</sup> cfu/l	
		<i>Bacillus coagulans</i>	10 <sup>8</sup> cfu/l	
		<i>Bacillus pumilus</i>	10 <sup>8</sup> cfu/l	
		Dung môi nước cất vừa đủ	1lít	
2	AQUA-TOP	Vitamin A	4.500.000UI	Cung cấp các acid amin và vitamin thiết yếu giúp tôm, cá phát triển.
		Vitamin D <sub>3</sub>	600.000UI	
		Vitamin B <sub>1</sub>	500mg	
		Lysine	8.500mg	
		Methionine	2.500mg	
		Dung môi nước cất vừa đủ	1lít	
3	HEPA TOP	Sorbitol	200g	Cung cấp các acid amin và vitamin thiết yếu giúp tôm, cá phát triển
		Vitamin B <sub>1</sub>	2g	
		Vitamin B <sub>6</sub>	1g	
		Lysine	1,5g	
		Arginine	5,25g	
		Dung môi nước cất vừa đủ	1lít	
<p><b>Công ty TNHH TM TS Duy Tân</b>                      ĐC: 5 Đường số 13, Phường 16, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh                      ĐT: 08. 35892781</p>				
4	LITONIC	Sorbitol	200g	Cung cấp các vitamin và acid amin thiết yếu giúp tôm, cá phát triển, giảm tiêu tốn thức ăn.
		Vitamin B <sub>1</sub>	2g	
		Vitamin B <sub>6</sub>	1g	
		Lysine	1,5g	
		Arginine	5,25g	
		Dung môi nước cất vừa đủ	1lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
5	PRO - ONE	Vitamin A	6.000.000UI	Cung cấp các vitamin thiết yếu giúp tôm cá phát triển, giảm tiêu tốn thức ăn.
		Vitamin D <sub>3</sub>	800.000UI	
		Vitamin B <sub>12</sub>	1.500mg	
		Vitamin B <sub>2</sub>	1.200mg	
		Vitamin B <sub>6</sub>	600mg	
	Dung môi vừa đủ (polyorbate 80)	1lít		
<b>Công ty TNHH Hải Thiên</b> ĐC: 90 – 92 Đường DC 11, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 08. 62674783 Fax: 08 62674782				
6	BUTAPHOS	Sorbitol	300g	Tăng cường sức đề kháng, giúp tôm, cá khỏe mạnh, tỷ lệ sống cao.
		Butaphosphan	50g	
		Lysine	5.000mg	
		Methionine	20.000mg	
		Vitamin B <sub>6</sub>	300mg	
		Vitamin B <sub>12</sub>	500mg	
	Dung môi nước cất vừa đủ	1lít		
7	BUTIN	Sorbitol	300g	Tăng cường sức đề kháng, bổ sung vitamin, giúp tôm cá khỏe mạnh
		Vitamin B <sub>12</sub>	500mg	
		Dung môi nước cất vừa đủ	1lít	
8	DZ	<i>Lactobacillus acidophilus</i>	3x10 <sup>7</sup> cfu/ml	Giúp tôm, cá tiêu hóa hấp thu triệt để thức ăn, bổ sung hệ vi khuẩn có lợi cho hệ tiêu hóa.
		<i>Bacillus subtilis</i>	2,5x10 <sup>8</sup> cfu/ml	
		Cellulose	20.000UI	
		Amylase	20.000UI	
		Protease	50.000UI	
		Lipase	50.000UI	
	Dung môi nước cất vừa đủ	1lít		
9	FAST	<i>Lactobacillus acidophilus</i>	1,7x10 <sup>8</sup> cfu/g	Tăng cường khả năng tiêu hóa, giảm tỷ lệ tiêu tốn thức ăn (FCR). Giúp vật nuôi khỏe mạnh, mau lớn, tăng trưởng nhanh.
		<i>Lactobacillus plantarum</i>	1,3x10 <sup>8</sup> cfu/g	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	2,2x10 <sup>8</sup> cfu/g	
		<i>Bacillus subtilis</i>	3,2x10 <sup>9</sup> cfu/g	
		Các Enzym phân giải: Amylase, Protease, Phytase, Lipase, Cellulase; Chất đệm (destrose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
10	MANTOL	Sorbitol	300g	Tăng cường khả năng tiêu hóa, giảm tỷ lệ tiêu tốn thức ăn (FCR). Giúp vật nuôi khỏe mạnh, mau lớn, tăng trưởng nhanh. Bổ gan tụy, bổ sung vitamin, giúp tôm nuôi khỏe mạnh.
		Manman	30g	
		Lysine	5.00mg	
		Methionine	20.000mg	
		Vitamin B <sub>6</sub>	300mg	
		Vitamin B <sub>12</sub>	300mg	
		Dung môi nước cất vừa đủ	100%	
11	SOL - BETA	Sorbitol	300g	Tăng cường sức đề kháng, cung cấp vitamin, acid amin cho tôm cá, phòng chống stress.
		Beta glucan 1,3 – 1,6	50g	
		Lysine	5.000mg	
		Methionine	20.000mg	
		Vitamin B <sub>6</sub>	300mg	
		Vitamin B <sub>12</sub>	500mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	100%	
<b>Công ty TNHH sản xuất kinh doanh Mỹ Phú</b> ĐC: 67 QL 61, ấp 1, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang ĐT/Fax: 0711 3953 303				
12	MP- HEPATOL	Độ ẩm (max)	12%	Bổ sung sorbitol và các acid amin, vitamin cần thiết cho sự phát triển của tôm, cá. Giúp cá, tôm mau lớn
		Vitamin A (min)	50.000UI/kg	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	20.000UI/kg	
		Vitamin E (min)	145UI/kg	
		Lysine (min)	11.000mg/kg	
		Methionine (min)	19.000mg/kg	
		Sorbitol (min)	250 g/kg	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg	
13	MP – VITAMIX	Độ ẩm (max)	12%	Bổ sung các acid amin và vitamin cần thiết cho sự phát triển của tôm, cá. Giúp cá, tôm mau lớn
		Vitamin A (min)	2.000.000UI/kg	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	400.000UI/kg	
		Vitamin E (min)	215UI/kg	
		Lysine (min)	10.000mg/kg	
		Methionine (min)	35.000mg/kg	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
14	MP - PHOSGATIC	Vitamin A (min)	5.000UI/lít	Bổ sung các chất dinh dưỡng giúp cá, tôm mau lớn
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	1.300UI/lít	
		Vitamin E (min)	8UI/lít	
		Sorbitol (min)	350.000mg/lít	
		Chất mang (nước cất) vừa đủ	1lít	
15	MP - CORBIC 10	Độ ẩm (max)	12%	Bổ sung vitamin C vào thức ăn giúp tăng sức đề kháng cho tôm, cá.
		Vitamin C (min)	45mg	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	100g	
16	MP - SAZYME	Độ ẩm (max)	12%	Bổ sung vi sinh vật có ích cho đường ruột của cá, tôm.
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	3x10 <sup>8</sup> cfu/g	
		Chất mang (dextrose, bột ngũ cốc lên men) vừa đủ	1kg	
17	MP - SOTIBAC	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	10 <sup>8</sup> cfu/g	Bổ sung các vi sinh vật có ích cho đường ruột của cá, tôm.
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	10 <sup>8</sup> cfu/g	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	10 <sup>7</sup> cfu/g	
		Chất mang (dextrose, bột ngũ cốc lên men) vừa đủ	1kg	
18	MP - ANTOVIT	Độ ẩm (max)	12%	Bổ sung các acid amin và vitamin, khoáng chất cần thiết cho tôm, cá. Giúp tôm, cá mau lớn và tăng năng suất
		Vitamin A (min)	100.000IU	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	10.000IU	
		Vitamin E (min)	50IU	
		Lysine (min)	4.000mg	
		Methionine (min)	1.000mg	
		Fe (min - max)	500-1000mg	
		Cu (min - max)	50 - 500mg	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
19	MP - VITAL	Độ ẩm (max)	12%	Bổ sung các acid amin và vitamin, khoáng chất cần thiết cho tôm, cá. Giúp tôm, cá mau lớn và nâng cao năng suất
		Vitamin A (min)	200.000IU	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	20mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	60mg	
		Vitamin C (min)	50mg	
		Lysine (min)	2.000mg	
		Methionine (min)	3.000mg	
		Chất mang (destrose) vừa đủ	1kg	
20	MP - GLUCAN	Độ ẩm (max)	12%	Bổ sung các acid amin và vitamin, khoáng chất cần thiết cho tôm, cá. Giúp tôm, cá mau lớn và tăng năng suất
		Vitamin A (min)	50.000IU	
		Vitamin D3 (min)	10.000IU	
		Betaglucan (min)	100.000mg	
		Methionine (min)	3.000mg	
		Chất mang (destrose) vừa đủ	1kg	
21	MP - BIOZYME	Độ ẩm (max)	12%	Bổ sung các acid amin và vitamin, khoáng chất cần thiết cho tôm, cá. Giúp tôm, cá mau lớn và tăng năng suất, trợ tiêu hóa
		Vitamin A (min)	128.000IU	
		Vitamin D3 (min)	25.000IU	
		Vitamin E (min)	100IU	
		Lysine (min)	5.000mg	
		Methionine (min)	5.000mg	
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2x10 <sup>10</sup> cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	1,89x10 <sup>10</sup> cfu/kg	
		Chất mang (destrose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
<b>Công ty TNHH Vinh Quốc</b> ĐC: 168/96/6 Bình Trị Đông - P. Bình Trị Đông - Q. Bình Tân - Tp. HCM ĐT: 08.62699654 – Fax: 08.54073866 Sản xuất tại: B13/4 liên ấp 1-2-3 Vĩnh Lộc B, Bình Chánh, - Tp HCM				
22	Megazyme	<i>Lactobacillus acidophilus</i>	1 x 10 <sup>6</sup> cfu/g	Bổ sung các vi sinh cần thiết. Tăng khả năng tiêu hóa của tôm cá
		<i>Bacillus subtilis</i>	1 x 10 <sup>6</sup> cfu/g	
		Phụ tá tinh bột vừa đủ	1g	
23	Megazyme S	<i>Lactobacillus acidophilus</i>	1 x 10 <sup>6</sup> cfu/g	Bổ sung các Vi sinh cần thiết. Tăng khả năng tiêu hóa của tôm cá
		<i>Bacillus subtilis</i>	1 x 10 <sup>6</sup> cfu/g	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	1 x 10 <sup>6</sup> cfu/g	
		Phụ tá (tinh bột) vừa đủ	1g	
24	Bio Mega	<i>Lactobacillus acidophilus</i>	1 x 10 <sup>6</sup> cfu/ml	Tăng khả năng tiêu hóa của tôm cá
		<i>Bacillus subtilis</i>	1 x 10 <sup>6</sup> cfu/ml	
		Nước tinh khiết vừa đủ	1ml	
25	Bento C30	Vitamin C	30%	Bổ sung vitamin C vào khẩu phần thức ăn cho tôm, cá Tăng cường sức đề kháng cho tôm cá
		Phụ tá (Amidon) vừa đủ	1kg	
26	Aqua Up	Vitamin A	25.000UI/kg	Bổ sung các loại vitamin loại A, D <sub>3</sub> , E vào khẩu phần thức ăn cho tôm, cá
		Vitamin D <sub>3</sub>	15.000UI/kg	
		Vitamin E	1000mg/kg	
		Phụ tá (tinh bột) vừa đủ	1kg	
27	Bento Hepa	Sorbitol	35%	Bổ sung đường, vitamin và acid amin thiết yếu Tăng sức đề kháng cho tôm.
		Vitamin C	10%	
		Methionin	9%	
		Phụ tá (tinh bột) vừa đủ	100%	
28	Min Plex	P <sub>2</sub> O <sub>5</sub>	8%	Bổ sung khoáng chất cho tôm, giúp tôm cứng vỏ
		Magnesium di-acid phosphate	10%	
		Sodium di-acid phosphate	10%	
		Phụ tá (tinh bột) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
29	Bento Phos	P <sub>2</sub> O <sub>5</sub>	9%	Bổ sung khoáng chất cho tôm, giúp ích cho tôm cứng vỏ
		Magnesium di-acid phosphate	8%	
		sodium di-acid phosphate	9%	
		Phụ tá (nước tinh khiết) vừa đủ	1lít	
<b>Công ty TNHH TM – DV – SX – ViGô</b> ĐC: 68 đường số 47, Khu phố 8, Phường Tân Tạo, Q. Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 08 62601822				
30	Vio-Pro	Protease	5.000UI	Kích thích tiêu hóa, giúp tôm ăn nhiều khỏe mạnh.
		Lipase	1.500UI	
		Pectinase	1.000UI	
		Tá dược (dextrose) vừa đủ	1kg	
31	Canxi-IO	Dicalcium phosphate (CaHPO <sub>4</sub> )	85.000mg	Bổ sung khoáng chất cần thiết vào thức ăn giúp tôm cá phát triển tốt.
		Sodium Chlori NaCl	50.000mg	
		Magnesium Sulphate (MgSO <sub>4</sub> )	350mg	
		Potassium Sulphate (K <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> )	250mg	
		Sorbitol	5.000UI	
		Tá dược (đường dextrose) vừa đủ	1lít	
32	Canxi-P	Dicalcium phosphate (CaHPO <sub>4</sub> )	15.000mg	Bổ sung hàm lượng calcium giúp tôm tạo vỏ và các khoáng chất cần thiết cho tôm cá, giúp tôm cá khỏe, phát triển tốt
		Sodium Chlori NaCl	10.000mg	
		Magnesium Sulphate (MgSO <sub>4</sub> )	350mg	
		Potassium Sulphate (K <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> )	250mg	
		Sorbitol	5.000UI	
		Tá dược (đường dextrose) vừa đủ	1lít	
33	Vio-Tory	Dicalcium phosphate (CaHPO <sub>4</sub> )	11,22g	Bổ sung hàm lượng calcium giúp cho tôm tạo vỏ. Cung cấp các khoáng chất cần thiết cho tôm, cá.
		Sodium Chloride (NaCl)	118,20g	
		Magnesium Sulphate (MgSO <sub>4</sub> )	3,5g	
		Potassium Sulphate (K <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> )	7,87g	
		Tá dược (đường dextrose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
34	Hi-Calci	Dicalcium phosphate (CaHPO <sub>4</sub> )	11,22g	Bổ sung hàm lượng calcium giúp cho tôm tạo vỏ và cứng vỏ. Cung cấp các khoáng chất cần thiết cho tôm, cá.
		Sodium Chloride (NaCl)	118,20g	
		Magnesium Sulphate (MgSO <sub>4</sub> )	3,5g	
		Potassium Sulphate (K <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> )	7,87g	
		Tá dược (đường dextrose) vừa đủ	1kg	
35	Men-C	Vitamin C	250g	Tăng sức đề kháng, giảm stress.
		Tá dược (đường dextrose) vừa đủ	1kg	
36	Hi-C	Vitamin C	300g	Tăng sức đề kháng, giảm stress.
		Tá dược (đường dextrose) vừa đủ	1kg	
37	Vio-C30	Vitamin C	300g	Tăng sức đề kháng, giảm stress
		Tá dược (đường dextrose) vừa đủ	1kg	
38	Vio-Rex	Glycine	5,94g	Cung cấp các acid amin cần thiết cho sự phát triển của tôm, cá. Giúp tôm, cá khỏe mạnh và tăng trọng nhanh
		Methionine	4,80g	
		Lysine	5,60g	
		Tyrosine	1,6g	
		Tá dược (dextrose) vừa đủ	1lít	
39	Hi-Hufa	Glycine	5,94g	Cung cấp các acid amin cần thiết cho sự phát triển của tôm, cá. Giúp tôm, cá khỏe mạnh và tăng trọng nhanh.
		Methionine	4,80g	
		Lysine	5,60g	
		Tyrosine	1,6g	
		Tá dược (dextrose) vừa đủ	1lít	
40	Mix-IQ	Glycine	3.000mg	Cung cấp các acid amin cần thiết cho sự phát triển của tôm, cá. Giúp tôm, cá khỏe mạnh và phát triển tốt.
		Methionine	4.000mg	
		Vitamin B <sub>1</sub>	1.000UI	
		Vitamin D	2.000UI	
		Tá dược (dextrose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
41	Pro-Zym	<i>Bacillus subtilis</i>	$1 \times 10^5$ cfu/kg	Bổ sung vi sinh vật và các enzyme có lợi vào đường tiêu hóa, kích thích tiêu hóa, giúp tôm, cá tiêu hóa tốt thức ăn, khỏe mạnh.
		<i>Bacillus licheniformis</i>	$1 \times 10^5$ cfu/kg	
		Amylase	1.500UI	
		Protease	5.000UI	
		Lipase	1.500UI	
		Pectinase	1.000UI	
		Tá dược (dextrose) vừa đủ	1kg	
42	Bio-Men	<i>Bacillus subtilis</i>	$1 \times 10^5$ cfu/kg	Bổ sung vi sinh vật và các enzyme có lợi vào đường tiêu hóa, kích thích tiêu hóa, giúp tôm, cá tiêu hóa tốt thức ăn, khỏe mạnh.
		<i>Bacillus licheniformis</i>	$1 \times 10^5$ cfu/kg	
		Amylase	1.500UI	
		Protease	5.000UI	
		Lipase	1.500UI	
		Pectinase	1.000UI	
		Tá dược (dextrose) vừa đủ	1kg	
43	Vio-Zym	<i>Bacillus subtilis</i>	$1 \times 10^5$ cfu/kg	Bổ sung hệ vi sinh và các enzyme kích thích tiêu hóa, giúp tôm, cá ăn nhiều khỏe mạnh
		<i>Bacillus licheniformis</i>	$1 \times 10^5$ cfu/kg	
		Amylase	1.500UI	
		Protease	5.000UI	
		Lipase	1.500UI	
		Pectinase	1.000UI	
		Tá dược (dextrose) vừa đủ	1kg	
44	HI-New	<i>Bacillus subtilis</i>	$1 \times 10^5$ cfu/kg	Bổ sung hệ vi sinh và các enzyme kích thích tiêu hóa, giúp tôm, cá ăn nhiều khỏe mạnh
		<i>Bacillus licheniformis</i>	$1 \times 10^5$ cfu/kg	
		Amylase	1.500UI	
		Protease	5.000UI	
		Lipase	1.500UI	
		Pectinase	1.000UI	
		Tá dược (dextrose) vừa đủ	1kg	
45	HI-ATM	Protease	5.000UI	Kích thích tiêu hóa, giúp tôm tiêu hóa tốt thức ăn, ăn nhiều khỏe mạnh
		Lipase	1.500UI	
		Pectinase	1.000UI	
		Tá dược (dextrose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
46	Vio-Enro	Sorbitol	10.000mg	Bổ sung vitamin cần thiết, quan trọng trong khẩu phần ăn của tôm, cá. Giải độc gan tụy giúp tôm, cá phục hồi sức khỏe sau bệnh.
		Beta -glucan	5.000mg	
		Vitamin A	4.000mg	
		Vitamin B <sub>1</sub>	4.000mg	
		Tá dược (dextrose) vừa đủ	1kg	
47	Hi-Sunfa	Sorbitol	10.000mg	Bổ sung các chất và vitamin cần thiết, trong khẩu phần ăn của tôm, cá. Giải độc gan tụy giúp tôm, cá phục hồi sức khỏe sau bệnh.
		Beta -glucan	5.000mg	
		Vitamin A	4.000mg	
		Vitamin B <sub>1</sub>	4.000mg	
		Tá dược (dextrose) vừa đủ	1lít	
48	Gan-Tom	Sorbitol	10.000mg	Bổ sung các chất và vitamin cần thiết, trong khẩu phần ăn của tôm, cá. Giải độc gan tụy giúp tôm, cá phục hồi sức khỏe sau bệnh.
		Beta -glucan	5.000mg	
		Vitamin A	4.000mg	
		Vitamin B <sub>1</sub>	4.000mg	
		Tá dược (dextrose) vừa đủ	1lít	
49	Hi-Para	Glysine	3.000mg	Cung cấp các acid amin cần thiết cho sự phát triển của tôm, cá. Giúp tôm, cá khỏe mạnh và phát triển tốt.
		Methionine	4.000mg	
		Vitamin B <sub>1</sub>	1.000UI	
		Vitamin D	2.000UI	
		Tá dược (dextrose) vừa đủ	1lít	
50	C-TẠT	Vitamin C	20.000mg	Giảm stress, tăng sức đề kháng.
		Acid Citric	150.000mg	
		Chất độn (bột Talc) vừa đủ	1 kg	
51	Macro - Feed	Glysine (min)	2.500 mg	Cung cấp các acid amin và vitamin cần thiết cho sự phát triển của tôm, cá. Giúp tôm, cá khỏe mạnh và phát triển tốt.
		Methionine (min)	3.000 mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	1.500 UI	
		Vitamin D (min)	1.000 UI	
		Tá dược (dextrose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
52	Dai - Trim	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	1x10 <sup>5</sup> cfu/kg	Bổ sung hệ vi sinh kích thích tiêu hóa, giúp tôm, cá ăn nhiều, khỏe mạnh và tỷ lệ sống cao
		<i>Bacillus licheniformis</i> (min)	1x10 <sup>5</sup> cfu/kg	
		Amylase (min)	1.500 UI	
		Protease (min)	5.000 UI	
		Lipase (min)	1.500UI	
		Pectinase (min)	1.000UI	
		Tá dược (dextrose) vừa đủ	1kg	
53	HI - Protein	Glysine (min)	2.500mg	Cung cấp các acid amin và vitamin cần thiết cho sự phát triển của tôm, cá. Giúp tôm, cá khỏe mạnh và phát triển tốt
		Methionine (min)	3.000mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	1.500UI	
		Vitamin D (min)	1.000UI	
		Tá dược (dextrose) vừa đủ	1kg	
<b>Công ty TNHH Minh Tân</b> Địa chỉ: Lô 30A <sub>3,5</sub> khu công nghiệp Trà Nóc, Quận Bình Thủy, Tp Cần Thơ Điện thoại: 0710 501189 Fax: 0710 3843474				
54	MITA Q&Y	Độ ẩm (max)	10%	Bổ sung enzyme và các chất có lợi vào thức ăn của cá, tôm. Giúp tôm, cá tiêu hóa tốt thức ăn tăng trưởng tốt
		Sorbitol (min)	300.000mg/kg	
		Beta glucan 1,3 – 1,6 (min)	10.000mg/kg	
		Amylase (min)	20.000UI/kg	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg	
55	IMMUNO	Độ ẩm (max)	10%	Bổ sung các chất vào thức ăn, giúp cá tôm tăng trọng tốt. Đặc biệt là Sorbitol, Beta Glucan 1,3 – 1,6 giúp bổ gan cho tôm, cá.
		Beta glucan 1,3 – 1,6 (min)	50.000mg/kg	
		Sorbitol (min)	200.000mg/kg	
		Saponin (min)	20.000mg/kg	
		Chất mang (Dextrose) vừa đủ	1kg	
56	HEPATIC 900	Sorbitol (min)	285.000mg/lít	Bổ sung các acid amin, khoáng vào thức ăn cho cá tôm
		Lysine (min)	230mg/lít	
		D-L Methionine (min)	2.000mg/lít	
		Magnesium (min - max)	3.000 -5.000mg/lít	
		Chất mang (nước cất) vừa đủ	1lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
57	VITALEC	Âm độ (amax)	12%	Bổ sung các vitamin, khoáng và acid amin cần thiết cho sự phát triển của tôm cá. Giúp tôm cá phát triển tốt
		Vitamin A (min)	1.000.000IU/kg	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	17mg/kg	
		Vitamin E (min)	830mg/kg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	850mg/kg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	85mg/kg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	1.000mg/kg	
		Lysine (min)	10.000mg/kg	
		Methionine (min)	5.000mg/kg	
		Calcium (min - max)	6.500 - 10.000mg/kg	
		Iron (min)	13mg/kg	
		Zinc (min)	18mg/kg	
		Copper (min)	1,0mg/kg	
		Sodium (min)	400mg/kg	
Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg			
58	MITA SOMIN	Sorbitol (min)	200.000mg/kg	Bổ sung các acid amin, khoáng vào thức ăn cho cá tôm.
		Lysine (min)	5.400mg/kg	
		D-L Methionine (min)	5.500mg/kg	
		Magnesium (min - max)	3.000 – 5.000 mg/kg	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg	
59	KẾT DÍNH	Độ ẩm (max)	10%	Tăng khả năng kết dính thức ăn với thuốc, tránh thất thoát thuốc ra môi trường
		Tinh bột (min - max)	30.000 – 50.000mg/kg	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg	

**Công ty TNHH Bayer Việt Nam**

Địa chỉ văn phòng: lầu 3, Tòa nhà CentrePoint, số 106 Nguyễn Văn Trỗi, Quận Phú Nhuận, Tp Hồ Chí Minh;

ĐT: 08-38450828

Fax : 08-39979204

Địa chỉ sản xuất: ấp 4, thị trấn Uyên Hưng, huyện Tân Uyên, Tp Bình Dương

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
60	Megabic	Axit formic	≥ 265g	Cung cấp axit hữu cơ để axit hóa đường ruột tôm. Cải thiện việc tiêu hóa và hiệu quả sử dụng thức ăn
		Axit lactic	≥ 132g	
		Axit citric	≥ 80g	
		Canxi	≥ 190g	
		Photpho (trong axit phosphoric)	≥ 45g	
		Phụ liệu (butaphosphan, axit malic, axit fumaric, axit sorbic) bổ sung vừa đủ	1kg	
61	Aqua C® Fish Plus	Vitamin C coated (min)	10%	Cung cấp vitamin C cần thiết cho sự phát triển của cá. Cung cấp các loại acid hữu cơ, tăng khả năng tiêu hóa và hấp thụ thức ăn
		Acid citric (min)	20%	
		Acid formic (min)	2.0%	
		Acid lactic (min)	1.0%	
<b>Công ty TNHH thủy sản Hoàng Gia</b> ĐC: 39/17 Dạ Nam, Phường 2, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 08 35008499 Fax: 08 38512911 (0723590568)				
62	BEST ZYM	<i>Lactobacillus acidophilus</i>	2x10 <sup>9</sup> cfu/g	Cung cấp vi sinh vật có lợi và enzym tiêu hóa vào thức ăn, giúp tôm, cá tiêu hóa tốt thức ăn. Tăng hiệu quả sử dụng thức ăn cho tôm, cá
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	3x10 <sup>7</sup> cfu/g	
		Xylanase	1.000UI	
		Protease	50.000UI	
		Cellulase	20.000UI	
		Pectinase	10.000UI	
		Beta glucan	20.000UI	
		Chất độn đường dextrose vừa đủ	1kg	
63	G.B	<i>Lactobacillus acidophilus</i>	2x10 <sup>8</sup> cfu/g	Cung cấp vi sinh vật có lợi và enzym tiêu hóa vào thức ăn, giúp tôm, cá tiêu hóa tốt thức ăn. Tăng hiệu quả sử dụng thức ăn cho tôm, cá.
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	3x10 <sup>8</sup> cfu/g	
		Xylanase	1.000UI	
		Protease	50.000UI	
		Cellulase	20.000UI	
		Pectinase	10.000UI	
		Chất độn (đường dextrose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
64	HEPAGAN	Sorbitol	250g	Bổ sung vitamin và acid amin vào thức ăn cho tôm, cá.
		Methionine	15g	
		Lysine	5g	
		Folic acid	320mg	
		Panthenic acid	800mg	
		Vitamin C	2000mg	
		Chất độn (lactose) vừa đủ	1kg	
65	HUFAGAN	Sorbitol	250g	Bổ sung vitamin và acid amin vào thức ăn cho tôm, cá giúp tăng trưởng nhanh. Tăng hiệu quả sử dụng thức ăn cho tôm, cá.
		Methionine	15g	
		Lysine	5g	
		Folic acid	320mg	
		Vitamin C	2000mg	
		Chất độn (lactose) vừa đủ	1kg	
66	TOP C	Vitamin C	300g	Bổ sung vitamin C vào thức ăn, tăng sức đề kháng giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Vitamin E	40mg	
		Chất độn dextrose vừa đủ	1kg	
67	GROW ONE	Vitamin A	200.000UI	Bổ sung vitamin và khoáng chất vào thức ăn cho tôm, cá, tăng sức đề kháng và phát triển tốt.
		Vitamin D <sub>3</sub>	100.000UI	
		Vitamin E	20.000UI	
		Vitamin B <sub>1</sub>	5.000UI	
		Lysine	5.000mg	
		Manganese Sulphate	6.000mg	
		Copper Sulphate	2.450mg	
		Zinc sulphate	2.000mg	
		Iron Sulphate	1.000mg	
		Chất độn (tinh bột Alpha) vừa đủ	1kg	
68	P.E	Protein thô	65%	Bổ sung hàm lượng đạm cao vào thức ăn cho tôm, cá giúp cân bằng nhu cầu dinh dưỡng và phát triển tốt
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	

Công ty TNHH TM DV SX Ánh Việt

ĐC: 15/3 B Lê Văn Thọ, Phường 12, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: 08 22177247

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
69	ANVI - DOUBLE AA	Vitamin A	100.000UI	Bổ sung các acid amin thiết yếu, vitamin, khoáng chất cần thiết cho sự sinh trưởng của tôm, cá giúp tôm, cá phát triển tốt. Bao bọc thức ăn giúp giảm thất thoát dinh dưỡng. Giúp tôm, cá mau phục hồi sức khỏe
		Vitamin E	100mg	
		Lysine	240mg	
		Methionin	150mg	
		Alanine	4,8%	
		Phospholipid	10%	
		Threonine	8.100mg	
		Leucine	7.000mg	
		Tá dược (bột talc) vừa đủ	1kg	
70	ANVI - BLOOD CELL FOR FISH	Vitamin B <sub>12</sub>	10.000mg	Bổ sung các acid amin thiết yếu, vitamin, khoáng chất cần thiết cho sự sinh trưởng của tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt. Giúp tôm, cá mau phục hồi sức khỏe.
		Vitamin B <sub>1</sub>	5.000mg	
		Vitamin B <sub>6</sub>	7.000mg	
		Folic acid (B)	10.000mg	
		Betain	2.000mg	
		Lysine	6.000mg	
		Methionin	1.000mg	
		FeSO <sub>4</sub>	50.000mg	
		Nước cất vừa đủ	1lít	
71	ANVI-SORBI	Choline chloride (min)	50.000mg	Bổ sung sorbitol, các vitamin, khoáng chất và acid amin thiết yếu vào thức ăn cho tôm, cá giúp cho tôm, cá phát triển tốt
		Inositol (min)	80.000mg	
		Vitamin C (min)	20.000mg	
		Sorbitol (min)	250.000mg	
		Vitamin E (min)	10.000mg	
		Methionine (min)	25.000mg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	16mg	
		Sodium selenic (min)	40mg	
		Chất đệm (đường glucose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
72	ANVI VITA - PRO	Vitamin A (min)	1.000.000UI	Bổ sung đầy đủ và cân đối các vitamin, khoáng chất và các acid amin thiết yếu vào thức ăn, giúp tôm, cá phát triển tốt
		Choline chloride (min)	60.000mg	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	500.000UI	
		Lysine (min)	30g	
		Vitamin C (min)	25.000mg	
		Methionine (min)	20g	
		Vitamin E (min)	8.500mg	
		NaCl (min)	20.000mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	5.000mg	
		KCl (min)	15.000mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	3.500 mg	
		FeSO <sub>4</sub> (min)	2.000mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	1.000 mg	
		MnSO <sub>4</sub> (min)	1.000mg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	20 mg	
		CuSO <sub>4</sub> (min)	500mg	
		Vitamin K (min)	20mg	
		Na <sub>2</sub> SeO <sub>3</sub> (min)	200mg	
Chất độn (đường glucose) vừa đủ	1kg			
73	ANVI HEPASOL	Sorbitol (min)	450.000mg	Bổ sung sorbitol, các vitamin thiết yếu vào thức ăn cho tôm, cá giúp cho tôm, cá phát triển tốt
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	10mg	
		Choline chloride (min)	50.000mg	
		Inositol (min)	80.000mg	
		Vitamin C (min)	20.000mg	
		Methionine (min)	25.000mg	
		Vitamin E (min)	10.000mg	
		Sodium selenic (min)	40mg	
		Polysorbate 80 vừa đủ	1lít	
74	ANVI PROZYME	<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	1,5x10 <sup>9</sup> cfu/kg	Bổ sung các vi khuẩn có lợi, các enzyme tiêu hóa vào thức ăn, giúp cho tôm cá hấp thụ tốt thức ăn
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	1,5x10 <sup>9</sup> cfu/kg	
		Amylase (min)	15.100UI	
		Protease (min)	4.000UI	
		Chất độn (đường glucose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
75	ANVI-VITACALCI	Vitamin A (min)	400.000UI	Bổ sung các vitamin, khoáng chất và các acid amin thiết yếu vào thức ăn, giúp gia tăng tỉ lệ tiêu hóa, giúp tôm, cá phát triển tốt, mau lớn Bổ sung Ca, P và các khoáng vi lượng giúp tôm cứng vỏ
		Calcium diacid phosphate (min)	110g	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	100.000UI	
		Sodium diacid phosphate (min)	50g	
		Magnesium diacid phosphate (min)	40g	
		Manganese diacid phosphate (min)	20g	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	700mg	
		Copper diacid phosphate (min)	3g	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	200mg	
		FeSO <sub>4</sub> (min)	1.000mg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	40mg	
		Sodium selenic (min)	100mg	
		P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> (min)	235g	
		Chất độn (đường glucose) vừa đủ	1kg	
76	VITAMIN C 20%	Vitamin C (min)	200g	Bổ sung vitamin thiết yếu vào thức ăn cho tôm cá, giúp tôm, cá phát triển tốt
		Chất độn (đường glucose) vừa đủ	1kg	
77	ANVI-CALPHOS D	P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> (min)	235g	ANVI-CALPHOS D cung cấp Ca, P và các khoáng vi lượng giúp tôm cứng vỏ
		Calcium diacid phosphate (min)	110g	
		Magnesium diacid phosphate (min)	40g	
		Sodium diacid phosphate (min)	50g	
		Manganese diacid phosphate	20g	
		Zinc diacid phosphate (min)	15g	
		Copper diacid phosphate (min)	3g	
		Cobalt diacid phosphate (min)	40mg	
		Dung môi nước cất hòa tan vừa đủ	1lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
78	ANVI-BIOENZYM E	Amylase (min)	1.200.000UI	Bổ sung hỗn hợp các enzyme tiêu hóa vào thức ăn cho tôm, cá, giúp hấp thụ tốt thức ăn
		Protease (min)	625.000UI	
		Cellulase (min)	300.000UI	
		Lipase (min)	130.000UI	
		Chất độn (đường glucose) vừa đủ	1kg	
79	ANVI BETAGLUC AN + B12	Betaglucan 1,3-1,6 (min)	200g	Cung cấp các chất dinh dưỡng cần thiết cho sự sinh trưởng của tôm, cá, giúp tôm, cá mau lớn
		Mannan Oligosaccharide (min)	120,5g	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	10mg	
		Chất độn (đường glucose) vừa đủ	1kg	
80	BLOOD WORM	Đạm (thủy phân từ trùn quế) (min)	50%	Bổ sung vitamin và khoáng chất, acid amin giúp tôm, cá khỏe mạnh, phát triển tốt
		NaCl (min)	10.000mg	
		Phospholipid (min)	10%	
		KCl (min)	1.500mg	
		Vitamin A (min)	100.000UI	
		Lysine (min)	20g	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	50.000UI	
		Methionine (min)	10g	
		Vitamin E (min)	1.500mg	
		Dầu cá vừa đủ	1lít	
81	ANVI-VITALEC	Vitamin A (min)	1.000.000UI	Bổ sung vitamin, acid amin và khoáng chất giúp cá khỏe mạnh
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	1.000mg	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	500.000UI	
		Vitamin K (min)	20mg	
		Choline chloride (min)	60.000mg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	10mg	
		Vitamin C (min)	25.000mg	
		Lysine (min)	30g	
		Vitamin E (min)	8.500mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	5.000mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	3.500mg	
		Methionin (min)	20g	
		NaCl (min)	20.000mg	
		KCl (min)	15.000mg	
		Chất độn (đường glucose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
82	ANVI- PREMIX NO2	Vitamin A (min)	1.000.000UI	Bổ sung các vitamin, khoáng vi lượng và các acid amin, tăng tỉ lệ tiêu hóa và giúp tôm, cá mau lớn
		CaCO <sub>3</sub> (min)	100.000mg	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	100.000UI	
		NaCl (min)	10.000mg	
		Vitamin C (min)	10.000mg	
		KCl (min)	7.500mg	
		Vitamin E (min)	1.000mg	
		FeSO <sub>4</sub> (min)	1.000mg	
		Vitamin K (min)	100mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	1000mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	500mg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	5mg	
		MnSO <sub>4</sub> (min)	100mg	
		CuSO <sub>4</sub> (min)	50mg	
		Sodium selenic (min)	10mg	
Chất độn (đường glucose) vừa đủ	1kg			
83	Supper Biofood	Amylase (min)	1.500.000UI	Bổ sung hỗn hợp các enzyme tiêu hóa vào thức ăn, giúp tăng hiệu quả sử dụng thức ăn, hấp thu tốt thức ăn của tôm cá
		Cellulase (min)	600.000UI	
		Protease (min)	150.000UI	
		Lipase (min)	110.000UI	
		Chất độn (tinh bột, lactose) vừa đủ	1kg	
84	Anvi - Milk Fish	Protein bột sữa (min)	32%	Thức ăn bổ sung đạm, khoáng, vitamin và acid amin thiết yếu vào thức ăn cho cá, giúp cân bằng khẩu phần dinh dưỡng hằng ngày cho cá
		Béo bột sữa (min)	8%	
		Calcium diacid phosphate (min)	0,5%	
		P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> (min)	0,5%	
		Vitamin C (min)	1000g	
		Inositol (min)	500mg	
		Lysine (min)	0,5%	
		Methionine (min)	0,5%	
		Chất độn (bột sữa) vừa đủ	1kg	

*Handwritten signature or mark*

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
85	Anvi Antistress	Vitamin A (min)	5.000.000UI	Bổ sung các vitamin, khoáng chất và các acid amin thiết yếu cần thiết cho sự sinh trưởng của tôm cá, giúp tôm cá mau lớn. Tạo mùi vị hấp dẫn. Bao bọc thức ăn giúp giảm thất thoát dinh dưỡng
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	1.500.000UI	
		Vitamin E (min)	400mg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	10.000 mg	
		Vitamin C (min)	10.000mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	3.500 mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	5.000 mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	1.000 mg	
		Vitamin K <sub>3</sub> (min)	20 mg	
		Folic acid (min)	150mg	
		Calcium pantothenate (min)	400UI	
		Biotin (min)	30.000mg	
		Niacin (min)	20g	
		Inositol (min)	20.000mg	
		Taurine (min)	30mg	
Chất độn (Glucose) vừa đủ	1kg			
86	Vitamin C 10%	Vitamin C (min)	100g	Bổ sung vitamin thiết yếu vào thức ăn cho tôm cá, giúp tôm, cá phát triển tốt
		Chất độn (đường glucose) vừa đủ	1kg	
87	Anvi - Mesor	Sorbitol (min)	500.000mg	Bổ sung vitamin, acid amin giúp tôm, cá khỏe mạnh phát triển tốt
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	300mg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	40.000mg	
		Vitamin C(min)	350mg	
		Lysine (min)	2.500g	
		Methionine (min)	1.500mg	
		Vitamin E (min)	40.000mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	500mg	
		Vitamin PP (min)	300mg	
		Acid folic (min)	40mg	
		Chất độn (đường glucose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
88	Anvi-Bcomplex	Vitamin B <sub>1</sub> (min)	300mg	Bổ sung vitamin, acid amin giúp tôm, cá khỏe mạnh phát triển tốt
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	100mg	
		Vitamin C (min)	350mg	
		Vitamin E (min)	1.500.000mg	
		Methionine (min)	500mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	500mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	100mg	
		Vitamin PP (min)	300mg	
		Acid folic (min)	40mg	
		Chất độn (đường glucose) vừa đủ	1kg	
89	Soybean Lecithin	Phospholipids (min)	65%	Bổ sung các vitamin thiết yếu cần thiết cho sự sinh trưởng của tôm cá, giúp tôm cá mau lớn
		Vitamin A (min)	2.500UI	
		Vitamin D (min)	1.000UI	
		Vitamin E (min)	1.500mg	
		Chất độn (nước) vừa đủ	1lít	
90	Squid Liver Oil – dầu gan mực	Dầu gan mực (min)	10%	Bổ sung các vitamin thiết yếu cần thiết cho sự sinh trưởng của tôm cá, giúp tôm cá mau lớn. Bao bọc viên thức ăn, tránh thất thoát dinh dưỡng
		Hufa (min)	2%	
		Cholesterol (min)	3%	
		Vitamin A (min)	900UI	
		Vitamin K (min)	500UI	
		Vitamin E (min)	350mg	
		Phospholipids (min)	5%	
		Chất độn (nước) vừa đủ	1lít	

**Công ty TNHH TM DV SX Hải Thần**

Địa chỉ: 32 Tỉnh lộ 9, tổ Hương Long, phường Ba Ngòi, Tp. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 0583 861114

fax: 0583 8600006

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
91	E.800	Vitamin A (min)	100.000UI	Cung cấp vitamin tổng hợp và acid amin giúp nâng cao sức khỏe và tăng cường hệ miễn dịch giúp tâm khỏe mạnh, phát triển tốt
		Vitamin C (min)	45.000UI	
		Vitamin D (min)	37.000UI	
		Vitamin E (min)	26.000UI	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	10.000UI	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	80.000UI	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	12.000UI	
		Tryptophan (min)	25mg	
		Methionine (min)	200mg	
		Threonine (min)	30mg	
		Lysine (min)	130mg	
		Chất độn (Dextrose) vừa đủ	1kg	
92	E.600	Vitamin A (min)	100.000UI	cung cấp vitamin và các acid amin thiết yếu, bổ sung dinh dưỡng cần thiết cho tâm giúp tăng cường hệ miễn dịch, tăng trưởng và phát triển tốt
		Vitamin C (min)	1.000.000UI	
		Vitamin D (min)	125.000UI	
		Vitamin E (min)	50.000UI	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	10.000UI	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	80.000UI	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	12.000UI	
		Tryptophan (min)	25mg	
		Methionine (min)	200mg	
		Threonine (min)	30mg	
		Lysine (min)	130mg	
		Chất độn (đường glucose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
100	POWER DREAM	Vitamin A (min)	12.000UI	Cung cấp vitamin tổng hợp, nâng cao sức khỏe và tăng cường hệ miễn dịch giúp tôm khỏe mạnh, phát triển tốt
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	5.000UI	
		Vitamin C (min)	11.000UI	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	28.000UI	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	4.000UI	
		Pantothenate (min)	12.000UI	
		Biotine (min)	400mg	
		Vitamin K <sub>3</sub> (min)	2.000UI	
		Vitamin E (min)	3.000UI	
		Vitamin PP (min)	10.000UI	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	100.000UI	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	1.500UI	
		Inositol (min)	8.000UI	
		folic acid (min)	3.300mg	
		Chất độn (bột talc) vừa đủ	1kg	
101	HT BK. 505	Vitamin A (min)	100.000UI	Cung cấp vitamin tổng hợp, nâng cao sức khỏe và tăng cường hệ miễn dịch giúp tôm khỏe mạnh, phát triển tốt
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	250.000UI	
		Vitamin C (min)	10.000mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	1.000mg	
		Vitamin PP (min)	10.000UI	
		Biotine (min)	10.000UI	
		Ca pantothenate (min)	14.000UI	
		Inositol (min)	1.000mg	
		Vitamin K <sub>3</sub> (min)	5.000UI	
		Vitamin E (min)	87.000UI	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	10.000mg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	3.000UI	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	1.000mg	
		Trytophan (min)	5.000mg	
		Folic acid (min)	8.000mg	
Threonine (min)	5.000mg			
Methionine (min)	10.000mg			
Lysine (min)	5.000mg			
Chất độn (bột talc) vừa đủ	1kg			

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
<b>Công ty TNHH TM DV SX XNK Thái Vạn Phát</b> Địa chỉ: 129/3 Trương Văn Hai, P. Tăng Nhơn Phú B, Q. 9, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08 37305196 fax: 08 637305354				
102	SUPER VITAMIN	Vitamin A (min)	50.000UI	Bổ sung vitamin vào khẩu phần thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	500mg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	20mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	1.000mg	
		Sorbitol solution và chất mang (nước cất) vừa đủ	1lít	
103	SUPER LIVER	Protein tổng số (min)	45%	Bổ sung acid amin và đạm vào thức ăn, giúp tôm cá phát triển tốt.
		Lysine (min)	60g	
		Leccithin (min)	50g	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
<b>Công ty TNHH Tiệp Phát</b> Địa chỉ: 143 ấp 1, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An Điện thoại: 072.3890.441; Fax : 072.3643.442				
104	BELLY	Vitamin B <sub>1</sub> (min)	600mg	Bổ sung vitamin và acid amin cho tôm, giúp tôm phát triển tốt. Kích thích tôm ăn mạnh, chắc thịt. Hỗ trợ điều trị các bệnh do thiếu vitamin và acid amin.
		Glycine (min)	170mg	
105	BEST C	Vitamin C (min)	130g	Bổ sung Vitamin C cho Tôm, Cá, giúp tăng cường sức đề kháng, chống stress.
		Chất độn (tinh bột) vừa đủ	1kg	
106	GINDEE	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	10 <sup>9</sup> cfu/kg	Cung cấp vi sinh vật có lợi giúp Tôm, Cá hấp thu tốt thức ăn, hạn chế sự hao hụt thức ăn và tránh ô nhiễm môi trường.
		<i>Bacillus licheniformis</i> (min)	10 <sup>8</sup> cfu/kg	
		Chất độn (tinh bột) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
107	LIVERAX	Vitamin C (min)	210mg	Giúp tăng cường chức năng gan. Bổ sung Vitamin C giúp tôm tăng cường sức đề kháng, tăng khả năng chống chịu bệnh, giúp tôm tăng trưởng và phát triển nhanh.
		Sorbitol (min)	150mg	
		Methionine (min)	140mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
108	POLIS	Vitamin B <sub>1</sub> (min)	2.100mg	Bổ sung Vitamin cần thiết giúp Tôm hấp thụ và tiêu hóa thức ăn tốt, tăng trưởng nhanh.
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	1.400mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
109	BISTO	Vitamin C	10.000mg	Bổ sung vitamin và acid amin cho tôm, giúp tôm phát triển tốt hơn, kích thích tôm ăn nhiều, lớn nhanh. Giảm stress, tăng sức đề kháng cho tôm.
		Lysine	3.000mg	
		Chất độn (Dextrose) vừa đủ	1kg	
<b>Công ty TNHH Thân Vương</b> Địa chỉ: Số 2, đường 3B, khu dân cư An Lạc, P. An Lạc, Q. Bình Tân, Tp HCM ĐT: 08 62539497/8 54070585; Fax: 08 62539497/8 54070585				
110	betaGro	Ca(HCOO) <sub>2</sub> (min)	17,5%	Tăng cường sự hấp thụ thức ăn cho tôm. Cải thiện quá trình tiêu hóa.
		(C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> O <sub>2</sub> ) <sub>2</sub> Ca (min)	6,5%	
		Phụ gia (tinh bột) vừa đủ	1kg	
111	MaxGro®	Lysine (min)	220mg	Kích thích tôm tăng trọng nhanh, mùi vị đặc trưng giúp tôm ăn nhiều, giảm hao hụt thức ăn
		Glycine (min)	550mg	
		Vitamin D (min)	720.000UI	
		Vitamin E (min)	550UI	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	1mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	60mg	
		Niacin (min)	6mg	
		Zn (min)	7mg	
		Cu (min)	3,5mg	
		Se (min)	18mg	
		Co (min)	8mg	
Fe (min)	7mg			
Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít			

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
112	EPICIN P33	Lysine (min)	6,5mg	Cung cấp vitamin, acid amin, khoáng chất cần thiết cho tôm. Kích thích tôm ăn nhiều tăng trọng nhanh, mùi vị đặc trưng giúp tôm ăn nhiều, giảm hao hụt thức ăn.
		Methionine (min)	17mg	
		Glycine (min)	12mg	
		Vitamin D3 (min)	480.000UI	
		Vitamin E (min)	670UI	
		Vitamin B6 (min)	7mg	
		Niacin (min)	8mg	
		Isoleucine (min)	10mg	
		Leucine (min)	8mg	
		Zn (min)	55mg	
		Mn (min)	1mg	
		Cu (min)	5mg	
		Se (min)	15mg	
		Co (min)	8,5mg	
		Fe (min)	200mg	
Mg (min)	120mg			
Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít			
<b>Công ty TNHH Biên Hồ</b> Địa chỉ: 27/2M, Phan Huy Ích, phường 12, Q. Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08 39874505 Địa chỉ sản xuất: số 14, tổ 26, ấp 4, đường Bàu Lách, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi				
113	AMIN 888	Calcium (min)	2.000mg	Bổ sung khoáng chất, vitamin và acid amin vào thức ăn giúp tôm cứng vỏ phát triển tốt
		Lysine (min)	4.000mg	
		Methionine (min)	2.000mg	
		Vitamin B <sub>5</sub> (min)	500mg	
		Phosphoric (min)	500mg	
		Bột (dextrose) vừa đủ	1kg	
114	VIMIN 66	Vitamin A (min)	500mg	Bổ sung vitamin vào thức ăn, giúp tôm, cá phát triển tốt
		Vitamin D (min)	200mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	300mg	
		Vitamin B <sub>5</sub> (min)	500mg	
		Bột (dextrose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
115	BOGANIC	Sorbitol (min)	10.000mg	Bổ sung sorbitol, vitamin, acid amin vào thức ăn, giúp bổ gan, giúp tôm phát triển tốt.
		Lysine (min)	6.000mg	
		Methionine (min)	2.000mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	500mg	
		Bột (dextrose) vừa đủ	1kg	
116	SUPERMIN	Vitamin A (min)	500mg	Bổ sung vitamin vào thức ăn, giúp tôm, cá phát triển tốt tăng tỷ lệ sống
		Vitamin D (min)	200mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	300mg	
		Vitamin B <sub>5</sub> (min)	500mg	
		Bột dextrose vừa đủ	1kg	
117	GLUCAN - C	Betaglucal 1,3-1,6 (min)	10%	Bổ sung khoáng chất, vitamin và acid amin vào thức ăn giúp tôm cứng vỏ phát triển tốt
		Vitamin C (min)	10g	
		Vitamin E (min)	1g	
		Bột dextrose vừa đủ	1kg	
118	HEPA ACTION	Lysine (min)	6.000mg	Bổ sung sorbitol, vitamin, acid amin vào thức ăn, giúp bổ gan tôm phát triển tốt
		Methionine (min)	2.000mg	
		Sorbitol (min)	10%	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	500mg	
		Dung môi nước vừa đủ	1lít	
119	SPEED UP	Lysine (min)	6.000mg	Bổ sung vitamin, acid amin vào thức ăn, giúp tôm phát triển tốt tăng tỷ lệ sống
		Methionine (min)	2.000mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	300mg	
		Vitamin B <sub>5</sub> (min)	500mg	
		Bột (dextrose) vừa đủ	1kg	
120	AUDI Q3	Betaglucan 1,3 - 1,6 (min)	70g	Bổ sung các vitamin, betaglucan vào thức ăn giúp tôm, cá phát triển tốt
		Vitamin C (min)	4g	
		Vitamin E (min)	1g	
		Vitamin D (min)	500g	
		Vitamin B <sub>5</sub> (min)	2g	
		Bột (dextrose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
121	AUDI Q5	Protein (min)	15%	Là thức ăn bổ sung các loại vitamin, acid amin và protein vào thức ăn cho tôm, cá giúp tôm cá phát triển tốt.
		Vitamin E (min)	500mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	600mg	
		Vitamin B <sub>5</sub> (min)	2g	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	1g	
		Lysine (min)	2g	
		Methionine (min)	1g	
		Nước cất vừa đủ	1lít	
122	BMW X6	1-(butylamino)-1-methylethyl phosphoric acid	30g	Là thức ăn bổ sung các loại vitamin và acid amin vào thức ăn cho tôm, cá giúp tôm cá phát triển tốt, hỗ trợ chức năng gan cho cá, tôm.
		Vitamin C (min)	1g	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	800mg	
		Vitamin B <sub>5</sub> (min)	2g	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	500mg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (Cyanocobalamin) (min)	400mg	
		Lysine (min)	2g	
		Methionin (min)	1g	
		Inositol(min)	2g	
		Sorbitol(min)	4g	
		Polysorbate vừa đủ	1lít	
123	AUDI A6	Ca(min)	5g	Bổ sung khoáng chất, vitamin vào thức ăn giúp tôm cứng vỏ, cá tôm phát triển tốt.
		Zn(min)	500mg	
		Mn(min)	200mg	
		Vitamin C (min)	2g	
		P (min)	1g	
		Bột dextrose vừa đủ	1kg	
124	AUDI Q7	Proteine (min)	20%	Là thức ăn bổ sung các loại vitamin, acid amin và protein vào thức ăn cho tôm, cá giúp tôm cá phát triển tốt.
		Vitamin E (min)	500mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	600mg	
		Vitamin B <sub>5</sub> (min)	1g	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	300g	
		Vitamin D (min)	400mg	
		Lysine (min)	2g	
		Methionin (min)	1g	
Nước cất vừa đủ	1lít			

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
125	BUTAMINO	(1-(butylamino)-1 methylethyl) phosphoric acid	30g	Là thức ăn bổ sung các loại vitamin và acid amin vào thức ăn cho tôm, cá giúp tôm cá phát triển tốt.
		Vitamin E (min)	1g	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	2g	
		Vitamin B <sub>5</sub> (min)	5g	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	1,6g	
		Vitamin B <sub>12</sub> (Cyanocobalamin) (min)	400mg	
		Lysine(min)	2g	
		Methionin (min)	1g	
		Polysorbate vừa đủ	1lít	
126	LACTO PLUS	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	$6,8 \times 10^8$ cfu/kg	Thức ăn bổ sung cung cấp các loại vi sinh vật có lợi vào thức ăn cho tôm, cá giúp tôm cá hấp thu tốt thức ăn, phát triển tốt
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	$7,6 \times 10^8$ cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	$9 \times 10^8$ cfu/kg	
		Protease (min)	4.000mg	
		Amylase (min)	5.000mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
127	BIOZYME PLUS	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	$6 \times 10^9$ cfu/kg	Thức ăn bổ sung cung cấp các loại vi sinh vật có lợi vào thức ăn cho tôm, cá giúp tôm cá hấp thu tốt thức ăn, phát triển tốt
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	$4 \times 10^9$ cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	$8 \times 10^9$ cfu/kg	
		Protease (min)	3.000mg	
		Amylase (min)	6.000mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
128	SUPER ZYME	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	$6,2 \times 10^9$ cfu/kg	Thức ăn bổ sung cung cấp các loại vi sinh vật có lợi vào thức ăn cho tôm, cá giúp tôm cá hấp thu tốt thức ăn, phát triển tốt
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	$4,6 \times 10^9$ cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	$5,6 \times 10^9$ cfu/kg	
		Protease (min)	4.000mg	
		Amylase (min)	5.000mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
129	PRO ZYME	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	4,2x10 <sup>9</sup> cfu/kg	Thức ăn bổ sung cung cấp các loại vi sinh vật có lợi vào thức ăn cho tôm, cá giúp tôm cá hấp thu tốt thức ăn, phát triển tốt
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	3,8x10 <sup>9</sup> cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	6,6x10 <sup>9</sup> cfu/kg	
		Protease (min)	4.000mg	
		Amylase (min)	3.000mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
130	MICRO ZYME	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	8x10 <sup>8</sup> cfu/kg	Thức ăn bổ sung cung cấp các loại vi sinh vật có lợi vào thức ăn cho tôm, cá giúp tôm cá hấp thu tốt thức ăn, phát triển tốt
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	3,6x10 <sup>8</sup> cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	8,6x10 <sup>8</sup> cfu/kg	
		Protease (min)	3.000mg	
		Amylase (min)	5.000mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
131	AQUA ZYME	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	3x10 <sup>10</sup> cfu/kg	Thức ăn bổ sung cung cấp các loại vi sinh vật có lợi vào thức ăn cho tôm, cá giúp tôm cá hấp thu tốt thức ăn, phát triển tốt
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	8x10 <sup>9</sup> cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	6x10 <sup>10</sup> cfu/kg	
		Protease (min)	12.000mg	
		Amylase (min)	25.000mg	
		Dextrose vừa đủ.	1kg	
<b>Công ty TNHH Thủy sản Cửu Long TL</b>				
Địa chỉ: 323 Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh				
Điện thoại: 08 38393984 Fax: 0838249002				
132	PREMIX CALCI	Calcium (min)	7.000mg	Bổ sung khoáng chất vào thức ăn giúp tôm cứng vỏ phát triển tốt
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	100mg	
		Đường (glucose) vừa đủ	1kg	
133	TOP GREEN	Calcium (min)	7.000mg	Bổ sung khoáng chất vào thức ăn giúp tôm cứng vỏ phát triển tốt
		Calcium lactate (min)	5.000mg	
		Calcium pantothenata (min)	5.000mg	
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
134	TF 123	Calcium (min)	5.000mg	Bổ sung khoáng chất vào thức ăn giúp tôm cứng vỏ, phát triển tốt
		Calcium pantothenata (min)	5.000mg	
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg	
135	AP PLUS	Sorbitol (min)	26.000mg	Bổ sung sorbitol, vitamin, acid amin vào thức ăn giúp tôm phát triển tốt
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	150UI	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	2.500mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	1.000mg	
		Lysine (min)	1.000mg	
Nước cất vừa đủ	1lít			
136	AP 45	Protein tiêu hóa (min)	5.000mg	Bổ sung protein, vitamin, acid amin và thức ăn, giúp tôm, cá phát triển tốt
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	500mg	
		Lysine (min)	1.000mg	
		Vitamin A (min)	400mg	
		Nước cất vừa đủ	1lít	
137	AP PLUS II	Sorbitol (min)	37.000mg	Bổ sung sorbitol, vitamin, acid amin vào thức ăn, giúp tăng cường chức năng gan giúp tôm phát triển tốt
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	350UI	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	2.500mg	
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg	
138	NEW GAN PLUS	Sorbitol (min)	50.000mg	Bổ sung sorbitol, vitamin vào thức ăn giúp tôm phát triển tốt
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	500mg	
		Vitamin A(min)	400mg	
		Nước cất vừa đủ	1lít	
139	GAN SHRIMP	Sorbitol (min)	50.000mg	Bổ sung sorbitol, vitamin, vào thức ăn giúp tôm phát triển tốt
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	500mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	2.500mg	
		Nước cất vừa đủ	1lít	
140	LYGO	Sorbitol (min)	50.000mg	Bổ sung sorbitol, vitamin, acid amin vào thức ăn, giúp tăng cường chức năng gan giúp tôm phát triển tốt
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	500mg	
		Lysine(min)	1.000mg	
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
141	ANTIPROB AC	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2,1 x 10 <sup>7</sup> cfu/kg	Bổ sung vi sinh vật có lợi vào thức ăn, giúp tôm, cá hấp thu tốt thức ăn. Giúp tôm, cá phát triển tốt
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	2,0 x 10 <sup>7</sup> cfu/kg	
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg	
142	LIVER No.1	Sorbitol (min)	3.000mg	Bổ sung sorbitol, vitamin, acid amin và vi sinh vật có lợi vào thức ăn giúp, cá tôm phát triển tốt
		Lysine (min)	400mg	
		Vitamin B <sub>2</sub>	300mg	
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2,1x10 <sup>7</sup> cfu/kg	
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg	
143	3G	Vitamin A (min)	400mg	Bổ sung sorbitol, vitamin, acid amin và vi sinh vật có lợi vào thức ăn giúp, cá tôm phát triển tốt
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	300mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	500mg	
		Lysine (min)	1000mg	
		Nước cất vừa đủ	1lít	
144	HUFA	Sorbitol (min)	10.000mg	Bổ sung vitamin, sorbitol vào thức ăn, giúp tôm phát triển tốt
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	250mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	300mg	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	400UI	
		Nước cất vừa đủ	1lít	
145	ENZYME MAX	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	1,6x10 <sup>7</sup> cfu/kg	Bổ sung vi sinh vật có lợi vào thức ăn, giúp tôm, cá hấp thu tốt thức ăn, ổn định đường ruột giúp tôm, cá phát triển tốt
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	1,5x10 <sup>7</sup> cfu/kg	
		Lysine (min)	1.000mg	
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg	
146	AQUA KING	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	1,0x10 <sup>7</sup> cfu/kg	Bổ sung vi sinh vật có lợi vào thức ăn, giúp tôm, cá hấp thu tốt thức ăn, giúp tôm, cá phát triển tốt
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	1,2x10 <sup>7</sup> cfu/kg	
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg	
147	NEW PRAWN	Protein tiêu hóa (min)	10%	Bổ sung đạm vào thức ăn, giúp tôm, cá phát triển tốt, khỏe mạnh
		Nước cất vừa đủ	lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
148	BIO PROTEIN	Protein tiêu hóa (min)	10%	Bổ sung đạm vào thức ăn, giúp tôm, cá phát triển tốt, khỏe mạnh
		Nước cất vừa đủ	1lít	
149	ZU FEED	Protein tiêu hóa (min)	10%	Bổ sung đạm vào thức ăn, giúp tôm, cá phát triển tốt, khỏe mạnh
		Nước cất vừa đủ	lít	
150	BETAIN PLUS	Protein tiêu hóa (min)	900mg	Bổ sung đạm vào thức ăn, giúp tôm, cá phát triển tốt, khỏe mạnh
		Vitamin A (min)	300UI	
		Calcium (min)	600mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	250mg	
		Nước cất vừa đủ	1lít	
151	QT POST LIVER 777	Sorbitol (min)	10.000mg	Bổ sung sorbitol, betaglucan và vitamin vào thức ăn giúp tôm, cá phát triển tốt, khỏe mạnh
		Betaglucan 1,3 – 1,6 (min)	50mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	300mg	
		Nước cất vừa đủ	1lít	
152	Super Canciphos D	Calcium (min)	7.000mg	Bổ sung khoáng chất vào thức ăn giúp tôm cứng vỏ phát triển tốt
		Calcium pantothenata (min)	5.000mg	
<b>Công ty TNHH GAMA</b> Địa chỉ: 134/14 Lê Văn Thọ, Phường 9, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08 39969646 fax: 0839165328 Địa chỉ sản xuất: số 14, tổ 26, ấp 4, đường Bàu Lách, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi				
153	HIGH GAPRO	Protein (min)	10%	Bổ sung protein vào thức ăn giúp tôm, cá phát triển tốt
		Nước vừa đủ	1lít	
154	HEGANIC	Sorbitol (min)	50.000mg	Bổ sung Sorbitol, vitamin và acid amin vào thức ăn cho tôm, cá
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	500mg	
		Lysine (min)	1.000mg	
		Nước vừa đủ	1lít	
155	VITA CALCI	Calcium (min)	5.000mg	Bổ sung canci và vitamin vào thức ăn giúp tôm cứng vỏ, phát triển tốt
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	500mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
156	TONIC	Vitamin A (min)	400mg	Bổ sung vitamin vào thức ăn giúp tôm, cá phát triển tốt, mau lớn
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	300mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	500mg	
		Chất đệm glucose vừa đủ	1kg	
157	SORBITOR	Sorbitol (min)	10.000mg	Bổ sung vitamin, sorbitol vào thức ăn giúp tôm, cá phát triển tốt, tăng cường chức năng gan
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	500mg	
		Chất đệm (đường glucose) vừa đủ	1kg	
158	GABAR	Sorbitol (min)	50.000mg	Bổ sung sorbitol, vitamin và acid amin vào thức ăn giúp tôm, cá phát triển tốt
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	500mg	
		Lysine (min)	1.000mg	
		Dung môi nước vừa đủ	1lít	
159	GM CALCI PHOS	Calcium (min)	5.000mg	Bổ sung khoáng chất vào thức ăn giúp tôm, cá phát triển tốt
		Phosphorus (min)	3.000mg	
		Nước vừa đủ	1lít	
160	ANTI BIO	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	10 <sup>10</sup> cfu/kg	Bổ sung các vi khuẩn có lợi, các enzyme tiêu hóa vào thức ăn, giúp cho tôm cá hấp thụ tốt thức ăn
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	10 <sup>10</sup> cfu/kg	
		Chất đệm (đường glucose) vừa đủ	1kg	
161	MASTER ZYME	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	10 <sup>7</sup> cfu/g	Bổ sung các vi khuẩn có lợi vào thức ăn, giúp cho tôm, cá hấp thụ tốt thức ăn
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	10 <sup>7</sup> cfu/g	
		Phụ tá dextrose vừa đủ	1kg	
162	TOP ONE	Vitamin A (min)	400mg	Bổ sung vitamin, acid amin vào thức ăn giúp tôm, cá khỏe mạnh, phát triển tốt
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	300mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	500mg	
		Lysine (min)	1,000mg	
		Nước vừa đủ	1lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
163	GROW FEED	Vitamin A (min)	400mg	Bổ sung vitamin và acid amin vào thức ăn giúp tôm, cá phát triển tốt
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	300mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	500mg	
		Lysine (min)	1,000mg	
		Bột talc vừa đủ	1kg	
<b>Công ty TNHH TM SX Thuộc thú y thủy sản Việt Mỹ</b> ĐC: 647/1 – Quốc lộ 13 cũ, Phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 08 2217724				
164	SUPER-BIOFOOD	Amylase	1.500.000UI	Bổ sung hỗn hợp các enzyme tiêu hóa đậm đặc vào thức ăn cho tôm, cá.
		Cellulase	600.000UI	
		Protease	150.000UI	
		Lipase	110.000UI	
		Chất độn (tinh bột) vừa đủ	1kg	
165	VITAMIN C 10%	Vitamin C	100g	Bổ sung vitamin thiết yếu vào thức ăn cho tôm, cá, giúp tôm cá phát triển tốt
		Acid citric	15g	
		Chất độn (glucose) vừa đủ	1kg	
166	VM BLOODWORM	Đạm thô	40%	Bổ sung các vitamin, khoáng chất và các acid amin thiết yếu cần thiết cho sự sinh trưởng của tôm, cá, giúp tôm, cá mau lớn. Tạo mùi hấp dẫn, bao bọc thức ăn giúp giảm thất thoát chất dinh dưỡng
		NaCl	10.000mg	
		Phospholipid	10%	
		KCl	1.500mg	
		Vitamin A	100.000UI	
		Lysine	20g	
		Vitamin D <sub>3</sub>	50.000UI	
		Methionine	10g	
		Vitamin E	1.500mg	
		Dầu cá vừa đủ	1kg	
167	VM-MILK FISH	Protein thô	32%	Thức ăn bổ sung đạm, khoáng, vitamin và acid amin thiết yếu vào thức ăn cho cá. Giúp cân bằng khẩu phần dinh dưỡng hàng ngày cho cá.
		Calcium diacid phosphate	0,5%	
		P <sub>2</sub> O <sub>5</sub>	0,5%	
		Vitamin C	10.000mg	
		Inositol	500mg	
		Lysine	0,5mg	
		Methionine	0,5%	
		Chất độn (bột sữa) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
168	VM-SUPERZYME	Amylase	1.200.000UI	Bổ sung hỗn hợp các enzyme tiêu hóa vào thức ăn, giúp tăng hiệu quả sử dụng thức ăn, hấp thu tốt thức ăn của tôm cá
		Protease	625.000UI	
		Cellulose	300.000UI	
		Lipase	130.000UI	
		Beta glucan	100.000UI	
		Chất độn (đường glucose) vừa đủ	1kg	
169	VM-VITALEC	Vitamin A	1.000.000UI	Bổ sung vitamin và khoáng chất giúp tôm, cá khỏe mạnh
		Vitamin B <sub>1</sub>	1.000mg	
		Vitamin D <sub>3</sub>	500.000UI	
		Vitamin K	20mg	
		Choline chloride	60.000mg	
		Vitamin B <sub>12</sub>	10mg	
		Vitamin C	25.000mg	
		Lysine	30g	
		Chất độn (đường glucose) vừa đủ	1kg	
170	VM-GROWN	Đạm thô (lên men sinh khối)	30%	Bổ sung vitamin và khoáng chất giúp tôm, cá khỏe mạnh
		Lysine	60g	
		Vitamin D <sub>3</sub>	400.000UI	
		Methionine	20g	
		Vitamin A	600.000UI	
		KCl	7.500mg	
		Vitamin B <sub>2</sub>	4.000mg	
		Sodium selenic	100mg	
171	VM-ALANIN	Vitamin A	100.000UI	Bổ sung các acid amin thiết yếu, vitamin, khoáng chất cần thiết cho sự sinh trưởng của tôm, cá, giúp tôm, cá phát triển tốt. Tạo mùi vị hấp dẫn, bao bọc thức ăn giúp giảm thất thoát dinh dưỡng. Giúp tôm, cá tăng sức đề kháng, mau phục hồi sức khỏe.
		Vitamin E	100mg	
		Lysine	240 mg	
		Methionine	150mg	
		Alanine	4,8%	
		Phospholipid	10%	
		Threonine	500mg	
		Arginine	8,100mg	
		Leucine	7.000mg	
		Đường (lactose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
172	VM-BETA GLUCAN	Betaglucan 1,3-1,6	200g	Bổ sung các dưỡng chất giúp tôm, cá khỏe mạnh.
		Mannan Oligosaccharide	120,5g	
		Chất độn (Đường glucose) vừa đủ	1kg	
173	VM - PROMAN	Protein thô (lên men sinh khô)	280g	Cung cấp các chất dinh dưỡng cần thiết cho sự sinh trưởng của tôm cá, giúp tôm, cá mau lớn.
		Mannan Oligosaccharide	240,1g	
		Chất độn (tinh bột)	1kg	
174	VM-BIOENZYM E	Amylase	1.200.000UI	Bổ sung hỗn hợp các enzyme tiêu hóa vào thức ăn cho tôm, cá, giúp tôm cá hấp thụ tốt thức ăn
		Protease	625.000UI	
		Cellulase	300.000UI	
		Lipase	130.000UI	
		Chất độn (đường glucose) vừa đủ	1kg	
175	VM-CALPHOS D	P <sub>2</sub> O <sub>5</sub>	235g	VM-Calpos D cung cấp Ca, P và các khoáng vi lượng giúp tôm cứng vỏ
		Calcium diacid phosphate	110g	
		Magnesium diacid phosphate	40g	
		Sodium diacid phosphate	50g	
		Manganese diacid phosphate	20g	
		Zinc diacid phosphate	15g	
		Copper diacid phosphate	3g	
		Cobalt diacid phosphate	40mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
176	VITAMIN C 20%	Vitamin C	200g	Bổ sung vitamin thiết yếu vào thức ăn cho tôm, cá giúp tôm cá phát triển tốt
		Acid citric	30g	
		Chất độn (đường glucose) vừa đủ	1kg	

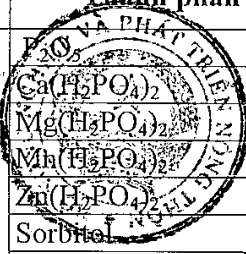
TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
177	VM-VITACALCI	Vitamin A	400.000UI	Bổ sung các vitamin, khoáng chất và các acid amin thiết yếu vào thức ăn, giúp gia tăng tỷ lệ tiêu hóa, giúp tôm, cá phát triển tốt, mau lớn.. bổ sung Ca, P và các khoáng vi lượng giúp tôm cứng vỏ.
		Calcium diacid phosphate	110g	
		Sodium diacid phosphate	50g	
		Vitamin B <sub>6</sub>	700mg	
		FeSO <sub>4</sub>	1.000mg	
		Vitamin B <sub>12</sub>	40mg	
		Sodium selenic	100mg	
		P <sub>2</sub> O <sub>5</sub>	235g	
Chất đệm (đường glucose) vừa đủ	1kg			
178	VM-PROZYME	<i>Lactobacillus acidophilus</i> .	1,5x10 <sup>9</sup> cfu/kg	Bổ sung các vi khuẩn có lợi, các enzyme tiêu hóa vào thức ăn, giúp tôm, cá hấp thụ tốt thức ăn
		<i>Bacillus subtilis</i>	1,5x10 <sup>9</sup> cfu/kg	
		Amylase	15.100UI	
		Protease	4.000UI	
		Chất đệm (đường glucose) vừa đủ	1kg	
179	HEPASOL	Sorbitol	250.000mg	Bổ sung Sorbitol, các vitamin, khoáng chất, và acid amin thiết yếu vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Vitamin B <sub>12</sub>	10mg	
		Choline chloride	50.000mg	
		Inositol	80.000mg	
		Vitamin C	20.000mg	
		Methionine	25.000mg	
		Vitamin E	10.000mg	
		Sodium selenic	40mg	
Dung môi (Polysorbate 80) vừa đủ	1lít			
180	VM SORBI	Choline chloride	50.000mg	Bổ sung sorbitol, các vitamin và acid amin thiết yếu vào thức ăn cho tôm, cá giúp tôm cá phát triển tốt.
		Inositol	80.000mg	
		Vitamin C	20.000mg	
		Sorbitol	250.000mg	
		Vitamin E	10.000mg	
		Methionine	25.000mg	
		Vitamin B <sub>12</sub>	16mg	
		Sodium selenic	40mg	
Chất đệm (đường glucose) vừa đủ	1kg			

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
181	VM VITA - PRO	Vitamin A	1.000.000UI	Bổ sung các vitamin, khoáng chất và các acid amin thiết yếu vào thức ăn giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Choline chloride	60.000mg	
		Vitamin D <sub>3</sub>	500.000UI	
		Lysine	30g	
		Vitamin C	25.000mg	
		Methionine	20g	
		Vitamin E	8.500mg	
		NaCl	20.000mg	
		FeSO <sub>4</sub>	2.000mg	
		MnSO <sub>4</sub>	1.000mg	
	Chất độn (đường glucose) vừa đủ	1kg		
182	VM - BLOOD CELL	Vitamin B <sub>12</sub>	10.000mg	Bổ sung các acid amin thiết yếu, vitamin, khoáng chất cần thiết cho sự sinh trưởng của tôm, cá giúp tôm cá phát triển tốt. Giúp tôm cá mau phục hồi sức khỏe
		Vitamin B <sub>1</sub>	5.000mg	
		Vitamin B <sub>6</sub>	7.000mg	
		Folic acid (B <sub>9</sub> )	10.000mg	
		Betain	2.000mg	
		Lysine	6.000mg	
		Methionine	1.000mg	
		FeSO <sub>4</sub>	50.000mg	
		Nước cất vừa đủ	1lít	
183	VM - PREMIX	Vitamin A	1.000.000UI	Bổ sung các vitamin, khoáng vi lượng và các acid amin, tăng tỷ lệ tiêu hóa và giúp tôm, cá mau lớn.
		CaCO <sub>3</sub>	100.000mg	
		Vitamin D <sub>3</sub>	100.000UI	
		NaCl	10.000mg	
		Vitamin C	10.000mg	
		KCl	7.500mg	
		Vitamin E	1.000mg	
		FeSO <sub>4</sub>	1.000mg	
		Chất độn (đường glucose) vừa đủ	1kg	
184	VM - SUPER ZYME	Amylase	1.200.000UI	Bổ sung hỗn hợp các enzyme tiêu hóa vào thức ăn, giúp tăng hiệu quả sử dụng thức ăn, hấp thu tốt thức ăn của tôm, cá
		Protease	625.000UI	
		Cellulase	300.000UI	
		Lipase	130.000UI	
		Beta glucan	100.000UI	
		Chất độn (đường glucose) vừa đủ	1kg	

Công ty TNHH Công nghệ Sinh học Gia Long  
 ĐC: 6B/62 An Hạ, Phạm Văn Hai, Bình Chánh, TP. HCM  
 ĐT: 083. 8806146 Fax: 083. 8773321

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
185	β GLUCAN	Glucan 1,6	45%	Bổ sung β - glucan 1,3-1,6 cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm, cá
		Chất độn (Dextrose mono hydrate) vừa đủ	100%	
186	ALBUMINE POWER	Albumine	40 %	Bổ sung vào khẩu phần ăn cho tôm cá các acid amin và vitamin cần thiết, giúp tôm cá phát triển tốt.
		Isoleucine	5.000mg	
		β -glucan	120.000mg	
		Biotin	2000mg	
		Choline	60.000mg	
		Cystine	500mg	
		Lysine	3.000mg	
		Vitamine B <sub>2</sub>	50.000mg	
		Methionine	3.000mg	
		Vitamine B <sub>6</sub>	20.000mg	
		Phenylalanine	4.000mg	
		Vitamine B <sub>12</sub>	10mg	
		Leucine	7.000mg	
		Glutamic acid	9.000mg	
		Folic acid	1,4mg	
		Chất độn (Dextrose) vừa đủ	1kg	
187	APC	Albumine	41 %	Bổ sung vào khẩu phần ăn cho tôm cá các acid amin và vitamin cần thiết, giúp tôm cá phát triển tốt.
		Isoleucine	12.000mg	
		β -glucan	120.000mg	
		Biotin	9.000mg	
		Choline	50.000mg	
		Cystine	2.000mg	
		Lysine	20.000mg	
		Vitamine B <sub>2</sub>	50.000mg	
		Methionine	5.000mg	
		Vitamine B <sub>6</sub>	20.000mg	
		Phenylalanine	15.000mg	
		Vitamine B <sub>12</sub>	8mg	
		Leucine	16.000mg	
		Glutamic acid	30.000mg	
		Folic acid	40mg	
		Chất độn (Dextrose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
188	BECOZYME	<i>Lactobacillus acidophilus</i>	$4 \times 10^5$ cfu/kg	Bổ sung nguồn vi sinh vật có lợi, các axit amin, vitamin và các chất khoáng cần thiết giúp tôm cá phát triển tốt
		<i>Lactobacillus bulgaricus</i>	$4 \times 10^5$ cfu/kg	
		<i>Lactobacillus casei</i>	$4 \times 10^5$ cfu/kg	
		Alpha Amylase	1.500UI	
		Protease	500UI	
		Lipase	200UI	
		Lysine	50.000mg	
		Methionine	17.000mg	
		Vitamin B <sub>6</sub>	200mg	
		Vitamin B <sub>1</sub>	200mg	
		Vitamin B <sub>12</sub>	6mg	
		Iron sulphate	300mg	
		Copper sulphate	100mg	
		Manganes sulphate	300mg	
		Sodium selenite	20mg	
Chất độn (Dextrose mono hydrate) vừa đủ	1kg			
189	BEST SZYMES	<i>Lactobacillus acidophilus</i>	$1,2 \times 10^6$ cfu/kg	Bổ sung nguồn vi sinh vật có lợi, các axit amin, vitamin và các chất khoáng cần thiết giúp tôm cá phát triển tốt
		<i>Bacillus subtilis</i>	$1,1 \times 10^6$ cfu/kg	
		<i>Bacillus licheniformis</i>	$1,1 \times 10^6$ cfu/kg	
		Amylase	1.500UI	
		Protease	500UI	
		Lipase	200UI	
		Cellulase	200UI	
		Vitamin A	120.000IU	
		Vitamin D <sub>3</sub>	10.000IU	
		Vitamin E	3.500IU	
		Vitamin B <sub>1</sub>	400mg	
		Vitamin B <sub>6</sub>	3.800mg	
		Vitamin B <sub>12</sub>	4mg	
		Folic acid	180mg	
		Iron sulphate	400mg	
		Copper sulphate	90mg	
		Zinc sulphate	380mg	
		Manganes sulphate	360mg	
Magnesium sulfate	300mg			
Sodium selenite	60mg			
Cobalt sulphate	3mg			
Chất độn (Dextrose mono hydrate) vừa đủ	1kg			

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
190	CALCIUM FORTE	 $\text{Ca}(\text{H}_2\text{PO}_4)_2$ $\text{Mg}(\text{H}_2\text{PO}_4)_2$ $\text{Mn}(\text{H}_2\text{PO}_4)_2$ $\text{Zn}(\text{H}_2\text{PO}_4)_2$ Sorbitol	50.000mg	Bổ sung Sorbitol và khoáng chất giúp tôm cá phát triển tốt
			240mg	
			390mg	
			1,25mg	
			190mg	
			55mg	
			Dung môi (nước cất) vừa đủ	
191	FOCUS	Protein thô	30%	Bổ sung Protein, các vitamin cần thiết giúp tôm cá phát triển tốt. Bổ sung Sorbitol nhằm tăng cường chức năng gan cho tôm cá.
		Protein tiêu hóa	25%	
		Sorbitol	17.000UI	
		Methionine	300.000UI	
		Vitamine A	30.000UI	
		Vitamine D <sub>3</sub>	700mg	
		Vitamine B <sub>1</sub>	1.000mg	
		Vitamine B <sub>2</sub>	1.000mg	
		Vitamine B <sub>6</sub>	1.500mg	
		Vitamine B <sub>12</sub>	60mg	
		Vitamine K <sub>3</sub>	850mg	
		Lysine	2.000mg	
		Choline chloride	1.000mg	
		Acid Folic	450mg	
Dung môi (dầu mực) vừa đủ	1lít			
192	GROWTHER	Vitamin A	240.000IU	Bổ sung các vitamin và các khoáng chất cần thiết giúp tôm cá phát triển tốt.
		Vitamin D <sub>3</sub>	110.000IU	
		Vitamin E	3.000IU	
		Vitamin B <sub>1</sub>	600mg	
		Vitamin B <sub>2</sub>	500mg	
		Vitamin B <sub>5</sub>	1.800mg	
		Vitamin B <sub>6</sub>	600mg	
		Vitamin B <sub>12</sub>	5mg	
		Folic acid	150mg	
		Iron sulphate	300mg	
		Copper sulphate	8mg	
		Zinc sulphate	400mg	
		Manganes sulphate	350mg	
		Magnesium sulfate	200mg	
		Sodium selenite	600mg	
		Cobalt sulphate	2mg	
Chất độn (Dextrose mono hydrate) vừa đủ	1kg			

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
193	JET TONIC	Sorbitol	14.000mg	Bổ sung các vitamin và axit amin giúp tôm cá phát triển tốt. Bổ sung Sorbitol nhằm tăng cường chức năng gan cho tôm cá
		Methionine	1.000.000UI	
		Vitamine A	70.000UI	
		Vitamine D <sub>3</sub>	48.000UI	
		Vitamine B <sub>1</sub>	5.000mg	
		Vitamine B <sub>2</sub>	4.500mg	
		Vitamine B <sub>6</sub>	3.200mg	
		Vitamine B <sub>12</sub>	60mg	
		Vitamine K <sub>3</sub>	820mg	
		Lysine	23.000mg	
		Methiomine	5.000mg	
		Choline chloride	6.500mg	
		Acid Folic	480mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
194	CALCI TOP	P <sub>2</sub> O <sub>5</sub>	18%	Bổ sung canxi, vitamin và các khoáng chất giúp tôm cá phát triển tốt.
		Ca(H <sub>2</sub> PO <sub>4</sub> ) <sub>2</sub>	44%	
		CuSO <sub>4</sub>	4.000mg	
		FeSO <sub>4</sub>	23.000mg	
		CoSO <sub>4</sub>	500mg	
		Mn(H <sub>2</sub> PO <sub>4</sub> ) <sub>2</sub>	11.000mg	
		Zn(H <sub>2</sub> PO <sub>4</sub> ) <sub>2</sub>	12.000mg	
		KI	370mg	
		Vitamin A	90.000UI	
		Vitamin D	90.000UI	
		Vitamin E	2.000UI	
		Chất độn (Dextrose) vừa đủ	1kg	
		195	OREN 68	
Copper sulphate	300mg			
Zinc sulphate	2.700mg			
Manganes sulphate	3.000mg			
Sodium selenite	250mg			
Cobalt sulphate	7mg			
Chất độn (Dextrose mono hydrate) vừa đủ	1kg			

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
196	SUMO	Protein thô	25%	Cung cấp protein, vitamin và các khoáng chất cần thiết giúp tôm, cá phát triển
		Protein tiêu hóa	20%	
		β-glucan	120.000mg	
		KI	4.100mg	
		CaSO <sub>4</sub>	4.000mg	
		MgSO <sub>4</sub>	6.200mg	
		Vitamine B <sub>1</sub>	6.000mg	
		Vitamine B <sub>2</sub>	6.200mg	
		Vitamine B <sub>6</sub>	1.200mg	
		Vitamine B <sub>12</sub>	10mg	
		Vitamine E	13.000mg	
		Vitamine H	11.000mg	
		Vitamine D	400.000UI	
		Vitamine PP	1.800mg	
		Biotin	350mg	
		Inositol	380mg	
		Acid Pantothenic	11.000mg	
Chất độn (Dextrose mono hydrate) vừa đủ	1kg			
197	RADO 68	Iron sulphate	4.400mg	Bổ sung các khoáng chất cần thiết giúp tôm cá phát triển tốt.
		Copper sulphate	500mg	
		Zinc sulphate	2.500mg	
		Manganes sulphate	3.000mg	
		Sodium selenite	300mg	
		Cobalt sulphate	50mg	
		Chất độn (Dextrose mono hydrate) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
198	SZYMES	<i>Lactobacillus acidophilus</i>	1,2x10 <sup>7</sup> cfu/kg	Bổ sung các vi sinh vật có lợi, vitamin, khoáng chất cần thiết giúp tôm cá phát triển tốt
		<i>Bacillus subtilis</i>	1,1x10 <sup>7</sup> cfu/kg	
		<i>Bacillus licheniformis</i>	1,1x10 <sup>7</sup> cfu/kg	
		Amylase	1.000UI	
		Protease	500UI	
		Lipase	200UI	
		Cellulase	200UI	
		Vitamin A	170.000IU	
		Vitamin D <sub>3</sub>	130.000IU	
		Vitamin E	2700IU	
		Vitamin B <sub>1</sub>	380mg	
		Vitamin B <sub>6</sub>	500mg	
		Vitamin B <sub>12</sub>	5mg	
		Folic acid	180mg	
		Iron sulphate	350mg	
		Copper sulphate	90mg	
		Zinc sulphate	120mg	
		Manganes sulphate	250mg	
Magnesium sulfate	120mg			
Sodium selenite	30mg			
Cobalt sulphate	1mg			
Chất độn (Dextrose mono hydrate) vừa đủ	1kg			
<p><b>Công ty TNHH TM&amp;DV Nam Mỹ</b>  Địa chỉ: Số 51, Đường T5, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh  Điện thoại: 08-38160563 – Fax: 08-38160562</p>				
199	MAX AP007	<i>Bacillus subtilis</i>	0,2x10 <sup>6</sup> cfu/kg	Bổ sung các chất Sorbitol, các axit amin và vi sinh vật có lợi giúp gan tôm, cá phát triển tốt, bổ gan.
		Sorbitol	30%	
		Methionine	10%	
		Arginine	8%	
		Triptophan	6%	
		Dung môi (popysorbate 80) vừa đủ	1lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
200	AP 2010	Sorbitol	30%	Bổ sung các chất Sorbitol nhằm hỗ trợ chức năng gan, bổ sung các axit amin giúp tôm cá phát triển tốt.
		Methionine	15%	
		Lysine	10%	
		Tryptophan	10%	
		Arginine	5%	
		Dung môi (popsorbate 80) vừa đủ	1lít	
201	CANCIPHOS	Calci diacidphosphate	50g	Bổ sung vitamin và khoáng chất giúp tôm cá phát triển tốt.
		Mangan diacidphosphate	50g	
		Zinc diacidphosphate	45g	
		Copper diacidphosphate	35g	
		Cobalt diacidphosphate	20g	
		P <sub>2</sub> O <sub>5</sub>	45g	
		FeSO <sub>4</sub>	20g	
		CaCO <sub>3</sub>	50g	
		Vitamin A	20g	
		Vitamin B <sub>1</sub>	20g	
		Vitamin B <sub>6</sub>	20g	
		Dung môi (popsorbate 80) vừa đủ	1lít	
202	DE-BEST C35%	Vitamin C	350.000mg	Bổ sung Vitamin C và axit amin giúp tôm cá phát triển tốt
		Methionine	75.000mg	
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg	
203	GLUCAN - B12	β-glucan 1.3 – 1.6	500.000mg	Bổ sung β-glucan, vitamin và axit amin cho tôm cá phát triển tốt
		Vitamin B <sub>12</sub>	20.000mg	
		Vitamin B <sub>1</sub>	2.000mg	
		Vitamin B <sub>6</sub>	5.000mg	
		Khoáng vi lượng (Fe)	120.000mg	
		Methionine	35.000mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
204	SUPER REMIX	Calci diacidphosphate	500g	Bổ sung các Vitamin và khoáng chất cần thiết giúp tôm cá phát triển tốt
		Magie diacidphosphate	200g	
		Cobalt diacidphosphate	20g	
		Vitamin B <sub>2</sub>	2.000UI	
		Vitamin B <sub>1</sub>	2.000UI	
		Vitamin B <sub>6</sub>	2.000UI	
		Vitamin A	2.000UI	
		Dung môi (popysorbate 80) vừa đủ	1lít	
205	LACTOZYME	<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	1,5x 10 <sup>7</sup> cfu/kg	Cung cấp các loại men vi sinh cho tôm, cá. Giúp tôm, cá hấp thu tốt. Hỗ trợ quá trình chuyển hóa thức ăn
		<i>Lactobacillus bifidobacterium</i> (min)	1,5x 10 <sup>7</sup> cfu/kg	
		Protease (min)	15.000UI	
		Amylase (min)	18.000UI	
		Lipase (min)	17.000UI	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
206	VINA CTAT	Vitamin C (min)	50.000mg	Cung cấp Vitamin C cần thiết cho sự phát triển của tôm, cá. Chống sốc khi môi trường thay đổi
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
<b>Công ty TNHH Thuốc Thú Y thủy Sản Thiên Hà</b> ĐC: A40.7 CC E.Home - Đông Sài Gòn 1 - 86 Dương Đình Hội - P.Phước Long B - Quận 9 - Tp.Hồ Chí Minh; ĐT: 08.222.97.938 Fax: 08.3.7438.8287				
207	CR 400 - G.VET	Betain (min)	30%	Cung cấp các vitamin thiết yếu cho tôm, cá. Giúp tôm, cá tăng trọng nhanh
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	5%	
		Vitamin B <sub>9</sub> (min)	18%	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
208	LIVEGOLD-G.VET	Lysine (min)	10.000mg	Cung cấp các loại acid amin thiết yếu cho tôm, cá. Giúp tôm, cá tăng trọng nhanh.
		Methionine (min)	20.000mg	
		Sorbitol (min)	70.000mg	
		Betain (min)	5.000mg	
		Choline Chloride (min)	2.000mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
209	GAIN WEIGHT-G.VET	Vitamin B <sub>1</sub> (min)	600mg	Cung cấp vitamin thiết yếu cho tôm cá. Giúp tôm, cá tăng trọng nhanh.
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	700mg	
		Biotin (min)	2.000mg	
		Vitamin E (min)	700mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
210	VITAPLUS-G.VET	Protein thô (min)	30%	Cung cấp Protein và các loại vitamin thiết yếu cho tôm, cá. Giúp tôm, cá tăng trọng nhanh
		Protein tiêu hóa (min)	25%	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	120mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	200mg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	50mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	100mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
211	WHITE MAX - G.VET	Lysine (min)	120g	Cung cấp các loại acid amin thiết yếu cho tôm, cá. Giúp tôm, cá tăng trọng nhanh
		Methionine (min)	250g	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
212	E300-G.VET	Betain (min)	30%	Cung cấp acid amin thiết yếu cho tôm, cá. Giúp tôm, cá tăng trọng nhanh.
		Methionine (min)	12%	
		Sorbitol (min)	15%	
		Dextrose vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
213	GLUCAN C-G.VET	Vitamin C (min)	1.000mg	Cung cấp các loại acid amin và vitamin thiết yếu cho tôm, cá. Giúp tôm, cá tăng trọng nhanh.
		Beta glucan 1.3-1.6 (min)	2.000mg	
		Lysine (min)	600mg	
		Methionine (min)	1.000mg	
		Sorbitol (min)	3.000mg	
		Inositol (min)	50mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
214	VITALET-G.VET	Acid Folic (min)	20mg	Cung cấp các loại vitamin thiết yếu cho tôm, cá. Giúp tôm, cá tăng trọng nhanh.
		Vitamin C (min)	3.000mg	
		Vitamin K <sub>3</sub> (min)	50mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	20mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	150mg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	50mg	
		Vitamin A (min)	720.000UI	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	108.000UI	
		Vitamin E (min)	150UI	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
215	ENZYME SP-G.VET	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2 x 10 <sup>7</sup> cfu/g	Cung cấp các loại men vi sinh cho tôm, cá. Giúp tôm, cá hấp thu tốt thức ăn. Hỗ trợ quá trình chuyển hóa thức ăn.
		<i>Bacillus polymyxa</i> (min)	2 x 10 <sup>7</sup> cfu/g	
		Protease (min)	10.000UI	
		Amylase (min)	40.000UI	
		Lipase (min)	15.000UI	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
216	MAXTYLIC-G.VET	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2 x 10 <sup>7</sup> cfu/g	Cung cấp các loại men vi sinh cho tôm, cá. Giúp tôm, cá hấp thu tốt thức ăn. Hỗ trợ quá trình chuyển hóa thức ăn.
		<i>Bacillus polymyxa</i> (min)	2x10 <sup>7</sup> cfu/g	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	3x10 <sup>7</sup> cfu/g	
		Protease (min)	10.000UI	
		Amylase (min)	40.000UI	
		Lipase (min)	15.000UI	
		Nước cất vừa đủ	1lít	
<b>Công ty Cổ phần Hoa Nước</b> ĐC: 27 Phan Đăng Lưu, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 08 3841 8484 Fax: 08 3841 8624				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
217	HENZYMES -23	<i>Aspergillus niger</i> (min)	1x10 <sup>12</sup> cfu/kg	Bổ sung các vi sinh vật và enzyme có lợi vào thức ăn cho tôm, cá giúp tôm, cá tiêu hóa thức ăn tốt và phát triển tốt.
		<i>Aspergillus oryzae</i> (min)	5x10 <sup>10</sup> cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	6x10 <sup>8</sup> cfu/kg	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	5x10 <sup>8</sup> cfu/kg	
		Amylase (min)	40,4x10 <sup>3</sup> UI/kg	
		β-glucanase (min)	12x10 <sup>3</sup> UI/kg	
		Cellulase (min)	138x10 <sup>3</sup> UI/kg	
		Protease (min)	495x10 <sup>3</sup> UI/kg	
		Xylanase (min)	160x10 <sup>3</sup> UI/kg	
		Pectinase (min)	18x10 <sup>3</sup> UI/kg	
<b>Công ty TNHH TM &amp; SX Dinh dưỡng Thú y Nam Long</b> ĐC: 119 QL 13 cũ, P. Hiệp Bình Phước, Q. Thủ Đức - TP. Hồ Chí Minh Điện thoại: (84.8) – 37271405 – 37271038 Fax : (08) 37271030				
218	HIGRO – BIOTIC 4000	<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	1x10 <sup>8</sup> cfu/g	Bổ sung vi sinh có lợi và enzyme tiêu hóa vào thức ăn cho tôm, giúp tôm hấp thu tốt thức ăn
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	1x10 <sup>8</sup> cfu/g	
		<i>Bacillus subtilis</i>	1,5x10 <sup>8</sup> cfu/g	
		<i>Bacillus licheniformis</i>	1x10 <sup>7</sup> cfu/g	
		<i>Bacillus amyloliquefaciens</i>	1,5x10 <sup>6</sup> cfu/g	
		<i>Lactobacillus plantarum</i>	1,5x10 <sup>8</sup> cfu/g	
		Amylase	50UI	
		β-Glucanase	30UI	
		Tá dược (đường dextrose) vừa đủ	1kg	
219	AROLIV_SF	Vitamin B <sub>1</sub>	16mg	Bổ sung các loại vitamin giúp tôm cá phát triển tốt. Tăng sức đề kháng, tăng tốc độ tăng trưởng
		Vitamin B <sub>2</sub>	45mg	
		Vitamin PP	20mg	
		Calcium lactate	70mg	
		Sorbitol vừa đủ	1lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
220	HERBALIVER	Vitamin B <sub>12</sub>	15.000mcg	Có tác dụng kích thích tiêu hóa thức ăn. Tốc độ tăng trưởng nhanh, tăng sức đề kháng của tôm, giúp tôm khỏe mạnh, phát triển nhanh.
		Choline Chloride	1.000mg	
		Sorbitol	25.000mg	
		Chất độn (Calcium Ascorbate) vừa đủ	1lít	
221	ECO VTM 505 CAT FISH PREMIX	Vitamin A	4,5x10 <sup>4</sup> UI	Bổ sung vitamin và khoáng chất cho cá
		Vitamin D <sub>3</sub>	1x10 <sup>6</sup> UI	
		Vitamin E	2.000UI	
		Vitamin C	2g	
		Vitamin B <sub>5</sub>	80g	
		Vitamin B <sub>1</sub>	600mg	
		Vitamin B <sub>2</sub>	400mg	
		Vitamin B <sub>12</sub>	4mg	
		Ferrous sulphate (FeSO <sub>4</sub> )	2.000mg	
		Zinc sulphate (ZnSO <sub>4</sub> )	2.000mg	
		Manganese sulphate (MnSO <sub>4</sub> )	1.000mg	
		Copper sulphate (CuSO <sub>4</sub> )	200mg	
		Potassium iodua (KI)	100mg	
		Cobalt sulphate (CoSO <sub>4</sub> )	20mg	
Sodium selenite (Na <sub>2</sub> SeO <sub>3</sub> )	10mg			
Chất độn (CaSO <sub>4</sub> ) vừa đủ	1kg			
222	NUTRIZYM E_F_S	α -Amylase (min)	4.500UI	Bổ sung các enzyme giúp tôm tiêu hoá tốt, kích thích tôm ăn nhiều, phát triển tốt
		Protease (min)	1,5x10 <sup>4</sup> UI	
		Cellulase (min)	5,5x10 <sup>4</sup> UI	
		Xylanase (min)	3,5x10 <sup>4</sup> UI	
		Chất độn (Lactose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
223	CALDIVET - B <sub>12</sub>	Calcium Lactate	80g	Bổ sung các loại khoáng và vitamin cho động vật thủy sản.
		Calcium Gluconate	40g	
		Choline Chloride (Vitamin B <sub>4</sub> )	40g	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lit	
<b>Công ty TNHH TM SX Thanh Quang.</b> ĐC: 385 A, Trần Quang Diệu, Phường An Thới, Quận Bình Thủy, TP Cần Thơ ĐT/ Fax: 0710 3886244				
224	Adec B. Complex	Âm độ ( max)	12%	Bổ sung Vitamin vào thức ăn giúp cho tôm, cá phát triển tốt
		Vitamin A (min)	120.000IU/kg	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	125.000IU/kg	
		Vitamin E (min)	8.500mg/kg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	1.200mg/kg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	125mg/kg	
		Vitamin B <sub>5</sub> (min)	5.000mg/kg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	1750mg/kg	
Chất mang (Dextrose) vừa đủ	1kg			
225	C - Sort	Âm độ ( max)	12%	Bổ sung các dưỡng chất vào trong thức ăn cho cá, tôm Giúp cá tôm mau lớn, tăng sức đề kháng.
		Sorbitol (min)	40,5%	
		Methionine (min)	0,25%	
		Beta glucan (min)	0,95%	
		Choline chloride (min)	1%	
		Chất mang (Dextrose) vừa đủ	1kg	
226	Glucan Fish	Âm độ ( max)	12%	Bổ sung Beta glucan giúp bổ gan cho tôm, cá
		Beta glucan (min)	250.000mg	
		Chất mang (Dextrose) vừa đủ	1kg	
227	Hepato	Âm độ ( max)	12%	Bổ sung vitamin vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt
		Vitamin E (min)	2.500mg	
		Sorbitol (min)	500.000mg	
		NaCl (min)	320.000mg	
		Chất mang (Dextrose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
228	Premix For Fish	Ám độ ( max)	12%	Bổ sung các chất dinh dưỡng cho cá tôm. Giúp tôm, cá phát triển khỏe mạnh
		Vitamin A (min)	450.000IU/kg	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	80.000IU/kg	
		Vitamin E (min)	6.200mg/kg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	500mg/kg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	320mg/kg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	25mg/kg	
		Methionine (min)	15.500mg/kg	
		Lysine (min)	190.000mg/kg	
		Chất mang (Dextrose) vừa đủ	1kg	
229	Procalphos	Calcium (min)	6%	Bổ sung các khoáng chất cần thiết cho tôm cá. Giúp tôm cứng vỏ
		Phosphorus (min)	1,25%	
		Sodium (min)	0,6%	
		Magnesium(min)	0,05%	
		Managnese(min)	0,4mg/lít	
		Zinc(min)	20mg/lít	
		Copper(min)	0,9mg/lít	
		Iron(min)	11mg/lít	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
230	Prozyme	Ám độ ( max)	12%	Bổ sung các chất dinh dưỡng cho cá tôm và các enzyme giúp tôm, cá tiêu hóa thức ăn tốt. Giúp tôm, cá phát triển khỏe mạnh
		Vitamin A (min)	200.000IU/kg	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	65.000IU/kg	
		Vitamin E (min)	400mg/kg	
		Protase (min)	1.000IU/kg	
		Amylase (min)	1.000IU/kg	
		Lipase (min)	1.100IU/kg	
		Pectinase (min)	1.200IU/kg	
		Chất mang (Dextrose) vừa đủ	1kg	
231	Squid Live Oil	Axit béo tổng số (min)	500.000mg/lít	Bổ sung chất béo, giúp cá tôm bắt mồi, tránh thất thoát thức ăn ra môi trường
		Vitamin A (min)	2.000UI/lít	
		Vitamin D <sub>3</sub>	20.000UI/lít	
		Chất mang (dầu cá) vừa đủ	1lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
232	Tăng trọng	Âm độ (max)	12%	Bổ sung enzyme và vitamin vào thức ăn giúp tôm cá tiêu hóa tốt mau lớn
		Vitamin A (min)	100.000IU/kg	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	90.000IU/kg	
		Vitamin E (min)	5.500mg/kg	
		Protease (min)	1050IU/kg	
		Amylase (min)	1050IU/kg	
		Lipase (min)	1100IU/kg	
		Pectinase (min)	1100IU/kg	
		Chất mang (Dextrose) vừa đủ	1kg	
233	Vitalec Fish	Âm độ (max)	12%	Bổ sung Vitamin, acid amin, khoáng vi lượng vào thức ăn giúp tôm cá mau lớn
		Vitamin A (min)	4.500.000IU/kg	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	59.000IU/kg	
		Vitamin E (min)	5.000mg/kg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	7.500mg/kg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	230mg/kg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	9.500mg/kg	
		Methionine (min)	50mg/kg	
		Lysine (min)	8.500mg/kg	
		FeSO <sub>4</sub> (min)	2.400mg/kg	
		CuSO <sub>4</sub> (min)	60mg/kg	
		NaCl (min)	35.000mg/kg	
		KCl (min)	1.900mg/kg	
		Chất mang (Dextrose) vừa đủ	1kg	
234	Vitamin C Antistress	Âm độ (max)	12%	Bổ sung vitamin C và acid citric vào thức ăn giúp tăng sức đề kháng cho tôm, cá
		Vitamin C (min)	2.500mg/kg	
		Acid citric (min)	480.000mg/kg	
		Chất mang (Dextrose) vừa đủ	1kg	
235	Vitamin C (tạt)	Âm độ (max)	12%	Giúp tăng cường sức đề kháng cho tôm, cá
		Vitamin C (min)	3.000mg/kg	
		Axit citric (min)	90.000mg/kg	
		Chất mang (Dextrose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
236	TQ - Bitech	Âm độ (max)	12%	Bổ sung các vi sinh vật và các enzyme vào thức ăn cho cá tôm. Giúp tôm, cá tiêu hóa thức ăn tốt và phát triển khỏe mạnh.
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	$3 \times 10^7$ cfu/g	
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	$10^7$ cfu/g	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	$3 \times 10^7$ cfu/g	
		Protease (min)	500UI/kg	
		Amylase (min)	10.000UI/kg	
		Lipase (min)	9.000UI/kg	
		Pectinase (min)	7.000IU/kg	
		Chất mang (Dextrose) vừa đủ	1kg	
237	Pro Bio	Âm độ ( max)	12%	Bổ sung các vi sinh vật và các enzyme vào thức ăn cho cá tôm. Giúp tôm, cá tiêu hóa thức ăn tốt và phát triển khỏe mạnh.
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	$10^5$ cfu/g	
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	$10^5$ cfu/g	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	$5 \times 10^7$ cfu/g	
		Protease (min)	10.000 UI/kg	
		Amylase (min)	10.000 UI/kg	
		Lipase (min)	15.000 UI/kg	
		Pectinase (min)	10.000 UI/kg	
		Chất mang (Dextrose) vừa đủ	1kg	
238	Prozyme M	Âm độ ( max)	12%	Bổ sung các vi sinh vật và các enzyme vào thức ăn cho cá tôm. Giúp tôm, cá tiêu hóa thức ăn tốt và phát triển khỏe mạnh.
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	$10^5$ cfu/g	
		<i>Lactobacillus lactic</i> (min)	$3 \times 10^7$ cfu/g	
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	$2 \times 10^5$ cfu/g	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	$3 \times 10^8$ cfu/g	
		Protease (min)	10.000IU/kg	
		Amylase (min)	500.000IU/kg	
		Lipase (min)	10.000IU/kg	
		Pectinase (min)	9.500IU/kg	
		Chất mang (Dextrose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
239	Sữa cá	Âm độ (max)	12%	Bổ sung các chất dinh dưỡng cần thiết cho cá tôm. Giúp tôm, cá phát triển khỏe mạnh
		Protein thô (min)	3,17%	
		Protein tiêu hóa (min)	1,54%	
		Carbohydrate (min)	2.200mg/kg	
		Lysine (min)	2.000mg/kg	
		Methionine (min)	2.300mg/kg	
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	$2 \times 10^7$ cfu/g	
		Chất mang (Dextrose) vừa đủ	1kg	
240	Bacillus	Âm độ (max)	12%	Bổ sung các vi sinh vật có lợi vào thức ăn cho cá tôm. Giúp tôm, cá tiêu hóa thức ăn tốt và phát triển khỏe mạnh
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	$10^8$ cfu/g	
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	$2 \times 10^5$ cfu/g	
		Chất mang (Dextrose) vừa đủ	1kg	
241	Prozyme Concentrate	Âm độ (max)	12%	Bổ sung các chất dinh dưỡng cho cá tôm và các enzyme giúp hỗ trợ tiêu hóa thức ăn. Giúp tôm, cá phát triển khỏe mạnh
		Vitamin A (min)	250.000IU/kg	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	220.000IU/kg	
		Vitamin E (min)	0,01mg/kg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	5000mg/kg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	210mg/kg	
		Vitamin B <sub>5</sub> (min)	5.000mg/kg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	3.000mg/kg	
		Vitamin C (min)	90.000mg/kg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	1.750mg/kg	
		Choline (min)	20.000mg/kg	
		Beta glucan (min)	9.200mg/kg	
		Mannans (min)	10.000mg/kg	
		Protease (min)	1.050 UI/kg	
		Amylase (min)	1.050 UI/kg	
		Lipase (min)	1.000 UI/kg	
		Pectinase (min)	1.000 UI/kg	
Cellulase (min)	1.000 UI/kg			
Chất mang (Dextrose) vừa đủ	1kg			

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
<b>Công ty TNHH SX TM XNK Nguyên Ngọc</b> ĐC: D15/6V Võ Văn Vân, Ấp 4, Vĩnh Lộc B, Bình Chánh, TPHCM ĐT: (08) 22469200 Fax: (08) 22469200				
242	ACID - WAY	<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	2x10 <sup>5</sup> cfu/kg	Cung cấp men vi sinh và vitamin cho tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt
		Acid citric (min)	20g	
		(Dextrose) vừa đủ	1kg	
243	BIO - N2	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2x10 <sup>7</sup> cfu/kg	Cung cấp các loại men vi sinh cho tôm, cá. Giúp tôm, cá hấp thu tốt thức ăn. Hỗ trợ quá trình chuyển hóa thức ăn
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	2x10 <sup>7</sup> cfu/kg	
		<i>Pediococcus acidilactici</i> (min)	2x10 <sup>7</sup> cfu/kg	
		Protease (min)	2.000UI	
		Cellulase (min)	2.000UI	
		Lipase (min)	1.000UI	
		β - glucannase (min)	1.000UI	
(Dextrose) vừa đủ	1kg			
<b>Công ty TNHH Thương mại Cô Nô</b> ĐC: 249 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh ĐT: (08) 39293212 Fax: (08) 39293211				
244	Amintom	Arginine (min)	23.000mg	Bổ sung axit amin cần thiết cho tôm
		Leucine (min)	5.000mg	
		Isoleucine (min)	3.500mg	
		Threonine (min)	2.700mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
245	Vitamino	Arginine (min)	23.000mg	Bổ sung vitamin và axit amin cần thiết cho tôm, cá.
		Leucine (min)	5.000mg	
		Isoleucine (min)	3.500mg	
		Threonine (min)	2.700mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
246	SL	Vitamin A (min)	5.000.000IU	Bổ sung vitamin cần thiết cho tôm, cá
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	1.000.000IU	
		Vitamin E (min)	12.000mg	
		Vitamin C (min)	30.000mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
247	Paracite	Methionine (min)	15g	Bổ sung axit amin, vitamin cần thiết cho tôm, cá
		Lysine (min)	15g	
		Vitamin A (min)	3.000.000IU	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
248	Ascovi	Vitamin C (min)	96%	Bổ sung vitamin C cho tôm, cá.
		Dextrose vừa đủ	1kg	
249	Hepato	Methionine (min)	96%	Bổ sung axit amin cần thiết cho tôm, cá
		Dextrose vừa đủ	1kg	
250	Hepavit	Vitamin E (min)	100g	Bổ sung vitamin E cho tôm, cá
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lit	
251	TM	Acid folic (min)	2.000mg	Bổ sung vitamin và axit amin cần thiết cho cá
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	3.000mg	
		Vitamin C (min)	20.000mg	
		Arginine (min)	3.700mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
252	Multivitamin	Vitamin A (min)	5.500.000IU	Bổ sung vitamin cần thiết cho cá
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	1.000.000IU	
		Vitamin C (min)	10.000mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	3.000mg	
		Nicotinamide (min)	9.000mg	
		Calcium pantothenate (min)	2.000mg	
		Acid folic (min)	500mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
253	Vitatom	Vitamin A (min)	5.500.000IU	Bổ sung vitamin cần thiết cho tôm
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	1.000.000IU	
		Vitamin C (min)	10.000mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	3.000mg	
		Nicotinamide (min)	9.000mg	
		Calcium pantothenate (min)	2.000mg	
		Acid folic (min)	500mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
<b>Công ty TNHH TM-DV-SX Lê Gia</b> ĐC: 32/3 tổ 1 Lã Xuân Oai, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh ĐT: 08.37305770 Fax: 08.37305884				
254	STRONG SBB	<i>Bacillus subtilis</i> (min-max)	$2,3 \times 10^8$ - $2,8 \times 10^8$ cfu	Bổ sung các vi sinh vật có lợi, enzyme giúp tôm, cá tiêu hóa thức ăn tốt
		<i>Saccharomyces cerevisiea</i> (min-max)	$0,9 \times 10^6$ - $1,1 \times 10^6$ cfu	
		Amylase (min-max)	7.200-8.800IU	
		Lactose vừa đủ	1kg	
255	MEN BSU	<i>Bacillus subtilis</i> (min-max)	$2,25 \times 10^8$ - $2,75 \times 10^8$ cfu	Bổ sung các vi sinh vật có lợi, enzyme giúp tôm, cá tiêu hóa thức ăn tốt
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min-max)	$1,26 \times 10^4$ - $1,54 \times 10^4$ cfu	
		Amylase (min-max)	6570-8030IU	
		Protease (min-max)	144 - 176IU	
		Lactose vừa đủ	1kg	
<b>Công ty Cổ phần công nghệ sinh học THE KY</b> ĐC: Xã Kim Chung, Thị trấn Đông Anh, TP. Hà Nội ĐT: 0485828818				
256	ENVI-SOBITOL C	Vitamin C (min)	64.800mg	Bổ sung acid amin cho tôm, cá
		Sorbitol (min)	19.500mg	
		Methionin (min)	4.800mg	
		Chất đệm (Glucose) (min - max)	900-910g	
257	ENVI-ENZYME	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	$2 \times 10^8$ cfu/kg	Bổ sung men tiêu hóa và enzyme có lợi cho tôm, cá
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	$2 \times 10^8$ cfu/kg	
		Protease (min)	61.900IU/kg	
		Amylase (min)	1.250IU/kg	
		Chất đệm (Lactose) (min - max)	900 - 910g	
258	ENVI-GLUCAN	Beta-Glucan 1.3-1.6 (min)	20%	Bổ sung Beta-Glucan 1.3-1.6 vào thức ăn cho tôm, cá.
		Chất đệm (Lactose) (min - max)	780 - 800g	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
<p><b>Công ty Cổ phần công nghệ tiêu chuẩn sinh học Vinh Thịnh</b>            ĐC: Lô 23, đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh            ĐT: 0837542464 /881 Fax: 0837542466</p>				
259	AMINO 200	Aspartic acid (min)	161ppm	Cung cấp các amino acid thiết yếu giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Glutamic acid (min)	196ppm	
		Glycine (min)	63ppm	
		Alanine (min)	91ppm	
		Valine (min)	76ppm	
		Isoleucine (min)	63ppm	
		Leucine (min)	98ppm	
		Proline (min)	77ppm	
		Serine (min)	88ppm	
		Methionine (min)	28ppm	
		Tyrosine (min)	49ppm	
		Phenylalanine (min)	63ppm	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lit	
260	Biolact	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	1,2x10 <sup>9</sup> cfu	Bổ sung các vi sinh vật đường ruột có lợi và enzyme tiêu hóa vào khẩu phần thức ăn cho tôm, cá.
		<i>Lactobacillus lactis</i> (min)	1,2x10 <sup>9</sup> cfu	
		<i>Candida utilis</i> (min)	1,2x10 <sup>9</sup> cfu	
		Protease (min)	500UI	
		Phytase (min)	11.000UI	
		Lipase (min)	250UI	
		β – glucannase (min)	500UI	
		Chất độn (Dextrose mono hydrate) vừa đủ	1kg	
261	CALCI-P	Dicalcium phosphate (CaHPO <sub>4</sub> ) (min – max)	286-349mg	Bổ sung canxi, phot pho, vitamin giúp tôm phát triển tốt.
		Vitamin A (min)	800.000UI	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	600.000UI	
		Inositol (min)	7.500mg	
		Vitamin E (min)	1.000mg	
		Betaine (min)	70.000mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lit	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
262	CAP Power	Dicalcium phosphate (CaHPO <sub>4</sub> ) (min - max)	63.000-77.000mg	Bổ sung các khoáng chất thiết yếu giúp tôm phát triển tốt.
		Iron sulphate (FeSO <sub>4</sub> ) (min - max)	180-220mg	
		Zinc sulphate (ZnSO <sub>4</sub> ) (min - max)	90-110mg	
		Manganese sulphate (MnSO <sub>4</sub> ) (min - max)	90-110mg	
		Copper sulphate (CuSO <sub>4</sub> ) (min - max)	9-11mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
263	DI-ZYME	Protease (min)	70.000UI	Cung cấp các enzyme thiết yếu giúp tôm, cá phát triển tốt
		Amylase (min)	15.000UI	
		Cellulase (min)	25.000UI	
		Lipase (min)	15.000UI	
		Pectinase (min)	1.500UI	
		Xylanase (min)	10.000UI	
		Beta glucannase (min)	14.000UI	
		Dung dịch mật đường (molasses) vừa đủ	1lít	
264	HEPATOS	Sorbitol (min)	35%	Cung cấp các chất dinh dưỡng thiết yếu giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Choline chlorid (min)	7,5%	
		Methionine (min)	7%	
		Betaine (min)	6%	
		Lysine (min)	2%	
		Calcium pantothenate (min)	1,9%	
		Sodium phosphate (Na <sub>3</sub> PO <sub>4</sub> )(min-max)	0,9-1,1%	
		Magnesium sulphate (MgSO <sub>4</sub> ) (min-max)	0,36-0,44%	
		Nước cất vừa đủ	100%	

*Handwritten signature*

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
265	MIMIS POWER	Dicalcium phosphate (CaHPO <sub>4</sub> ) (min-max)	63.000-77.000mg	Bổ sung các khoáng chất thiết yếu giúp tôm, cá phát triển.
		Manganese sulphate (MnSO <sub>4</sub> ) (min-max)	90-110mg	
		Iron sulphate (FeSO <sub>4</sub> ) (min-max)	180-220mg	
		Zinc sulphate (ZnSO <sub>4</sub> ) (min-max)	90-110mg	
		Copper sulphate (CuSO <sub>4</sub> ) (min-max)	9-11mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
		266	PROFS POWER	
<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	5x10 <sup>10</sup> cfu			
<i>Candida utilis</i> (min)	3x10 <sup>10</sup> cfu			
<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	3x10 <sup>10</sup> cfu			
<i>Lactobacillus sporogenes</i> (min)	3x10 <sup>10</sup> cfu			
Protease (min)	400.000UI			
Phytase (min)	80.000UI			
Amylase (min)	24.000UI			
Beta glucannase (min)	20.000UI			
Lipase (min)	200UI			
Cellulase (min)	200UI			
Chất độn(Dextrose mono hydrate)vừa đủ	1kg			
267	SUP PREMIX	CaHPO <sub>4</sub> (min- max)	27-33%	Bổ sung các khoáng chất cần thiết và axit amin giúp tôm phát triển.
		P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> (min - max)	8,1-9,9%	
		MgSO <sub>4</sub> (min - max)	0,108-0,132%	
		FeSO <sub>4</sub> (min - max)	0,54-0,66%	
		KI (min - max)	0,09-0,11%	
		CuSO <sub>4</sub> (min - max)	0,018-0,022%	
		ZnSO <sub>4</sub> (min - max)	0,18-0,22%	
		L-Lysine (min)	0,2%	
		D-Methionine (min)	1,92%	
		Chất phụ gia (Dextrose mono hydrate) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
268	HUFA POWER	Alanine (min)	500mg	Cung cấp acid amin và vitamin thiết yếu giúp tôm, cá tăng trưởng nhanh. Bao bọc các chất dinh dưỡng, thuốc tránh thất thoát ra môi trường.
		Valine (min)	500mg	
		Lysine (min)	300mg	
		Leucine (min)	300mg	
		Isoleucine (min)	400mg	
		Methionine (min)	400mg	
		Tyrosine (min)	300mg	
		Cholesterol (min)	2,5g	
		Calcium gluconate (min)	1g	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	2mg	
		Carotenoid (min)	5mg	
		Chất phụ gia (Lecithin) vừa đủ	1lít	
269	HEPATOFIS H power	Sorbitol (min)	40.000mg	Bổ sung các chất dinh dưỡng vitamin và acid amin thiết yếu giúp cá phát triển tốt.
		Choline chloride (min)	108.000mg	
		Inositol (min)	36.000mg	
		Vitamin C (min)	20.000mg	
		Methionine (min)	20.000mg	
		Vitamin E (min)	800mg	
		Lysine (min)	4.000mg	
		Dung môi (propylen glycol) vừa đủ	1lít	
270	MIVITA	Lysine (min)	20.200mg	Cung cấp các chất dưỡng chất, vitamin, acid amin và khoáng dạng lỏng giúp tôm, cá dễ hấp thu.
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	5.000.000IU	
		Choline chloride (min)	5.000mg	
		Dicalcium phosphate (CaHPO <sub>4</sub> ) (min – max)	15,3 – 18,7g	
		Methionine (min)	11.200mg	
		Vitamin A (min)	20.100.000IU	
		Vitamin E (min)	9.100mg	
		Dung môi (propylen glycol) vừa đủ	1lít	

*Leucine*

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
271	BOOST Liquid	Lysine (min)	20.200mg	Cung cấp các chất dưỡng chất, vitamin, acid amin và khoáng dạng lỏng giúp tôm dễ hấp thu, và phát triển tốt.
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	5.000.000IU	
		Choline chloride (min)	5.000mg	
		Dicalcium phosphate (CaHPO <sub>4</sub> ) (min-max)	15,3 - 18,7g	
		Methionine (min)	11.200mg	
		Vitamin A (min)	20.100.000IU	
		Vitamin E (min)	9.000mg	
		Dung môi (propylen glycol) vừa đủ	1lít	
272	FISH BOOST Liquid	Lysine (min)	6.000mg	Cung cấp các chất dưỡng chất, vitamin, acid amin và khoáng dạng lỏng giúp cá dễ hấp thu, và phát triển tốt.
		Inositol (min)	3.000mg	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	200.000IU	
		Dicalcium phosphate (CaHPO <sub>4</sub> ) (min-max)	15,3 - 18,7g	
		Methionine (min)	6.000mg	
		Vitamin A (min)	1.000.000IU	
		Vitamin E (min)	7.400mg	
		Dung môi (propylen glycol) vừa đủ	1lít	
273	NUTEX	Glycine (min)	300mg	Bổ sung acid amin và khoáng chất cần thiết vào thức ăn tôm và cá.
		Lysine (min)	200mg	
		Leucine (min)	200mg	
		Methionine (min)	200mg	
		Arginine (min)	100mg	
		Tryptophan (min)	100mg	
		Isoleucine (min)	100mg	
		Dicalcium phosphate (CaHPO <sub>4</sub> ) (min - max)	15.300 - 18.700mg	
		Mangane sulphate (MnSO <sub>4</sub> ) (min - max)	90-110mg	
		Magnesium sulphate (MgSO <sub>4</sub> ) (min - max)	90-110mg	
		Cobalt sulphate (CoSO <sub>4</sub> ) (min -max)	90-110mg	
		Copper sulphate (CuSO <sub>4</sub> ) (min - max)	90-110mg	
		Chất đệm (Lecithin) vừa đủ	1lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
274	GRO-MIX	Vitamin D <sub>3</sub> (min)	10.000IU	Cung cấp vitamin, acid amin, khoáng chất giúp tôm phát triển tốt.
		Vitamin E (min)	0,6g	
		Folic acid (min)	0,4g	
		Dicalcium phosphate (CaHPO <sub>4</sub> )(min-max)	5,04 – 6,16g	
		Sodium selenite (Na <sub>2</sub> SeO <sub>3</sub> ) (min-max)	1,656 – 2,204g	
		Magnesium sulphate (MgSO <sub>4</sub> ) (min-max)	1,638 – 2,002g	
		Zinc sulphate (ZnSO <sub>4</sub> ) (min – max)	302,4 – 369,6mg	
		Iron sulphate (FeSO <sub>4</sub> ) (min – max)	298,8 – 365,2mg	
		Copper sulphate (CuSO <sub>4</sub> ) (min- max)	1,17-1,43mg	
		Chất độn (dextrose monohydrate) vừa đủ	1kg	
<b>Công ty Cổ phần thủy sản Bình Minh</b> ĐC: số 86/28/1 Phố Quang, phường 2, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh				
275	C-BEST	Vitamin C (min)	25%	Bổ sung vitamin C vào khẩu phần thức ăn cho tôm, cá.
		Chất độn (Dextrose monohydrate) vừa đủ	1kg	
<b>Công ty Cổ phần Thủy sản Tiên Thành</b> ĐC: 522G/C21, Nguyễn Tri Phương, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh ĐT: (08) 38629813 Fax: (08) 38629813				
276	Hepaso	Lysine (min)	1,0%	Cung cấp các acid amin thiết yếu cho sự hấp thụ thức ăn và phát triển của tôm.
		Methionine (min)	1,0%	
		Choline (min)	8,0%	
		Sorbitol (min)	24%	
		Nước cất vừa đủ	1lít	
277	Peptid	Lysine (min)	0,22%	Bổ sung đạm tiêu hóa và cân đối các acid amin thiết yếu trong thức ăn giúp tôm và cá mau lớn
		Methionine (min)	4,70%	
		Betain (min)	4,80%	
		Arginine (min)	0,33%	
		Cystein (min)	0,34%	
		Threonin (min)	0,38%	
		Glycine (min)	0,46%	
		Đạm tiêu hóa (protein có nguồn gốc từ bột cá)	15,70%	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
<p>Công ty TNHH hợp tác và phát triển Quốc Tế            ĐC: Lầu 3B05-3B06 tòa nhà Indochina Park Tower, số 4, Nguyễn Đình Chiểu, phường ĐaKao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh            ĐT: 0866838327 Fax: 083729682</p>				
278	HEPATIC	Methionin (min)	20.000mg	Bổ sung acid amin, vitamin và khoáng chất thiết yếu vào thức ăn cho tôm, giúp tôm phát triển tốt
		Lysine (min)	800mg	
		FeSO <sub>4</sub> (min-max)	1.000-1.500mg	
		KCl (min-max)	100-150mg	
		MgSO <sub>4</sub> (min-max)	350-400 mg	
		Pantothenic acid (min)	2.000mg	
		Folic acid (min)	6mg	
		Inositol (min)	16.000mg	
		Choline chloride (min)	6.00mg	
		Biotin (min)	20mg	
		Vitamin A (min)	1.000.000UI	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	500.000UI	
		Vitamin E (min)	900UI	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	50mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	1mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	1,5mg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	400mg	
		Vitamin C (min)	700mg	
		Nicotinic acid (min)	80mg	
Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg			
279	F.LAC	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	10 <sup>9</sup> cfu	Cung cấp vi khuẩn và enzyme có lợi cho tiêu hóa vào thức ăn cho tôm cá, kích thích tiêu hóa, giúp tôm, cá hấp thụ thức ăn tốt hơn.
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	10 <sup>9</sup> cfu	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	10 <sup>9</sup> cfu	
		Protease (min)	20.000UI	
		Pectinase (min)	400.000UI	
		Amylase (min)	30.000UI	
		Lipase (min)	2.000UI	
Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg			

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
280	VITAMIN C	Vitamin C (min)	30%	Bổ sung vitamin C vào thức ăn thủy sản giúp tôm cá tăng cường sức đề kháng, giảm stress khi thay đổi thời tiết
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	100%	
281	SUMO BIG	Protein (từ đậu nành) (min)	40%	Bổ sung protein, vitamin, acid amin vào thức ăn cho tôm, giúp tôm tăng trưởng phát triển tốt.
		Lipid (min)	2%	
		Methionin (min)	5000mg	
		Sorbitol (min)	2200mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	1mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	1mg	
282	ENZYME	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	10 <sup>9</sup> cfu	Cung cấp vi khuẩn, enzyme có lợi cho tiêu hóa vào thức ăn cho tôm, cá kích thích tiêu hóa, giúp tôm cá hấp thụ thức ăn tốt hơn
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	10 <sup>9</sup> cfu	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	10 <sup>8</sup> cfu	
		Amylase (min)	7.000UI	
		Protease (min)	300UI	
		Cellulase (min)	3.000UI	
		Pectinase (min)	10.000UI	
		Lipase (min)	400UI	
		Xylanase (min)	1.000UI	
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg	
<b>Công ty TNHH BZT USA</b> ĐC: số 48-50-52 đường Điện Cao Thế, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.				
283	TOMKING 810	<i>Bacillus licheniformis</i> (min)	1,6x10 <sup>7</sup> cfu	Cung cấp các loại vi sinh vật có lợi cho khẩu phần ăn của tôm, cá. Tăng cường khả năng chuyển hóa thức ăn cho tôm, cá.
		<i>Bacillus coagulans</i> (min)	1,2x10 <sup>7</sup> cfu	
		<i>Bacillus mesentericus</i> (min)	0,5x10 <sup>7</sup> cfu	
		<i>Bacillus laterosporus</i> (min)	0,2x10 <sup>7</sup> cfu	
		Dextrose vừa đủ	1 kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
284	TOMKING 820	Vitamin A (min)	360.000UI	Cung cấp các loại vitamin cần thiết trong khẩu phần ăn của tôm cá, giúp tôm cá sinh trưởng phát triển tốt
		Vitamin D (min)	30.000UI	
		Vitamin E (min)	200UI	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	220µg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	500µg	
		Dextrose vừa đủ	1 kg	
285	TOMKING 840	Protease (min)	90UI	Cung cấp các loại enzyme cần thiết trong khẩu phần ăn của tôm, cá. Tăng cường khả năng chuyển hóa thức ăn cho tôm, cá.
		Amylase (min)	1500UI	
		Cellulase (min)	1000UI	
		Lipase (min)	100UI	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
286	TOMKING 850	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	1,6x10 <sup>6</sup> cfu	Cung cấp các loại vi sinh vật có lợi trong khẩu phần ăn của tôm, cá. Cải thiện khả năng hấp thụ thức ăn của tôm, cá
		<i>Bacillus thuringiensis</i> (min)	0,3x10 <sup>6</sup> cfu	
		<i>Bacillus aminovorans</i> (min)	0,6x10 <sup>6</sup> cfu	
		<i>Bacillus amyloliquefaciens</i> (min)	0,2x10 <sup>6</sup> cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
287	HERCAT 450	Protease (min)	100UI	Cung cấp các loại enzyme tiêu hóa cần thiết vào khẩu phần ăn của tôm, cá. Giúp cải thiện khả năng tiêu hóa và hấp thụ thức ăn, tiết kiệm chi phí sử dụng thức ăn
		Amylase (min)	1000UI	
		Cellulase (min)	700UI	
		Lipase (min)	500UI	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
288	TOMKING 830	Calcium lactate (C <sub>6</sub> H <sub>10</sub> CaO <sub>6</sub> ) (min-max)	12-19g	Bổ sung vào thức ăn của tôm, cá các loại khoáng chất cần thiết cho quá trình sinh trưởng và phát triển.
		Dicalcium phosphate (CaHPO <sub>4</sub> .2H <sub>2</sub> O) (min-max)	200-440g	
		Potassium chloride (KCl) (min-max)	0,5-1,5g	
		Sodium chloride (NaCl) (min-max)	2,5-6g	
		CaCO <sub>3</sub> vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
289	TOMKING 860	Lysine (min)	20g	Bổ sung một số acid amin thiết yếu vào khẩu phần ăn của tôm, cá. Giúp tôm, cá sinh trưởng và phát triển tốt.
		Threonine (min)	9g	
		Methionine (min)	25g	
		Glycine (min)	12g	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
290	DRT 700	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	$1,6 \times 10^6$ cfu	Bổ sung vi khuẩn có lợi cho hệ tiêu hóa vào thức ăn cho tôm, cá. Tăng khả năng sử dụng thức ăn cho tôm, cá. Giúp cải thiện hệ số chuyển đổi thức ăn.
		<i>Bacillus megaterium</i> (min)	$0,8 \times 10^6$ cfu	
		<i>Bacillus aminovorans</i> (min)	$0,6 \times 10^6$ cfu	
		<i>Bacillus pantothenicus</i> (min)	$0,5 \times 10^6$ cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
291	DRT 100	Protease (min)	70UI	Bổ sung enzyme tiêu hóa vào thức ăn cho động vật thủy sản. Giúp tăng cường khả năng tiêu hóa, cải thiện hệ số thức ăn
		Ámylase (min)	650UI	
		Cellulase (min)	700UI	
		Lipase (min)	300UI	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
292	DRT 600	Vitamin A (min)	110.000UI	Cung cấp các vitamin cần thiết cho sự phát triển của tôm, cá. Làm tăng khả năng sinh trưởng và phát triển của tôm quá trình nuôi.
		Vitamin D (min)	180.000UI	
		Vitamin E (min)	110UI	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	250mcg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	10200mcg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
293	DRT 800	Lysine (min)	30g	Bổ sung các acid amin cần thiết cho tôm, cá trong suốt quá trình nuôi. Tăng cường khả năng sinh trưởng và phát triển của tôm, cá.
		Threonine (min)	15g	
		Methionine (min)	25g	
		Glycine (min)	8g	
		Dextrose vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
294	BRF A1	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	1,5x10 <sup>7</sup> cfu	Sản phẩm bao gồm các vi khuẩn có lợi cho đường ruột. Bổ sung vào thức ăn cho tôm, cá làm tăng khả năng tiêu hóa thức ăn, giúp tôm cá hấp thụ tối đa các chất dinh dưỡng, duy trì quá trình sinh trưởng và phát triển tốt cho tôm, cá trong quá trình nuôi
		<i>Bacillus pumilus</i> (min)	0,6x10 <sup>7</sup> cfu	
		<i>Bacillus aminovorans</i> (min)	0,2x10 <sup>7</sup> cfu	
		<i>Bacillus licheniformis</i> (min)	0,8x10 <sup>7</sup> cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
295	OXYDOL 911	Protease (min)	90UI	Cung cấp các enzym tiêu hóa vào khẩu phần ăn của động vật thủy sản. ổn định hệ đường ruột, tăng khả năng tiêu hóa và hấp thụ thức ăn, giúp tôm cá mau lớn.
		Amylase (min)	800UI	
		Cellulase (min)	120UI	
		Lipase (min)	100UI	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
296	OXYDOL 118	Vitamin A (min)	260.000UI	Cung cấp thêm các vitamin cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của cá trong khẩu phần ăn hàng ngày.
		Vitamin D (min)	10.000UI	
		Vitamin E (min)	74UI	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	480mcg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	500mcg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
297	DR BZT 123	Lysine (min)	25g	Đưa thêm vào khẩu phần ăn của tôm, cá một số acid amin thiết yếu góp phần làm cho tôm cá khỏe mạnh phát triển tốt trong suốt quá trình nuôi.
		Threonine (min)	10g	
		Methionine (min)	20g	
		Glycine (min)	10g	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
298	ROBO 444	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	1,8x10 <sup>7</sup> cfu	Bổ sung vi sinh vật vào thức ăn cho động vật thủy sản. cải thiện khả năng tiêu hóa, hấp thụ tối đa các chất dinh dưỡng có trong thức ăn
		<i>Bacillus pumilus</i> (min)	0,5x10 <sup>7</sup> cfu	
		<i>Bacillus aminovorans</i> (min)	0,6x10 <sup>7</sup> cfu	
		<i>Bacillus licheniformis</i> (min)	0,6x10 <sup>7</sup> cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
299	DRT 300	Protease (min)	80UI	Cung cấp enzyme tiêu hóa cho tôm, cá. Góp phần giảm sự tiêu tốn thức ăn. Giúp tôm, cá tiêu hóa tốt hơn
		Amylase (min)	750UI	
		Cellulase (min)	600UI	
		Lipase (min)	250UI	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
300	BRF A4	Calcium lactate (C <sub>6</sub> H <sub>10</sub> CaO <sub>6</sub> ) (min-max)	10-19,5g	Cung cấp các khoáng chất cần thiết cho sự phát triển bình thường của tôm, cá. Đặc biệt sản phẩm cung cấp lượng canxi giúp tôm mau cứng vỏ sau khi lột xác
		Dicalcium phosphate (CaHPO <sub>4</sub> .2H <sub>2</sub> O) (min-max)	300-440g	
		Potassium chloride (KCl) (min-max)	0,8-1,5g	
		Sodium chloride (NaCl) (min-max)	5-8g	
		CaCO <sub>3</sub> vừa đủ	1kg	
301	DR BZT N5	Vitamin A (min)	320.000UI	Đưa thêm vào khẩu phần ăn của tôm, cá các vitamin thiết yếu. Giúp tôm cá phát triển tốt, đồng đều trong suốt quá trình nuôi.
		Vitamin D (min)	1.000UI	
		Vitamin E (min)	160UI	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	960UI	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	150.000UI	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
302	ROBO 555	Lysine (min)	35g	Cung cấp các acid amin cho tôm, cá. Góp phần làm tăng khả năng sinh trưởng và phát triển của tôm, cá
		Threonine (min)	13g	
		Methionine (min)	20,5g	
		Glycine (min)	12,5g	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
303	DR BZT 333	Protease (min)	75UI	Bổ sung enzyme tiêu hóa giúp tôm, cá. Tăng khả năng tiêu hóa và hấp thụ thức ăn.
		Amylase (min)	1150UI	
		Cellulase (min)	760UI	
		Lipase (min)	50UI	
		Dextrose vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
304	DR BZT 3X	<i>Bacillus polymyxa</i> (min)	0,8x10 <sup>7</sup> cfu	Bổ sung vi khuẩn có lợi cho tiêu hóa vào khẩu phần ăn của tôm, cá. Góp phần làm giảm tiêu tốn thức ăn, tăng khả năng phát triển của tôm, cá.
		<i>Bacillus megaterium</i> (min)	1,8x10 <sup>7</sup> cfu	
		<i>Bacillus amyloliquefaciens</i> (min)	0,4x10 <sup>7</sup> cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
305	BRF A2	Vitamin A (min)	160.000UI	Bổ sung vitamin cho tôm, cá. Góp phần tăng cường khả năng sinh trưởng và phát triển của tôm, cá
		Vitamin D (min)	156.000UI	
		Vitamin E (min)	250UI	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	1000UI	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	370.000UI	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
306	HERCAT 360	Lysine (min)	40g	Cung cấp acid amin thiết yếu cho tôm, cá. Giúp tôm cá tăng trưởng và phát triển tốt.
		Threonine (min)	19g	
		Methionine (min)	25g	
		Glycine (min)	12,7g	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
307	ROBO 777	Protease (min)	84UI	Sản phẩm cung cấp các enzyme có lợi cho đường tiêu hóa. Bổ sung sản phẩm vào khẩu phần ăn của động vật thủy sản làm tăng khả năng tiêu hóa và hấp thụ thức ăn
		Amylase (min)	950UI	
		Cellulase (min)	1000UI	
		Lipase (min)	120 UI	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
308	HERCAT 350	Vitamin A (min)	280.000 UI	HERCAT 350 là sản phẩm cung cấp các vitamin cần thiết cho quá trình sinh trưởng và phát triển của tôm, cá.
		Vitamin D (min)	150.000UI	
		Vitamin E (min)	50UI	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	200mcg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	500mcg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
309	OXYDOL 700	Calcium lactate (C <sub>6</sub> H <sub>10</sub> CaO <sub>6</sub> ) (min-max)	11-20g	Bổ sung các khoáng chất cần thiết cho tôm, cá. Góp phần thúc đẩy quá trình sinh trưởng và phát triển của tôm, cá.
		Dicalcium phosphate (CaHPO <sub>4</sub> .2H <sub>2</sub> O) (min-max)	295-415g	
		Potassium chloride (KCl) (min-max)	0,7-1,2g	
		Sodium chloride (NaCl) (min-max)	3,7-8,4g	
		Ferrus sulfate (FeSO <sub>4</sub> .H <sub>2</sub> O)	17-26g	
		CaCO <sub>3</sub> vừa đủ	1kg	
310	BRF A12	Protease (min)	110UI	Bổ sung enzyme tiêu hóa vào thức ăn cho động vật thủy sản. giúp cân bằng hệ tiêu hóa, tăng khả năng hấp thụ thức ăn
		Amylase (min)	980UI	
		Cellulase (min)	900UI	
		Lipase (min)	420UI	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
311	RAMBO 5	Dicalcium phosphate (CaHPO <sub>4</sub> .2H <sub>2</sub> O) (min-max)	330-437g	Bổ sung khoáng vào thức ăn thủy sản, nhằm cung cấp đầy đủ các khoáng chất cần thiết cho quá trình sinh trưởng và phát triển của động vật thủy sản
		Magnesium sulfate (MgSO <sub>4</sub> ) (min-max)	27-40g	
		Potassium chloride (KCl) (min-max)	0,76-1,5g	
		Sodium chloride (NaCl) (min-max)	5,5-7g	
		CaCO <sub>3</sub> vừa đủ	1kg	
312	RAMBO 7	Lysine (min)	40g	Sản phẩm cung cấp các acid amin cần thiết cho tôm, cá. Góp phần cân bằng nhu cầu dinh dưỡng trong khẩu phần ăn của tôm, cá
		Threonine (min)	11g	
		Methionine (min)	22g	
		Glycine (min)	10g	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
313	BRF A3	Lysine (min)	45g	Bổ sung chất dinh dưỡng (acid amin) vào khẩu phần ăn cho tôm, cá.
		Threonine (min)	20,5g	
		Methionine (min)	18g	
		Glycine (min)	9,5g	
		Dextrose vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
314	ROBO 666	Protease (min)	150UI	Sản phẩm bổ sung các enzyme có lợi vào thức ăn của tôm, cá. Giúp cân bằng hệ tiêu hóa và giúp cá, tôm hấp thụ một cách hiệu quả nhất các chất dinh dưỡng trong thức ăn
		Amylase (min)	1050UI	
		Cellulase (min)	790UI	
		Lipase (min)	110UI	
		Dextrose vừa đủ	1 kg	
315	HERCAT 480	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	$1,1 \times 10^8$ cfu	Bổ sung vào khẩu phần ăn của động vật thủy sản các vi khuẩn có lợi. Kích thích khả năng tiêu hóa và hấp thụ chất dinh dưỡng cho động vật thủy sản.
		<i>Bacillus aminovorans</i> (min)	$1,0 \times 10^7$ cfu	
		<i>Bacillus polymyxa</i> (min)	$1,3 \times 10^8$ cfu	
		<i>Bacillus pantothenicus</i> (min)	$1,1 \times 10^7$ cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
316	RAMBO 11	Protease (min)	107UI	Bổ sung men tiêu hóa vào thức ăn cho tôm, cá. Kích thích khả năng tiêu hóa và hấp thụ thức ăn.
		Amylase (min)	1000UI	
		Cellulase (min)	750UI	
		Lipase (min)	110UI	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
317	ROBO 333	Calcium lactate ( $C_6H_{10}CaO_6$ ) (min-max)	15-20g	Bổ sung khoáng cần thiết cho quá trình sinh trưởng và phát triển của tôm, cá trong suốt quá trình nuôi.
		Dicalcium phosphate ( $CaHPO_4 \cdot 2H_2O$ ) (min-max)	300-416g	
		Potassium chloride (KCl) (min-max)	5-13,5g	
		Sodium chloride (NaCl) (min-max)	4-7g	
		CaCO <sub>3</sub> vừa đủ	1kg	
318	ROBO 222	Vitamin A (min)	180.000UI	Cung cấp chất dinh dưỡng cần thiết (premix vitamin) cho tôm, cá. Góp phần thúc đẩy quá trình phát triển của tôm, cá
		Vitamin D (min)	125.000UI	
		Vitamin E (min)	140UI	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	500UI	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	40.000UI	
		Dextrose vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
319	HERCAT 570	Protease (min)	105UI	Cung cấp men tiêu hóa cho động vật thủy sản. Làm ổn định hệ tiêu hóa, giúp tôm, cá dễ dàng hấp thụ dinh dưỡng có trong thức ăn hàng ngày
		Amylase (min)	1000UI	
		Cellulase (min)	850UI	
		Lipase (min)	420UI	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
320	RAMBO 1	<i>Bacillus megaterium</i> (min)	$0,6 \times 10^7$ cfu	Bổ sung nguồn vi sinh vật cho tôm, cá nhằm duy trì sự ổn định của hệ tiêu hóa. Tôm, cá dễ dàng tiêu hóa thức ăn, hấp thụ tối tốt chất dinh dưỡng, khỏe mạnh, mau lớn.
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	$1,2 \times 10^7$ cfu	
		<i>Bacillus coagulans</i> (min)	$0,4 \times 10^7$ cfu	
		<i>Bacillus stearothermophilus</i> (min)	$0,2 \times 10^7$ cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
321	HERCAT 550	Calcium lactate ( $C_6H_{10}CaO_6$ ) (min-max)	14-20g	Bổ sung Ca, P, K, Na cho cá, tôm. Góp phần làm giảm các ảnh hưởng do thiếu khoáng tới quá trình phát triển của tôm, cá
		Dicalcium phosphate ( $CaHPO_4 \cdot 2H_2O$ ) (min-max)	320-407g	
		Potassium chloride (KCl) (min-max)	0,65-1,5g	
		Sodium chloride (NaCl) (min-max)	3,5-7,4g	
		CaCO <sub>3</sub> vừa đủ	1kg	
322	RAMBO 9	Protease (min)	115UI	Bổ sung men tiêu hóa cho động vật thủy sản. Tăng khả năng hấp thu dinh dưỡng, giúp động vật thủy sản khỏe, mau lớn.
		Amylase (min)	1070UI	
		Cellulase (min)	885UI	
		Lipase (min)	97UI	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
323	RAMBO 3	Vitamin A (min)	150.000UI	Sản phẩm là dạng premix bao gồm các loại vitamin thiết yếu, cần thiết cho suốt quá trình phát triển của tôm, cá. Góp phần tăng cường sức khỏe cho tôm, cá
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	380.000UI	
		Vitamin E (min)	200UI	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	806UI	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	220.000UI	
		Dextrose vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
324	BRF A11	Protease (min)	72UI	Bổ sung men tiêu hóa có lợi cho đường ruột, tăng khả năng tiêu hóa và hấp thụ tối đa các chất dưỡng có trong thức ăn, góp phần làm giảm sự tiêu tốn thức ăn
		Amylase (min)	1000UI	
		Cellulase (min)	685UI	
		Lipase (min)	355UI	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
<b>Công ty TNHH SX &amp; TM Trúc Anh</b> ĐC: Công Điền, Vĩnh Trạch, Bạc Liêu ĐT: 07813980879 Fax: 07813980878				
325	TA-Enzyme	<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	1x10 <sup>8</sup> cfu	Giúp tôm, cá tiêu hóa và hấp thụ tối đa các chất dinh dưỡng
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	1x10 <sup>8</sup> cfu	
		Bột cám gạo rang vừa đủ	1kg	
326	TA-KHOÁNG N <sub>0</sub> 7	Calcium lactase	0,90-0,99%	Bổ sung các khoáng chất cần thiết vào khẩu phần thức ăn cho tôm, cá
		Dicalcium phosphate	10,20-10,30%	
		Copper sulfate	139,10-139,20mg/kg	
		Zine sulfate	230,50-230,60mg/kg	
		Sodium chloride	0,560-0,570%	
		Magnesium sulfate	0,125-0,129%	
		Bột cám gạo rang tạo mùi hương vừa đủ	1kg	
327	TA-TONIC	Sorbitol	0,41%	Cung cấp acid amin cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá tăng hiệu quả sử dụng thức ăn giúp tôm, cá mau lớn, sản phẩm đặc biệt tốt cho gan tôm, cá
		Acetyl methionin	5,81%	
		Choline chloride	0,69%	
		Lysine HCL	2,80%	
		Betain	4,20%	
		Chất mang tinh bột vừa đủ	1kg	
328	TA-BOGA	Sorbitol	0,46mg	Cung cấp sorbitol và acid amin cần thiết bổ sung vào thức ăn cho tôm, cá đặc biệt khi phải dùng các loại thuốc điều trị bệnh gan tôm, cá
		Acetyl methionin	5,22mg	
		Choline chloride	0,6mg	
		Lysine HCL	0,25mg	
		Betain	4,1mg	
		Dung môi (nước) vừa đủ	100ml	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
<b>Doanh nghiệp tư nhân Phúc Thọ</b> ĐC: 260/40 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh ĐT: 0838476380				
329	C Vibrio F <sub>2</sub>	Vitamin A (min)	6.000.000UI	Cung cấp đầy đủ các vitamin thiết yếu cho cá, tôm; giúp cá, tôm sinh trưởng phát triển tốt, giảm stress khi thời tiết và môi trường thay đổi.
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	600.000UI	
		Vitamin E (min)	1.000mg	
		Vitamin PP (min)	9.000mg	
		Vitamin B <sub>5</sub> (min)	4.500mg	
		Vitamin C (min)	3.000mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	1.100mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	1.000mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	500mg	
		Acid folic (min)	400mg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	5mg	
		Biotin (min)	3mg	
Phụ gia dextrose vừa đủ	1kg			
330	Sorbimin B <sub>12</sub>	Sorbitol (min)	29%	Bổ sung acid amin và vitamin vào khẩu phần ăn, giúp cá, tôm giảm stress khi vận chuyển, thời tiết và môi trường sống thay đổi
		Methionin (min)	14%	
		Vitamin C (min)	2%	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	500mg	
		Phụ gia (dextrose) vừa đủ	1kg	
331	Lukenmix	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	10 <sup>9</sup> cfu	Cung cấp enzyme tiêu hóa, vi sinh vật có lợi và các vitamin thiết yếu Giúp tôm, cá tăng khả năng tiêu hóa thức ăn, kích thích tăng trưởng.
		Protease (min)	100.000IU	
		Betaglucannase (min)	500.000IU	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	850mg	
		Cenlulase (min)	140.000IU	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	1,2g	
		Vitamin B <sub>5</sub> (min)	1.000mg	
		Xilanase	100.000IU	
		Phụ gia (dextrose) vừa đủ	1kg	
<b>Công ty TNHH SX-TM Trùn Quế An Phú</b> ĐC: 406 lô C An Phú-An Khánh, phường An Phú, quận 2, TP. Hồ Chí Minh ĐT: 0862810287 Fax: 0862810261				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
332	Dịch trùn quế Promin	Vitamin B <sub>1</sub> (min)	50mg	Bổ sung các vitamin và acid amin thiết yếu cho tôm, cá.
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	40mg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	60mg	
		Alanine (min)	150mg	
		Leucine (min)	180mg	
		Glycine (min)	140mg	
		Serine (min)	130mg	
		Aspartic acid (min)	280mg	
		Glutamic acid (min)	260mg	
		Lysine (min)	120mg	
		Dung môi nước cất vừa đủ	1lít	
<p><b>Công ty TNHH Thương mại sản xuất Mặt Trời Mọc</b>  Địa chỉ: 24D Đường Bĩa Truyền Thống, Tổ 46, Khu phố 6, Phường Tân Tạo, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.  Điện Thoại: (08) 73045392 Fax: (08)73045392</p>				
333	BENCO – GEN-WELL	Protein thô (min)	30%	Bổ sung vitamin và hàm lượng đạm cần thiết vào thức ăn giúp tôm cá tiêu hóa tốt, mau lớn.
		Protein tiêu hóa (min)	28%	
		Hydrocacbonnat (min)	100mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	60mg	
		Chất độn (polysorbate 80) vừa đủ	1lít	
334	BENCO - AGAN	Sorbitol (min)	3000mg	Bổ sung các Vitamin cần thiết hỗ trợ chức năng gan cho tôm cá phát triển. Cung cấp các loại vitamin, axit amin thiết yếu cho tôm, cá. Giúp tôm cá tăng trọng nhanh
		Methionine (min)	650mg	
		Tyrosine (min)	10mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	20mg	
		Vitamin E (min)	30mg	
		Chất độn (polysorbate 80) vừa đủ	1lít	
335	VITALEC – 1 – 4 VITAN	Protein thô (min)	30%	Bổ sung vitamin, chất béo và hàm lượng đạm cần thiết vào thức ăn giúp tôm cá tiêu hóa tốt, mau lớn.
		Protein tiêu hóa (min)	28%	
		Lipid (min)	50g	
		Vitamin E (min)	10mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	10mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	10mg	
		Chất độn (polysorbate 80) vừa đủ	1lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
<b>Công ty TNHH MTV Vắc xin Pasteur Đà Lạt</b> Địa chỉ: 18 Lê Hồng Phong, Tp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng Điện thoại: 063 3836613; Fax: 063 3827773				
336	BIOPLUS - NPV	<i>Bacillus subtilis</i>	$2 \times 10^8$ cfu/g	Bổ sung vi sinh có lợi vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá hấp thu tốt thức ăn
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	$2 \times 10^8$ cfu/g	
		<i>Lactobacillus sporogenes</i>	$2 \times 10^8$ cfu/g	
		Amylase	1.000UI/g	
		Protease	1.000UI/g	
		Chất đệm (lactose) vừa đủ	1kg	
<b>Công ty TNHH SX KD DV xuất nhập khẩu Thành Sang</b> Địa chỉ: 101/1K, đường Tân Tiến 4, xã Xuân Thới Đông, huyện Hooc môn, Tp Hồ Chí Minh Điện thoại: (08) 625 452 91; Fax: (08) 625 452 91 Địa chỉ sản xuất: 307 Cư xá Tám Gian Đại học Nông Lâm, KP.6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh				
337	ALVIC - C	Vitamin C (min)	20%	Bổ sung vitamin C cho tôm cá, giúp tôm cá phát triển tốt
		Dextrose vừa đủ	1kg	
338	BLUE MIX	Vitamin A(min)	350.000UI	Bổ sung các axit amin, vitamin và khoáng chất cần thiết giúp tôm cá phát triển tốt
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	200.000UI	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	10,5mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	2.000mg	
		Vitamin PP(min)	7.00mg	
		Vitamin E(min)	12mg	
		Vitamin C(min)	1.500mg	
		CaHPO <sub>4</sub> (min)	10.000mg	
		CuSO <sub>4</sub> (min)	500mg	
		ZnO <sub>4</sub> (min)	1.200mg	
		FeSO <sub>4</sub> (min)	10.000mg	
		MnSO <sub>4</sub> (min)	5mg	
		Acid folic(min)	5mg	
		Lysine(min)	5,5mg	
Methionine(min)	5,5mg			
Dextrose vừa đủ	1 kg			

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
339	MIX 9000	CaHPO <sub>4</sub> (min)	22.000mg	Bổ sung các axit amin, vitamin và khoáng chất cần thiết giúp tôm cá phát triển tốt
		CuSO <sub>4</sub> (min)	500mg	
		ZnO <sub>4</sub> (min)	1.000mg	
		FeSO <sub>4</sub> (min)	20.000mg	
		MnSO <sub>4</sub> (min)	5mg	
		Acid folic (min)	5,5mg	
		Lysine (min)	5,5mg	
		Methionine (min)	5,5mg	
		Vitamin A (min)	150.000UI	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	150.000UI	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	5,55mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	2.000mg	
		Vitamin E (min)	12.000mg	
		Vitamin C (min)	1.500mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
340	TOP-WEIGH ADG	Protein tiêu hóa (min)	35%	Cung cấp Protein và các loại vitamin và axit amin thiết yếu cho tôm, cá. Giúp tôm, cá tăng trọng nhanh.
		Vitamin A (min)	350.000mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	5000mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	5000mg	
		Vitamin E (min)	7500mg	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	150mg	
		Threonine (min)	3000mg	
		Lysine (min)	2000mg	
		Methionine (min)	10.000mg	
		CaHPO <sub>4</sub> (min)	5000mg	
		Phụ gia (bột mì) vừa đủ	1kg	
341	TS - GAN	Sorbitol (min)	300.000mg	Cung cấp Sorbitol, Inositol nhằm hỗ trợ chức năng gan cho tôm cá. Bổ sung các vitamin và axit amin, vitamin cho tôm cá phát triển tốt
		Inositol (min)	55,5mg	
		Threonine (min)	1500mg	
		Vitamin E (min)	500mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	150mg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	200mg	
		Chất độn (đường Gluco) vừa đủ	1kg	
342	TS - HEGA	β-glucan 1,3 - 1,6 (min)	200.000mg	Bổ sung β- glucan từ 1,3 - 1,6 và các vitamin cần thiết cho tôm cá, giúp tôm cá phát triển tốt.
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	100.000UI	
		Vitamin E (min)	20.000mg	
		Inositol (min)	5.000mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
343	TS - HUFA	DHA (min)	200mg	Cung cấp DHA, axit amin và các vitamin cần thiết cho sự phát triển của tôm cá
		Isoleucine (min)	15.000mg	
		Methionine (min)	15.000mg	
		Tryptophan (min)	1.000mg	
		Lysine (min)	15.000mg	
		Threonine (min)	5.000mg	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	15.000mg	
		Arginine (min)	5.000mg	
		Vitamin E (min)	15.000mg	
		Vitamin A (min)	15.000mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
344	WEEL SEE	P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> (min)	235g	Bổ sung các khoáng chất cần thiết giúp tôm cá phát triển tốt
		Calcium diacid phosphate (min)	100g	
		Zinc diacid phosphate (min)	2,5g	
		Magiesium diacid phosphate (min)	20g	
		Copper diacid phosphate (min)	2,5g	
		Manganese diacid phate (min)	10,8g	
		Cobalt diacid phosphate (min)	0,2g	
		Dung môi vừa đủ	1 lít	
<b>Công ty TNHH O.P.S</b> Địa chỉ: Số 2, đường 3B, khu dân cư An Lạc, P. An Lạc A, Q. Bình Tân, Tp Hồ Chí Minh ĐT: 08 36670017/8 36670018; Fax: 0837516267; Email: ops@opsvn.com				
345	HISHELL PLUS	Vitamin B <sub>1</sub> (min)	100mg	Cung cấp các Vitamin và khoáng chất cần thiết cho sự phát triển của tôm. Bổ sung các khoáng chất giúp tôm nhanh cứng vỏ sau khi lột xác.
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	100mg	
		MnCl <sub>2</sub> (min)	1g	
		CaCl <sub>2</sub> (min)	110g	
		P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> (min)	150g	
		ZnCl <sub>2</sub> (min)	15g	
		MgCl <sub>2</sub> (min)	1g	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
346	HERB-CURE	Vitamin B <sub>1</sub> (min)	1.000mg	Bổ sung vitamin và khoáng chất vào thức ăn cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm.
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	1.200mg	
		CuSO <sub>4</sub> (min)	600mg	
		FeSO <sub>4</sub> (min)	3.500mg	
		ZnSO <sub>4</sub> (min)	3.000mg	
		MnSO <sub>4</sub>	1.200mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
347	INNO-LIV	Sorbitol (min)	350g	Cung cấp các Vitamin và acid amin cần thiết cho sự phát triển của tôm. Kích thích tôm ăn nhiều, tiêu hóa tốt, tăng trưởng nhanh. Tăng cường chức năng gan, giúp gan khỏe, tôm phát triển tốt.
		Inositol (min)	40mg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	30mcg	
		Lysine (min)	100mg	
		Methonine (min)	200mg	
		Biotin (min)	80mcg	
		Choline Chloride (min)	1250mg	
		Niacinamide (min)	200mg	
		Dung môi (polysorbate) vừa đủ	1lít	
348	HERB-TIE	Vitamin B <sub>1</sub> (min)	1.000 mg	Cung cấp các Vitamin cần thiết cho sự phát triển của tôm, giúp tôm tăng trưởng nhanh. Bổ sung các khoáng chất giúp tôm nhanh cứng vỏ sau khi lột xác.
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	1.000 mg	
		CuSO <sub>4</sub> (min)	430 mg	
		MnSO <sub>4</sub> (min)	1.500 mg	
		ZnSO <sub>4</sub> (min)	3.500 mg	
		FeSO <sub>4</sub> (min)	2.500 mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1 lít	
349	BIND-GEL	Vitamin A (min)	350 IU	Cung cấp các Vitamin và khoáng chất cần thiết cho sự phát triển của tôm. Bao bọc viên thức ăn làm giảm sự hao hụt vitamin. Làm tăng khả năng hấp thụ thức ăn giúp tôm tăng trưởng nhanh.
		CaHPO <sub>4</sub> (min)	7 g	
		Vitamin K <sub>3</sub> (min)	2.000 mg	
		FeSO <sub>4</sub> (min)	60 mg	
		Lysine (min)	20 mg	
		Methionine (min)	1.000 mg	
		Dung môi (polysorbate) vừa đủ	1 lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
350	EPICIN-D	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	1x10 <sup>8</sup> cfu/ml	Bổ sung vi khuẩn có lợi giúp tôm tiêu hóa và hấp thụ tốt thức ăn. Kích thích tôm bắt mồi hạn chế hao hụt thức ăn.
		<i>Lactobacillus casei</i> (min)	1x10 <sup>7</sup> cfu/ml	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	1x10 <sup>7</sup> cfu/ml	
		<i>Lactobacillus lactis</i> (min)	1x10 <sup>7</sup> cfu/ml	
		<i>Pediococcus acidilactilis</i> (min)	1x10 <sup>8</sup> cfu/ml	
		Amylase (min)	0,6 IU	
		Protease (min)	12 IU	
		Cellulase (min)	10 IU	
		Lipase (min)	8 IU	
		Dung môi (dextrose) vừa đủ	1 ml	
351	OXAMET PRAWN	Vitamin A (min)	500 IU	Cung cấp các Vitamin và khoáng chất cần thiết cho sự phát triển của tôm. Tăng khả năng hấp thụ thức ăn giúp tôm tăng trưởng nhanh.
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	10.000.000 IU	
		Vitamin E (min)	85 IU	
		Vitamin C (min)	150 IU	
		Khoáng hữu cơ Selenium (min)	30 mg	
		Chất độn (tinh bột) vừa đủ	1kg	
352	LACTIS-PLUS	<i>Bacillus licheniformis</i> (min)	1x10 <sup>8</sup> cfu/kg	Bổ sung vi khuẩn có lợi giúp tôm tiêu hóa và hấp thụ tốt thức ăn. Kích thích tôm ăn nhiều, tăng trưởng nhanh.
		<i>Bacillus coagulans</i> (min)	1x10 <sup>8</sup> cfu/kg	
		<i>Lactobacillus casei</i> (min)	1x10 <sup>8</sup> cfu/kg	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	1x10 <sup>8</sup> cfu/kg	
		<i>Lactobacillus lactis</i> (min)	1x10 <sup>8</sup> cfu/kg	
		<i>Pediococcus acidilactilis</i> (min)	1x10 <sup>8</sup> cfu/kg	
		Amylase (min)	500 IU	
		Protease (min)	10.000 IU	
		Cellulase (min)	2000 IU	
		Lipase (min)	1000 IU	
		Penctinase (min)	2000 IU	
		Chất độn (lactose) vừa đủ	1 kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
353	NICE	Vitamin C Coated (min)	97 %	Bổ sung Vitamin C giúp tôm tăng cường sức đề kháng, giảm stress. Kích thích tôm ăn nhiều, tiêu hóa tốt, tăng trưởng nhanh
		Chất độn (tinh bột) vừa đủ	100 %	
354	HERB-LIV	Vitamin A (min)	1.660IU	Cung cấp các Vitamin cần thiết cho sự phát triển của tôm Bổ sung các khoáng chất giúp tôm nhanh cứng vỏ sau khi lột xác
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	120mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	1.000 mg	
		ZnSO <sub>4</sub> (min)	2.500 mg	
		FeSO <sub>4</sub> (min)	2.000 mg	
		Dung môi (polysorbate) vừa đủ	1lít	
355	GLANCE	Vitamin A (min)	6.500 IU	Cung cấp các Vitamin và khoáng chất cần thiết cho sự phát triển của tôm Tăng khả năng hấp thụ thức ăn giúp tôm tăng trưởng nhanh. Kích thích tôm bắt mồi hạn chế hao hụt thức ăn
		Vitamin E (min)	15 mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	1.200 mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	110 mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	100 mg	
		Vitamin C (min)	110 g	
		MgCl <sub>2</sub> (min)	1.100 mg	
		CaCl <sub>2</sub> (min)	115 g	
		FeCl <sub>2</sub> (min)	2.000 mg	
		CuCl <sub>2</sub> (min)	3.000 mg	
		MnCl <sub>2</sub> (min)	1.400 mg	
		ZnCl <sub>2</sub> (min)	5.000 mg	
		Selenium hữu cơ (min)	20 mg	
		Chất độn (tinh bột) vừa đủ	1kg	
356	COD-LIV	Vitamin A (min)	2.500 IU	Cung cấp các Vitamin cần thiết cho sự phát triển của tôm, giúp tôm tăng trưởng nhanh Giúp tôm tăng sức đề kháng, chống stress
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	10.000 IU	
		Vitamin E (min)	10 IU	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	1.800 mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	1.500 mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	300 mg	
		Vitamin C (min)	0,5 mg	
		Dung môi (polysorbate) vừa đủ	1lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
357	BUFORTA	Calcium hữu cơ (min)	110g	Cung cấp canxi hữu ích Kích thích tôm bắt mồi, hạn chế sự hao hụt thức ăn trong quá trình nuôi Giúp tôm tiêu hóa tốt thức ăn, tăng trưởng nhanh
		1-(n-Butylamino)-1 methylethyl phosphorus acid (min)	10g	
		Acid acetic (min)	550mg	
		Acid lactic (min)	5.000mg	
		Acid Propionic (min)	2.000mg	
		Acid fumaric (min)	18mg	
		Acid formic (min)	2.600mg	
		Chất độn (tinh bột) vừa đủ	1kg	
358	BETA CARO	Betaglucan 1,3-1,6 (min)	15%	Cung cấp các acid amin, vitamin C giúp tăng sức đề kháng cho tôm. Kích thích tôm ăn nhiều, tiêu hóa tốt, giúp tôm tăng trưởng nhanh.
		Betacarotenes (min)	4mg	
		Íysine (min)	4,5g	
		Methionine (min)	7,5g	
		Vitamin C 97% (min)	150g	
		Chất độn (tinh bột) vừa đủ	1kg	
359	AB-SC	Phosphorus total as P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> (min-max)	207-253g	Bổ sung các khoáng cần thiết cho tôm, cá
		Calcium diacid phosphate	90-110g	
		Magnesium diacid phosphate	90-110g	
		Manganese diacid phosphate	9-11g	
		Zinc diacid phosphate	9-11g	
		Copper diacid phosphate	2,25-2,75g	
		Cobalt diacid phosphate	0,09-1,1g	
		Chất độn (CaCO <sub>3</sub> ) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
360	P70	Vitamin A (min)	1.200.000UI	Bổ sung vitamin và acid amin vào thức ăn cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm, cá
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	320.000UI	
		Vitamin E (min)	3,2g	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	1,2g	
		Lysine hydrochloride (min)	500mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lit	
361	CALCI-PHOS	Phosphorus total as P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> (min-max)	207-253g	Bổ sung các khoáng chất cần thiết cho tôm, cá
		Calcium diacid phosphate (min-max)	90-110g	
		Magnesium diacid phosphate (min-max)	90-110g	
		Manganese diacid phosphate (min-max)	9-11g	
		Zinc diacid phosphate	9-11g	
		Copper diacid phosphate (min-max)	2,25-2,75g	
		Cobalt diacid phosphate (min-max)	0,09-0,11g	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lit	
		362	KARNO-RENOL	
Choline 75% (min)	150g			
Methionin (min)	10g			
Betain (min)	30g			
Selenium (min-max)	0,9-1,1g			
Phospholipids (min)	5g			
Vitamin E (min)	10.400UI			
Biotin (min)	50mg			
Tá dược (dextrose) vừa đủ	1kg			
363	BIO-CALPHOS	Phosphorus total as P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> (min-max)	315-385g	Bổ sung khoáng chất cần thiết cho tôm, cá
		Calcium diacid phosphate (min-max)	93,6-114,4g	
		Manganese diacid phosphate (min-max)	13,5-16,5g	
		Zinc diacid phosphate (min-max)	10,8-13,2g	
		Copper diacid phosphate (min-max)	4,5-5,5g	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lit	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
<b>Công ty TNHH Vạn Lợi</b> Địa chỉ: 136B, đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài), phường An Khánh, quận Ninh Kiều, Tp Cần Thơ; Điện thoại: 0710 3894077				
364	TUNA - MAX	Protein thô (min)	38%	Bổ sung đạm thủy phân, Calcium và Phosphorus vào khẩu phần ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt
		Protein tiêu hóa (min)	35%	
		Phytase (min)	12%	
		Calcium (min)	5%	
		Phosphorus (min)	5%	
		Dung môi (dầu mực) vừa đủ	1 kg	
365	LECT FISH	Vitamin A (min)	1.000.000 IU	Bổ sung vitamin và chất điện giải cho cá. Giúp hạn chế cá bị sốc khi thời tiết thay đổi.
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	7.000 IU	
		Vitamin E (min)	5.000 IU	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	2.500 mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	3.500 mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	4.500 mg	
		Sodium Citrate (min)	100.000 mg	
		Postassium chloride (min)	40.000 mg	
		Sodium chloride (min)	50.000 mg	
		Glucose vừa đủ	1kg	
366	VL-YEAST	Protein thô	50%	Bổ sung đạm dễ tiêu hóa cho cá; Giúp cá tiêu hóa tốt thức ăn, lớn nhanh.
		Protein tiêu hóa	47%	
367	PROLAC FOR FISH	Protein thô (min)	38%	Bột sữa chuyên dùng cho cá giống, cá con. Bổ sung đạm dễ tiêu và một số dưỡng chất thiết yếu cho sự phát triển của cá
		Protein tiêu hóa (min)	35%	
		Béo thô (min)	10%	
		Xơ thô (max)	5%	
		Calcium (min)	12%	
		Phospho (min)	10%	
		Methionine (min)	30.000 mg	
		Lysine (min)	15.000 mg	
		Lactose vừa đủ	1 kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
368	VL-PREMIX	Vitamin A (min)	3.200.000IU	Bổ sung một số vitamin, khoáng chất thiết yếu cho sự phát triển của tôm, cá.
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	300.000IU	
		Vitamin E (min)	10.000IU	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	2.200mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	1.500mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	1.200mg	
		Fulfate sắt II (FeSO <sub>4</sub> ) (min)	35.500mg	
		Fulfate Kẽm (ZnSO <sub>4</sub> ) (min)	25.000mg	
		Fulfate Mangan (MnSO <sub>4</sub> ) (min)	16.000mg	
		Fulfate đồng (CuSO <sub>4</sub> ) (min)	4.000mg	
		Selenium (Se) (min)	30mg	
Dextrose vừa đủ	1kg			
369	SORPHERO L	Sorbitol (min)	40.000mg	Bổ sung Sorbitol và một số acid amin cho tôm, cá
		Vitamin E (min)	20.000IU	
		Cholin chloride (min)	15.000mg	
		Methionine (min)	50.000mg	
		Lysine (min)	50.000mg	
		MgO (min)	15.000mg	
		Sodium chloride (min)	10.000mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
370	VITAMIN C Antistress	Vitamin C (min)	200.000mg	Bổ sung vitamin C, E vào khẩu phần ăn của tôm, cá. Giúp tôm, cá hạn chế bị sốc khi thời tiết thay đổi bất thường
		Vitamin E (min)	10.000IU	
		Glucose vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
371	VL-GASTROZYME FOR FISH	Protease (min)	150.000 IU	Bổ sung enzyme tiêu hóa cho tôm, cá. Giúp tôm, cá hấp thụ tốt thức ăn.
		Pectinase (min)	20.000 IU	
		Cellulase (min)	30.000 IU	
		Amylase (min)	12.000 IU	
		Lipase (min)	12.000 IU	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
372	PROZYME	Protein thô (min)	38%	Bổ sung đạm và enzyme tiêu hóa cho cá; Giúp cá tiêu hóa tốt, lớn nhanh
		Protein tiêu hóa (min)	35%	
		Protease (min)	100.000 IU	
		Pectinase (min)	150.000 IU	
		Amylase (min)	50.000 IU	
		Glucose vừa đủ	1kg	
373	C-MIX	Vitamin C (min)	150.000 mg	Bổ sung vitamin C, E và acid, sorbitol chuyên dùng cho tôm, cá
		Vitamin E (min)	5.000 IU	
		Sorbitol (min)	200.000 mg	
		Methionine (min)	100.000 mg	
		Glucose vừa đủ	1kg	
374	ANTI-SHOCK	Vitamin A (min)	6.500.000 IU	Bổ sung một số vitamin A, D <sub>3</sub> , E và nhóm B vào khẩu phần cho tôm, cá; Giúp tôm, cá hạn chế bị sốc khi thời tiết thay đổi.
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	150.000 IU	
		Vitamin E (min)	5.000 IU	
		Vitamin C (min)	50.000 mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	2.500 mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	2.000 mg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	50.000 µg	
		Glucose vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
375	VL-LACTOPLUS	<i>Lactobacillus acidophilus</i>	$1,5 \times 10^{11}$ cfu	Bổ sung một số vi khuẩn có lợi vào khẩu phần ăn cho tôm, cá; Giúp tôm, cá hấp thụ tốt thức ăn
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	$1,5 \times 10^{11}$ cfu	
		<i>Bacillus subtilis</i>	$1,0 \times 10^{10}$ cfu	
		<i>Bacillus licheniformis</i>	$1,0 \times 10^{10}$ cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
376	VL-GROWZYME	Protease (min)	130.000 IU	Bổ sung một số vi khuẩn có lợi và enzyme tiêu hóa cho tôm, cá; Giúp tôm, cá hấp thụ tốt thức ăn
		Pectinase (min)	25.000 IU	
		Cellulase (min)	5.000 IU	
		<i>Bacillus subtilis</i>	$2,0 \times 10^9$ cfu/g	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	$1,2 \times 10^9$ cfu/g	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	$1,2 \times 10^9$ cfu/g	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
377	AMET - B12	Độ ẩm (max)	10%	Bổ sung betaglucan 1,3-1,6, các vitamin và các acid amin cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển cho tôm cá. Giúp bổ gan tôm, cá và tôm, cá phát triển tốt.
		Sorbitol (min)	480.000mg/kg	
		Methionine (min)	100.000mg/kg	
		Lysine HCl (min)	50.000mg/kg	
		Betaglucan 1,3-1,6 (min)	100.000mg/kg	
		Vitamin E (min)	5.000UI/kg	
		Vitamin B12(min)	20.000 $\mu$ g/kg	
		Chất mang (đường dextrose) vừa đủ	1kg	
<b>Công ty TNHH MTV thương mại Quốc tế Biên Xanh</b> Địa chỉ: A51, khu Ứng Thành, Ba Tơ, phường 7, quận 8, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08-6298-7210 Fax: 08-6298-7201				
378	PRO-ENZYME	Amylase (min)	200.000 UI	Bổ sung hỗn hợp các enzyme tiêu hóa vào thức ăn giúp tôm, cá tiêu hóa thức ăn và hấp thụ thức ăn tốt.
		Protease (min)	190.000 UI	
		Cellulase (min)	200.000 UI	
		Lipase (min)	100.000 UI	
		Pectinase (min)	150.000 UI	
		Xylanase (min)	150.000 UI	
		Beta-glucanase (min)	300.000 UI	
		Chất đệm (nước cất) vừa đủ	1lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
379	AQUAZYME	Amylase (min)	205.000 UI	Bổ sung hỗn hợp các enzyme tiêu hóa vào thức ăn giúp tôm, cá tiêu hóa thức ăn và hấp thụ thức ăn tốt.
		Protease (min)	195.000 UI	
		Cellulase (min)	205.000 UI	
		Lipase (min)	110.000 UI	
		Pectinase (min)	150.000 UI	
		Xylanase (min)	160.000 UI	
		Beta-glucanase (min)	300.000 UI	
		Chất đệm (nước cất) vừa đủ	1lít	
380	BX-GROW	Protein thô	$\geq 28\%$	Mùi dẫn dụ hấp dẫn, kích thích tôm cá bắt mồi nhanh. Bổ sung chất dinh dưỡng, protein tiêu hóa giúp tôm cá khỏe mạnh, phát triển tốt.
		Protein tiêu hóa	$\geq 25\%$	
		Phụ gia (tinh bột alpha) vừa đủ	1kg	
381	SUPER-NUTRIMAX	Protein thô	$\geq 21\%$	Mùi dẫn dụ hấp dẫn, kích thích tôm cá bắt mồi nhanh Bổ sung chất dinh dưỡng, protein tiêu hóa giúp tôm cá khỏe mạnh.
		Protein tiêu hóa	$\geq 19,1\%$	
		Phụ gia (glycerin) vừa đủ	1lít	
382	BX-NUTRIONE	Protein thô	$\geq 27,1\%$	Mùi dẫn dụ hấp dẫn, kích thích tôm cá bắt mồi nhanh Bổ sung chất dinh dưỡng, protein tiêu hóa giúp tôm cá khỏe mạnh, tăng trọng nhanh
		Protein tiêu hóa	$\geq 20,3\%$	
		Phụ gia (glycerin) vừa đủ	1lít	
383	BX-PROTECT	Protein thô	$\geq 26,3\%$	Bổ sung chất dinh dưỡng giúp tôm cá tiêu hóa và hấp thụ tốt thức ăn, khỏe mạnh, phát triển tốt.
		Protein tiêu hóa	$\geq 20\%$	
		Phụ gia (tinh bột alpha) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
384	BX-PEPTIX	Aspartic acid (min)	1,44%	Bổ sung các axit amin thiết yếu giúp tôm cá hấp thu tốt thức ăn, tăng trọng nhanh.
		Threonine (min)	0,70%	
		Serine (min)	0,61%	
		Glutamic acid (min)	2,15%	
		Proline (min)	0,73%	
		Glycine (min)	2,01%	
		Alanine (min)	0,90%	
		Valine (min)	0,68%	
		Cystine (min)	0,70%	
		Methionine (min)	2,40%	
		Isoleucine (min)	0,70%	
		Leucine (min)	2,11%	
		Tyrosine (min)	1,46%	
		Phenylalanine (min)	0,60%	
		Lysine (min)	0,72%	
		Histidine (min)	2,08%	
Arginine (min)	0,90%			
	Nước cất vừa đủ	1lít		
<b>Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nông nghiệp Thái Bình Dương</b> Địa chỉ: A51, khu Ứng Thành, Ba Tơ, phường 7, quận 8, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08-6298-7210 Fax: 08-6298-7201				
385	PANZYME	Amylase (min)	15.000 UI	Bổ sung hỗn hợp các enzyme tiêu hóa vào thức ăn giúp tôm, cá tiêu hóa thức ăn và hấp thụ thức ăn tốt.
		Protease (min)	70.000 UI	
		Cellulase (min)	25.000 UI	
		Lipase (min)	15.200 UI	
		Pectinase (min)	1.300 UI	
		Xylanase (min)	10.000 UI	
		Beta-glucanase (min)	14.000 UI	
		Chất độn (nước cất) vừa đủ	1 lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
386	PEPTIX	Protein thô	$\geq 28\%$	Mùi dẫn dụ hấp dẫn, kích thích tôm cá bắt mồi nhanh. Bổ sung chất dinh dưỡng giúp tôm cá khỏe mạnh, phát triển tốt.
		Protein tiêu hóa	$\geq 24\%$	
		Độ ẩm	$\leq 47\%$	
		Béo	$\leq 5\%$	
		Tro	$\leq 15\%$	
		Phụ gia (glycerin) vừa đủ	1lít	
387	NUCLEMAX	Asptic acid (min)	1,50%	Bổ sung các acid amin thiết yếu, giúp tôm cá khỏe mạnh, tăng trọng nhanh.
		Tyrosine (min)	1,42%	
		Methioninc (min)	2,20%	
		Alanine (min)	1,40%	
		Glutamic acid (min)	2,33%	
		Agrinine (min)	0,90%	
		Proline (min)	0,90%	
		Threonine (min)	0,70%	
		Phenylanine (min)	0,80%	
		Isoleucine (min)	1,00%	
		Valine (min)	0,70%	
		Cystine (min)	0,79%	
		Glycine (min)	2,96%	
		Serine (min)	0,80%	
		Histidine (min)	2,40%	
		Leucine (min)	2,90%	
Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít			
388	PEPTIMAX HC3	Protein thô	$\geq 30\%$	Mùi vị hấp dẫn kích thích tôm cá bắt mồi nhanh. Bổ sung các chất dinh dưỡng giúp tôm cá khỏe mạnh, phát triển tốt.
		Protein tiêu hóa	$\geq 29\%$	
		Độ ẩm	$\leq 53\%$	
		Fat (béo)	$\leq 6\%$	
		Ash (tro)	$\leq 11\%$	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
389	PEPTIMAX OL	Protein thô	$\geq 27\%$	Mùi vị hấp dẫn kích thích tôm cá bắt mồi nhanh. Bổ sung các chất dinh dưỡng giúp tôm cá khỏe mạnh, phát triển tốt.
		Protein tiêu hoá	$\geq 22\%$	
		Phụ gia (glucose) vừa đủ	1lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
390	ACTIGROW	Protein thô	$\geq 58\%$	Mùi vị hấp dẫn kích thích tôm cá bắt mồi nhanh. Bổ sung các chất dinh dưỡng, hàm lượng protein tiêu hóa cao giúp tôm cá khỏe mạnh, phát triển tốt.
		Protein tiêu hóa	$\geq 53\%$	
		Độ ẩm	$\leq 6\%$	
		Béo	$\leq 14\%$	
		Tro	$\leq 10\%$	
		Phụ gia (tinh bột alpha) vừa đủ	1kg	
391	PANLIVER	Sorbitol (min)	50mg	Mùi vị dẫn dụ thức ăn, giúp tôm cá hấp thụ tốt thức ăn, kích thích tiêu hóa và phát triển tốt.
		Acetyl methionine (min)	18,8mg	
		Choline (min)	3,5mg	
		Betain (min)	5,5mg	
		Tá dược (glucose) vừa đủ	1kg	
392	ACTIPAL HATCHERY	Protein thô	$\geq 57\%$	Mùi dẫn dụ hấp dẫn, kích thích tôm cá bắt mồi nhanh. Bổ sung chất dinh dưỡng, protein tiêu hóa giúp tôm cá khỏe mạnh, tăng trọng nhanh.
		Protein tiêu hóa	$\geq 52,5\%$	
		Độ ẩm	$\leq 6\%$	
		Béo	$\leq 14\%$	
		Tro	$\leq 10,4\%$	
		Phụ gia (tinh bột alpha) vừa đủ	1kg	
<p><b>Công ty TNHH Tân Khánh Hưng</b>  Địa chỉ: Lô K3B-K3C, đường số 4, KCN Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Tp Hồ Chí Minh; Điện thoại: 0837662163; Fax: 0837662162</p>				
393	MICROZYME	<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	$1,65 \times 10^8$ cfu/g	Cung cấp các enzyme và vi sinh vật có lợi cho tiêu hóa giúp tiêu hóa tốt thức ăn. Tôm, cá khỏe mạnh, phát triển tốt.
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	$1,62 \times 10^8$ cfu/g	
		Protease (min)	72UI/g	
		Amylase (min)	51UI/g	
		Beta glucannase (min)	152UI/g	
		Lipase (min)	65UI/g	
		Cellulase (min)	47UI/g	
		Phytase (min)	38UI/g	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1g	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
<b>Công ty TNHH An Lợi</b> Địa chỉ: C326, lộ 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, Tp Cần Thơ Điện thoại: 07103893933; Fax: 07103891877				
394	NUTRIPAL - TSE	Protein thô (min)	38%	Bổ sung đạm thủy phân, Calcium và Phosphorus vào khẩu phần ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt
		Protein tiêu hóa (min)	35%	
		Phytase (min)	12%	
		Calcium (min)	5%	
		Phosphorus (min)	5%	
		Dung môi (dầu mỳc) vừa đủ	1kg	
395	PREMIX FOR FISH	Vitamin A (min)	2.700.000 IU	Bổ sung một số vitamin và chất điện giải vào khẩu phần ăn của tôm, cá; Giúp tôm, cá hạn chế bị sốc khi thời tiết thay đổi bất thường
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	100.000 IU	
		Vitamin E (min)	10.000 IU	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	2.500 mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	2.000 mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	2.000 mg	
		Fulfate sắt II (FeSO <sub>4</sub> ) (min)	50.000 mg	
		Fulfate Kẽm (ZnSO <sub>4</sub> ) (min)	35.000 mg	
		Fulfate Mangan (MnSO <sub>4</sub> ) (min)	15.000 mg	
		Fulfate đồng (CuSO <sub>4</sub> ) (min)	5.000 mg	
		Selenium (Se) (min)	90.000 µg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
396	AQUA VITAELECT	Vitamin C (min)	50.000 mg	Bổ sung một số vitamin và chất điện giải vào khẩu phần ăn của tôm, cá; Giúp tôm, cá hạn chế bị sốc khi thời tiết thay đổi bất thường
		Vitamin E (min)	5.000 IU	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	3.000 mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	2.500 mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	2.000 mg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	50.000 µg	
		Sodium chloride (min)	30.000 mg	
		Postassium chloride (min)	15.000 mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
397	FEEDZYME FOR FISH	Protease (min)	300.000 IU	Bổ sung một số enzyme tiêu hóa cho hệ tiêu hóa của tôm, cá; Giúp tôm, cá tiêu hóa tốt thức ăn.
		Pectinase (min)	400.000 IU	
		Cellulase (min)	50.000 IU	
		Amylase (min)	30.000 IU	
		Lipase (min)	20.000 IU	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
398	MULTIZYME FOR FISH	Protease (min)	100.000 IU	Bổ sung một số enzyme tiêu hóa cho tôm, cá; Giúp tôm, cá tiêu hóa tốt thức ăn.
		Pectinase (min)	300.000 IU	
		Cellulase (min)	20.000 IU	
		Amylase (min)	20.000 IU	
		Lipase (min)	15.000 IU	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
399	PRO-BIOTIC	<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	$2,0 \times 10^{11}$ cfu	Cung cấp một số vi khuẩn có lợi cho hệ tiêu hóa của tôm, cá; Giúp tôm, cá tăng cường khả năng hấp thụ thức ăn.
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	$2,0 \times 10^{11}$ cfu	
		<i>Nitrosomonas</i> sp. (min)	$1,0 \times 10^{11}$ cfu	
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	$1,0 \times 10^{11}$ cfu	
		<i>Bacillus licheniformis</i> (min)	$1,0 \times 10^{11}$ cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
400	HEPANOL	Sorbitol (min)	250.000 mg	Bổ sung sorbitol, acid amin và vitamin cho tôm, cá
		Methionine (min)	130.000 mg	
		Lysine (min)	120.000 mg	
		Vitamin C (min)	100.000 mg	
		Vitamin E (min)	15.000 IU	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
401	VITAMIX Soluble	Vitamin A (min)	2.000.000 IU	Bổ sung một số vitamin nhóm A, B, C, D, E cho sinh trưởng và phát triển của tôm, cá; Giúp tôm, cá hạn chế bị sốc khi thời tiết thay đổi bất thường.
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	150.000 IU	
		Vitamin E (min)	5.000 IU	
		Vitamin C (min)	50.000 mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	3.000 mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	2.000 mg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	50.000 µg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
402	AQUA VITA C	Vitamin C (min)	250.000 mg	Bổ sung các vitamin C, E vào khẩu phần ăn của tôm, cá; Giúp tôm, cá hạn chế bị sốc khi thời tiết thay đổi bất thường
		Vitamin E (min)	10.000 IU	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
403	B COMPLEX- C	Vitamin C (min)	50.000 mg	Bổ sung một số vitamin và acid amin thiết yếu cho sự phát triển của tôm, cá; Phòng chống stress khi thời tiết thay đổi bất thường
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	1.200 mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	5.000 mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	2.000 mg	
		Vitamin K <sub>3</sub> (min)	1.000 mg	
		Vitamin E (min)	2.000 IU	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	30.000 µg	
		Niacine (min)	15.000 mg	
		Panthenic (min)	10.000 mg	
		Acid Folic (min)	2.200 mg	
		Lactose vừa đủ	1kg	
404	ENZYME FOR FISH	Protease (min)	100.000 IU	Bổ sung một số vi khuẩn có lợi và enzyme tiêu hóa cho tôm, cá; Giúp tôm, cá tăng cường khả năng hấp thụ thức ăn.
		Pectinase (min)	300.000 IU	
		Cellulase (min)	20.000 IU	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	2,0 x 10 <sup>11</sup> cfu	
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	1,0 x 10 <sup>11</sup> cfu	
		<i>Bacillus licheniformis</i> (min)	1,0 x 10 <sup>11</sup> cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
405	NUTRIZYM E	Protein thô (min)	48%	Cung cấp đạm dễ tiêu và một số enzyme tiêu hóa quan trọng cho tôm, cá; Giúp tôm, cá tăng cường khả năng hấp thụ thức ăn
		Protein tiêu hóa (min)	44%	
		Protease (min)	50.000 IU	
		Pectinase (min)	100.000 IU	
		Amylase (min)	10.000 IU	
		Dextrose vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
406	MILK FISH	Protein thô từ bột sữa (min)	32%	Bột sữa chuyên dùng cho cá giống, cá con. Bổ sung protein và một số dưỡng chất cần thiết cho sự phát triển của cá
		Protein tiêu hóa (min)	30%	
		Béo thô (min)	17%	
		Xơ thô (max)	8%	
		Methionine (min)	20.000 mg	
		Lysine (min)	15.000 mg	
		Vitamin A (min)	5.000 IU	
		Vitamin D (min)	700 IU	
		Dextrose vừa đủ	1kg	

**Công ty TNHH TM-SX Việt Thọ**

Địa chỉ: Lô A1, Khu Công nghiệp Sông Mây, đường số 4, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 061.3674 880; Fax: 061. 3674 885

407	VITALEC – F	Vitamin A (min)	750.000UI	Bổ sung vitamin và các khoáng chất cần thiết cho cá, tăng sức đề kháng, giảm stress do vận chuyển, do thời tiết thay đổi. Giúp cá phục hồi sức khỏe nhanh sau khi sử dụng thuốc sát trùng. Giúp cân bằng các chất điện giải. Giúp cá ăn nhiều, mau lớn.
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	110.000UI	
		Vitamin E(min)	180UI	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	20mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	150mg	
		Vitamin B <sub>5</sub> (min)	250mg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	300mcg	
		Vitamin K <sub>3</sub> (min)	50mg	
		Vitamin PP(min)	300mg	
		Vitamin C(min)	3.000mg	
		Folic Acid(min)	20mg	
		Sodium Chloride(min)	10.000mg	
		Potassium Chloride(min)	10.000mg	
Dextrose vừa đủ	1kg			

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
408	DONAMIX FOR FISH	Vitamin A (min)	3.200.000UI	Cung cấp Vitamin, khoáng chất thiết yếu cho cá. Kích thích tính thèm ăn, giúp cá ăn nhiều, mau lớn. Tăng sức đề kháng, giảm stress khi vận chuyển. Tăng sức sinh sản của cá bố mẹ
		Vitamin D3 (min)	640.000UI	
		Vitamin E (min)	40.000mg	
		Vitamin K3 (min)	2.800mg	
		Vitamin B1 (min)	3.600mg	
		Vitamin B2 (min)	4.800mg	
		Vitamin B3 (min)	24.000mg	
		Vitamin B5 (min)	14.000mg	
		Vitamin B6 (min)	3.600mg	
		Vitamin B12 (min)	12mg	
		Folic Acid (min)	1.600mg	
		Biotin (min)	280mg	
		Vitamin C (min)	40.000mg	
		Inositol (min)	48.000mg	
		Fe (min)	12.000mg	
		Cu (min)	16.000mg	
		Zn (min)	40.000mg	
		Mn (min)	8.000mg	
		Iod (min)	800mg	
		Co (min)	200mg	
Se (min)	40mg			
Mg (min)	80.000mg			
Dextrose vừa đủ	1kg			
409	AQUA-C 10%	Vitamin C (min)	100g	Cung cấp Vitamin C, tăng sức đề kháng cho cá khi có sự thay đổi đột ngột của môi trường, thời tiết và dịch bệnh, giảm stress khi vận chuyển hoặc nuôi với mật độ cao. Phục hồi nhanh sau khi mắc bệnh
		Citric acid (min)	100g	
		Dextrose vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
410	CALCI ADE FOR FISH	Vitamin A (min)	3.000.000UI	Bổ sung Can xi và Vitamin trong khẩu phần ăn của cá, giúp cá tăng trọng nhanh, tăng sức kháng bệnh. Chống còi xương, cong xương và gù vẹo.
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	100.000UI	
		Vitamin E (min)	2.000UI	
		Dicalcium Phosphate (min)	200g	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
411	DONA - GROW FISH	Vitamin A (min)	3.000.000UI	Cung cấp Vitamin, acid amin thiết yếu cho cá. Kích thích tính thèm ăn, giúp cá ăn nhiều, mau lớn. Tăng sức đề kháng, giảm stress khi vận chuyển, phục hồi nhanh sau khi sử dụng thuốc sát trùng. Tăng sức sinh sản của cá bố mẹ
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	500.000UI	
		Vitamin E (min)	3.000UI	
		Vitamin C (min)	4.000mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	500mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	500mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	500mg	
		Biotin (min)	30.000mcg	
		Lysine (min)	10g	
		Methionine (min)	10g	
Dextrose vừa đủ	1kg			
412	BACILACZYM FOR FISH	<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	10x10 <sup>9</sup> cfu/kg	Bacilaczym for fish là hỗn hợp các loại men tiêu hóa và vi khuẩn có lợi giúp cá tiêu hóa hoàn toàn thức ăn. Tăng khả năng chuyển hóa và hấp thu dưỡng chất trong thức ăn. Kích thích cá ăn nhiều, mau lớn, tỷ lệ đồng đều cao. Tăng sức đề kháng và khả năng chịu đựng cao cho cá khi thay đổi thời tiết, giảm tỷ lệ chết. Ổn định hệ vi sinh trong đường ruột.
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	10x10 <sup>9</sup> cfu/kg	
		<i>Bacillus polymyxa</i> (min)	10x10 <sup>9</sup> cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	10x10 <sup>9</sup> cfu/kg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
413	DONA – SORBITOL – C	Vitamin C (min)	100g	Giúp cá giải nhiệt, giảm stress, tăng sức đề kháng, chống lại bệnh tật. Kích thích tính thèm ăn, giúp cá ăn nhiều, mau lớn, tăng trưởng nhanh
		Sorbitol (min)	100g	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
<b>Công ty TNHH MTV thủy sản Gió Mới</b> Địa chỉ: số 154/8, Đường TCH 5, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp Hồ Chí Minh. Điện thoại: 08.62758309; Fax: 08.62758309 Địa chỉ sản xuất: số 47, đường TCH 35, khu phố 5, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp Hồ Chí Minh				
414	HD ONE	Vitamin A (min)	1.200.000 IU	Bổ sung các loại vitamin và khoáng chất cần thiết cho tôm, cá phát triển tốt
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	3.000 IU	
		Vitamin E (min)	3.500 IU	
		Vitamin K <sub>3</sub> (min)	1.000 IU	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	1.040 mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	2.300 mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	1.040 mg	
		Vitamin C (min)	20.000 mg	
		Biotin (min)	2,2 mg	
		Folic acid (min)	270mg	
		Nicotinic acid (min)	680 mg	
		Fe (min)	12.000 mg	
		Zn (min)	8.000 mg	
		Cu (min)	5.000 mg	
Chất đệm (dầu cá) vừa đủ	1lít			
<b>Công ty TNHH công nghệ sinh học Thiên Phong</b> Địa chỉ: 509 Thanh Minh 2 – Xã Diên Lạc – huyện Diên Khánh – tỉnh Khánh Hòa. Điện thoại: 0583. 811669 – Fax: 0583.768732				
415	GOLD MIX C	Vitamin C (min)	10%	Cung cấp vitamin C cần thiết cho tôm cá, giảm stress
		Acid citric (min)	8%	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	100%	
416	AQUA – C 30	Vitamin C (min)	20.000 mg	Cung cấp vitamin C cần thiết cho tôm cá, giảm stress
		Acid citric (min)	5.000 mg	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
417	LIVER 8000	Lysine (min)	1.000mg	Bổ sung các acid amin, vitamin và các chất dinh dưỡng thiết yếu cho tôm cá. Giúp cân bằng dinh dưỡng và bồi bổ gan cho tôm cá.
		Methionine (min)	3.500mg	
		Vitamin A (min)	5.000 UI	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	80.000 UI	
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg	
418	NIL WHITE	Citric acid (min)	5.000 mg	Tăng cường khả năng tiêu hóa, ổn định đường ruột, tôm cá khỏe mạnh và phát triển tốt.
		Propionic acid (min)	5.000 mg	
		Tá dược (dextrose) vừa đủ	1kg	
419	USA PROZY	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	1,5x10 <sup>7</sup> cfu/g	Tăng cường khả năng tiêu hóa, ổn định đường ruột, tôm cá khỏe mạnh và phát triển tốt.
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	1,5x10 <sup>7</sup> cfu/g	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	1 x10 <sup>7</sup> cfu/g	
		<i>Lactobacillus plantarum</i> (min)	1 x10 <sup>7</sup> cfu/g	
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg	
420	STRONG SHELL	Vitamin A (min)	100.000 IU	Bổ sung nguồn Vitamin và các khoáng chất cần thiết giúp tôm cá tăng khả năng tiêu hóa, ổn định đường ruột, tôm cá khỏe mạnh và phát triển tốt.
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	20.000 IU	
		Vitamin C (min)	1.500 mg	
		Manganese Sulphate (min)	7.500 mg	
		Ferrous Sulphate (min)	5.000 mg	
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1 kg	
421	ALPHA SHELL	Vitamin A (min)	85.000 IU	Bổ sung nguồn Vitamin và các khoáng chất cần thiết giúp tôm cá tăng khả năng tiêu hóa, ổn định đường ruột, tôm cá khỏe mạnh và phát triển tốt.
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	15.000 IU	
		Vitamin C (min)	2.000 mg	
		Manganese Sulphate (min)	2.000 mg	
		Ferrous Sulphate (min)	4.000 mg	
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1 kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
422	GOLD STAR	Vitamin A (min)	500 IU	Bổ sung vitamin và acid amin cần thiết giúp tôm cá ăn nhiều, mau lớn.
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	2,5mg	
		Lysine (min)	4.500mg	
		Methionine (min)	3.500mg	
		Chất độn (nước cất) vừa đủ	1 lít	
423	LIVERPOOL	Vitamin A (min)	120.000IU	Bổ sung các acid amin, vitamin và các chất dinh dưỡng thiết yếu cho tôm cá. Giúp cân bằng dinh dưỡng và bồi bổ gan cho tôm cá.
		Lysine (min)	13.000mg	
		Methionine (min)	5.000mg	
		Nicotinic acid (min)	50 mg	
		Sorbitol (min)	0,3mg	
		Nước cất vừa đủ	1lít	
424	AQUA STIM	Lysine (min)	1000 mg	Bổ sung các acid amin và các chất dinh dưỡng thiết yếu cho tôm cá, giúp tôm cá cân bằng dinh dưỡng, bồi bổ gan.
		Methionine (min)	3000 mg	
		Sorbitol (min)	300 mg	
		Folic acid (min)	47 mg	
		Valine (min)	1000 mg	
		Chất độn (nước cất) vừa đủ	1 lít	
425	STRONG LIV	Zinc Sulphate (min)	13 mg	Bổ sung nguồn Vitamin và các khoáng chất cần thiết giúp tôm cá tăng khả năng tiêu hóa, ổn định đường ruột, tôm cá khỏe mạnh và phát triển tốt.
		Ferrous Sulphate (min)	6mg	
		Choline chloride (min)	25 mg	
		Copper Sulphate (min)	5 mg	
		Vitamin A (min)	1,100 IU	
		Nước cất vừa đủ	1lít	
426	SUPER GROW	Lysine (min)	8,000 mg	Bổ sung các chất dinh dưỡng và acid amin cần thiết giúp tôm cá bắt mồi nhanh, ăn nhiều, mau lớn.
		Methionine (min)	800 mg	
		Leucine (min)	1,800 mg	
		Isoleucine (min)	1,000 mg	
		Glycine (min)	2,000 mg	
		Alanine (min)	2,000 mg	
		Nước cất vừa đủ	1lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
<p><b>Công ty TNHH sản xuất kinh doanh Mỹ Phú</b>  Địa chỉ: 67 QL 61, ấp 1, xã Thành Hoà, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang  Điện thoại: 0711 3953 303</p>				
427	MP - ABUMIN	Vitamin A (min)	400.000 UI	Bổ sung các acid amin và vitamin cần thiết cho tôm, cá. Giúp cá, tôm mau lớn, tăng năng suất, giảm FCR.
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	100.000 UI	
		Vitamin E (min)	171 UI	
		Lysine (min)	5.000 mg	
		Methionine (min)	3.000 mg	
		Sorbitol (min)	250.000 mg	
		Beta glucan (min)	110 mg	
		Dung môi (nước cất vừa đủ)	1lít	
428	MP - MAXZINE	Độ ẩm (max)	12%	Bổ sung các vi sinh vật có ích cho đường ruột. Giúp tôm, cá mau lớn tăng năng suất và tiêu hóa tốt thức ăn.
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	10 <sup>7</sup> cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	10 <sup>8</sup> cfu/kg	
		Chất mang (dextrose, bột ngũ cốc lên men) vừa đủ	1kg	
<p><b>Công ty TNHH Tân Sao Á</b>  Địa chỉ: 97 Phạm Văn Sáng, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Tp Hồ Chí Minh  Điện thoại: 0835901145 Fax: 0835901147</p>				
429	LECITHIN	Lecithin (tối thiểu)	99,5%	Kích thích tôm bắt mồi nhanh. Tạo màng bao bọc, kết dính tốt với vitamin và thuốc, tránh tan trong nước
430	ARMY	<i>Bacillus licheniformis</i> (min)	1,0x10 <sup>10</sup> cfu/g	Cung cấp các vi sinh vật có lợi giúp tôm hấp thụ tốt thức ăn
		<i>Lactobacillus helveticus</i> (min)	2,5x10 <sup>10</sup> cfu/g	
		<i>Lactobacillus lactis</i> (min)	1,5x10 <sup>10</sup> cfu/g	
		<i>Lactobacillus sporogenes</i> (min)	1,0x10 <sup>10</sup> cfu/g	
		Tá dược Dextrose vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
431	BE BIG	Vitamin C (min)	5.000 mg/kg	Bổ sung các Vitamin, acid amin và các khoáng chất cần thiết cho tôm, kích thích sự tăng trưởng và khả năng hấp thu thức ăn của tôm
		Folic acid (min)	2.000 mg/kg	
		Choline chloride (min)	34.000 mg/kg	
		Panthenic acid (min)	11.000 mg/kg	
		Methionine (min)	35.000 mg/kg	
		Sodium selenic (min)	500 mg/kg	
		Potassium chloride (min)	11.000 mg/kg	
		Sodium chloride (min)	5.500 mg/kg	
		Chất mang (Destrose) vừa đủ	1kg	
432	BIG SIZE	Vitamin B <sub>1</sub> (min)	12.000 mg/kg	Bổ sung các Vitamin, acid amin và các khoáng chất cần thiết cho tôm, kích thích sự tăng trưởng của tôm
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	5.000 mg/kg	
		Vitamin B <sub>3</sub> (min)	4.000 mg/kg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	10.500 mg/kg	
		Vitamin E (min)	15.000 mg/kg	
		Folic acid (min)	2.000 mg/kg	
		Lysine (min)	15.000 mg/kg	
		Glycine (min)	11.500 mg/kg	
		Calcium diphosphate (min)	150.000 mg/kg	
		Sodium bicarbonate (min)	50.000 mg/kg	
		Chất mang (Destrose) vừa đủ	1kg	
433	HIGH GROWTH	Vitamin E (min)	10.000 mg/kg	Cung cấp Vitamin, acid amin và khoáng chất cần thiết cho tôm, giúp tôm phát triển nhanh, khỏe mạnh
		Lecithin (min)	250 mg/kg	
		Glycine (min)	3.000 mg/kg	
		Lysine (min)	2.500 mg/kg	
		Glutamic acid (min)	4.000 mg/kg	
		Calcium chloride (min)	55.000 mg/kg	
		Phosphorus pentoxide (min)	2.000 mg/kg	
		Chất mang (Dextrose mono hydrate) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
434	JL-555	Vitamin A (min)	2.000.000 IU/kg	Bổ sung các Vitamin, acid amin cần thiết cho sự phát triển của tôm, giúp tôm phát triển nhanh.
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	400.000 IU/kg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	4.000 mg/kg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	1.000 mg/kg	
		Vitamin B <sub>3</sub> (min)	1.500 mg/kg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	8.000 mg/kg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	30 mg/kg	
		Vitamin E (min)	4.000 mg/kg	
		Sodium selenic (min)	500 mg/kg	
		Glycine (min)	5.000 mg/kg	
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg	
435	JL-CEL	Vitamin A (min)	1.000.000 IU/l	Bổ sung các Vitamin cần thiết cho tôm, kích thích sự tăng trưởng của tôm.
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	800.000 IU/l	
		Vitamin E (min)	300.000 IU/l	
		Nước cất (vừa đủ)	1lit	
436	PLENTY	Calcium chloride (min)	10%	Bổ sung các chất khoáng cần thiết vào thức ăn giúp tôm sinh trưởng và phát triển tốt
		Dicalcium phosphate (min)	5%	
		Magnesium sulfate (min)	35%	
		Potassium chloride (min)	15%	
		Sodium bicarbonate (min)	10%	
		Sodium chloride (min)	10%	
		Chất độn (Dextrose mono hydrate) vừa đủ	1kg	
437	SUPER BK 505	Vitamin B <sub>1</sub> (min)	8.000mg/kg	Bổ sung các Vitamin, acid amin và các chất khoáng cần thiết cho tôm, kích thích sự tăng trưởng và khả năng hấp thu thức ăn của tôm.
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	16.000mg/kg	
		Vitamin B <sub>3</sub> (min)	3.000mg/kg	
		Vitamin B <sub>5</sub> (min)	2.000 mg/kg	
		Sodium selenic (min)	2.100mg/kg	
		Calcium dephosphate (min)	8.500mg/kg	
		Sodium bicarbonate (min)	9.600mg/kg	
		Glycine (min)	15.000mg/kg	
		Methionine (min)	12.000mg/kg	
		Chất mang(dextrose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
438	WATER VIT	Vitamin C (min)	55.000 mg/l	Cung cấp Vitamin C và các acid amin thiết yếu giúp tôm phát triển tốt.
		Glycine (min)	5.500 mg/l	
		Lysine (min)	8.500 mg/l	
		Methionine (min)	18.500 mg/l	
		Dung môi(nước cất) vừa đủ	1lít	
439	SQUID OIL -DẦU MỰC	Dầu mực (min)	99,5%	Kích thích tôm bắt mồi nhanh, tăng cường hấp thụ và tiêu hóa thức ăn Tạo màng bao bọc, kết dính tốt với vitamin và thuốc, tránh tan trong nước
		Cặn (max)	0,5%	
440	VITAMIN - C	Vitamin C (min)	200.000mg/kg	Bổ sung Vitamin C giúp tôm tăng cường sức đề kháng, giảm stress. Kích thích tôm ăn nhiều, tiêu hóa tốt, tăng trưởng nhanh
		Chất độn (tinh bột) vừa đủ	1kg	
441	PRO.ENZY ME	<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	$1,0 \times 10^{10}$ cfu/kg	Bổ sung vi khuẩn và enzyme có lợi giúp tôm tiêu hóa và hấp thụ tốt thức ăn, kích thích tôm ăn nhiều, tăng trưởng nhanh
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	$1,0 \times 10^{10}$ cfu/kg	
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	$1,0 \times 10^{10}$ cfu/kg	
		<i>Aspergillus oryzae</i> (min)	$1,0 \times 10^{10}$ cfu/kg	
		Protease (min)	5.000 IU/kg	
		Amylase (min)	300 IU/kg	
		Chất độn (tinh bột) vừa đủ	1kg	
<b>Công ty TNHH Hiệu Quả</b> Địa chỉ: 147G Đỗ Xuân Hợp – Phường An Phú – Quận 2 – Tp Hồ Chí Minh Điện thoại: 083 7432 840; Fax: 083 7432 715				
442	NITROGEN- EFF	<i>Bacillus</i> spp. ( <i>Bacillus subtilis</i> , <i>Bacillus thuringiensis</i> , <i>Bacillus mesentericus</i> ) (min)	$3 \times 10^6$ cfu/g	Bổ sung các vi khuẩn có lợi vào thức ăn. Giúp tôm, cá hấp thu tốt thức ăn.
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> , (min)	$1,1 \times 10^3$ cfu/g	
		Chất độn (lactose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
443	SUBTIROL - EFF	<i>Bacillus</i> spp. ( <i>Bacillus subtilis, Bacillus thuringiensis, Bacillus mesentericus</i> ), (min)	$2,4 \times 10^6$ cfu/g	Bổ sung các vi khuẩn có lợi vào thức ăn. Giúp tôm, cá hấp thu tốt thức ăn.
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> , (min)	$2,6 \times 10^2$ cfu/g	
		Chất đệm (lactose) vừa đủ	1kg	
444	EZT - EFF	<i>Bacillus</i> spp. ( <i>Bacillus subtilis, Bacillus thuringiensis, Bacillus mesentericus</i> ) (min)	$2,11 \times 10^6$ cfu/g	Bổ sung các vi khuẩn có lợi vào thức ăn. Giúp tôm, cá hấp thu tốt thức ăn.
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> , (min)	$1,6 \times 10^7$ cfu/g	
		<i>Nitrosomonas</i> sp, (min)	$1,79 \times 10^2$ cfu/g	
		Chất đệm (lactose) vừa đủ	1kg	
445	PROBAC - EFF	<i>Bacillus</i> spp. ( <i>Bacillus subtilis, Bacillus thuringiensis, Bacillus mesentericus</i> ) (min)	$2,68 \times 10^6$ cfu/g.	Bổ sung các vi khuẩn có lợi vào thức ăn. Giúp tôm, cá hấp thu tốt thức ăn.
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> , (min)	$1,87 \times 10^5$ cfu/g	
		<i>Nitrosomonas</i> sp, (min)	$1,5 \times 10^2$ cfu/g	
		Chất đệm (lactose) vừa đủ	1kg	
<b>Công ty cổ phần Hải Nguyên</b> Địa chỉ: ngõ 56 phố Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội ĐT: 043 6781995; Fax: 043 6760921				
446	HN-BACILAC. TS MEN TIÊU HÓA SỐNG	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	$4 \times 10^9$ cfu/kg	Bổ sung các vi sinh vật có lợi cho đường tiêu hóa của tôm, cá. Tăng cường hiệu quả chuyển đổi thức ăn.
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	$1 \times 10^9$ cfu/kg	
		<i>Lactobacillus plantarum</i> (min)	$1 \times 10^9$ cfu/kg	
		Lactose vừa đủ	1kg	
447	HN-HEPA.TS BỔ GAN THẬN	Sorbitol (min)	28,7%	Bổ sung các acid amin cần thiết cho sự tăng trưởng và phát triển của tôm. Tăng cường hiệu quả quá trình chuyển hóa thức ăn.
		Lysine (min)	2%	
		Methionin (min)	2%	
		Nước cất vừa đủ	1lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
<b>Công ty TNHH Kiến Vương</b> Địa chỉ: Lô 22, đường số 47, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh Điện Thoại: 08. 37543624; Fax: 08. 37543625				
448	KV - Lecithin	Soya Lecithin (min)	40%	Cung cấp phospholipid và acid béo cần thiết cho sự tăng trưởng của tôm, giúp tôm ăn nhiều, mau lớn, khỏe mạnh. Bao bọc viên thức ăn.
		Dung môi (nước) vừa đủ:	1lít	
449	KV - MPC	Protein tiêu hóa (min)	30%	Là nguồn bổ sung đạm cho tôm, cá giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Dung môi nước cất vừa đủ	1lít	
<b>Công ty TNHH công nghệ sinh học ME GA</b> Địa chỉ: A15, tầng 15 cao ốc Kim Hong 306-308 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, Tp Hồ Chí Minh ĐT: 0854284277; Fax: 0854284276				
450	EPT	Amylase (min)	150.000 UI	Bổ sung hỗn hợp các enzyme tiêu hóa vào thức ăn giúp tăng hiệu quả sử dụng thức ăn, hấp thu tốt thức ăn cho tôm.
		Protease (min)	70.000 UI	
		Cellulase (min)	30.000 UI	
		Lipase (min)	1.200 UI	
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg	
451	MEGA-SACC	Protein tiêu hóa (min)	30%	Bổ sung protein và men tiêu hóa cho tôm, cá giúp cho tôm, cá hấp thu tốt thức ăn, phát triển tốt
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	$7 \times 10^8$ cfu/kg	
		Protease (min)	5.000 UI	
		Amylase (min)	2.000 UI	
		Lipase (min)	3.000 UI	
		Chất độn (glucose) vừa đủ	1kg	
452	PRO-LAC	<i>Lactobacillus sporogenes</i> (min)	$1,2 \times 10^{10}$ cfu/kg	Bổ sung các vi khuẩn có lợi, các enzyme tiêu hóa vào thức ăn, giúp cho tôm, cá hấp thu tốt thức ăn
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	$1,1 \times 10^{10}$ cfu/kg	
		Protease (min)	4.500 UI	
		Amylase (min)	1.200 UI	
		Chất độn (glucose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
453	MEGA-PROZYME	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	$1 \times 10^{10}$ cfu/kg	Bổ sung các vi khuẩn có lợi, các enzyme tiêu hóa vào thức ăn, giúp cho tôm, cá hấp thụ tốt thức ăn.
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	$1 \times 10^{10}$ cfu/kg	
		Amylase (min)	2.000 UI	
		Protease (min)	5.000 UI	
		Chất độn (glucose) vừa đủ	1kg	
454	MEGAZYME	Amylase (min)	120.000 UI	Bổ sung hỗn hợp các enzyme tiêu hóa vào thức ăn cho tôm, cá, giúp hấp thụ tốt thức ăn.
		Protease (min)	70.000 UI	
		Cellulase (min)	30.000 UI	
		Lipase (min)	1.500 UI	
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg	
455	GROW MIN	Vitamin A (min)	28.000 UI	Bổ sung các vitamin, khoáng chất thiết yếu vào thức ăn, giúp tôm, cá mau lớn.
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	30.000 UI	
		Vitamin E (min)	1.250 mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	150 mg	
		Zn (min)	5.300 mg	
		Cr (min)	20 mg	
		Se (min)	12 mg	
		Chất độn (đường glucose) vừa đủ	1kg	
456	WB	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	$3.5 \times 10^9$ cfu/lít	Bổ sung các vi khuẩn có lợi và các enzyme tiêu hóa vào thức ăn, giúp cho tôm, cá hấp thụ tốt thức ăn.
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	$3.5 \times 10^9$ cfu/lít	
		Lipase (min)	30.000 UI	
		Amylase (min)	20.000 UI	
		Protease (min)	5.000 UI	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
457	MEGA-VITACALCI	Vitamin A (min)	24.000 UI	Bổ sung các vitamin và khoáng chất vào thức ăn, giúp gia tăng tỉ lệ tiêu hóa, giúp tôm, cá phát triển tốt, mau lớn.
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	12.000 UI	
		Vitamin E (min)	800 mg	
		Mg (min)	8.000 mg	
		Cu (min)	1.800 mg	Bổ sung Ca, P và các khoáng vi lượng giúp tôm cứng vỏ.
		Fe (min)	1.800mg	
		Se (min)	28 mg	
		Ca(HPO <sub>4</sub> ) <sub>2</sub> (min)	150 g	
		Chất độn (CaCO <sub>3</sub> ) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
458	C-UP	Vitamin C (min)	110.000 mg	Bổ sung vitamin thiết yếu vào thức ăn tôm, cá luôn khỏe mạnh và phát triển tốt.
		Acid lactic (min)	6.000 mg	
		Đường Glucose vừa đủ	1kg	
459	MULTIMIN	Vitamin A (min)	1.500.000 UI	Bổ sung các vitamin, khoáng vi lượng và các acid amin thiết yếu vào thức ăn, giúp tôm cá mau lớn nhanh.
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	200.000 UI	
		Vitamin E (min)	3.500 mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	1.700 mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	300 mg	
		Kẽm (min)	5.000 mg	
		Senelium (min)	12 mg	
		Cr (min)	18 mg	
		Chất độn (đường glucose) vừa đủ	1kg	
460	SUPER NUPRO	Đạm tiêu hóa (min)	32 %	Bổ sung đạm, khoáng vi lượng giúp tôm và cá bố mẹ phát triển tốt và luôn khỏe mạnh.
		Kẽm hữu cơ (min)	5.000 mg	
		Chrom hữu cơ (min)	19 mg	
		Senelium (min)	18 mg	
		Tá dược bột talc vừa đủ	1kg	
461	AQUA BIS	Sorbitol (min)	250.000 mg	Bổ sung sorbitol, các vitamin, khoáng chất và acid amin có lợi cho gan tụy vào thức ăn cho tôm, cá giúp cho tôm, cá phát triển tốt và khỏe mạnh.
		Inositol (min)	8.000 mg	
		Methionine (min)	20.000 mg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	16 mcg	
		Vitamin E (min)	6.000 mg	
		selenic (min)	18 mg	
		Chất độn (đường glucose) vừa đủ	1kg	
462	MG-BETA GLUCAN	Betaglucan 1,3-1,6 (min)	100 g	Bổ sung các dưỡng chất giúp tôm, cá khỏe mạnh.
		Mannan (min) Oligosaccharide	200 g	
		Chất độn (đường glucose) vừa đủ	1kg	
463	FERIC	Đạm tiêu hóa (min)	40%	Bổ sung protein, vitamin và khoáng chất giúp tôm, cá khỏe mạnh, phát triển tốt.
		Fe hữu cơ (min)	1.000 mg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	12 mcg	
		Vitamin B <sub>9</sub> (min)	380 mg	
		Chất độn (đường glucose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
464	MEGA MILK	Protein tiêu hóa (bột sữa) (min)	25%	Thức ăn bổ sung đạm, khoáng, vitamin và acid amin thiết yếu vào thức ăn cho tôm và cá, giúp cân bằng khẩu phần dinh dưỡng hằng ngày cho tôm, cá.
		Chất béo (bột sữa) (min)	6%	
		Calcium dihydrate phosphate (min)	1,0%	
		P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> (min)	0,5%	
		Lysine (min)	0,3%	
		Methionine (min)	0,25%	
		Chất độn (bột sữa) vừa đủ	1kg	
465	WIN	Protein tiêu hóa (trùn quế) (min)	16%	Bổ sung đạm và các khoáng chất giúp tôm, cá phát triển tốt. Bao bọc thức ăn giúp giảm thất thoát dinh dưỡng.
		Zn (min)	5 mg	
		Se (min)	10 mg	
		Cr (min)	10 mg	
		Nước cất vừa đủ	1lít	
466	CAL MIX	Đạm tiêu hóa (min)	15%	Bổ sung dinh dưỡng và khoáng chất cho môi trường nước, giúp cho động vật phiêu sinh phát triển tốt tạo nguồn thức ăn tự nhiên cho tôm cá.
		K <sub>2</sub> O (min)	1%	
		P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> (min)	4%	
		CaO (min)	5%	
		MgO (min)	2%	
		Chất độn (Tinh bột) vừa đủ	1kg	
467	ANTI-MOS	Mannan Oligosaccharide (min)	240,1 g	Cung cấp dưỡng chất có lợi cho tôm, cá.
		Chất độn (tinh bột) vừa đủ	1kg	
468	MI KISS	Cr (min)	13 mg	Cung cấp khoáng chất giúp cho tôm phát triển tốt
		Se (min)	10 mg	
		Cu (min)	900 mg	
		Fe (min)	1.200 mg	
		Zn (min)	5.200 mg	
		Tá dược (CaCO <sub>3</sub> ) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
469	VIMILEC	Vitamin A (min)	13.000 UI	Cung cấp vitamin và chất điện giải giúp tôm, cá luôn khỏe mạnh
		NaCl (min)	100.000 mg	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	22.000 UI	
		KCl (min)	19.000 mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	800 mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	150 mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	2.800 mg	
		Vitamin E (min)	1.900 mg	
		Chất độn (đường glucose) vừa đủ	1kg	
470	POLYMIX	Ca(H <sub>2</sub> PO <sub>4</sub> ) (min)	150.000 mg	Bổ sung khoáng đậm đặc cho tôm, giúp tôm tạo vỏ, cứng vỏ
		CuSO <sub>4</sub> (min)	3.000 mg	
		ZnSO <sub>4</sub> (min)	1.000 mg	
		Al <sub>2</sub> O <sub>3</sub> (min)	3.500 mg	
		MnSO <sub>4</sub> (min)	4.500 mg	
		FeSO <sub>4</sub> (min)	2.300 mg	
		CaCO <sub>3</sub> vừa đủ	1kg	
471	MIX ONE	Vitamin A (min)	300.000 UI	Bổ sung các vitamin, khoáng chất vào thức ăn cho tôm. Giúp tôm phát triển tốt. Bổ sung Ca, P và các khoáng vi lượng giúp tôm cứng vỏ.
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	80.000 UI	
		Vitamin E (min)	1.000 mg	
		Mg (min)	8.000 mg	
		Cu (min)	700 mg	
		Zn (min)	3.500 mg	
		Se (min)	5 mg	
		Cr (min)	20 mg	
		Mono canxi phosphate (min)	150 g	
		Chất độn (CaCO <sub>3</sub> ) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
472	DISO	Sorbitol (min)	3.700 mg	Bổ sung sorbitol tốt cho gan tụy của tôm, cá.
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lit	
473	KOSA	Sorbitol (min)	6.800 mg	Bổ sung các chất có lợi cho tôm cá
		Cu (min)	2.000 mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lit	
474	KST	Cu (min)	3.000 mg	Bổ sung khoáng cho tôm cá
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lit	
475	TPT	Sorbitol (min)	5.000 mg	Bổ sung sorbitol vào thức ăn cho tôm cá
		Dung môi (nước cất)	1lit	
476	MEGA-TMS	Sorbitol (min)	5.000 mg	Bổ sung Sorbitol có lợi cho tôm, cá.
		Chất độn (đường glucose) vừa đủ	1kg	
477	MZ	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	10 <sup>9</sup> cfu/kg	Bổ sung các vi khuẩn có lợi, các enzyme tiêu hóa vào thức ăn cho tôm, cá, giúp hấp thụ tốt thức ăn.
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	10 <sup>10</sup> cfu/kg	
		Protease (min)	3.000 UI	
		Amylase (min)	2.000 UI	
		Chất độn (đường glucose) vừa đủ	1kg	
<b>Công ty TNHH thuốc thú y H.E.R.O</b> Địa chỉ: QL1A, ấp Long Mỹ, xã Phước Thạnh, Tp Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang ĐT: 073 386 8616; Fax: 0733 868 900				
478	GOLD MAX+K3	Độ ẩm (max)	10%	Bổ sung đầy đủ các vitamin, amino acide, chất điện giải. Giúp tôm, cá khỏe, ăn mạnh, tăng trọng nhanh.
		Vitamin A (min)	10.000.000 UI	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	950.000 UI	
		Vitamin E (min)	8.500 mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	1.000 mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	600 mg	
		Vitamin B <sub>3</sub> (min)	2.500 mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	450 mg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	12.000 µg	
		Vitamin K (min)	2.000 mg	
		Vitamin B <sub>9</sub> (min)	500 mg	
		Methionine (min)	160 mg	
		Lysin (min)	50 mg	
		NaHCO <sub>3</sub> (min)	20.000 mg	
		NaCl (min)	12.000 mg	
KCl (min)	11.000 mg			
Tá dược (Lactose và dextrose) vừa đủ	1kg			

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
479	AQUA C+SOR 150	Độ ẩm (max)	10%	Bổ sung vitamin C, amino acid. Giúp cá, tôm khỏe, tăng cường sức đề kháng. Bổ sung sorbitol giúp bổ gan cá, tôm.
		Vitamin C (min)	48.500 mg	
		Methionine (min)	1.000 mg	
		Lysine (min)	750 mg	
		Sorbitol (min)	4.000 mg	
		Acid citric (min)	48.000 mg	
		Tá dược (dextrose) vừa đủ	1kg	
480	AQUA C-MELY	Độ ẩm (max)	10%	Bổ sung vitamin C, amino acid. Giúp tôm, cá khỏe, tăng cường sức đề kháng. Bổ sung sorbitol giúp bổ gan tôm, cá.
		Vitamin C (min)	102.000 mg	
		Methionine (min)	1.800 mg	
		Lysine (min)	1.200 mg	
		Sorbitol (min)	4.000 mg	
		Acid citric (min)	35.000 mg	
		Tá dược (dextrose) vừa đủ	1kg	
481	GOLD MAX-VIT	Độ ẩm (max)	10%	Bổ sung đầy đủ các vitamin, amino acide cần thiết cho tôm, cá. Giúp tôm, cá khỏe, ăn mạnh, tăng trọng nhanh.
		Vitamin A (min)	10.000.000 UI	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	1.000.000 UI	
		Vitamin E (min)	9.000 mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	1.000 mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	65 mg	
		Vitamin B <sub>3</sub> (min)	3.100 mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	500 mg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	4.500 µg	
		Vitamin K (min)	1.000 mg	
		Vitamin B <sub>9</sub> (min)	320 mg	
		Methionine (min)	6.000 mg	
		Lysin (min)	2.000 mg	
		Tá dược (Lactose và dextrose) vừa đủ	1kg	

Công ty TNHH thủy sản Tân Hoàng Phát

Địa chỉ: 551/134/19 Lê Văn Khương, P.Hiệp Thành, Q.12- Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.62559887

TT	Tên sản phẩm	Hàm lượng	Công dụng
482	AP-45	Lysine (min)	700.000mg
		Leucine (min)	25.000mg
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	5.000mg
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	5.000mg
		Dextrose vừa đủ	1kg
483	CAPHOS-PREMIK	Ca (min)	150.000mg
		FeSO <sub>4</sub> (min)	1.000mg
		ZnSO <sub>4</sub> (min)	35.000mg
		Cu SO <sub>4</sub> (min)	50.000mg
		MnSO <sub>4</sub> (min)	250mg
		Bột talc vừa đủ	1kg
484	SOCRBIO - C	Sorbiol (min)	250.000mg
		Methionine (min)	20.000mg
		Lysine (min)	5.000mg
		Vitamin C (min)	5.000mg
		Dextrose vừa đủ	1kg

**Công ty TNHH DV SX TM Hòa Hưng Phát**  
Địa chỉ: 68 Đường 47, KP 8, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp Hồ Chí Minh  
ĐT: (08) 62660807 Fax: (08) 62601823

485	MALMO	Vitamine A (min)	5.000.000 UI
		Vitamine B <sub>1</sub> (min)	600 mg
		Vitamine B <sub>6</sub> (min)	1.000 mg
		Choline (min)	500 mg
		Vitamine B <sub>12</sub> (min)	250 mg
		Vitamine C (min)	5.000 mg
		Vitamine E (min)	120 mg
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	500 mg
		Tryptophan (min)	1.200 mg
		Methionine (min)	15.000 mg
		Lysine (min)	500 mg
		Arginine (min)	14.000 mg
		Histidine (min)	1.000 mg
		Sorbitol (min)	20.000 mg
		Lipid (min)	100 mg
Dextrose vừa đủ	1 kg		

Cung cấp các loại vitamin, axit amin thiết yếu cho tôm, cá. Giúp tôm, cá tăng trọng nhanh

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
486	BIO MAX	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	$1,2 \times 10^9$ cfu/kg	Cung cấp các loại men vi sinh cho tôm, cá. Giúp tôm, cá hấp thu tốt. Hỗ trợ quá trình chuyển hóa thức ăn.
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	$1,2 \times 10^9$ cfu/kg	
		Protease (min)	500UI	
		Lipase (min)	300UI	
		Beta glucannase (min)	500UI	
		Dextrose vừa đủ	1 kg	
487	SUPER MIN	CaHPO <sub>4</sub> (min)	11,22g	Cung cấp các khoáng chất cần thiết giúp tôm cá phát triển tốt
		NaCl (min)	200g	
		MgSO <sub>4</sub> (min)	300g	
		K <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> (min)	200g	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
488	HP GRO	Sorbitol (min)	10.000mg	Bổ sung sorbitol và các vitamin cần thiết giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Beta-glucan (min)	5.000mg	
		Vitamin A (min)	4.000mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	4.000mg	
		Dextrose vừa đủ	1 kg	
<b>Công ty TNHH TM-DV-XNK An Lạc</b> Địa chỉ: 12/10 Phan văn Hai, phường 2; Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh Địa chỉ sản xuất: số 51 đường T5, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Tp Hồ Chí Minh Điện thoại: 08 3844-7083 Fax: 08 3844 7083				
489	ACID WAY	Acid citric (min)	20%	Cung cấp acid hữu cơ và các men đường ruột thiết yếu cho tôm, cá. Giúp tôm, cá kích thích thêm ăn
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	$10^7$ cfu/g	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	$10^7$ cfu/g	
		Dextro vừa đủ	1kg	
<b>Công ty TNHH thủy sản Hoàng Long</b> Địa chỉ: 85/25 Đường Liên khu 5-6, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh Điện thoại: 085. 4286620 Fax: 085. 4286620				
490	MITA C	Vitamin C (min)	25 %	Cung cấp Vitamin C giúp tôm cá phát triển
		Dextrose vừa đủ	1 kg	
491	NEW 100	Vitamin A (min)	100.000 UI	Cung cấp các Vitamin và axit amin giúp tôm cá phát triển tốt
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	1.000 mg	
		Methionin (min)	2.000 mg	
		Lysine (min)	1.500mg	
		Dextrose vừa đủ	1 kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
492	NUTRI H	Sorbitol (min)	50.000 mg	Cung cấp các dưỡng chất hỗ trợ chức năng gan giúp cho tôm cá phát triển tốt
		Inositol (min)	5.000mg	
		Vitamin C (min)	200.000mg	
		Beta glucan 1,3-1,6 (min)	150.000mg	
		Dextrose vừa đủ	1 kg	
493	PRO AQUA	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	$2 \times 10^9$ cfu/kg	Cung cấp các loại men vi sinh cho tôm, cá. Giúp tôm, cá hấp thu tốt. Hỗ trợ quá trình chuyển hóa thức ăn.
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	$1,5 \times 10^9$ cfu/kg	
		<i>Lactobacillus lactis</i> (min)	$1,5 \times 10^9$ cfu/kg	
		<i>Lactobacillus sporogenes</i> (min)	$1,5 \times 10^9$ cfu/kg	
		<i>Pediococcus acidilactici</i> (min)	$1,5 \times 10^9$ cfu/kg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
494	NUTRI PLUS	Sorbitol (min)	5.00.000 mg	Cung cấp các chất hỗ trợ chức năng gan giúp cho tôm cá phát triển tốt
		Betain (min)	50.000 mg	
		Inositol (min)	20.000mg	
		Nước cất vừa đủ	1 lít	
<p><b>Công ty TNHH An Lợi</b>  Địa chỉ: C326, lộ 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ  Điện thoại: 07103893933; Fax: 07103891877</p>				
495	GLUCAZYME	Độ ẩm (max)	10%	Bổ sung betaglucan 1,3 - 1,6 và các vi sinh vật có lợi vào khẩu phần ăn cho tôm. Giúp tôm cá tiêu hóa tốt thức ăn.
		Betaglucan 1,3 - 1,6 (min)	200.000 mg/kg	
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	$10^9$ cfu/kg	
		<i>Bacillus licheniformis</i> (min)	$10^9$ cfu/kg	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	$10^9$ cfu/kg	
		Chất mang (đường dextrose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
496	GROW-MAX	Độ ẩm (max)	10%	Bổ sung betaglucan 1,3-1,6, các vitamin và các acid amin vào thức ăn của tôm cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Sorbitol (min)	480.000mg/kg	
		Methionine (min)	120.000mg/kg	
		Lysine HCl (min)	50.000mg/kg	
		Betaglucan 1,3- 1,6 (min)	100.000mg/kg	
		Vitamin E (min)	5.000UI/kg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	20.000µg/kg	
		Chất mang (đường dextrose) vừa đủ	1kg	
<b>Công ty TNHH công nghệ sinh học Bi Ô Vết</b> Địa chỉ: 228/9 Nguyễn Thị Lăng, Ấp Phú Lợi, Xã Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08 37966077 Fax: 08 37966038				
497	RIMIX	Độ ẩm (max)	10%	Bổ sung khoáng chất cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá ăn nhiều, phát triển tốt.
		CuSO <sub>4</sub> (min)	5.000 mg	
		ZnSO <sub>4</sub> (min)	3.000 mg	
		MgSO <sub>4</sub> (min)	2.000 mg	
		CoSO <sub>4</sub> (min)	300 mg	
		FeSO <sub>4</sub> (min)	3.000 mg	
		MnSO <sub>4</sub> (min)	500 mg	
		CaHPO <sub>4</sub> (min)	5.000 mg	
		Chất độn (CaCO <sub>3</sub> ) vừa đủ	1kg	
498	MIRAL N.8	Vitamin A (min)	50.000 UI	Bổ sung vitamin và khoáng chất cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá ăn nhiều, phát triển tốt.
		Vitamin D (min)	20.000 UI	
		CoSO <sub>4</sub> (min)	100 mg	
		MgSO <sub>4</sub> (min)	1.000 mg	
		CuSO <sub>4</sub> (min)	3.000 mg	
		ZnSO <sub>4</sub> (min)	2.000 mg	
		FeSO <sub>4</sub> (min)	500 mg	
		MnSO <sub>4</sub> (min)	300 mg	
		CaHPO <sub>4</sub> (min)	1.000 mg	
		Chất độn (CaCO <sub>3</sub> ) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
499	BIG - SHRIMP	Protein thô (min)	35%	Bổ sung đạm, acid amin, vitamin và khoáng chất cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá ăn nhiều, phát triển tốt.
		Protein tiêu hóa (min)	32%	
		Vitamin A (min)	350 mg	
		Vitamin D (min)	150 mg	
		Vitamin E (min)	300 mg	
		Biotine (min)	500 mg	
		Methionie (min)	500 mg	
		MnSO <sub>4</sub> (min)	2.000 mg	
		CaHPO <sub>4</sub> (min)	5.000 mg	
		Chất độn (bột đậu nành) vừa đủ	1kg	
500	HEPATIC - FS	Sorbitol (min)	350 g	Bổ sung acid amin và vitamin cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá khỏe mạnh, ăn nhiều, phát triển tốt
		Methionine (min)	1,5 g	
		L - Lysine HCL (min)	2,0 g	
		Betain (min)	2,0 g	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	0,5 g	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	2 mcg	
		Dung môi (nước + polysorbat) vừa đủ	1 lít	
501	HATRICK WEIGH	Protein thô (min)	25%	Bổ sung đạm, vitamin, acid amin cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm, cá, giúp tôm, cá mau lớn.
		Protein tiêu hóa (min)	22%	
		Vitamin A (min)	5.000 mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	500 mg	
		Choline chloride (min)	500 mg	
		Methionine (min)	500 mg	
		L - Threonine (min)	300 mg	
		Triptophan (min)	300 mg	
Chất độn (bột đậu nành) vừa đủ	1kg			

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
502	HEPA PLUS	Sorbitol (min)	250.000 mg	Bổ sung acid amin và vitamin cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá khỏe mạnh, ăn nhiều, phát triển tốt.
		Methionine (min)	10.000 mg	
		L - Lysine HCL (min)	2.000 mg	
		Betain (min)	1.000 mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	500 mg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	2 mcg	
		Dung môi (nước + polysorbat) vừa đủ	1 lít	
503	MUNOCAN	Beta 1,3 - 1,6 glucan (min)	150 g	Bổ sung beta glucan và acid amin cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá tiêu hóa tốt thức ăn, ăn nhiều, mau lớn
		Methionine (min)	20 g	
		L - Lysine HCL (min)	20 g	
		Chất độn (lactose) vừa đủ	1kg	
504	KIA C TAT	Vitamin C (min)	10 %	Bổ sung vitamin C cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá tăng khả năng chuyển hóa và hấp thu dinh dưỡng.
		Chất độn (lactose) vừa đủ	1kg	
505	CANCIPHO	P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> (min)	235 g	Bổ sung khoáng chất cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá khỏe mạnh, ăn nhiều và phát triển tốt.
		Calci diacidphosphate (min)	103 g	
		Magie diacidphosphate (min)	108 g	
		Mangan diacidphosphate (min)	60 g	
		Zinc diacidphosphate (min)	10,2 g	
		Copper diacidphosphate (min)	2,5 g	
		Dung môi (nước) vừa đủ	1.000 mg	
506	WIN C 25%	Vitamin C (min)	250.000 mg	Bổ sung vitamin C và acid amin cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá tăng khả năng chuyển hóa và hấp thu dinh dưỡng.
		Methionine (min)	5.000 mg	
		Lysine (min)	5.000 mg	
		Chất độn (lactose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
507	RICH C 35%	Vitamin C (min)	350.00 mg	Bổ sung vitamin C và acid amin cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá tăng khả năng chuyển hóa và hấp thu dinh dưỡng.
		Methionine (min)	5.000 mg	
		Chất độn (lactose) vừa đủ	1kg	

**Công ty TNHH NOBEN**

Địa chỉ: 228/9 Nguyễn Thị Lăng, Tổ 5, Ấp Phú Lợi, Xã Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08 37966039

fax: 08 37966038

508	HEPATIC	Sorbitol (min)	350 g	Bổ sung acid amin và vitamin cần thiết cho tôm, cá giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Methionine (min)	1,5 g	
		L - Lysine HCL (min)	2,0 g	
		Betain (min)	2,0	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	0,5 g	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	2 mcg	
		Dung môi (nước + polysorbat) vừa đủ	1 lít	
509	HUFA	DHA (min)	8%	Bổ sung acid amin và vitamin cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt.
		EPA (min)	10,5%	
		Biotin (min)	5 mg	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	250 UI	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	35 mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	100 mg	
		Vitamin B <sub>3</sub> (min)	80 mg	
		Vitamin B (min)	20 mg	
		Vitamin K <sub>3</sub> (min)	10 mg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	2 mg	
		Vitamin C (min)	50 mg	
Dung môi (nước, dầu thực vật) vừa đủ	1 lít			

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
510	AMINOVIT	Methionine (min)	1.500 mg	Bổ sung acid amin, vitamin và khoáng chất cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá khỏe mạnh, ăn nhiều, phát triển tốt.
		L - Lysine HCL (min)	500 mg	
		Threonine (min)	300 mg	
		Arginine (min)	200 mg	
		Phenylamine (min)	100 mg	
		Vitamin A (min)	50.000 UI	
		Vitamin D (min)	25.000 UI	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	500 mg	
		ZnSO <sub>4</sub> (min)	5.000 mg	
		MnSO <sub>4</sub> (min)	5.000 mg	
	Dung môi (nước + polysorbat) vừa đủ	1 lít		
511	PREMIX KHOÁNG	CuSO <sub>4</sub> (min)	5.000 mg	Bổ sung khoáng chất cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá ăn nhiều, phát triển tốt.
		ZnSO <sub>4</sub> (min)	5.000 mg	
		CoSO <sub>4</sub> (min)	3.000 mg	
		FeSO <sub>4</sub> (min)	5.000 mg	
		MnSO <sub>4</sub> (min)	5.000 mg	
		CaHPO <sub>4</sub> (min)	10.000mg	
		Chất độn (CaCO <sub>3</sub> ) vừa đủ	1.000 mg	
512	NB-MIX 5000	CuSO <sub>4</sub> (min)	5.000 mg	Bổ sung khoáng chất cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá ăn nhiều, phát triển tốt.
		ZnSO <sub>4</sub> (min)	5.000 mg	
		FeSO <sub>4</sub> (min)	5.000 mg	
		CaHPO <sub>4</sub> (min)	10.000mg	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	250 UI	
		Chất độn (CaCO <sub>3</sub> ) vừa đủ	1kg	
513	NB-HELVIROL-B12	Sorbitol (min)	200.000 mg	Bổ sung acid amin, vitamin và khoáng chất cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá khỏe mạnh, ăn nhiều phát triển tốt.
		Methionine (min)	5.000 mg	
		L - Lysine HCL (min)	2.000 mg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	2 mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	500 mg	
		Manganese diacidphosphate (min)	1.000 mg	
		Calcium diacidphosphate (min)	5.000 mg	
		Dung môi (nước + polysorbat) vừa đủ	1 lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
514	AMIN CARE	Methionine (min)	8.000 mg	Bổ sung acid amin, vitamin và khoáng chất cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá khỏe mạnh, ăn nhiều, phát triển tốt.
		L - Lysine HCL (min)	2.000 mg	
		Threonine (min)	500 mg	
		Iso leucine (min)	500 mg	
		Vitamin A (min)	50.000 mg	
		Vitamin E (min)	10.000 mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	500 mg	
		CuSO <sub>4</sub> .5H <sub>2</sub> O (min)	5.000 mg	
		MnSO <sub>4</sub> (min)	5.000 mg	
		Dung môi (nước + polysorbat) vừa đủ	1 lít	
515	HI-WEIGH	Protein (min)	25%	Bổ sung đạm, acid amin, vitamin và khoáng chất cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá ăn nhiều, phát triển tốt.
		Protein tiêu hóa (min)	22%	
		Methionine (min)	1.000 mg	
		L - Lysine HCL (min)	200 mg	
		L - Threonine (min)	300 mg	
		Vitamin D (min)	150 mg	
		Biotine (min)	500 mg	
		CaHPO <sub>4</sub> (min)	5.000 mg	
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1 kg	
516	LIVER-MAX	Sorbitol (min)	10.000 mg	Bổ sung acid amin, vitamin và khoáng chất cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá khỏe mạnh, ăn nhiều, mau lớn.
		Methionine (min)	500 mg	
		L - Lysine HCL (min)	1.500 mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	200 mg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	2 mg	
		Manganese diacidphosphate (min)	500 mg	
		Calcium diacidphosphate (min)	1.000 mg	
		Dung môi (nước + polysorbat) vừa đủ	1 lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
517	HEPALIVER -FS	Sorbitol (min)	20.000 mg	Bổ sung acid amin, vitamin và acid hữu cơ cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá khỏe mạnh, ăn nhiều, phát triển tốt.
		Methionine (min)	1.000 mg	
		L - Lysine HCL (min)	5.000 mg	
		Inostol (min)	3.000 mg	
		Betain (min)	500 mg	
		Acid folic (min)	500 mg	
		Choline chloride (min)	500 mg	
		Dung môi (nước + polysorbat) vừa đủ	1 lít	
518	CAPHOTE	P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> (min)	300 g	Cung cấp canxi, phot pho và các nguyên tố khoáng khác vào thức ăn tôm, cá giúp cân bằng khẩu phần ăn hàng ngày, giúp tôm, cá khỏe mạnh, phát triển tốt.
		Calci diacidphosphate (min)	120 g	
		Magie diacidphosphate (min)	30 g	
		Mangan diacidphosphate (min)	20,8 g	
		Zinc diacidphosphate (min)	10,2 g	
		Copper diacidphosphate (min)	2,5 g	
		Dung môi (nước) vừa đủ	1 lít	
		519	ROCAPHOS	
Mangan diacidphosphate (min)	10,2 g			
Zinc diacidphosphate (min)	10,2 g			
Vitamin A (min)	200 UI			
Vitamin D <sub>3</sub> (min)	150 UI			
Vitamin E (min)	100 UI			
Dung môi (nước + polysorbat) vừa đủ	1 lít			
520	CMAX 25%	Vitamin C (min)	250.000 mg	Bổ sung vitamin C và Methionie cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá tiêu hóa tốt thức ăn, ăn nhiều, mau lớn.
		Methionine (min)	50.000 mg	
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
521	AQUA C 30%	Vitamin C (min)	300.000 mg	Bổ sung vitamin C và methionie cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp cân bằng khẩu phần ăn hàng ngày, giúp tôm, cá khỏe mạnh.
		Methionine (min)	10.000 mg	
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg	
522	VITA C TAT	Vitamin C (min)	100.000 mg	Bổ sung vitamin C cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá giúp tôm, cá tiêu hóa tốt thức ăn, ăn nhiều, mau lớn.
		Acid citric (min)	10.000 mg	
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg	
523	DOWN MAX	P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> (min)	500 mg	Bổ sung khoáng chất cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá ăn nhiều, phát triển tốt.
		ZnO (min)	250 mg	
		MnO (min)	500 mg	
		MgO (min)	250 mg	
		Al <sub>2</sub> O <sub>3</sub> (min)	300 mg	
		CaHPO <sub>4</sub> (min)	1.000 mg	
		Chất độn (CaCO <sub>3</sub> ) vừa đủ	1kg	
524	BENCOM	Protein (đạm cá) thô (min)	30%	Bổ sung đạm cá, acid amin thiết yếu cho tôm, cá. Giúp tôm, cá ham ăn, chóng lớn. Giúp tôm, cá bắt mồi nhanh do có mùi tanh hấp dẫn.
		Protein tiêu hóa	27%	
		Lysine (min)	3.000 mg	
		Methionine (min)	1.000 mg	
		Threonine (min)	2.000 mg	
		Tryptophan (min)	100 mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1 lít	
525	TOP - WEIGH	Protein thô (min)	65%	Bổ sung đạm, vitamin, acid amin và khoáng chất cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Protein tiêu hóa	60%	
		Vitamin A (min)	400 mg	
		Vitamin D (min)	150 mg	
		Vitamin E (min)	250 mg	
		Biotine (min)	50 mg	
		Methionine (min)	100 mg	
		MnSO <sub>4</sub> (min)	2.000 mg	
		CaHPO <sub>4</sub> (min)	5.000 mg	
Chất độn (bột đậu nành) vừa đủ	1kg			

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
<b>Công ty TNHH Đồng Tín</b> Địa chỉ: 11/5 Đường Tân Hòa 2, Kp 6, Tò 8, P.Hiệp Phú, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08.2240 8355 Fax: 08.3743.8288 Địa chỉ sản xuất: 147G Đỗ Xuân Hợp, Phường An Phú, Quận 2, Tp Hồ Chí Minh				
526	DT-CRA 400	Betain (min)	30%	Cung cấp các vitamin thiết yếu cho tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	5%	
		Vitamin B <sub>9</sub> (min)	18%	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
527	DT-AQUABOSS	Lysine (min)	10.000mg	Cung cấp các loại acid amin thiết yếu cho tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Methionine (min)	20.000mg	
		Sorbitol (min)	70.000mg	
		Betain (min)	5.000mg	
		Choline Chloride (min)	2.000mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
528	DT-AQUAMIN	Vitamin B <sub>1</sub> (min)	600mg	Cung cấp vitamin thiết yếu cho tôm cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	700mg	
		Biotin (min)	2.000mg	
		Vitamin E (min)	700mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
529	DT-B12	Protein thô (min)	30%	Cung cấp Protein và các loại vitamin thiết yếu cho tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Protein tiêu hóa (min)	29%	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	120mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	200mg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	50mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	100mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
530	DT-AMINO SP	Lysine (min)	120g	Cung cấp các loại acid amin thiết yếu cho tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Methionine (min)	250g	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
531	DT-R300	Betain (min)	30%	Cung cấp các loại acid amin thiết yếu cho tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Methionine (min)	12%	
		Sorbitol (min)	15%	
		Dextrose vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
532	DT-BETA C	Vitamin C (min)	1.000mg	Cung cấp các loại acid amin và vitamin thiết yếu cho tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Beta glucan (min)	2.000mg	
		Lysine (min)	600mg	
		Methionine (min)	1.000mg	
		Sorbitol (min)	3.000mg	
		Inositol (min)	50mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
533	DT-VITALET	Acid Folic (min)	20mg	Cung cấp các loại vitamin thiết yếu cho tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Vitamin C (min)	3.000mg	
		Vitamin K <sub>3</sub> (min)	50mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	20mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	150mg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	50mg	
		Vitamin A (min)	720.000UI	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	108.000UI	
		Vitamin E (min)	150UI	
Dextrose vừa đủ	1kg			
534	DT-ENZYME SP	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2 x 10 <sup>7</sup> cfu/kg	Cung cấp các loại men vi sinh cho tôm, cá. Giúp tôm, cá hấp thu tốt thức ăn. Hỗ trợ quá trình chuyển hóa thức ăn.
		<i>Bacillus polymyxa</i> (min)	1 x 10 <sup>7</sup> cfu/kg	
		Protease (min)	10.000UI	
		Amylase (min)	40.000UI	
		Lipase (min)	15.000UI	
		Dextrose vừa đủ	1 kg	
535	DT-AQUA MAXX	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2 x 10 <sup>7</sup> cfu/lít	Cung cấp các loại men vi sinh cho tôm, cá. Giúp tôm, cá hấp thu tốt thức ăn. Hỗ trợ quá trình chuyển hóa thức ăn.
		<i>Bacillus polymyxa</i> (min)	2 x 10 <sup>7</sup> cfu/lít	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	3 x 10 <sup>7</sup> cfu/lít	
		Protease (min)	10.000UI	
		Amylase (min)	40.000 UI	
		Lipase (min)	15.000UI	
		Nước cất vừa đủ	1 lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
<b>Công ty TNHH SX TM Lasan</b> Địa chỉ: 307 Cư Xá Tầm Gian ĐH Nông Lâm, KP.6, P.Linh Trung, Q.Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh; Điện thoại: (08) 6273 4755; Fax: (08) 544 39316				
536	HERBASAN	$\beta$ -glucan 1,3 - 1,6 (min)	200.000 mg	Bổ sung $\beta$ - glucan 1,3 - 1,6 và các vitamin cần thiết cho tôm cá, giúp tôm cá phát triển tốt
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	2.500UI	
		Vitamin E (min)	20.000 mg	
		Inositol (min)	5.000 mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
<b>Công ty TNHH giải pháp chăn nuôi xanh</b> Địa chỉ: 18/6A ấp mới 1, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp Hồ Chí Minh Điện thoại: 086253 1237; Fax: 0837108943				
537	VITA ONE	Vitamin A (min)	3.000.000UI	Bổ sung các vitamin thiết yếu vào thức ăn giúp tôm cá mau lớn.
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	300.000UI	
		Vitamin E (min)	1.300 mg	
		Vitamin C (min)	20.000 mg	
		Bột (Dextrose) vừa đủ	1 kg	
538	STOMIN	Calcium diacid phosphate (Ca) (min)	90.000mg	Chuyên cung cấp Ca và các khoáng vi lượng giúp tôm cứng vỏ.
		Magnesium diacid phosphate (Mg) (min)	50.000mg	
		Zinc diacid phosphate (Zn) (min)	10.000mg	
		Manganese diacid phosphate (Mn) (min)	80mg	
		Bột (Dextrose) vừa đủ	1kg	
539	SAFE GRO	Sorbitol (min)	200.000mg	Bổ sung sorbitol, vitamin và các acid amin thiết yếu vào thức ăn hằng ngày của tôm cá, giúp tôm, cá mau lớn.
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	800mg	
		Vitamin C (min)	22.000mg	
		Lysine (min)	28.000mg	
		Methionine (min)	18.000mg	
		Bột (Dextrose) vừa đủ	1kg	
540	GROMAX	Vitamin A (min)	4.000.000UI	Bổ sung các vitamin thiết yếu vào thức ăn, giúp tôm cá mau lớn.
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	500.000UI	
		Vitamin E (min)	1.300 mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	1.000 mg	
		Vitamin C (min)	30.000 mg	
		Bột (Dextrose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
541	CALCIPHOS	Calcium diacid phosphate (Ca) (min)	100g	Chuyên cung cấp Ca, P và các khoáng vi lượng vào thức ăn giúp tôm cứng vỏ.
		Magnesium diacid phosphate (Mg) (min)	50g	
		Zinc diacid phosphate (Zn) (min)	10g	
		Manganese diacid phosphate (Mn) (min)	80mg	
		Bột (Dextrose) vừa đủ	1kg	
542	AVIAN	Vitamin A (min)	4.100.000UI	Bổ sung các vitamin thiết yếu vào thức ăn, giúp tôm cá mau lớn.
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	200.000UI	
		Vitamin E (min)	1.200 mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	1.000 mg	
		Vitamin C (min)	20.000 mg	
Dextrose vừa đủ	1kg			
543	VITA 505	Vitamin A (min)	2.000.000UI	Bổ sung các vitamin thiết yếu. Cải thiện chất lượng thức ăn, giúp tôm cá mau lớn.
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	450.000UI	
		Vitamin E (min)	1.200 mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	1.000 mg	
		Dextrose vừa đủ	1.000 g	
544	AQUA SAFE	Sorbitol (min)	26.000mg	Bổ sung sorbitol, vitamin và các acid amin thiết yếu vào thức ăn hằng ngày của tôm cá, giúp tôm, cá mau lớn.
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	1.000mg	
		Vitamin C (min)	25.000mg	
		Lysine (min)	30.000mg	
		Methionine (min)	20.000mg	
Dextrose vừa đủ	1kg			
545	AQUA C30	Vitamin C (min)	300.000mg	Bổ sung vitamin thiết yếu vào thức ăn cho tôm cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Dextrose vừa đủ	1kg	
546	MULTI BIOZYME	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	5x10 <sup>8</sup> cfu/kg	Bổ sung các vi khuẩn có lợi, các enzyme tiêu hóa vào thức ăn. Giúp cho tôm, cá hấp thụ tốt thức ăn.
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	5x10 <sup>8</sup> cfu/kg	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	1x10 <sup>8</sup> cfu/kg	
		Amylase (min)	400 UI	
		Protease (min)	400 UI	
		Bột (Dextrose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
547	BIO ONE	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	3x10 <sup>8</sup> cfu/lít	Bổ sung các vi khuẩn có lợi, các enzyme tiêu hóa vào thức ăn. Giúp cho tôm, cá hấp thụ tốt thức ăn.
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	3x10 <sup>8</sup> cfu/lít	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	1x10 <sup>8</sup> cfu/lít	
		Amylase (min)	600 UI	
		Protease (min)	400 UI	
		Nước cất vừa đủ	1 lít	
548	BIO 100	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	3x10 <sup>8</sup> cfu/kg	Bổ sung các vi khuẩn có lợi, các enzyme tiêu hóa vào thức ăn. Giúp cho tôm, cá hấp thụ tốt thức ăn.
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	3x10 <sup>8</sup> cfu/kg	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	3x10 <sup>8</sup> cfu/kg	
		Amylase(min)	500 UI	
		Protease(min)	500 UI	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
549	AQUA BIO	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	3x10 <sup>8</sup> cfu/kg	Bổ sung các vi khuẩn có lợi, các enzyme tiêu hóa vào thức ăn. Giúp cho tôm, cá hấp thụ tốt thức ăn.
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	2x10 <sup>8</sup> cfu/kg	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	2x10 <sup>8</sup> cfu/kg	
		Amylase (min)	1.000 UI	
		Protease (min)	500 UI	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
550	MULTI VIT	Vitamin A (min)	2.500.000UI	Bổ sung các vitamin, acid amin thiết yếu vào thức ăn, giúp tôm cá mau lớn.
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	300.000UI	
		Vitamin E (min)	1.000mg	
		Lysine (min)	30.000mg	
		Methionine (min)	18.000mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
551	CALCIMIN	Calcium diacid phosphate (Ca) (min)	20g	Cung cấp Ca và các khoáng vi lượng vào khẩu phần thức ăn. Giúp tôm cứng vỏ.
		Magnesium diacid phosphate (Mg) (min)	50g	
		Zinc diacid phosphate (Zn) (min)	120g	
		Manganese diacid phosphate (Mn)	80mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1 lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
552	BETAMIN	Vitamin A (min)	2.500.000UI	Bổ sung các vitamin, acid amin thiết yếu vào thức ăn, giúp tôm cá mau lớn, phát triển tốt.
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	400.000UI	
		Vitamin E (min)	5.500mg	
		Choline chloride (min)	60.000mg	
		Lysine (min)	30.000mg	
		Methionine (min)	20.000mg	
		Dung môi nước cất vừa đủ	1lít	
553	AQUA BOSS	Sorbitol (min)	50.000mg	Bổ sung sorbitol, acid amin thiết yếu vào khẩu phần thức ăn. Cải thiện chất lượng thức ăn, giúp tôm cá mau lớn
		Choline chloride (min)	50.000mg	
		Lysine (min)	22.000mg	
		Methionine (min)	20.000mg	
		Nước cất vừa đủ	1 lít	
554	HEPA 100	Sorbitol (min)	200.000mg	Bổ sung sorbitol, acid amin thiết yếu vào khẩu phần thức ăn. Cải thiện chất lượng thức ăn, giúp tôm cá mau lớn
		Methionine (min)	10.000mg	
		Choline chloride (min)	18.750mg	
		Lysine (min)	10.000mg	
		Nước cất vừa đủ	1 lít	
555	HEPA VITAL	Sorbitol (min)	145.000mg	Bổ sung sorbitol, acid amin thiết yếu vào khẩu phần thức ăn. Cải thiện chất lượng thức ăn, giúp tôm cá mau lớn.
		Choline chloride (min)	50.000mg	
		Lysine (min)	25.000mg	
		Methionine (min)	19.000mg	
		Nước cất vừa đủ	1 lít	
556	PREMIUM AQUAMIN	Vitamin A (min)	3.000.000UI	Bổ sung các vitamin, acid amin thiết yếu. Cải thiện chất lượng thức ăn, giúp tôm cá mau lớn.
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	500.000UI	
		Vitamin E (min)	6.500mg	
		Choline chloride (min)	45.000mg	
		Lysine (min)	30.000mg	
		Methionine (min)	20.000mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
<b>Công ty TNHH SX TM &amp; XNK Phạm Vương</b> Địa chỉ: 38/13/2B Đường Gò Dầu, Phường Tân Quý, Q. Tân Phú, TP.HCM Điện thoại: 08.3847.1969 Fax : 08.3847.1969				
557	BIO PRO	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	$1,9 \times 10^8$ cfu/kg	Cung cấp các vi sinh vật và enzyme có lợi làm cân bằng hệ men tiêu hóa trong đường ruột nhằm gia tăng khả năng chuyển hóa các chất dinh dưỡng trong ruột giúp tôm, cá khỏe mạnh, phát triển tốt.
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	$1,8 \times 10^8$ cfu/kg	
		Protease (min)	3.500 UI	
		Amylase (min)	2.000 UI	
		Cellulase (min)	2.000 UI	
		Pectinase (min)	1.500 UI	
		Phụ tá tinh bột vừa đủ	1kg	
558	LIGOOD	Sorbitol (min)	6 %	Bổ sung Sorbitol và các vitamin cần thiết vào khẩu phần ăn hàng ngày cho tôm giúp tôm cá khỏe mạnh, phát triển tốt.
		Lysine hydrochloride (min)	300 mg	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	600 UI	
		Vitamin E (min)	5.000 UI	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	5.000 UI	
		Nước tinh khiết vừa đủ	1lít	
<b>Công ty TNHH phát triển khoa học quốc tế Trường Sinh</b> Địa chỉ: tổ 9, phường Yên Thế, Tp Pleiku, tỉnh Gia Lai; Điện thoại : 059865295 Fax : 059865295				
559	TS 1002	Sorbitol (min)	10%	Bổ sung sorbitol cần thiết vào thức ăn tốt cho gan tôm, cá
		Phụ gia nước tinh khiết vừa đủ	100%	
<b>Công ty TNHH MEKOBIO</b> Địa chỉ: 74/17/5 đường Phan Văn Hớn, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Tp.HCM Số điện thoại: 08- 62557589				
560	BIDING AGENT	Vitamin A (min)	3.000mg	Cung cấp các Vitamin thiết yếu giúp giúp tôm cá phát triển tốt
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	3.000mg	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	700 mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	2.000 mg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	3.000mg	
		Vitamin E (min)	2.000mg	
		Dextrose vừa đủ	1 kg	
<b>Công ty TNHH Thuốc Thú y Thủy sản Đại An Thái</b> Địa chỉ: 2/62, Đường TL30, Khu phố 1, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Tp.HCM Điện thoại: 08.35066687 Fax: 08.62562925				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
561	C 500	Vitamin C (min)	500g	Bổ sung vitamin C vào khẩu phần thức ăn giúp tôm cá tăng trưởng tốt.
		Đường lactose vừa đủ	1kg	
562	PRO - A	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	10 <sup>8</sup> cfu/ lít	Bổ sung các vi sinh vật có lợi và các enzyme tiêu hóa vào khẩu phần thức ăn giúp tôm cá hấp thụ tốt thức ăn, tăng trưởng tốt.
		Đạm thô (min)	25%	
		Đạm tiêu hóa (min)	24%	
		Protease (min)	200UI	
		Dung môi nước vừa đủ	1 lít	
563	CAL-35	CaHPO <sub>4</sub> (min)	35%	Bổ sung hàm lượng calci, phospho cơ bản và khoáng vi lượng giúp tôm cứng vỏ và tăng trưởng tốt.
		Zinc sulfate (min)	10mg	
		Copper sulfate (min)	5mg	
		Chất độn (đường glucose) vừa đủ	1kg	
564	GROW UP	Lysine (min)	1.500mg	Bổ sung các khoáng chất cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá và giúp cân bằng nhu cầu dinh dưỡng hằng ngày cho tôm, cá.
		Methionin (min)	1.100mg	
		Chất độn dextrose vừa đủ	1kg	
565	MARINE PRO	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	10 <sup>10</sup> cfu/kg	Bổ sung các vi sinh vật có lợi và các enzyme tiêu hóa vào khẩu phần thức ăn giúp tôm cá hấp thụ tốt thức ăn, tăng trưởng tốt.
		<i>Lactobacillus spirogenes</i> (min)	10 <sup>10</sup> cfu/kg	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	10 <sup>10</sup> cfu/kg	
		Chất độn (tinh bột, lactose) vừa đủ	1 kg	
566	PRO MEN	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	10 <sup>11</sup> cfu/kg	Bổ sung vi sinh vật, đạm và enzyme giúp tôm cá tiêu hóa và hấp thụ tốt thức ăn.
		Đạm tổng (min)	25%	
		Đạm tiêu hóa (min)	24 %	
		Protease (min)	200UI	
		Dung môi nước vừa đủ	1 lít	
567	UNO	Protein thô (min)	40%	Bổ sung các chất dinh dưỡng cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá và giúp cân bằng nhu cầu dinh dưỡng hằng ngày cho tôm, cá.
		Protein tiêu hóa (min)	22%	
		Fat (min)	4%	
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1 kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
568	C FRESH	Vitamin C (min)	250g	Bổ sung vitamin C vào khẩu phần thức ăn giúp tôm cá tăng trưởng tốt.
		Chất độn Dextrose vừa đủ.	1kg	
569	GOBI	CoSO <sub>4</sub> (min)	0,5 mg	Bổ sung khoáng chất cần thiết vào thức ăn cho tôm, giúp tôm phát triển tốt.
		Ca(NO <sub>3</sub> ) <sub>2</sub> (min)	110 mg	
		Na <sub>2</sub> MoO <sub>4</sub> (min)	85 mg	
		MnCl <sub>2</sub> (min)	370 mg	
		Na <sub>2</sub> SiO <sub>4</sub> (min)	280 mg	
		FeCl <sub>3</sub> (min)	800 mg	
		MgSO <sub>4</sub> (min)	450 mg	
		ZnSO <sub>4</sub> (min)	260 mg	
		H <sub>3</sub> PO <sub>4</sub> (min)	130 mg	
		K <sub>2</sub> HPO <sub>4</sub> (min)	150 mg	
		(NH <sub>4</sub> ) <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> (min)	120 mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
<b>Công ty Cổ phần Huetronics</b> Địa chỉ: 05-07 Hoàng Hoa Thám, phường Phú Nhuận, Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế Điện thoại: 0543599880 Fax: 0543599881				
570	COLPA NANO FEED	Betaglucan 1.3-1.6 (min)	20mg	Bổ sung betaglucan 1.3-1.6 vào thức ăn cho tôm, cá giúp tăng sức đề kháng khi môi trường thay đổi bất lợi về nhiệt độ, pH, oxy.
		Nước vừa đủ	1lít	
<b>Công ty CP sản xuất kinh doanh Bảo Tín</b> ĐC: số 35/1/14 đường TMT 19, tổ 2, KP-1, P. Trung Mỹ Tây, quận 12, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 0822055434 Fax: 0837185287				
571	SP HERO	Zinc sulphate	2.250-2.570mg	Cung cấp khoáng chất thiết yếu cho tôm, cá. Giúp tôm, cá tăng trưởng nhanh.
		Manganese sulphate	2.250-2.570mg	
		Magnesium sulphate	2.250-2.570mg	
		Ferrous sulphate	900-1.100mg	
		Citric acid	900-1.100mg	
		Propionic acid	900-1.100mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
<b>Công ty TNHH một thành viên phát triển kỹ thuật Châu Âu</b> Địa chỉ: 060, QL1A, P.Ba Láng, Q.Cái Răng, TP. Cần Thơ Điện thoại: 0710.3910646 Fax: 0710.3910646				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
572	FIRST	Protein tiêu hóa	30%	Cung cấp đạm, vitamin, acid amin cần thiết cho sự phát triển của tôm, cá.
		Carbonate calcium	60 g	
		Methionine	60 g	
		Sorbitol	120 g	
		Beta glucan	200 g	
		Vitamin B <sub>1</sub>	800 mg	
		Vitamin B <sub>6</sub>	800 mg	
		Vitamin B <sub>12</sub>	20.000 mcg	
		Vitamin K	420 mg	
		Vitamin E	800 IU	
		Vitamin D <sub>3</sub>	800.000 IU	
		Vitamin A	1.000.000 IU	
		Tryptophan	620 mg	
		Arginine	1.200 mg	
		Lysine	1.600 mg	
		Threonine	800 mg	
		Valine	1.000 mg	
Phenylalanine	800 mg			
Tyrosine	680 mg			
Dextrose vừa đủ	1kg			
573	CAL 100	Dicalcium phosphate	30 %	Bổ sung calci, phospho và khoáng chất vào khẩu phần ăn của tôm, cá.
		Calcium sulfate	10 %	
		Copper sulfate	8 %	
		Zinc sulfate	8 %	
		Potassium chloride	6 %	
		Maganese sulfate	6 %	
		Sodium chloride	6 %	
		Phụ gia (dextrose) vừa đủ	1 kg	
574	LIVER BEST	Calcium Carbonate	100 g	Bổ sung một số vitamin, acid amin và khoáng chất cần thiết cho sự phát triển của tôm, cá.
		Methionine	80 g	
		Sorbitol	120 g	
		Vitamin B <sub>1</sub>	800 mg	
		Vitamin B <sub>2</sub>	800 mg	
		Vitamin B <sub>12</sub>	10.000 mcg	
		Vitamin D <sub>3</sub>	800.000 IU	
		Vitamin A	1.000.000 IU	
		Biotine	50 g	
		Beta glucan	50 g	
		Phụ gia (dextrose) vừa đủ	1 kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
575	ETZYME	<i>Bacillus licheniformis</i>	$0,5 \times 10^8$ cfu/g	Bổ sung một số enzym và vi sinh vật có lợi cho tôm, cá. Giúp tôm, cá hấp thụ tốt thức ăn
		<i>Bacillus subtilis</i>	$0,5 \times 10^8$ cfu/g	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	$1 \times 10^8$ cfu/g	
		Methionine	60 g	
		Sorbitol	120 g	
		Protease	3.000 mg	
		Amylase	3.000 mg	
		Lipase	3.000 mg	
		Cellulase	6.000 mg	
		Phụ gia (dextrose) vừa đủ	1 kg	
576	VITAMIN C	Vitamin C	20%	Bổ sung Vitamin C vào khẩu phần ăn của tôm, cá. Chống sốc, tăng cường khả năng chịu đựng của tôm, cá khi thời tiết và môi trường biến đổi đột ngột.
		Acid citric	3%	
		Phụ gia (dextrose) vừa đủ	1 kg	
577	JB ZYME	<i>Bacillus licheniformis</i>	$0,5 \times 10^8$ cfu/g	Bổ sung một số enzyme và vi sinh vật có lợi cho tôm, cá. Giúp tôm, cá hấp thụ tốt thức ăn
		<i>Bacillus subtilis</i>	$0,5 \times 10^8$ cfu/g	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	$1 \times 10^8$ cfu/g	
		Methionine	40 g	
		Sorbitol	80 g	
		Protease	2.000 mg	
		Amylase	2.000 mg	
		Lipase	2.000 mg	
		Cellulase	4.000 mg	
		Phụ gia (dextrose) vừa đủ	1 kg	
578	VITALET	Vitamin B <sub>1</sub>	800 mg	Cung cấp các vitamin và khoáng chất cần thiết cho sự phát triển của tôm, cá.
		Vitamin B <sub>6</sub>	800 mg	
		Vitamin B <sub>12</sub>	5.000 mcg	
		Vitamin PP	3.000 mg	
		Vitamin K	420 mg	
		Vitamin E	800 IU	
		Vitamin D <sub>3</sub>	600.000 IU	
		Vitamin A	1.000.000 IU	
		Dicalcium phosphate	8.000 mg	
		Calcium sulfate	600 mg	
		Potassium chloride	6.000 mg	
		Phụ gia (dextrose) vừa đủ	1 kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
579	GARMAX	Carbonate Calcium	100 g	Bổ sung vitamin, acid amin cần thiết cho sự phát triển của tôm, cá; giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Methionine	80 g	
		Sorbitol	120 g	
		Vitamin B <sub>1</sub>	800 mg	
		Vitamin B <sub>6</sub>	800 mg	
		Vitamin B <sub>12</sub>	5.000 mcg	
		Biotine	50 g	
		Beta glucan	50 g	
		Phụ gia (dextrose) vừa đủ	1 kg	
580	SUPER C	Vitamin C	20%	Bổ sung Vitamin C vào khẩu phần ăn của tôm, cá. Chống sốc, tăng cường khả năng chịu đựng của tôm, cá khi thời tiết và môi trường biến đổi đột ngột.
		Acid citric	3%	
		Phụ gia (dextrose) vừa đủ	1 kg	
581	CHAMPI	Protein tiêu hóa	20%	Cung cấp đạm, vitamin và acid amin cần thiết cho sự phát triển của tôm, cá.
		Carbonate Calcium	60 g	
		Methionine	30 g	
		Sorbitol	60 g	
		Beta glucan	100 g	
		Vitamin B <sub>1</sub>	800 mg	
		Vitamin B <sub>6</sub>	800 mg	
		Vitamin B <sub>12</sub>	30.000 mcg	
		Vitamin C	100 g	
Phụ gia (dextrose) vừa đủ	1 kg			
<b>Công ty TNHH Nhật Hùng</b> Địa chỉ: 557/14 Trần Quang Diệu, Phường An Thới, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ Điện thoại: 07103.894077 Fax: 07103.894077				
582	SA-10	Methionine (min)	12.000 mg	Bổ sung một số vitamin, acid amin và dưỡng chất cần thiết cho sự phát triển của tôm, cá. Giúp tôm, cá khỏe mạnh và tăng cường khả năng hấp thụ thức ăn
		Sorbitol (min)	2.000 mg	
		Lysine (min)	12.000 mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	20.000 IU	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	50.000 IU	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	20.000 IU	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	5.000 IU	
		Vitamin C (min)	20.000 mg	
Dextrose vừa đủ	1kg			

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
583	Vitamin C 40	Vitamin C (min)	100.000 mg	Bổ sung vitamin C vào khẩu phần ăn của tôm, cá. Chống sốc, tăng cường khả năng chịu đựng của tôm, cá khi thời tiết và môi trường biến động đột ngột.
		Acid Citric (min)	300.000 mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
584	GROWTH	Vitamin B <sub>1</sub> (min)	20.000 IU	Bổ sung một số vitamin, acid amin và dưỡng chất cần thiết cho sự phát triển của tôm, cá. Giúp tôm, cá khỏe mạnh và tăng cường khả năng hấp thụ thức ăn.
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	30.000 IU	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	10.000 IU	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	5.000 IU	
		Vitamin C (min)	30.000 mg	
		Methionine (min)	12.000 mg	
		Lysine (min)	18.000 mg	
Dextrose vừa đủ	1kg			

**Công ty TNHH Thủy sản Thành Công.**  
Địa chỉ: 257/12/34 Phạm Đăng Giảng, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, Tp. HCM.  
Điện thoại: 08. 54440128 Fax: 08. 54445128

585	NICE ZYME	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	0,35x10 <sup>7</sup> cfu/kg	Cung cấp các enzyme và các vi sinh vật đường ruột có lợi vào thức ăn cho tôm, cá. Tăng hiệu quả sử dụng thức ăn, giảm tiêu tốn thức ăn
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	0,35x10 <sup>7</sup> cfu/kg	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	0,35x10 <sup>6</sup> cfu/kg	
		Amylase (min)	300000 IU/kg	
		Cellulase (min)	20000 IU/kg	
		Protease (min)	70000 IU/kg	
		Dextrose monohydrate vừa đủ	1 kg	
586	BIO SUBTILIS	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	0,35x10 <sup>7</sup> cfu/kg	Cung cấp các enzyme và các vi sinh vật đường ruột có lợi vào thức ăn cho tôm, cá. Tăng hiệu quả sử dụng thức ăn, giảm tiêu tốn thức ăn
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	0,35x10 <sup>7</sup> cfu/kg	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	0,35x10 <sup>6</sup> cfu/kg	
		Dextrose monohydrate vừa đủ	1 kg	

**Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy sản Việt**  
Địa chỉ: 522G/C21 Nguyễn Tri Phương, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 08.62622226 Fax: 08.62849999

*[Handwritten signature]*

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
587	PRO-TOP	Vitamin A (min)	6500000 IU/kg	Cung cấp các vitamin giúp tôm, cá phát triển, mau lớn
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	600000 IU/kg	
		Vitamin E* (min)	15000 IU/kg	
		Vitamin K (min)	28000 IU/kg	
		Thiamine (min)	4000 mg/kg	
		Riboflavine (min)	1000 mg/kg	
		Pyridoxine (min)	1600 mg/kg	
		Dextrose vừa đủ	1 kg	
588	C-PLUSS	Acid ascorbic (min)	250000 mg/kg	Bổ sung vitamin C vào thức ăn giúp tôm, cá phát triển. Cải thiện khả năng chịu đựng của tôm, cá.
		Acid citric (min)	50 g/kg	
		Dextrose vừa đủ	1 kg	
589	HEPA-MAX	Sorbitol (min)	500 g/kg	Bổ sung sorbitol, vitamin và acid amin cần thiết cho sự tăng trưởng và phát triển của cá. Nâng cao hiệu quả sử dụng thức ăn.
		Methionine (min)	150 g/kg	
		Betaine (min)	50 mg/kg	
		Vitamin A	150 mg/kg	
		Dextrose vừa đủ	1 kg	
590	VI-ZIME	<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min-max)	$1,98 \times 10^9 - 2,32 \times 10^9$ cfu/kg	Cung cấp các enzyme và vi sinh có lợi giúp tôm, cá tiêu hóa thức ăn tốt hơn. Giảm hệ số tiêu tốn thức ăn.
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min-max)	$1,98 \times 10^9 - 2,32 \times 10^9$ cfu/kg	
		Amylase (min)	7000 IU/kg	
		Protease (min)	8000 IU/kg	
		Dextrose vừa đủ	1 kg	

**Công ty TNHH Thủy Sinh**

ĐC: 87/5P Mỹ Hòa, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 0837180726

Fax: 0837184491

591	TS-GROWTH	Vitamin A (min)	500.000UI	Cung cấp các loại vitamin và khoáng chất cần thiết cho tôm cá
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	200.000UI	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	20g	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	30g	
		Vitamin C (min)	20g	
		Methionin (min)	300g	
		Folic acid (min)	10g	
		Lysine HCL (min)	4g	
		Calcium diphosphate (min-max)	9,6-11,7g	
		Dextrose vừa đủ	1 kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
<b>Công ty TNHH TM DV SX Thủy Duy Thục</b> ĐC: lô 8, dãy N1, đường 16/4, TP. Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận ĐT: 0683821746 Fax: 0683835578				
592	ZP-52	<i>Lactobacillus sporogenes</i>	40,5x10 <sup>9</sup> -49,5x10 <sup>9</sup> cfu	Bổ sung enzyme, acid amin và một số chủng vi sinh vật có lợi vào khẩu phần ăn cho tôm, cá.
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	40,5x10 <sup>9</sup> -49,5x10 <sup>9</sup> cfu	
		<i>Bacillus subtilis</i> (min-max)	40,5x10 <sup>9</sup> -49,5x10 <sup>9</sup> cfu	
		<i>Bacillus licheniformis</i>	40,5x10 <sup>9</sup> -49,5x10 <sup>9</sup> cfu	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	112,5x10 <sup>9</sup> -137,5x10 <sup>9</sup> cfu	
		Amylase (min-max)	18.000-22.000µg	
		Cellulase (min-max)	225-275µg	
		L-Lysine (min-max)	1.800-2.200µg	
		DL-Methionin (min-max)	1.800-2.200µg	
	Chất đệm (lactose) vừa đủ	1kg		
593	VITAMIN BK 505	Calcium (min-max)	7.650-9.350mg	Bổ sung một số vitamin, acid amin và khoáng cho ấu trùng tôm
		Cholin chloride (min)	25.000mg	
		Folic acid (min)	1.8000mg	
		Glycine (min)	15.000mg	
		Lysine (min)	10.000mg	
		Magnesium (min-max)	4.680-5.720mg	
		Methionine (min)	12.000mg	
		Selenium (min-max)	1.890-2.310mg	
		Sodium (min-max)	8.640-10.560mg	
		Taurine (min)	3.000mg	
		Threonine (min)	5.800mg	
		Vitamin A (min)	10.000.000UI	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	8.000mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	16.000mg	
		Vitamin B <sub>3</sub> (min)	3.000mg	
		Vitamin B <sub>5</sub> (min)	2.000mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	15.000mg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	40mg	
		Vitamin C (min)	8.500mg	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	2.000.000UI	
Vitamin E (min)	40.000UI			
	Zinc (min-max)	5.400-6.600mg		
	Dextrose vừa đủ	1kg		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
594	GOLD-300	Vitamin A (min)	10.000UI	Bổ sung vitamin và acid amin vào thức ăn cho ấu trùng tôm
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	2.000UI	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	4.000mg	
		Vitamin B <sub>3</sub> (min)	2.000mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	10.000mg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	3.100mg	
		Vitamin C (min)	15.000µg	
		Folic acid (min)	2.100mg	
		Vitamin H (biotin) (min)	10.000mg	
		Calcium pantothenate (min-max)	5.000µg	
		DL-Methionine (min)	12.600-15.400mg	
		L-Lysine (min)	8.500mg	
		Niacin (min)	9.500mg	
		Dextrose vừa đủ	51.000mg	
595	XO NOMAL	Zinc sulphate (min-max)	1kg	Bổ sung khoáng chất vào thức ăn cho tôm, cá.
		Manganese sulphate (min-max)	2.124-2.596mg	
		Magnesium sulphate (min-max)	2.250-2.750mg	
		Ferrous sulphate (min-max)	2.250-2.750mg	
		Citric acid (min-max)	900-1.100mg	
		Propionic acid (min-max)	900-1.100mg	
		Dextrose vừa đủ	900-1.100mg	
596	OPTI-ZYME	Protease (min-max)	1kg	Bổ sung enzyme và một số chủng vi sinh vật có lợi vào khẩu phần ăn của tôm, cá.
		α-amylase (min-max)	540.000-660.000UI	
		Phytase (min-max)	360.000-440.000UI	
		<i>Bacillus subtilis</i> (min-max)	90.000-110.000UI	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min-max)	1,8x10 <sup>7</sup> -2,2x10 <sup>7</sup> cfu	
		Lactose vừa đủ	1,8x10 <sup>7</sup> -2,2x10 <sup>7</sup> cfu	

Công ty TNHH SX & TM Tân Đại Phát  
 ĐC: 3.11 E đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, Khánh Hòa  
 ĐT: 058.3815990 Fax: 058.3815998

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
597	HUFATIC GROW	Lysine (min)	2.000 mg	Bổ sung các chất dinh dưỡng và axit amin cần thiết yếu giúp tôm, cá cân bằng dinh dưỡng, ăn nhiều, mau lớn.
		Leucine (min)	1.400 mg	
		Isoleucine (min)	1.000 mg	
		Glycine (min)	1.000 mg	
		Methionine (min)	800 mg	
		Alanine (min)	1.500 mg	
		Chất mang (dầu cá) vừa đủ	1 kg.	
598	PRO-LIVER	Vitamin A (min)	5.000.000 IU	Bổ sung các chất dinh dưỡng và axit amin cần thiết giúp tôm, cá cân bằng dinh dưỡng, ăn nhiều, mau lớn.
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	1.000.000 IU	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	10.000 mg	
		Methionine (min)	2.000 mg	
		Lysine (min)	8.000 mg	
		Nicotinic acid (min)	5.000 mg	
		Valine (min)	1.600 mg	
		Chất mang (dầu cá) vừa đủ	1 lít	
599	AQUA PROTEIN	Vitamin B <sub>1</sub> (min)	10 mg	Bổ sung các chất dinh dưỡng và axit amin cần thiết giúp tôm, cá cân bằng dinh dưỡng, ăn nhiều, mau lớn.
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	10 mg	
		Methionine (min)	2.000 mg	
		Threonine (min)	32.000 mg	
		Lysine (min)	18.000 mg	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1 kg	
600	VG-90	Vitamin A (min)	12.000 IU	Bổ sung axit amin, vitamin và các chất dinh dưỡng thiết yếu giúp tôm, cá cân bằng dinh dưỡng
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	15.000 IU	
		Methionine (min)	2.800 mg	
		Lysine (min)	150 mg	
		Sorbitol (min)	200.000 mg	
		Biotin (min)	50 mg	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg	
601	H.P - PLUS	Vitamin A (min)	2.000 IU	Bổ sung axit amin, vitamin và các chất dinh dưỡng thiết yếu giúp cân bằng dinh dưỡng cho tôm, cá.
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	1.000 IU	
		Methionine (min)	2.800 mg	
		Lysine (min)	2.200 mg	
		Sorbitol (min)	2.000 mg	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1 kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
602	HI-GROW	Vitamin A (min)	500 mg	Bổ sung axit amin, vitamin và các chất dinh dưỡng thiết yếu giúp tôm, cá ăn nhiều mau lớn.
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	500 mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	1.000 mg	
		Methionine (min)	3.000 mg	
		Lysine (min)	2.000 mg	
		Niacin (min)	2.000 mg	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1 kg	

**Công ty Cổ phần Môi trường quốc tế Rainbow**  
 ĐC: Lô 50, tổ 38, KĐT Bắc Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội  
 ĐT: 0436413521 Fax: 0435400720

603	Cầu vòng A8	Aspartic (min)	7,90 g	Cầu vòng A8 là sản phẩm dinh dưỡng bổ sung các amino axit cần thiết cho tôm, cá, giúp tôm cá hấp thu tốt thức ăn.
		Glutamic (min)	4,90 g	
		Serine (min)	4,40 g	
		Histidine (min)	1,40 g	
		Glycine (min)	2,80 g	
		Threonine (min)	4,70 g	
		Alanine (min)	5,20 g	
		Arginine (min)	4,70 g	
		Tyrosine (min)	2,70 g	
		Valine (min)	4,20 g	
		Methionine (min)	1,80 g	
		Phenylalanine (min)	3,50 g	
		Leucine (min)	6,20 g	
		Isoleucine (min)	3,80 g	
		Lysine (min)	6,10 g	
Proline (min)	3,30 g			
Chất mang (nước tinh khiết) vừa đủ	1 lít			

**Công ty TNHH TA VI NA**  
 Địa chỉ: 13 đường 6B, P. Bình Hưng Hoà, Q. Bình Tân, Tp Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 0854283508 Fax: 0854283507  
 Địa chỉ sản xuất: 153/20/13/3 Bình Thành, phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, Tp Hồ Chí Minh

604	AMY 5000	<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	2 x 10 <sup>6</sup> cfu/kg	Cung cấp các vi sinh và các enzyme cần thiết vào khẩu phần thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm cá tăng cường khả năng tiêu hóa thức ăn.
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	5 x 10 <sup>8</sup> cfu/kg	
		Amylase (min)	9.500 UI/kg	
		Cellulase (min)	5.000 UI/kg	
		Lipase (min)	5.000 UI/kg	
		Chất đệm Destrose vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
605	AZ FINE MIX	Methionine (min)	600 mg/kg	Bổ sung các acid amin, Vitamin cần thiết vào khẩu phần thức ăn. Giúp cá, tôm phát triển tốt
		Lysine HCl (min)	1.000 mg/kg	
		Beta Glucan (min)	2.000 mg/kg	
		Vitamin E (min)	500UI/kg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	500 mg/kg	
		Chất đệm Destrose vừa đủ	1kg	
606	AZ MAX	Sorbitol (min)	9.000 mg/kg	Bổ sung các acid amin cần thiết vào khẩu phần thức ăn cho tôm, cá
		Lysine HCl (min)	2.300 mg/kg	
		Methionine (min)	1.000 mg/kg	
		Chất đệm Destrose vừa đủ	1kg	
607	AZ RAMO	Sorbitol (min)	2.000 mg/l	Bổ sung các acid amin và Vitamin vào khẩu phần thức ăn tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt
		Vitamin E (min)	1.000 UI/l	
		Lysine (min)	1.400 mg/l	
		Nước cất vừa đủ	1lít	
608	C MAX 500	Vitamin C (min)	50.000 mg/kg	Bổ sung Vitamin C cho tôm, cá. Giúp tăng sức đề kháng
		Chất đệm (Destrose) vừa đủ	1kg	
609	ECO O2 5H	CuSO <sub>4</sub> (min)	1.000 mg/kg	Bổ sung các khoáng chất cần thiết vào khẩu phần của ăn của tôm, cá. Giúp tôm cá phát triển tốt
		ZnSO <sub>4</sub> (min)	1.000 mg/kg	
		MgSO <sub>4</sub> (min)	1.000 mg/kg	
		MnSO <sub>4</sub> (min)	1.000 mg/kg	
		Chất đệm Destrose vừa đủ	1kg	
610	ECO MIX 10H	CaHPO <sub>4</sub> (min)	2.500 mg/kg	Bổ sung các khoáng chất cần thiết vào khẩu phần của ăn của tôm, cá. Giúp tôm cá phát triển tốt
		MgSO <sub>4</sub> (min)	1.600 mg/kg	
		MnSO <sub>4</sub> (min)	1.000 mg/kg	
		FeSO <sub>4</sub> (min)	500 mg/kg	
		Chất đệm Destrose vừa đủ	1kg	
611	F 104	Sorbitol (min)	5.000 mg/kg	Bổ sung các acid amin và Vitamin vào khẩu phần thức ăn tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt
		Lysine HCl (min)	1.000 mg/kg	
		Beta Glucan (min)	2.000 mg/kg	
		Vitamin E (min)	600 UI/kg	
		Destrose vừa đủ	1kg	

*Handwritten signature*

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
612	KID JUMBO	Vitamin E (min)	500 UI/l	Bổ sung các acid amin và Vitamin vào khẩu phần thức ăn tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt
		Sorbitol (min)	5.000 mg/l	
		Lysine HCl (min)	1.000 mg/l	
		Methionine (min)	900 mg/l	
		Nước cất vừa đủ	1lít	
613	MIC C50	Ascorbic acid (min)	55.000 mg/kg	Bổ sung Vitamin C cho tôm, cá. Giúp tăng sức đề kháng
		Chất độn (Destrose) vừa đủ	1kg	
614	MICRO RED	Beta glucan (min)	3.000 mg/kg	Bổ sung các Vitamin và acidamin cần thiết vào khẩu phần thức ăn của tôm, cá
		Sorbitol (min)	5.000 mg/kg	
		Lysine HCl (min)	2.000 mg/kg	
		Vitamin C (min)	2.000 mg/kg	
		Chất độn (Destrose) vừa đủ	1kg	
615	PHOS 2300	CaHPO <sub>4</sub> (min)	1.600 mg/kg	Bổ sung các khoáng chất cần thiết vào khẩu phần của ăn của tôm, cá. Giúp tôm cá phát triển tốt
		CuSO <sub>4</sub> (min)	1.000 mg/kg	
		MgSO <sub>4</sub> (min)	1.000 mg/kg	
		ZnSO <sub>4</sub> (min)	1.000 mg/kg	
		FeSO <sub>4</sub> (min)	600 mg/kg	
		Chất độn (Destrose) vừa đủ	1kg	
616	REMIX D PHOS	CaHPO <sub>4</sub> (min)	5.000mg/kg	Bổ sung các khoáng chất cần thiết vào khẩu phần của ăn của tôm, cá. Giúp tôm cá phát triển tốt
		MgSO <sub>4</sub> (min)	1.500mg/kg	
		MnSO <sub>4</sub> (min)	1.000mg/kg	
		ZnSO <sub>4</sub> (min)	500 g/kg	
		Chất độn (Destrose) vừa đủ	1kg	
617	SUPRA	Beta glucan (min)	3.200mg/kg	Bổ sung các acid amin, Vitamin cần thiết vào khẩu phần thức ăn cho tôm, cá. Giúp cá, tôm phát triển tốt
		Sorbitol (min)	5.000 UI/kg	
		Vitamin E (min)	1.000 UI/kg	
		Lysine HCl (min)	1.400mg/kg	
		Chất độn (Destrose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
618	V.MAX 05	Lysine HCl (min)	2.000mg/kg	Bổ sung các acid amin và các enzyme vào khẩu phần thức ăn tôm, cá. Giúp tôm, cá dễ hấp thu thức ăn
		Beta Glucan (min)	5.000mg/kg	
		Methionine (min)	1.000mg/kg	
		Amylase (min)	500UI/kg	
		Cellulase (min)	500 mg/kg	
		Chất độn Destrose vừa đủ	1kg	
619	YUMIX 10H	Ascorbic acid (min)	15.000mg/kg	Bổ sung Vitamin C vào thức ăn tôm, cá, giúp giảm sốc và tăng sức đề kháng cho tôm cá
		Chất độn Destrose vừa đủ	1kg	
620	AZ 032	<i>Bacillus Megaterium</i> (min)	$2 \times 10^8$ cfu/kg	Bổ sung các vi sinh và cá enzyme có lợi vào khẩu phần thức ăn của tôm, cá. Tăng khả năng tiêu hóa của tôm, cá
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	$5 \times 10^8$ cfu/kg	
		<i>Bacillus licheniformis</i> (min)	$5 \times 10^9$ cfu/kg	
		Amylase (min)	6.000 UI/kg	
		Protease (min)	9.000 UI/kg	
		Chất độn (Destrose) vừa đủ	1kg	
621	ECO VIPAK	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	$2 \times 10^{10}$ cfu/kg	Cung cấp các vi sinh và các enzyme cần thiết vào khẩu phần thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm cá tiêu hóa tốt thức ăn
		<i>Bacillus licheniformis</i> (min)	$5 \times 10^{10}$ cfu/kg	
		<i>Lactobacillus acidophillus</i> (min)	$2 \times 10^{10}$ cfu/kg	
		Amylase(min)	6.000 UI/kg	
		Cellulase(min)	3.000 UI/kg	
		protease(min)	2.500 UI/kg	
		Chất độn (Destrose) vừa đủ	1kg	
		622	TAGYS KF 05	
<i>Bacillus licheniformis</i> (min)	$6 \times 10^8$ cfu/kg			
Amylase (min)	5.000 UI/kg			
Protease (min)	5.000 UI/kg			
Destrose vừa đủ	1kg			

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
623	ATAX 509	<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	2 x 10 <sup>6</sup> cfu/kg	Bổ sung các vi sinh và cá enzyme có lợi vào khẩu phần thức ăn của tôm, cá. Giúp tăng khả năng tiêu hóa của tôm, cá
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	6 x 10 <sup>8</sup> cfu/kg	
		<i>Bacillus licheniformis</i> (min)	5 x 10 <sup>9</sup> cfu/kg	
		Amylase (min)	5.000 UI/kg	
		Cellulase (min)	6.000 UI/kg	
		Destrose vừa đủ	1kg	

Công ty TNHH SX T M & XNK Trường Tín Đạt  
Địa chỉ: 194/35/12A, đường Phan Anh, P. Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 08 62539076 fax: 08 62539173

624	ALPHA GROW	Methionine (min)	115 mg	Bổ sung vitamin và acid amin thiết yếu vào thức ăn giúp tôm tiêu hóa tốt, tăng cường sức đề kháng, khỏe mạnh, phát triển tốt
		L - Lysine (min)	225 mg	
		Tryptophan (min)	50 mg	
		Leucine (min)	150 mg	
		Isoleucine (min)	45 mg	
		Phenylalanine (min)	50 mg	
		Threonine (min)	25 mg	
		Vitamin A (min)	10.000 UI	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	20.000 UI	
		Calcium pantothenate (min)	50 mg	
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg	
625	ANY ZYME	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2 x 10 <sup>11</sup> cfu/kg	Cung cấp các vi sinh vật và enzyme có lợi làm cân bằng hệ men tiêu hóa trong đường ruột. Gia tăng khả năng chuyển hóa các chất dinh dưỡng
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	2 x 10 <sup>11</sup> cfu/kg	
		Protease (min)	6000 UI	
		Amylase (min)	9000 UI	
		Cellulase (min)	3000 UI	
		Pectinase (min)	14.000 UI	
		Phụ tá (tinh bột) vừa đủ	1kg	
626	CALCIPHOS D	Calcium pantothenate (min)	100.000 mg	Cung cấp Ca, P, và vitamin vào khẩu phần ăn hàng ngày cho tôm, cá.
		Phosphorut (min)	50.000 mg	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	20.000 UI	
		Nước tinh khiết vừa đủ	1lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
627	BODY GROW	Methionine (min)	50.000 mg	Bổ sung các acid amin, vitamin vào khẩu phần ăn hàng ngày giúp tôm phát triển tốt.
		Sorbitol (min)	100.000 mg	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	5.000 UI	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	3.000 UI	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	400 UI	
		Lysine (min)	28.000 UI	
		Dung môi nước vừa đủ	1 lít	
<p><b>Công ty TNHH thuốc thú y Á Châu</b>  Địa chỉ: 130, Quốc Lộ 1A, P. Ba Láng, Q. Cái Răng, Tp. Cần Thơ  Điện thoại: 0710 3913347 fax: 07103913349</p>				
628	VITAMIN TỔNG HỢP	Vitamin A (min)	300.000 UI	Bổ sung một số vitamin, acid amin cần thiết cho sinh trưởng và phát triển của cá, tôm.
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	200.000 UI	
		Vitamin E (min)	1.500 UI	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	2 mg	
		Vitamin K <sub>3</sub> (min)	1,1 g	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	1 g	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	400 mg	
		Vitamin C (min)	10 g	
		Ca (Calcium pantothenate) (min)	2,5 g	
		Biotin (min)	9 mg	
		Inositol (min)	6 g	
		Folic acid	1,2 g	
		Phụ gia (dextrose) vừa đủ	1 kg	
629	ASIVIT	Vitamin A (min)	400.000 UI	Bổ sung vitamin, acid amin và khoáng chất cần thiết cho sinh trưởng và phát triển của cá, tôm
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	80.000 UI	
		Vitamin E (min)	1,2 g	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	160 mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	300 mg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	400 mcg	
		Calcium pantothenate	400 mg	
		Folic acid (min)	32 mg	
		Vitamin C (min)	6 g	
		Cholin Chloride (min)	4,8g	
		Ferous (Fe <sup>+</sup> ) (min)	20 g	
		Zinc (Zn <sup>2+</sup> ) (min)	11 g	
		Iodine (I <sup>-</sup> ), min	4mg	
		Manganese (Mn <sup>2+</sup> )(min)	2 g	
		Copper (Cu <sup>2+</sup> ) (min)	10 g	
		Colbalt (Co <sup>2+</sup> ) (min)	120 mg	
		DL-Methionine (min)	3 g	
Phụ gia (dextrose) vừa đủ	1 kg			

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
630	GLUCAN - C	Betaglucan (min)	100 g	Chống sốc, tăng cường khả năng
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	100 g	
		Acid citric (min)	200 g	
		Phụ gia (dextrose) vừa đủ	1 kg	
<b>Công ty TNHH Phú Đăng Quân</b> Địa chỉ: 18/181 A Trần Quang Diệu, Phường 14, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08 38435072				
631	X-MAX	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2,0 x 10 <sup>7</sup> cfu/kg	Bổ sung vi sinh vật có lợi vào thức ăn, giúp tôm, cá hấp thụ tốt thức ăn, ổn định đường ruột, giúp tôm, cá phát triển tốt.
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	1,8 x 10 <sup>7</sup> cfu/kg	
		Chất đệm dextrose vừa đủ	1 kg	
632	SHRIMP BIG	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2,0 x 10 <sup>7</sup> cfu/kg	Bổ sung vi sinh vật có lợi vào thức ăn, giúp tôm, cá hấp thụ tốt thức ăn, ổn định đường ruột, giúp tôm, cá phát triển tốt.
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	1,8 x 10 <sup>7</sup> cfu/kg	
		Chất đệm dextrose vừa đủ	1 kg	
633	LIVSIN 79	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2,0 x 10 <sup>7</sup> cfu/kg	Bổ sung vi sinh vật có lợi vào thức ăn, giúp tôm, cá hấp thụ tốt thức ăn, ổn định đường ruột, giúp tôm, cá phát triển tốt.
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	1,8 x 10 <sup>7</sup> cfu/kg	
		Chất đệm dextrose vừa đủ	1 kg	
634	F113	Calcium (min)	1500 mg	Bổ sung khoáng chất vào thức ăn giúp tôm cứng vỏ, đậm và acid amin giúp tôm cá khỏe mạnh, mau lớn, phát triển tốt.
		Protein (min)	10%	
		Lysine (min)	2.000 mg	
		Chất đệm dextrose vừa đủ	1 kg	
635	BEST LIVER VITA	Sorbitol (min)	26.000 mg	Bổ sung sorbitol, vitamin vào thức ăn, giúp tôm phát triển tốt.
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	1.500 mg	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	150 UI	
		Dung môi nước vừa đủ	1 lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
636	LACTOVIT A	Sorbitol (min)	3.000 mg	Bổ sung sorbitol, vitamin vào thức ăn, giúp tôm phát triển tốt
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	1.500 mg	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	150 UI	
		Đường (glucose) vừa đủ	1 kg	
637	VITA AMIN 45	Sorbitol (min)	50.000 mg	Bổ sung sorbitol, vitamin vào thức ăn, giúp tôm phát triển tốt.
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	1.500 mg	
		Vitamin A(min)	400 mg	
		Dung môi nước vừa đủ	1 lít	
638	SUGRO	Calcium (min)	5.000 mg	Bổ sung khoáng chất và vitamin vào thức ăn giúp tôm cứng vỏ, phát triển tốt
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	1.500 mg	
		Vitamin A (min)	300 mg	
		Chất đệm dextrose vừa đủ	1 kg	
639	D MAX	Calcium (min)	5.000 mg	Bổ sung khoáng chất vào thức ăn giúp tôm cứng vỏ, phát triển tốt
		Vitamin A (min)	200 UI	
		Lysine (min)	2.000 mg	
		Chất đệm dextrose vừa đủ	1 kg	
<b>Công ty TNHH AQUA BIO</b> Địa chỉ: 126/35 Lê Văn Thọ, Phường 9, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 0854289 289 fax: 08.54289289				
640	VIT C	Vitamin C (min)	50.000mg	Bổ sung vitamin và acid amin vào thức ăn giúp tôm, cá khỏe mạnh phát triển tốt.
		Lysine (min)	1.000mg	
		Phụ tá (dextrose) vừa đủ	1 kg	
641	BEST PRO	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	10 <sup>7</sup> cfu/kg	Bổ sung vi sinh vật có lợi vào thức ăn, giúp tôm, cá hấp tốt thức ăn, ổn định tiêu hóa đường ruột, giúp tôm, cá phát triển tốt
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	10 <sup>7</sup> cfu/kg	
		Phụ tá dextrose vừa đủ	1 kg	
642	CAPHOS	Canxium (min)	5.000 mg	Bổ sung khoáng chất vào thức ăn, giúp tôm phát triển tốt.
		Phosphorus (min)	3.000 mg	
		Nước vừa đủ	1 lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
643	DETOX	Sorbitol (min)	5.000 mg	Bổ sung sorbitol, vitamin và acid amin vào thức ăn giúp tôm phát triển tốt
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	500 mg	
		Lysine (min)	1.000 mg	
		Nước cất vừa đủ	1 lít	
644	BETACAN	Betaglucan 1,3-1,6(min)	10%	Bổ sung betaglucan, vitamin và acid amin vào thức ăn giúp tôm, cá khỏe mạnh phát triển tốt.
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	500 mg	
		Lysine (min)	1.000 mg	
		Đường glucose vừa đủ	1 kg	
645	BIG MIN	Vitamin A (min)	400mg	Bổ sung vitamin và acid amin vào thức ăn giúp tôm, cá khỏe mạnh phát triển tốt
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	300mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	500mg	
		Lysine (min)	1.000mg	
		Nước vừa đủ	1 lít	
646	SUP GROW	Protein (min)	40 g	Bổ sung protein vào thức ăn giúp tăng cường dinh dưỡng cho tôm, cá giúp tôm, cá phát triển tốt, mau lớn.
		Dung môi nước cất vừa đủ	1 lít	
<p><b>Công ty TNHH TM Hải An Nam</b>  Địa chỉ: 46/3 Đường Gò Cát, Tổ 4, Khu phố 4, P. Phú Hữu, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh  Điện thoại: 08 37317945</p>				
647	BACILUS ZYME	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	1 x 10 <sup>5</sup> cfu/kg	Bổ sung hệ vi sinh vật có lợi và enzyme tiêu hóa vào thức ăn cho tôm, giúp tiêu hóa nhanh và kìm hãm vi sinh vật có hại cho đường ruột của tôm
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	2 x 10 <sup>7</sup> cfu/kg	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	2 x 10 <sup>8</sup> cfu/kg	
		Betaglucan (min)	5.000 UI	
		Amylase (min)	40.000 UI	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
648	COVER FINE	Protein (min)	30%	Bao bọc viên thức ăn. Bổ sung thêm protein vào thức ăn. Có mùi thơm kích thích tôm ăn mỗi
		Phospholipid (min)	10%	
		Cholesterol (min)	0,2%	
		Dung môi (nước) vừa đủ	100%	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
649	HUFA MAX	Methionin (min)	3.800 mg	Hufa max là sản phẩm có hàm lượng cao, vitamin và các acid amin cần thiết giúp tôm tăng trưởng nhanh. Có mùi thơm, kích thích tôm bắt mồi.
		Protein (min)	250.000 mg	
		Lysine (min)	10.000 UI	
		Vitamin A (min)	1.000 UI	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	500 UI	
		Vitamin E (min)	8 UI	
		Vitamin C (min)	6.000 mg	
		Zinc sulfate (min)	500 mg	
		Magnesium (min)	2.500 mg	
		Copper sulfate (min)	150 mg	
		Cobal sulfate (min)	120 mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1 lít	
650	SUPER MIX	Phosphorus (min)	120.000 mg	Cung cấp khoáng vi lượng và calcium cho tôm giúp cho quá trình tạo vỏ mới của tôm, giúp tôm phát triển tốt.
		Magecium (min)	140.000 mg	
		Calcium (min)	300.000 mg	
		Sodium (min)	850 mg	
		Iron (min)	300 mg	
		Magenece (min)	40 mg	
		Zince diacid (min)	170 mg	
		Copper (min)	60 mg	
		Chất đệm (Dextrose) vừa đủ	1kg	
651	C STRESS	Vitamin C (min)	300.000 mg	Bổ sung vitamin C giúp tăng cường sức đề kháng, khỏe mạnh, phát triển tốt.
		Acid citric (min)	15.000 mg	
		Chất đệm (Dextrose) vừa đủ	1kg	
652	HEPATIC ONE	Sorbitol (min)	20.000 mg	Bổ sung acid amin cho tôm, giúp tôm khỏe mạnh, phát triển tốt
		Methionin (min)	15.000 mg	
		Choline chloride (min)	5.000 mg	
		Lysine HCL (min)	10.000 mg	
		Betain (min)	6.000 mg	
		Dextrose vừa đủ	1 kg	
653	CALPHOS D	Phosphorus (min)	100.000 mg	Bổ sung khoáng vi lượng, vitamin và calcium cho tôm, giúp cho quá trình tạo vỏ mới. Giúp tôm khỏe mạnh, phát triển tốt.
		Magecium (min)	10.000 mg	
		Calcium (min)	300.000 mg	
		Sodium (min)	500 mg	
		Iron (min)	1.000 mg	
		Magenese (min)	500 mg	
		Zince diacid (min)	3.000 mg	
		Copper (min)	200 mg	
		Vitamin D (min)	150.000 UI	
		Chất đệm (glucose) vừa đủ	1 kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
<p>Công ty TNHH SX TM DV quốc tế Việt Mỹ  Địa chỉ: 30 Làng Tăng Phú, Phường Tăng Nhơn Phú A, Q. 9, TP. HCM  Điện thoại: (08)35055079 Fax: (08)35055079  Địa chỉ sản xuất: số 14, tổ 26, ấp 4, đường Bàu Lách, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi</p>				
654	BUTAMIN	Lysine (min)	2.000 mg	Cung cấp lysine, vitamin thiết yếu vào thức ăn giúp tôm, cá phát triển tốt, mau lớn
		Vitamin A (min)	500 mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	1.000 mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	800 mg	
		Dung môi (nước) vừa đủ	1 kg	
655	PROZYME	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2,1 x 10 <sup>7</sup> cfu/kg	Cung cấp vi sinh vật có lợi vào đường ruột cho tôm, cá. Giúp ổn định đường ruột, tiêu hóa tốt thức ăn.
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	2 x 10 <sup>7</sup> cfu/kg	
		Chất đệm (lactose) vừa đủ	1kg	
656	VITAMIN C 35	Vitamin C (min)	8.500 mg	Cung cấp vitamin C thiết yếu vào thức ăn giúp tôm, cá tăng cường sức đề kháng, phát triển tốt, mau lớn.
		Glucose vừa đủ	1 kg	
657	COMFOR	Lysine (min)	2.000 mg	Cung cấp lysine, vitamin thiết yếu vào thức ăn giúp tôm, cá phát triển tốt, mau lớn
		Vitamin A (min)	500 mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	1.000 mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	800 mg	
		Glucose vừa đủ	1 kg.	
658	SUPER PRO	Protein thô (min)	25%	Cung cấp protein cho tôm, cá giúp tôm, cá khỏe mạnh, phát triển tốt.
		Protein tiêu hóa (min)	20 %	
		Dung môi (nước) vừa đủ	1lít	
659	VM CALCIPHOS	Calcium (min)	30 mg	Cung cấp Ca, P cho quá trình phát triển của tôm, cá. Giúp tôm, cá mau lớn
		Phosphorus (min)	50 mg	
		Chất đệm (nước) vừa đủ	1lít	
660	HEPATIC	Lysine (min)	2.000 mg	Cung cấp sorbitol, vitamin và acid amin cho tôm, cá. Giúp tôm cá luôn khỏe mạnh, phát triển tốt.
		Sorbitol (min)	420 mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	350 mg	
		Dung môi (nước) vừa đủ	1lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
Công ty TNHH SX TM DV Hoàng Hạc Địa chỉ: 20/11 D, Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08 38249002				
661	H 678	Sorbitol (min)	26.000 mg	Bổ sung sorbitol, vitamin vào thức ăn, giúp tôm phát triển tốt.
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	1.500 mg	
		Vitamin A (min)	300 mg	
		Dung môi (nước) vừa đủ	1 lít	
662	A ZOO	Sorbitol (min)	3.000 mg	Bổ sung sorbitol, vitamin vào thức ăn, giúp tôm phát triển tốt.
		Lysine (min)	500 mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	500 mg	
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2,0x10 <sup>7</sup> cfu/kg	
		Dextrose vừa đủ	1 kg	
663	ATM	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	1,8x10 <sup>7</sup> cfu/kg	Bổ sung vi sinh vật có lợi vào thức ăn, giúp tôm, cá hấp thu hoàn toàn thức ăn, ổn định đường ruột, giúp tôm, cá phát triển tốt.
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	1,6x10 <sup>7</sup> cfu/kg	
		Dextrose vừa đủ	1 kg	
664	S 600	Sorbitol (min)	50.000 mg	Bổ sung sorbitol, vitamin vào thức ăn, giúp tôm phát triển tốt.
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	1.500 mg	
		Vitamin A (min)	400 mg	
		Dung môi (nước) vừa đủ	1 lít	
665	LIVER SHRIMP	Sorbitol (min)	25.000 mg	Bổ sung sorbitol, vitamin vào thức ăn, giúp tôm phát triển tốt.
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	1.500 mg	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	350 UI	
		Dung môi (nước) vừa đủ	1 lít	
666	BIO PRO	Sorbitol (min)	3.000 mg	Bổ sung sorbitol, vitamin vào thức ăn, giúp tôm phát triển tốt
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	1.500 mg	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	150 UI	
		Bột (talc) vừa đủ	1 kg	
667	CIDE UP	Calcium (min)	5.000 mg	Bổ sung khoáng chất vào thức ăn giúp tôm cứng vỏ, phát triển tốt.
		Calcium lactate(min)	5.000 mg	
		Calcium pantothenata (min)	5.000 mg	
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1 kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
668	EGG GOLD	Calcium (min)	1.500 mg	Bổ sung khoáng chất, protein và acid amin vào thức ăn giúp tôm phát triển tốt
		Protein (min)	5%	
		Lysine (min)	2.000 mg	
		Chất đệm dextrose vừa đủ	1 kg	
669	BECOZYME	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	$2,1 \times 10^7$ cfu/kg	Bổ sung vi sinh vật có lợi vào thức ăn, giúp tôm, cá hấp thu tốt thức ăn, ổn định đường ruột, giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Dextrose vừa đủ	1 kg	
670	CALVITA	Calcium (min)	7.000 mg	Bổ sung khoáng chất vào thức ăn, giúp tôm cứng vỏ, phát triển tốt
		Calcium lactate (min)	5.000 mg	
		Đường (glucose) vừa đủ	1 kg	

**Công ty TNHH Aqua Pharma**

Địa chỉ: 134/14 Lê Văn Thọ, Phường 9, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08 54289290

Địa chỉ sản xuất: số 14, tổ 26, ấp 4, đường Bàu Lách, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, Tp HCM

671	CLEAN	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	$1,5 \times 10^7$ cfu/g	Cung cấp vi sinh vật có lợi vào thức ăn giúp hấp thu, tiêu hóa tốt thức ăn, giúp tôm, cá mau lớn, phát triển tốt.
		<i>Bacillus licheniformis</i> (min)	$2,5 \times 10^7$ cfu/g	
		<i>Bacillus mensentericus</i> (min)	$1,7 \times 10^7$ cfu/g	
		Glucose vừa đủ	1 kg	
672	CALCIVIT	Calcium (min)	130 mg	Cung cấp Ca, P cho quá trình phát triển của tôm, cá. Giúp tôm, cá mau lớn
		Phosphorus (min)	150 mg	
		Chất đệm (nước) vừa đủ	1 lít	
673	FRESH	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	$1,5 \times 10^7$ cfu/g	Cung cấp vi sinh vật có lợi vào thức ăn giúp hấp thu, tiêu hóa tốt thức ăn, giúp tôm, cá mau lớn, phát triển tốt
		<i>Bacillus licheniformis</i> (min)	$2,5 \times 10^7$ cfu/g	
		<i>Bacillus mensentericus</i> (min)	$1,7 \times 10^7$ cfu/g	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	$2 \times 10^7$ cfu/g	
		Glucose vừa đủ	1 kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
674	GROW UP	Protein thô (min)	25 %	Cung cấp protein cho tôm, cá giúp tôm, cá khỏe mạnh, phát triển tốt
		Protein tiêu hóa (min)	20 %	
		Dung môi (nước) vừa đủ	1lít	
675	LIVERROL	Lysine (min)	400 mg	Cung cấp sorbitol, vitamin và acid amin cho tôm, cá. Giúp tôm cá luôn khỏe mạnh, phát triển tốt
		Sorbitol (min)	4.500 mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	1.000 mg	
		Dung môi (nước) vừa đủ	1lít	
676	PHARMA VIT C	Vitamin C (min)	70.000 mg	Cung cấp vitamin C thiết yếu vào thức ăn giúp tôm, cá tăng cường sức đề kháng, phát triển tốt, mau lớn
		Glucose vừa đủ	1 kg	
677	SHRIM MAX	Lysine (min)	2.000 mg	Cung cấp lysine, vitamin thiết yếu vào thức ăn giúp tôm, cá phát triển tốt, mau lớn
		Vitamin A (min)	500 mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	1.000 mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	800 mg	
		Dung môi nước vừa đủ	1 lít	
678	GLUCAN PHAR	1,3 - 1,6 Glucan (min)	10 %	Bồi bổ gan, ổn định chức năng gan, giúp tôm khỏe mạnh, mau lớn
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg	
679	LACTO PLUS	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2,1 x 10 <sup>7</sup> cfu/g	Cung cấp vi sinh vật có lợi vào đường ruột cho tôm, cá. Giúp ổn định đường ruột, tiêu hóa tốt thức ăn
		<i>Saccharomyces cerevisiea</i> (min)	2 x 10 <sup>7</sup> cfu/g	
		Bột (dextrose) vừa đủ	1 kg	

**CÔNG TY TNHH SX TM DV 555**

Địa chỉ: 62/12 Bùi Thị Xuân, Phường 5, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ sản xuất: 20/17 Ấp 2, Xuân Thới Thượng, Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 08.62619357

680	LIVERBEST	Btaglucan 1,3-1,6 (min)	30%	Bổ sung vitamin giúp tôm, cá khỏe mạnh. Tăng cường chức năng gan.
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	1%	
		Vitamin C (min)	30%	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
<p><b>Công ty TNHH &amp; DV tư vấn Vạn Trường Thịnh</b>  Địa chỉ liên hệ: 5/2 Tô Hiến Thành, Nhà Trang, Khánh Hoà  Điện thoại: (058) 3516345 Fax: (058) 3516345</p>				
681	VT-301	Vitamin B <sub>2</sub> (min)	2.25mg	Cung cấp các vitamin và các acid amin cần thiết cho tôm cá. Giúp tôm cá hấp thu tốt thức ăn. Tăng hiệu quả sử dụng thức ăn.
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	8.0mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	1.25mg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	12mcg	
		Niacin amide (min)	75mg	
		L-Lysine (min)	10mg	
		DL Methionine(min)	10mg	
		Choline Chloride	10mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
682	VIOMOS	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2 x 10 <sup>7</sup> CFU/kg	Cung cấp các vi khuẩn có lợi và các enzyme cần thiết cho tôm cá. Giúp tôm cá hấp thụ tốt thức ăn. Tăng hiệu quả sử dụng thức ăn.
		<i>Saccharomyces cerevisiea</i> (min)	2 x 10 <sup>8</sup> CFU/kg	
		Protease (min)	2 x 10 <sup>7</sup> UI/kg	
		Amylase (min)	2 x 10 <sup>7</sup> UI/kg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
683	Hi-cell	CaHPO <sub>4</sub> (min)	4.500-5.500mg	Bổ sung khoáng chất vào thức ăn, giúp tôm cá phát triển tốt.
		MgSO <sub>4</sub> (min)	1.350-1.650mg	
		MnSO <sub>4</sub> (min)	900 -1.100mg	
		ZnSO <sub>4</sub> (min)	450-550mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
<p><b>Công ty TNHH thương mại &amp; sản xuất thuốc Thú y YALBA</b>  Địa chỉ: Số 55 đường số 6, P. Bình Trị Đông B, Q. Tân Bình, Tp. HCM.  Điện thoại: 0862.682.440 Fax : 0862.539.505</p>				
684	ABV-HEPAMED	Vitamin B <sub>1</sub> (min)	2.500g	Bổ sung các vitamin, acid amin và sorbitol vào khẩu phần ăn của tôm, cá. Tăng cường giải độc gan, giúp tôm, cá ăn nhiều, mau lớn.
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	100mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	2.000mg	
		Sorbitol (min)	500 ml	
		Methionine	3.000mg	
		Lysine	3.000mg	
		Nước cất vừa đủ	1 lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
685	ABV-SUBTYLIC	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	$2 \times 10^9$ cfu/g	Bổ sung vi sinh vật có lợi vào khẩu phần ăn của tôm, cá.
		Oligosaccharide vừa đủ	1kg	
686	ABV-VITAMIX	Vitamin A (min)	200.000 IU	Bổ sung các vitamin, acid amin và khoáng chất vào khẩu phần ăn của tôm, cá.
		Vitamin D (min)	100.000 IU	
		Vitamin E (min)	2.000 mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	500 mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	300 mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	300 mg	
		Biotin (Vitamin H) (min)	5mg	
		Choline (min)	3.000 mg	
		Inositol (min)	2.500 mg	
		Folic acid (min)	150 mg	
		Calcium Pantothenate (min)	2.000 mg	
		Co (CoSO <sub>4</sub> )(min)	100 mg	
		Ca (Ca(H <sub>2</sub> PO <sub>4</sub> ) <sub>2</sub> ) (min)	30g	
		P (P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> ) (min)	18g	
		Fe (FeSO <sub>4</sub> ) (min)	15g	
		Zn (ZnO) (min)		
		Cu (CuSO <sub>4</sub> ) (min)	10g	
		Mn (MnSO <sub>4</sub> ) (min)	2g	
		Se (NaSO <sub>3</sub> ) (min)	100 mg	
Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg			
687	VITAMIN C	Vitamin C (L-Ascorbic Acid)(min)	100 g	Bổ sung vitamin C vào khẩu phần ăn của tôm, cá. Chống stress, sốc khi môi trường thay đổi. Giúp tôm, cá phục hồi sức khỏe sau khi bị bệnh.
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
688	ABV - VITAMIULI	Vitamin A (min)	4.000.000 UI	Bổ sung các vitamin vào khẩu phần ăn của tôm, cá. Giúp tôm, cá phục hồi sức khỏe sau khi bị bệnh.
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	1.000.000 UI	
		Vitamin E (min)	8.000 UI	
		Vitamin C (min)	50.000 mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	4.000 mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	8.000 mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	2.000 mg	
		Biotin (Vitamin H) (min)	60 mg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	20 mg	
		Inositol (min)	5.000 mg	
		Folic acid (min)	2.000 mg	
		Calcium Pantothenate (min)	8.000 mg	
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg	
<p><b>Công ty TNHH sinh học Nam Việt</b>  Địa chỉ: 564/25 Hương Lộ 2, Phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.  Điện thoại: 08.38170566 Fax: 08.38170566</p>				
689	LACTO-ZYME	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2 x 10 <sup>11</sup> cfu/kg	Bổ sung các vi khuẩn và các enzyme cần thiết vào khẩu phần thức ăn hàng ngày của tôm, cá. giúp tôm, cá tiêu hóa, phát triển tốt
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	1,0 x 10 <sup>9</sup> cfu/kg	
		<i>Lactobacillus lactis</i> (min)	1,5 x 10 <sup>11</sup> cfu/kg	
		<i>Lactobacillus sporogenes</i> (min)	1,2 x 10 <sup>11</sup> cfu/kg	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	1,2 x 10 <sup>11</sup> cfu/kg	
		<i>Pediococcus acidilactici</i>	2,0 x 10 <sup>11</sup> cfu/kg	
		Amylase (min)	1.000 IU/kg	
		Protease (min)	1.000 IU/kg	
		β- Glucannase (min)	800 IU/kg	
		Cellulase (min)	500 IU/kg	
		Lipase (min)	500 IU/kg	
		Lactose vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
690	NUTRIMAX	Vitamin A (min)	2.000.000 IU/kg	Bổ sung các vitamin, các khoáng chất và acid amin cần thiết vào khẩu phần thức ăn hàng ngày của tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển nhanh
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	500.000 IU/kg	
		Vitamin K <sub>3</sub> (min)	4.000 mg/kg	
		Vitamin E (min)	9.000 mg/kg	
		Dicalcium phosphate (min-max)	15,3-18,7 g/kg	
		Choline chloride (min)	5.000 mg/kg	
		Folic acid (min)	1.000 mg/kg	
		Glutamic acid (min)	26.000 mg/kg	
		Lysine (min)	20.000 mg/kg	
		Glycine (min)	15.000 mg/kg	
		Agrinine (min)	14.000 mg/kg	
		Methionine (min)	11.000 mg/kg	
		Lactose vừa đủ (min)	1 kg	
		691	MAX-PHOS	
Phosphorus sulphate (min-max)	54-66 g/kg			
Manganese sulphate (min-max)	2.250-2.750 mg/kg			
Zinc sulphate (min-max)	4.050-4.950 mg/kg			
Cobalt sulphate (min-max)	135-165 mg/kg			
Iron sulphate (min-max)	5.400-6.600 mg/kg			
Copper sulphate (min-max)	900-1.100 mg/kg			
Magnesium sulphate (min-max)	5.400-6.600 mg/kg			
Selenium sulphate (min-max)	900-1.100 mg/kg			
L-lysine Mono HCl (min)	4.200 mg/kg			
DL-methionine (min)	1.920 mg/kg			
Lactose vừa đủ	1kg			

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
692	LIVER CARE S	Sorbitol (min)	350 g/kg	Bổ sung các vitamin và các acid amin cần thiết vào khẩu phần thức ăn hàng ngày của tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt
		Vitamin A (min)	225.000 IU/kg	
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	1.000 IU/kg	
		Vitamin E (min)	250 mg/kg	
		Choline chloride (min)	100 mg/kg	
		Betain (min)	40 g/kg	
		Methionine (min)	25 g/kg	
		Lysine (min)	200 mg/kg	
		Lactose vừa đủ	1 kg	
<b>Công ty TNHH SX-TM TỎ BA</b> Địa chỉ: 63 Nguyễn Văn Lượng, Phường 10,, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: 08. 37130615 Fax: 08.371332100				
693	KHOÁNG NUMBER ONE	CaHPO <sub>4</sub>	36.000 mg	Bổ sung khoáng chất cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm, cá.
		P <sub>2</sub> O <sub>5</sub>	17.500 mg	
		FeSO <sub>4</sub>	5.100 mg	
		MgSO <sub>4</sub>	23.000 mg	
		CuSO <sub>4</sub>	6.000 mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
694	TB-HEPATOL	Vitamin A	510.000 IU	Bổ sung các vitamin cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển nhanh
		Vitamin D <sub>3</sub>	510.000 IU	
		Vitamin B <sub>1</sub>	1.000 mg	
		Vitamin B <sub>2</sub>	750 mg	
		Vitamin B <sub>6</sub>	1.200 mg	
		Vitamin B <sub>12</sub>	1.000 mg	
		Dung môi (nước cất)	1 lít	
<b>Công ty TNHH Nam Long BIO</b> ĐC: Số 56 D, Quang Trung, Khu phố 2, P. Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. HCM Điện thoại: 08.62622226 Fax: 08.62622226				
695	UPSA - C	Acid ascorbic (min)	350 g	Bổ sung vitamin C vào thức ăn, tăng sức đề kháng cho tôm, cá. Giúp tôm, cá chống stress, chống sốc khi môi trường nuôi thay đổi
		Acid citric (min)	150 g	
696	RI - LIVER	Sorbitol	500 g	Tăng cường và hỗ trợ chức năng giải độc của gan, bổ sung vitamin acid amin cần thiết cho sự tăng trưởng và phát triển của tôm cá, nâng cao hiệu quả sử dụng
		Methionine	150 g	
		Betaine	50 g	
		Vitamin E	150 g	
		Destrose vừa đủ	1 kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
697	SUPER ZIM	<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	2,2 x 10 <sup>9</sup> CFU	Cung cấp các enzyme và vi sinh vật có lợi, giúp tôm cá tiêu hóa thức ăn tốt hơn. Nâng cao khả năng hấp thụ thức ăn của tôm, cá
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	2,2 x 10 <sup>9</sup> CFU	
		Amylase (min)	150 IU	
		Protease(min)	100 IU	
		Dextrose vừa đủ	1 kg	
<p><b>Công ty TNHH MTV Thủy sản MIFA</b>  ĐC: số 66 đường D2A, KDC Nam Long, P. Phước Long B, Quận 9, TP. HCM  Điện thoại: 08.37430567 Fax: 08.37430567</p>				
698	FOLIC ONE	Acid folic	11 mg	Cung cấp các loại vitamin và acid amin thiết yếu cho tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt
		Vitamin B <sub>1</sub>	600 mg	
		Vitamin B <sub>6</sub>	700 mg	
		Biotin	2.000 mg	
		Vitamin E	700 mg	
		Vitamin A	600 mg	
		Vitamin D <sub>3</sub>	120 mg	
		Vitamin C	500 mg	
		Lysine	1600 mg	
		Threonine	80 mcg	
		Methionine	70 mcg	
		Alanine	90 mcg	
		Glycine	1.000 mcg	
		Isoleucine	50 mcg	
		Arginine	90 mcg	
		Leucine	200 mcg	
		Histidine	14 mcg	
		Phenylalanine	10 mcg	
		Cystine	07 mcg	
		Serine	12 mcg	
Dextrose vừa đủ	1 kg			

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
699	PROVITA	Acid folic	20 mg	Cung cấp các loại vitamin và acid amin thiết yếu cho tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt
		Vitamin C	3.000 mg	
		Vitamin K <sub>3</sub>	50 mg	
		Vitamin B <sub>1</sub>	20 mg	
		Vitamin B <sub>2</sub>	150 mg	
		Vitamin B <sub>12</sub>	50 mg	
		Vitamin A	720.000 UI	
		Vitamin D <sub>3</sub>	108.000 UI	
		Vitamin E	150 UI	
		Beta glucan 1.3-1.6	2.000 mg	
		Lysine	600 mg	
		Methionine	1.000 mg	
		Sorbitol	3.000 mg	
		Betain	120 mg	
		Threonine	80 mcg	
		Alanine	90 mcg	
		Glycine	1.000 mcg	
		Isoleucine	50 mcg	
		Arginine	90 mcg	
		Leucine	200 mcg	
Dextrose vừa đủ	1 kg			
700	VITALET 450	Betain	10.000 mg	Cung cấp các loại vitamin và khoáng chất thiết yếu cho tôm, cá. Giúp tôm cá phát triển tốt
		Vitamin B <sub>1</sub>	600 mg	
		Vitamin B <sub>2</sub>	120 mg	
		Vitamin B <sub>6</sub>	700 mg	
		Vitamin D <sub>3</sub>	80 mg	
		Vitamin A	145 mg	
		Vitamin E	500 mg	
		Vitamin B <sub>12</sub>	50 mg	
		Vitamin B <sub>9</sub>	120 mg	
		Calcium lactate	12.000 mg	
		Disodium phosphate	90 mcg	
		Potassium chloride	90 mcg	
		Magnesium sulfate	80 mcg	
		Ferrus sulfate	35 mcg	
		Copper sulfate	30 mcg	
		Sodium chloride	500 mcg	
Zinc sulfate	25 mcg			
Dextrose vừa đủ	1 kg			

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
701	AMINO MA	Lysine	10.000 mg	Cung cấp các loại acid amin thiết yếu cho tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt
		Methionine	20.000 mg	
		Sorbitol	70.000 mg	
		Inositol	20.000 mg	
		Biotin	2.000 mg	
		Betain	5.000 mg	
		Choline chloride	2.000 mg	
		Threonine	80 mcg	
		Alanine	90 mcg	
		Glycine	1.000 mcg	
		Isoleucine	50 mcg	
		Arginine	90 mcg	
		Leucine	200 mcg	
		Histidine	14 mcg	
		702	BETAGLUCA NC	
Beta glucan 1.3-1.6	1.950 mg			
Lysine	600 mg			
Methionine	1.000 mg			
Sorbitol	3.000 mg			
Inositol	50 mg			
Threonine	80 mcg			
Alanine	90 mcg			
Glycine	1.000 mcg			
Isoleucine	50 mcg			
Arginine	90 mcg			
Leucine	200 mcg			
Vitamin E	700 mg			
Vitamin A	600 mg			
Vitamin D <sub>3</sub>	120 mg			
Dextrose vừa đủ	1 kg			

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
703	MAX B12	Protein thô	30 %	Cung cấp các loại khoáng chất cần thiết trong khẩu phần ăn của tôm, cá
		Protein tiêu hóa	25 %	
		Vitamin B <sub>1</sub>	120 mg	
		Vitamin B <sub>6</sub>	200 mg	
		Vitamin B <sub>9</sub>	120 mg	
		Vitamin B <sub>12</sub>	100 mg	
		Vitamin B <sub>2</sub>	100 mg	
		Vitamin E	700 mg	
		Vitamin A	600 mg	
		Vitamin D <sub>3</sub>	120 mg	
		Vitamin C	500 mg	
		Lysine	1600 mg	
		Threonine	80 mcg	
		Methionine	70 mcg	
		Alanine	90 mcg	
		Glycine	100 mcg	
		Isoleucine	50 mcg	
Arginine	90 mcg			
Leucine	200 mcg			
Dextrose vừa đủ	1 kg			
704	SUPPER BAC 02	<i>Bacillus coagulans</i>	0,5 x 10 <sup>7</sup> cfu	Cung cấp các loại vi sinh có lợi trong khẩu phần ăn của tôm, cá. Nâng cao hiệu quả sử dụng thức ăn
		<i>Bacillus laevolacticus</i>	0,8 x 10 <sup>7</sup> cfu	
		<i>Bacillus subtilis</i>	1,5 x 10 <sup>7</sup> cfu	
		<i>Bacillus mesentericus</i>	0,4 x 10 <sup>7</sup> cfu	
		<i>Bacillus polymyxa</i>	1,2 x 10 <sup>7</sup> cfu	
		Protease (min)	100.000 UI	
		Amylase (min)	90.000 UI	
		Lipase (min)	35.000 UI	
Nước cất vừa đủ	1 lít			
705	BIO BAC 01	<i>Bacillus coagulans</i>	0,5 x 10 <sup>7</sup> cfu	Cung cấp các loại vi sinh vật có lợi trong khẩu phần ăn của tôm cá. Nâng cao hiệu quả sử dụng thức ăn
		<i>Bacillus laevolacticus</i>	0,8 x 10 <sup>7</sup> cfu	
		<i>Bacillus subtilis</i>	1,5 x 10 <sup>7</sup> cfu	
		<i>Bacillus mesentericus</i>	0,4 x 10 <sup>7</sup> cfu	
		<i>Bacillus polymyxa</i>	1,2 x 10 <sup>7</sup> cfu	
		Protease	100.000 UI	
		Amylase	80.000 UI	
		Lipase	25.000 UI	
Dextrose vừa đủ	1 kg			

## II. THỨC ĂN BỔ SUNG NHẬP KHẨU

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
<p>Công ty TNHH xuất nhập khẩu Đông Thành            ĐC: 96A Đặng Văn Bi, khu phố 4, phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức, Tp.HCM            ĐT: 083 7228099 Fax : 083 7228099</p>					
1	AQUA-LIVER	Vitamin A	200.000IU	Giúp bổ sung vitamin trong thức ăn, giúp tôm hấp thụ tốt thức ăn, tôm phát triển, mau lớn, tăng cường thể chất tôm khỏe mạnh, giảm tỷ lệ hao hụt trong quá trình nuôi.	Thai Aqua Products Co., Ltd. (Thailand)
		Vitamin D <sub>3</sub>	5.000IU		
		Vitamin E	1.400mg		
		Vitamin K <sub>3</sub>	5mg		
		Vitamin B <sub>1</sub>	30mg		
		Vitamin B <sub>2</sub>	150mg		
		Vitamin B <sub>6</sub>	50mg		
		Vitamin B <sub>12</sub>	0,5mg		
		Vitamin C	500mg		
		Folic acid	70mg		
		Pantothenic acid	400mg		
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg		
2	AQUA BIG GROW	Vitamin A	20.000IU	Bổ sung vitamin cần thiết cho tôm, giúp tôm bắt mồi nhiều, tôm lột vỏ nhanh mau lớn, giảm tỷ lệ hao hụt thức ăn.	Thai Aqua Products Co., Ltd. (Thailand)
		Vitamin D <sub>3</sub>	1.00IU		
		Vitamin E	500mg		
		Vitamin B <sub>1</sub>	10mg		
		Vitamin B <sub>2</sub>	40mg		
		Vitamin B <sub>6</sub>	10mg		
		Vitamin C	200mg		
		Pantothenic acid	80mg		
		Biotin	1,5mg		
		Folic acid	20mg		
		Nicotinic acid	100mg		
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg		

*Samy*

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
3	AQUA BAC ONE	Vitamin A	10.000IU	Cung cấp các vitamin cần thiết cho sự phát triển của tôm trong quá trình nuôi. Kích thích tôm bắt mồi, hạn chế hao hụt thức ăn. Tôm lột vỏ, tăng trưởng tốt.	Thai Aqua Products Co., Ltd. (Thailand)
		Vitamin B <sub>1</sub>	1.000IU		
		Vitamin B <sub>2</sub>	500mg		
		Vitamin B <sub>6</sub>	50mg		
		Vitamin B <sub>12</sub>	200mg		
		Vitamin B <sub>6</sub>	40mg		
		Nicotinic acid	100mg		
		Biotin	6mg		
		Folic acid	80mg		
		Pantothenic acid	500mg		
		Choline	200mg		
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg		
4	AQUA BIOLAC	Vitamin A	1.000IU	Bổ sung vitamin và khoáng chất vào thức ăn cho tôm, có mùi thơm kích thích tôm ăn, trộn với nước tạo chất kết dính vào viên thức ăn.	Thai Aqua Products Co., Ltd. (Thailand)
		Vitamin E	1.000mg		
		Vitamin B <sub>1</sub>	100mg		
		Vitamin B <sub>2</sub>	2.200mg		
		Vitamin B <sub>6</sub>	50mg		
		Vitamin C	200mg		
		Biotin	100mg		
		Calcium	100mg		
		Pantothenic acid	300mg		
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
5	AQUA Q - PROTEIN	Vitamin A	0,1%	<p>Là sản phẩm bổ sung các vitamin, acid amin cần thiết cho sự phát triển của tôm.</p> <p>Là chất dẫn dụ, kích thích bắt mồi giúp tôm ăn nhiều hơn.</p> <p>Bao bọc viên thức ăn làm giảm sự hao hụt Vitamin và thuốc khi trộn.</p> <p>Làm tăng khả năng hấp thụ thức ăn, tôm tăng trưởng nhanh.</p> <p>Aqua Q - Protein có thể là giải pháp thay thế dầu mực, Lecithin để bao bọc viên thức ăn hiện nay.</p>	Thai Aqua Products Co., Ltd. (Thailand)
		Vitamin E	0,05%		
		Vitamin D <sub>3</sub>	0,1%		
		Vitamin K	0,15%		
		Methionie	250mg		
		Glycine	150mg		
		Chất đệm nước cất vừa đủ	1lít		
6	AQUA PRO ONE	Vitamin A	50.000IU	<p>Bổ sung vitamin cho tôm, giúp tiêu hóa, hấp thụ tốt thức ăn.</p> <p>Mùi thơm kích thích tôm ăn.</p> <p>Là nguồn thức ăn vitamin cần thiết cho sự sinh trưởng phát triển của tôm.</p>	Thai Aqua Products Co., Ltd. (Thailand)
		Vitamin B <sub>1</sub>	8mg		
		Vitamin B <sub>2</sub>	40mg		
		Vitamin B <sub>6</sub>	8mg		
		Vitamin E	300mg		
		Vitamin D <sub>3</sub>	2.000IU		
		Vitamin C	100mg		
		Biotin	1,5mg		
		Nicotinic acid	100mg		
		Pantothenic acid	90mg		
		Folic acid	400mg		
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
7	AQUA PREMIX	Vitamin A	20.000IU	<p>Bổ sung vitamin cần thiết cho sự sinh trưởng phát triển của tôm.</p> <p>Giúp cân bằng dinh dưỡng hàng ngày cho tôm.</p> <p>Giúp tôm khỏe mạnh, bắt mồi nhanh, mau lớn</p>	Thai Aqua Products Co., Ltd. (Thailand)
		Vitamin B <sub>1</sub>	400mg		
		Vitamin B <sub>2</sub>	500mg		
		Vitamin B <sub>6</sub>	700mg		
		Vitamin B <sub>12</sub>	150mg		
		Vitamin C	800mg		
		Vitamin D <sub>3</sub>	1.000IU		
		Vitamin E	500mg		
		Pantothenic acid	500mg		
		Folic acid	80mg		
8	AQUA BESVITA	Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	<p>Bổ sung các vitamin cần thiết cho sự sinh trưởng của tôm.</p> <p>Giúp cân bằng dinh dưỡng hàng ngày cho tôm.</p> <p>Giúp tôm bắt mồi nhanh, giảm hao hụt thức ăn.</p> <p>Kích thích tôm lột vỏ mau lớn.</p>	Thai Aqua Products Co., Ltd. (Thailand)
		Vitamin A	1.000IU		
		Vitamin D <sub>3</sub>	500IU		
		Vitamin E	5mg		
		Vitamin B <sub>1</sub>	400mg		
		Vitamin B <sub>2</sub>	100mg		
		Vitamin B <sub>6</sub>	12mg		
		Vitamin B <sub>12</sub>	200mg		
		Vitamin C	150mg		
		Vitamin K <sub>3</sub>	80mg		
		Nicotinic acid	50mg		
		Inositol	3mg		
		Pantothenic acid	2mg		
Lecithin	8mg				
Dung môi (polysorbate) vừa đủ	1lít				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
9	AQUA-NUTRIONE	Vitamin A	30.000IU	Bổ sung vitamin cần thiết cho tôm	Thai Aqua Products Co., Ltd. (Thailand)
		Vitamin D <sub>3</sub>	1.000IU		
		Vitamin E	500mg		
		Vitamin B <sub>1</sub>	500mg		
		Vitamin B <sub>2</sub>	500mg		
		Vitamin B <sub>6</sub>	300mg		
		Vitamin C	200mg		
		Pantothenic acid	300mg		
		Nicotinic acid	65mg		
		Folic acid	100mg		
		Biotin	1,5mg		
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg		
10	AQUA C PACK 20%	Vitamin C	200g	Bổ sung vitamin C giúp tôm phát triển, khỏe mạnh	Thai Aqua Products Co., Ltd. (Thailand)
		Chất độn vừa đủ	1kg		
11	AQUA TURBO	Glycine	0,5%	Cung cấp các acid amin. Kích thích tôm ăn nhiều, tiêu hóa tốt, giúp tôm tăng trưởng nhanh. Tăng khả năng hấp thụ thức ăn.	Thai Aqua Products Co., Ltd. (Thailand)
		Lysine	1,3%		
		Glutamic	0,5%		
		Methionine	0,6%		
		Theronine	0,2%		
		Dung môi nước cất vừa đủ	1lít		
12	AQUA CALCIPHOS	CaHPO <sub>4</sub>	1,5%	Cung cấp khoáng chất cần thiết vào khẩu phần ăn cho tôm trong quá trình nuôi. Dùng Aqua Calciphos vỏ tôm bóng đẹp, có màu sắc tự nhiên. Giúp tôm lột xác đồng loạt. Tạo môi trường giúp tôm cứng vỏ nhanh. Tạo môi trường ổn định khi thời tiết thay đổi.	Thai Aqua Products Co., Ltd. (Thailand)
		MgSO <sub>4</sub>	0,65%		
		KI	0,34%		
		NaCl	0,8%		
		Dung môi nước cất vừa đủ	1lít		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
13	AQUA CALCIUM	CaHPO <sub>4</sub>	150g	Bổ sung khoáng cần thiết cho sự phát triển của tôm trong quá trình nuôi. Giúp cho sự tăng trưởng của tôm, giúp tôm dễ lột vỏ, tôm có màu sắc đẹp. Giảm hệ số thức ăn	Thai Aqua Products Co., Ltd. (Thailand)
		P <sub>2</sub> O <sub>5</sub>	150g		
		FeSO <sub>4</sub>	550mg		
		NaCl	150mg		
		MnSO <sub>4</sub>	850mg		
		MgSO <sub>4</sub>	640mg		
		CuSO <sub>4</sub>	150mg		
		K <sub>2</sub> SO <sub>4</sub>	1400mg		
		ZnSO <sub>4</sub>	250mg		
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg		
14	AQUA MINERAL	Iodine (KI)	0,3g	Bổ sung khoáng chất cần thiết vào khẩu phần ăn cho tôm. Giúp tôm dễ lột vỏ màu sắc đẹp. Giúp tôm tăng trưởng và phát triển tốt. Tăng tỷ lệ sống giảm hao hụt thức ăn.	Thai Aqua Products Co., Ltd. (Thailand)
		Zinc (ZnSO <sub>4</sub> )	6g		
		Ferrous (FeSO <sub>4</sub> )	3,2g		
		Manganese (MnSO <sub>4</sub> )	5g		
		Cobalt (CoSO <sub>4</sub> )	0,01g		
		NaCl	25g		
		Selenium (SeSO <sub>4</sub> )	0,04g		
		Copper (CuSO <sub>4</sub> )	8g		
		Chất độn (CaCO <sub>3</sub> ) vừa đủ	1kg		
15	AQUA BACILLUS 10 <sup>9</sup>	<i>Bacillus subtilis</i>	1x10 <sup>9</sup> cfu/g	Cung cấp nguồn vi sinh có lợi cho tiêu hóa, hấp thu của tôm, cá.	Thai Aqua Products Co., Ltd. (Thailand)
		Bổ sung (Amylase, Protease, Lipase) vừa đủ.	1kg		
16	AQUA- ECOMAX	<i>Bacillus subtilis.</i>	1x10 <sup>7</sup> cfu/g	Bổ sung vi sinh vật có lợi, enzyme giúp tôm tiêu hóa tốt	Thai Aqua Products Co., Ltd. (Thailand)
		<i>Bacillus licheniformis.</i>	1x10 <sup>7</sup> cfu/g		
		<i>Pediococcus pentosaceus</i>	1x10 <sup>7</sup> cfu/g		
		Bổ sung (Amylase, Protease, Lipase) vừa đủ.	1kg		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
<p><b>Công ty TNHH Tiếp Phát</b>            ĐC: 143 ấp 1, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An            ĐT: 072.3890.441 Fax : 072.3643.442</p>					
17	KESA	Vitamin A	4.000.000IU	Cung cấp vitamin và acid amin cần thiết cho tôm, giúp tôm lớn nhanh.	Marine Inter Products M.I.P. Co., Ltd (Thailand)
		Vitamin D <sub>3</sub>	800.000IU		
		Vitamin C	3.000mg		
		Thiamine	1.500mg		
		Vitamin B <sub>6</sub>	2.500mg		
		Taurine	5.000mg		
		Niacine	1.000mg		
		Choline Chloride	5.000mg		
		Chất độn vừa đủ	1kg		
18	GOOD LIVER	Vitamin B <sub>1</sub>	5.000mg	Sử dụng GOOD LIVER nhằm bổ sung các vitamin, acid amin và khoáng chất cần thiết cho tôm cá, giúp tôm cá khỏe mạnh.	Marine Inter Products M.I.P. Co., Ltd (Thailand)
		Vitamin B <sub>6</sub>	9.000mg		
		Panhotenic acid	10.000mg		
		Folic acid	2.000mg		
		Choline Chloride	8.000mg		
		Methionine	5.000mg		
		Sodium Selenic	500mg		
		Calcium Diphosphate (Ca <sub>2</sub> HPO <sub>4</sub> )	50.000mg		
		Potassium Chloride (KCl)	25.000mg		
		Sodium bicarbonate (NaHCO <sub>3</sub> )	10.000mg		
		Chất độn vừa đủ	1kg		
19	WELLAC	Ascorbic acid	16.000 mg	Cung cấp vitamin, acid amin cần thiết cho sự phát triển của tôm. Giúp tôm phát triển nhanh. Sử dụng được trong suốt vụ nuôi.	Diamond Aquatic Co., Ltd. (Thailand)
		Inositol	12.000mg		
		Potassium chloride (KCl)	3.500mg		
		Vitamin B <sub>2</sub>	10.000mg		
		Vitamin B <sub>1</sub>	5.000mg		
		Vitamin B <sub>6</sub>	4.000mg		
		Vitamin E	12.500mg		
		Niacine	3.800mg		
		Choline chloride	12.000mg		
Chất độn vừa đủ	1kg				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
20	OVER BIG	Vitamin B <sub>1</sub>	17.500mg	Bổ sung vitamin cần thiết cho tôm. Bổ sung các khoáng chất cho tôm. Tăng khả năng hấp thu thức ăn. Tôm lớn nhanh, khỏe mạnh.	Marine Inter Products M.I.P. Co., Ltd (Thailand)
		Vitamin B <sub>2</sub>	12.000mg		
		Vitamin B <sub>6</sub>	9.500mg		
		Vitamin B <sub>12</sub>	60mg		
		Calcium diphosphate (CaHPO <sub>4</sub> )	15.000mg		
		Phosphorus pentoxide	11.000mg		
		Sodium Bicarbonate (NaCO <sub>3</sub> )	5.500mg		
		Potassium Chloride (KCl)	8.500mg		
		Chất độn vừa đủ	1kg		
21	CONFIRM	Vitamin B <sub>1</sub>	15.000mg	Bổ sung các vitamin cần thiết cho quá trình phát triển của tôm. Cung cấp các khoáng chất cho tôm. Giúp tôm tăng cường sức khỏe. Sức đề kháng tốt hơn. Tôm lớn nhanh hơn. Tôm có vỏ cứng, đẹp.	Marine Inter Products M.I.P. Co., Ltd (Thailand)
		Vitamin B <sub>2</sub>	10.000mg		
		Vitamin B <sub>6</sub>	7.500mg		
		Vitamin B <sub>12</sub>	40mg		
		Vitamin E	12.000mg		
		Panhotenic acid	18.000mg		
		Folic acid	15.500mg		
		Choline Chloride	20.500mg		
		Sodium Selenic	7.500mg		
		Sodium Chloride	9.500mg		
		Potassium Chloride	10.000mg		
		Chất độn vừa đủ	1kg		
<b>Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Sanh Phú</b> ĐC: Lô 93, Hoàng Tăng Bí, Tổ 13, Phường An Hòa, Quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng ĐT: 0511 3663879 Fax: 0511 3663879					

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
22	VACCINE FOR SHRIMP	Glycine (min)	0,5%	Cung cấp các acid amin. Kích thích tôm ăn nhiều, tiêu hóa tốt, giúp tôm tăng trưởng nhanh. Tăng khả năng hấp thụ thức ăn.	Siam Aqua Co.,ltd (Thailan)
		Lysine (min)	1,3%		
		Glutamic (min)	0,5%		
		Methionine (min)	0,6%		
		Theronine (min)	0,2%		
		Dung môi vừa đủ (polysorbate)	100%		
23	BEST-PRO	CaHPO <sub>4</sub> (min)	1,5%	Cung cấp khoáng chất cần thiết vào khẩu phần ăn cho tôm trong quá trình nuôi. Đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày cho tôm, Giúp tôm nhanh cứng vỏ sau khi lột, tăng tỷ lệ sống.	Siam Aqua Co.,ltd (Thailan)
		MgSO <sub>4</sub> (min)	0,65%		
		KI (min)	0,34%		
		NaCl (min)	0,8%		
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít		
24	HERO-ONE	Vitamin A (min)	30.000IU	Bổ sung vitamin cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển vào thức ăn cho tôm. Giúp cân bằng dinh dưỡng hàng ngày cho tôm. Giúp bắt mồi nhanh, làm giảm hao hụt thức ăn. Giúp tôm lột vỏ nhanh, mau lớn.	Siam Aqua Co.,ltd (Thailan)
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	400mg		
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	200mg		
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	100mg		
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	0,8mg		
		Vitamin C (min)	600mg		
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	12.000mg		
		Vitamin E (min)	1.600mg		
		Vitamin K <sub>3</sub>	120mg		
		Pantothenic acid (min)	480mg		
		Folic acid (min)	800mg		
		Biotin	60mg		
		Nicotinic acid	800mg		
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
25	HERO-VITA	Vitamin A (min)	1000 IU	<p>Bổ sung các vitamin cần thiết cho sự sinh trưởng của tôm. Giúp cân bằng dinh dưỡng hàng ngày cho tôm</p> <p>Làm giảm hao hụt thức ăn</p> <p>Giúp tôm bắt mồi nhanh</p> <p>Giúp tôm lột vỏ nhanh mau lớn.</p>	Siam Aqua Co.,ltd (Thailan)
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	2500 IU		
		Vitamin E (min)	5 mg		
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	400 mg		
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	100 mg		
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	12 mg		
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	200 mcg		
		Vitamin C (min)	150 mg		
		Vitamin K <sub>3</sub> (min)	80 mg		
		Nicotinic acid (min)	50 mg		
		Pantothenic acid (min)	2 mg		
		Lecithin (min)	8 mg		
		Inositol (min)	3 mg		
Dung môi (polysorbate) vừa đủ	1000ml				
26	BIG SHRIMP	Vitamin A (min)	20.000 IU	<p>BIG SHRIMP là hỗn hợp vitamin cần thiết cho sự phát triển của tôm trong quá trình nuôi, giúp tôm phát triển nhanh, tôm lột vỏ được tốt, giảm tỷ lệ hao hụt thức ăn.</p>	Siam Aqua Co.,ltd (Thailan)
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	1.000 IU		
		Vitamin E (min)	500 mg		
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	50 mg		
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	200 mg		
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	40 mg		
		Choline (min)	200 mg		
		Nicotinic acid (min)	100 mg		
		Pantothenic acid (min)	500 mg		
		Folic acid (min)	80 mg		
		Biotin (min)	6 mg		
		Chất độn (Dextrose) vừa đủ	1 kg		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
27	HERO BAC	Vitamin A (min)	50.000 IU	HERO BAC là chất bổ sung vitamin cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm. Giúp tôm hấp thụ, tiêu hóa tốt. Mùi thơm kích thích tôm ăn, tôm phát triển nhanh, tốt.	Siam Aqua Co.,ltd (Thailand)
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	2.000 IU		
		Vitamin E (min)	300 mg		
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	8 mg		
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	40 mg		
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	8 mg		
		Vitamin C (min)	100 mg		
		Nicotinic acid (min)	100 mg		
		Pantothenic acid (min)	90 mg		
		Folic acid (min)	400 mg		
		Biotin (min)	1,5 mg		
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1 kg		
<p><b>Công ty CP hóa sinh nông nghiệp Lạc Hồng</b>  ĐC: 108/797 Nguyễn Kiệm, P.3, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh  ĐT: (08) 3997.3498 Fax: (08) 3997.3498</p>					
28	LUCKY	Vitamin B <sub>1</sub>	1.000mg	LUCKY là sản phẩm được dùng để cung cấp những Vitamin cần thiết cho sự tăng trưởng và phát triển giúp tôm khỏe mạnh, mau lớn.	CK Marine co., ltd (Thailand)
		Vitamin B <sub>2</sub>	1.500mg		
		Vitamin B <sub>6</sub>	1.000mg		
		Pantothenic acid	500mg		
		Nicotinamide	500mg		
		Dung môi vừa đủ	1lít		
29	LION	Protease	75.000UI	LION cung cấp những Enzyme cần thiết cho tôm giúp tôm tiêu hóa tốt tăng hiệu quả sử dụng thức ăn.	CK Marine co., ltd (Thailand)
		Amylase	500.000UI		
		Cellulase	30.000UI		
		Lipase	20.000UI		
		Pectinase	15.000UI		
		Chất độn vừa đủ	1kg		
30	SUPER BIG	Glycine	2.00 mg	SUPER BIG là sản phẩm được dùng để cung cấp những amino acid cần thiết cho tôm. Kích thích sự ăn uống giúp tôm tiêu hóa thức ăn tốt.	CK Marine co., ltd (Thailand)
		Lysine	120.000mg		
		Methionine	30.000mg		
		Alanine	80mg		
		Valine	11mg		
		Arginine	12mg		
		Phenylalanine	4mg		
		Leucine	2mg		
		Dung môi vừa đủ	1lít		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
31	6H	Ca <sub>3</sub> (PO <sub>4</sub> ) <sub>2</sub> Tricalciumdiphosphate	15g	6H chứa những khoáng chất cần thiết giúp cho tôm tăng trưởng và vỏ tôm hình thành một cách hoàn hảo. Vỏ cứng nhanh trong và sau thời kỳ lột vỏ. Giảm vấn đề vỏ bị mềm khi chuẩn bị thu hoạch.	CK Marine co., ltd (Thailand)
		NaCl	30g		
		KaCl	10g		
		Chất đệm vừa đủ	1kg		
<p><b>Công ty TNHH thủy sản Minh Nguyễn</b>            ĐC: 18/5 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh            ĐT: 0822167546 Fax: 0835899369</p>					
32	Epizym G2	<i>Bacillus subtilis</i>	2,5x10 <sup>9</sup> cfu/kg	Bổ sung vi khuẩn hữu ích vào thức ăn thủy sản	Epicore Networks (USA) Inc
		Dextrose vừa đủ	1kg		
33	BIO ZYME	<i>Lactobacillus acidophilus</i>	1,5x10 <sup>6</sup> cfu	Bổ sung một số vi khuẩn hữu ích vào thức ăn thủy sản	Microcare Formulations, (Ấn Độ)
		<i>Lactobacillus sporogenes</i>	3,0x10 <sup>6</sup> cfu		
		<i>Bacillus licheniformis</i>	2,5x10 <sup>6</sup> cfu		
		<i>Bacillus subtilis</i>	3,5x10 <sup>6</sup> cfu		
		Lactose vừa đủ	1kg		
34	LACTOBIO	<i>Lactobacillus acidophilus</i>	2,5x10 <sup>5</sup> cfu	Bổ sung một số vi khuẩn hữu ích và enzyme tiêu hóa vào thức ăn thủy sản	Microcare Formulations, (Ấn Độ)
		<i>Lactobacillus sporogenes</i>	2,5x10 <sup>5</sup> cfu		
		<i>Bacillus licheniformis</i>	2,5x10 <sup>5</sup> cfu		
		<i>Bacillus subtilis</i>	2,5x10 <sup>5</sup> cfu		
		Amylase	510IU		
		Protease	510IU		
		Lipase	510IU		
		Lactose vừa đủ	1kg		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
35	AQUA C	Ascorbic acid	12%	Bổ sung vitamin C vào thức ăn thủy sản	Microcare Formulations, (Ấn Độ)
		Lactose vừa đủ	1kg		
36	C MIX	Ascorbic acid	10%	Bổ sung vitamin C vào thức ăn thủy sản	Microcare Formulations, (Ấn Độ)
		Lactose vừa đủ	1kg		
37	BIO PON	<i>Bacillus subtilis</i>	2,5x10 <sup>7</sup> cfu	Bổ sung vi khuẩn hữu ích vào thức ăn thủy sản	Microcare Formulations, (Ấn Độ)
		Lactose vừa đủ	1kg		
38	LIV MAX	Lysine	850mg	Bổ sung một số axit amin và vitamin vào thức ăn thủy sản	Microcare Formulations, (Ấn Độ)
		Methionine	750mg		
		Inositol	500mg		
		Nước cất vừa đủ	1lit		
39	VET CAL	Calcium lactate	3.500mg	Bổ sung một số khoáng chất vào thức ăn thủy sản	Microcare Formulations, (Ấn Độ)
		Calcium gluconate	2.500mg		
		Tricalcium phosphate	2.500mg		
		Nước cất vừa đủ	1lit		
40	BIO WIN	Lysine	1.200mg	Bổ sung một số axit amin và khoáng vào thức ăn thủy sản	Microcare Formulations, (Ấn Độ)
		Methionine	1.200mg		
		Zinc sulphate	1.000mg		
		Manganese sulphate	1.000mg		
		Nước cất vừa đủ	1lit		
<p><b>Công ty TNHH Tân Sao Á</b>  ĐC: 97 Phạm Văn Sáng, xã Xuân Thới Thượng, Hóc Môn, TP.HCM  ĐT: (08) 3590 1145 Fax: (08) 3590 1147</p>					
41	SMI300	Aspartic acid	50-100ppm	Bổ sung các dưỡng chất cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm, cá	Great Lakes Bio Systems, Inc (Mỹ)
		Glutamic acid	50-100ppm		
		Isoleucine	10-50ppm		
		Methionine	10-50ppm		
		Phenylalanine	10-50ppm		
		Nước cất vừa đủ	1 lit		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
42	Easy Digest OMF	Acid Caprylic & Capric $\text{C}_{17}(\text{CH}_2)_{16}\text{COOH}$ & $\text{C}_{18}(\text{CH}_2)_{17}\text{COOH}$	11,10%	Bổ sung các khoáng chất thiết yếu vào khẩu phần thức ăn cho cá, kích thích tăng trưởng	Nutri-Ad International NV. Bỉ
		Taurine	2,5%		
		Copper Sulfate ( $\text{CuSO}_4$ )	0,17%		
		Calcium Iodate ( $\text{Ca}(\text{IO}_3)_2$ )	0,06%		
		Zinc Sulfate ( $\text{ZnSO}_4$ )	0,65%		
		Cobalt Carbonate ( $\text{CoCO}_3$ )	0,03%		
		Manganese Sulfate ( $\text{MnSO}_4$ )	0,26%		
		Tá dược vừa đủ	100%		
43	LPB800	<i>Bacillus licheniformis</i>	$1,6 \times 10^9$ cfu/ml	Cung cấp vi sinh có lợi cho đường ruột, giúp tăng khả năng tiêu hóa cho vật nuôi	Great Lakes Bio Systems, Inc (Mỹ)
		Nước cất vừa đủ	1 lít		
<p><b>Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ – Sản xuất Ngọc Trai</b>  Địa chỉ: 197 Đường 2/4, Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, Khánh Hòa.  Điện thoại: 0583.831209 Fax : 0583. 831791</p>					
44	Sano TOP F	Vitamin E	14.000 mg	Thức ăn bổ sung cho cá	Inve (Thailand) Ltd
		Vitamin C	15.000 mg		
		Choline	47.000 mg		
		Inositol	4.800 mg		
		Lysine	70.000 mg		
		Methionine	67.000 mg		
		Selenium	17,5 mg		
		Ethoxyquin	446 mg		
BHT	327 mg				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
45	Sano TOP S	Vitamin C	47.000 mg	Thức ăn bổ sung cho tôm nuôi thương phẩm	Inve (Thailand) Ltd
		Vitamin B <sub>1</sub>	4.600 mg		
		Vitamin B <sub>6</sub>	4.100 mg		
		Nicotinic acid	14.800 mg		
		Choline	34.800 mg		
		Lysin	80.340 mg		
		Selenium	18 mg		
		Ethoxyquin	446 mg		
		BHT	327 mg		
<b>Công ty TNHH một thành viên TM-DV Thái Việt Hà</b> DC: 83/56/5 Liên khu 4-5, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, Tp.HCM ĐT: 08.22116870 Fax: 08.37504779					
46	Sluge	<i>Bacillus subtilis</i>	2,5×10 <sup>5</sup> cfu/kg	Cung cấp nguồn vi sinh có lợi cho tôm, cá. Hỗ trợ quá trình tiêu hóa thức ăn, giúp tôm cá phát triển mạnh.	Sky Aquarine Limited Partnership
		<i>Lactobacillus plantarum</i>	2,0×10 <sup>5</sup> cfu/kg		
		<i>Sacchromyces cerevisiae</i>	2,0×10 <sup>5</sup> cfu/kg		
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg		
47	Megoe	Vitamin A	20.000IU	Megoe là hỗn hợp tăng cường các vitamin trong thức ăn cho tôm giống và tôm đang sinh trưởng, trong trường hợp môi trường không phù hợp, việc dùng Megoe sẽ giúp tôm phát triển bình thường	Sky Aquarine Limited Partnership
		Vitamin D <sub>3</sub>	10.000IU		
		Vitamin B <sub>1</sub>	1.000ml		
		Vitamin B <sub>2</sub>	500 ml		
		Vitamin B <sub>6</sub>	650 ml		
		Vitamin B <sub>12</sub>	2 ml		
		Vitamin E	500 ml		
		Niacin	300 ml		
		Folic acid	100 ml		
		Pantothenic acid	10 ml		
		Dung môi (polysorbates 80) vừa đủ	1 lít		
48	Leci	Methionine	150mg	Bổ sung acid amin và vitamin E đầy đủ cho thức ăn của tôm, cá. Kích thích việc ăn của tôm, cá.	Sky Aquarine Limited Partnership
		Lipid	100mg		
		Vitamin E	120mg		
		Chất đệm (Alpha, hương liệu) vừa đủ	1kg		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
49	Weight	Magnesium (MgSO <sub>4</sub> )	200mg	<p>Sản phẩm Weight bổ sung các chất khoáng cần thiết cho tôm, cá.</p> <p>Có thể tiến hành cho ăn sau khi thả được 10 ngày và cho ăn liên tục trong suốt vụ nuôi.</p>	Sky Aquaraine Limited Partnership
		Iron (FeSO <sub>4</sub> )	350mg		
		Zinc (ZnSO <sub>4</sub> )	400mg		
		Copper (CuSO <sub>4</sub> )	500mg		
		Manganese (MnSO <sub>4</sub> )	1.000mg		
		Cobalt (CoSO <sub>4</sub> )	10mg		
		Selenium (Na <sub>2</sub> SeO <sub>3</sub> )	100mg		
		Chất độn (tinh bột) vừa đủ	1kg		
50	BZP 100	<i>Bacillus subtilis</i>	2,5×10 <sup>7</sup> cfu/kg	<p>Cung cấp vi sinh vật có lợi cho nuôi trồng thủy sản</p>	Sky Aquaraine Limited Partnership
		<i>Lactobacillus plantarum</i>	2,5×10 <sup>8</sup> cfu/kg		
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	5,0×10 <sup>8</sup> cfu/kg		
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg		
51	Sky bact	<i>Bacillus subtilis</i>	5,0×10 <sup>7</sup> cfu/kg	<p>Cung cấp hiệu quả nguồn vi sinh có lợi cho tôm, cá.</p> <p>Giúp tôm ăn nhiều, mau lớn, khỏe mạnh.</p> <p>Hỗ trợ quá trình tiêu hóa thức ăn, giúp tôm cá phát triển mạnh.</p>	Sky Aquaraine Limited Partnership
		<i>Lactobacillus plantarum</i>	2,5×10 <sup>8</sup> fu/kg		
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	2,5×10 <sup>8</sup> cfu/kg		
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg		
52	Micro	<i>Bacillus subtilis</i>	2,5×10 <sup>5</sup> cfu/kg	<p>Giúp bổ sung các vi sinh vật hữu ích trong nuôi trồng thủy sản, mang lại vụ mùa bội thu cho bà con.</p>	Sky Aquaraine Limited Partnership
		<i>Lactobacillus plantarum</i>	2,5×10 <sup>5</sup> cfu/kg		
		<i>Saccharomyces Cerevisiae</i>	3,0×10 <sup>6</sup> cfu/kg		
		Chất độn vừa đủ (dextrose)	1kg		

Công ty TNHH Liên kết Việt Mỹ

ĐC: 15/13 Phạm Văn Hai, Phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 39918345

Fax: (08) 54495816

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
53	Aqua Gro	Sorbitol	500.000mg	Kích thích thèm ăn. Phục hồi sức khỏe sau khi bệnh. Bổ sung vitamin và acid amin cần thiết cho sự tăng trưởng và phát triển của tôm, cá	International Nutrition (USA)
		Vitamin A	5.000.000 IU		
		Vitamin D <sub>3</sub>	1.000.000 IU		
		Vitamin E	400.000 IU		
		Vitamin C	400.000mg		
		Vitamin B <sub>6</sub>	1.000 mg		
		Vitamin B <sub>1</sub>	500 mg		
		Vitamin B <sub>2</sub>	500 mg		
		Biotin	30.000mcg		
		Vitamin B <sub>12</sub>	5.000 mcg		
		Lysine	500 ppm		
		Methionine	500 ppm		
		Tryptophan	400 ppm		
Threonine	400 ppm				
54	HERBIN	Zinc sulphate (min)	5.000 mg	Cung cấp khoáng chất thiết yếu giúp cho quá trình tăng trưởng và phát triển của tôm, cá.	American Pharma International (India)
		Manganese (min)	5.000 mg		
		Ferrous sulphate (min)	2.500 mg		
		Bột Talc vừa đủ	1kg		
55	POWER Gel	Lysine (min)	1.000 mg	Dinh dưỡng bổ sung dạng keo hiệu quả và an toàn cho đường ruột của tôm/cá.	American Pharma International (India)
		Methionine (min)	1.000 mg		
		Vitamin A (min)	10.000 IU		
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	2.000 IU		
		Nước cất vừa đủ	1lít		
56	LIV STIM	Inositol (min)	2.000 mg	Kích thích chức năng gan để giúp cho sự tiêu hóa và hấp thụ chất dinh dưỡng tốt hơn.	American Pharma International (India)
		Niacinamide (min)	1.250 mg		
		Choline chloride (min)	5.000 mg		
		DL methionine (min)	1.250 mg		
		L-Lysine (min)	2.500 mg		
		Nước cất vừa đủ	1lít		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
57	LIV CARE	L-Lysine (min)	10.000 mg	Bổ sung vitamin thiếu hụt, đẩy mạnh tăng cường sức khỏe và tăng trưởng. Giúp đẩy mạnh tăng trưởng và tăng trọng	American Pharma International (India)
		DL-Methionine (min)	10.000 mg		
		Vitamin A (min)	100.000 IU		
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	10.000 IU		
		Vitamin E (min)	1.000 mg		
		Vitamin E (min)	2.000 mg		
		Inositol (min)	2.500 mg		
		Choline chloride (min)	12.500 mg		
		Bột talc vừa đủ	1kg		
58	CALMIN PLUS	CaHPO <sub>4</sub> (min)	5.000 mg	Dành cho tôm: Giúp tôm cứng vỏ, ngăn ngừa mềm vỏ, giúp điều hòa quá trình thay vỏ Dành cho cá: Giúp phát triển chắc thịt và cứng xương, giúp đẩy mạnh tăng trưởng và tăng trọng.	American Pharma International (India)
		P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> (min)	2.500 mg		
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	100.000 IU		
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	50 mcg		
		MnSO <sub>4</sub> (min)	500 mg		
		Vitamin C (min)	1.000 mg		
		Nước cất vừa đủ	1 lít		
59	LACTOMIN	<i>Lactobacillus sporogenes</i> (min)	45x 10 <sup>9</sup> cfu/kg	Giúp hấp thu tốt thức ăn. Tăng hiệu quả sử dụng thức ăn	American Pharma International (India)
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	45x 10 <sup>9</sup> cfu/kg		
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	45x 10 <sup>9</sup> cfu/kg		
		<i>Bacillus licheniformis</i> (min)	45x 10 <sup>9</sup> cfu/kg		
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	12,5 x 10 <sup>10</sup> cfu/kg		
		Bột talc vừa đủ	1kg		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
60	AQUA C20	Vitamin C	200.000mg	Cung cấp vitamin C cho tôm, cá	International Nutrition (USA)
		Vitamin E	55.000mg		
		Dextrose vừa đủ	1kg		
61	AQUA VITAMIX	Vitamin A	6.000.000UI	Giúp phục hồi sức khỏe sau khi bệnh. Kích thích thèm ăn. Bổ sung vitamin cần thiết cho sự tăng trưởng và phát triển của tôm, cá	International Nutrition (USA)
		Vitamin D <sub>3</sub>	600.000UI		
		Vitamin E	4.000mg		
		Menadione	1.000mg		
		Thiamine	1.000mg		
		Riboflavin	1.100mg		
		Pyridoxine	500mg		
		Vitamin B <sub>12</sub>	5mg		
		Calcium pantothenate	4.500mg		
		Niacinamide	9.000mg		
		Folic acid	400mg		
		Biotin	30mg		
		Ascorbic acid	3.000mg		
Dextrose	1kg				
<p><b>Công ty Cổ phần thủy sản Ánh Dương</b>  ĐC: 304/48 đường Trường Chinh, phường 13, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh  ĐT: 08.22193463 Fax: 08.54284454</p>					
62	BETAN	Beta glucan	100g	Chất kết dính dạng gel giúp bao bọc thức ăn với chất dinh dưỡng bổ sung, giúp tôm phát triển tốt và khỏe mạnh.	LIFE Laboratories, Ấn Độ
		Dicalcium phosphat (CaHPO <sub>4</sub> )	10g		
		Iron sulfate (FeSO <sub>4</sub> )	4.000mg		
		Sodium selenite (Na <sub>2</sub> SeO <sub>3</sub> )	500mg		
		Methionin	4.500mg		
		Lysine	4.500mg		
		Leucine	2.000mg		
		Histidine	1.200mg		
		Valine	1.500mg		
		Arginine	2.000mg		
		Dung môi (Propylen glycol) vừa đủ	1kg		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
63	GRO	Vitamin A	100.000IU	Bổ sung các vitamin, axit amin và khoáng cần thiết giúp tôm, cá phát triển tốt.	LIFE Laboratories, Ấn Độ
		Vitamin D <sub>3</sub>	5.000.000IU		
		Vitamin K <sub>3</sub>	4.000mg		
		Dicalcium phosphate (CaHPO <sub>4</sub> )	17g		
		Vitamin E	9.100mg		
		Choline chloride	5.000mg		
		Folic acid	1.000mg		
		Glutamic acid	26.100mg		
		Lysine	20.200mg		
		Arginine	14.100mg		
		Methionin	11.200mg		
		Tryptophan	3.100mg		
Dung môi (Propylen glycol) vừa đủ	1lít				
64	MINAS	CaHPO <sub>4</sub>	30%	Bổ sung các khoáng chất thiết yếu giúp tôm phát triển.	LIFE Laboratories, Ấn Độ
		MgSO <sub>4</sub>	0,12%		
		FeSO <sub>4</sub>	0,6%		
		KI	0,1%		
		CuSO <sub>4</sub>	0,02%		
		ZnSO <sub>4</sub>	0,2%		
		Choline chloride	2,5%		
		Methionine	1,0%		
		MnSO <sub>4</sub>	150mg		
		Vitamin K <sub>3</sub>	180mg		
		Chất độn (CaCO <sub>3</sub> ) vừa đủ	1kg		
65	PRELI	Sorbitol	35%	Cung cấp các chất dinh dưỡng thiết yếu giúp tôm, cá phát triển tốt.	LIFE Laboratories, Ấn Độ
		Choline chloride	7,5%		
		Methionine	7%		
		Betaine	6%		
		Lysine	2%		
		Calcium pantothenate	1,9%		
		Sodium phosphate (Na <sub>3</sub> PO <sub>4</sub> )	1%		
		Magnesium sulphate(MgSO <sub>4</sub> )	0,4%		
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
66	PEDIPRO	<i>Bacillus subtilis</i>	2,0x10 <sup>9</sup> cfu/kg	Bổ sung các chủng vi sinh đường ruột có lợi và enzyme tiêu hóa vào thức ăn cho tôm, cá, giúp tôm, cá phát triển tốt.	LIFE Laboratories, Ấn Độ
		<i>Lactobacillus lactis</i>	1,5x10 <sup>9</sup> cfu/kg		
		<i>Pediococcus acidilactici</i>	2,0x10 <sup>9</sup> cfu/kg		
		<i>Candida utilis</i>	1,0x10 <sup>9</sup> cfu/kg		
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	1,2x10 <sup>9</sup> cfu/kg		
		<i>Lactobacillus sporogenes</i>	1,2x10 <sup>9</sup> cfu/kg		
		Phytase	1.000IU		
		Cellulase	500IU		
		Amylase	1.000IU		
		Protease	1.000IU		
		Lipase	500IU		
		Chất đệm (Lactose) vừa đủ	1kg		
<b>Công ty TNHH một thành viên Provimi</b> ĐC: 238 quốc lộ 1A, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ĐT: 0613881489 Fax: 0613884304					
67	Neomerial	Lysine HCl	18g	Bổ sung axit amin, vitamin và khoáng cho tôm, cá	Neolait SAS, France
		DL methionine	10g		
		Magnesium chloride	4g		
		Choline chloride	58g		
		Nước cất vừa đủ	1lít		
68	Calcium Iodate Monohydrate	Calcium Iodate Monohydrate (Ca(IO <sub>3</sub> ) <sub>2</sub> .H <sub>2</sub> O) (min)	99,5%	Bổ sung I-ôt vào thức ăn và premix cho cá	Calibre Chemicals Pvt. Ltd
<b>Công ty CP thương mại-dịch vụ-xuất nhập khẩu Phú Lợi</b> ĐC: 91/44E, đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ ĐT: 0713915421 Fax: 07103915422					

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
69	Gold Gel	Vitamin A <sub>1</sub>	55.000UI	Là chất kết dính dạng gel giàu vitamin, axit amin cần thiết cho tôm tăng trưởng Bao bọc tốt thức ăn tránh được thất thoát chất dinh dưỡng hòa tan trong nước	Indo American technologies
		Vitamin B <sub>3</sub>	10.000UI		
		Vitamin K <sub>3</sub>	3.000mg		
		DI calcium phosphate	10g		
		Ferrous sulphate	400mg		
		Manganese sulphate	230mg		
		Magnesium sulphate	100mg		
		Cobalt sunphate	110mg		
		Copper sulphate	110mg		
		Histidine	260mg		
		Alannine	260mg		
		Methionine	300mg		
		Lysine	300mg		
		Serine	125mg		
		Valine	200mg		
		Leucine	230mg		
		Isoleucine	175mg		
Arginine	220mg				
Tryptophane	110mg				
Dung môi (nước) vừa đủ	1lít				
70	GUT CARE	<i>Lactobacillus sporogenes</i>	4,5x10 <sup>9</sup> cfu	Chăm sóc tốt hơn đường ruột tôm nhờ cung cấp hệ vi sinh vật và enzyme có lợi cho đường ruột tôm Giúp tôm tiêu hóa thức ăn tốt hơn	Indo American technologies
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	4,5x10 <sup>9</sup> cfu		
		<i>Bacillus subtilis</i>	4,5x10 <sup>9</sup> cfu		
		<i>Bacillus licheniformis</i>	4,5x10 <sup>9</sup> cfu		
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	12,5x10 <sup>9</sup> cfu		
		Protease	1.250UI		
		Amylase	1.250UI		
		Lipase	1.000UI		
		Cellulase	1.000UI		
		CaCO <sub>3</sub> vừa đủ	1kg		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
71	HIGROW	Vitamin A	100.000UI	Bổ sung các thành phần vitamin, khoáng chất và axit amin cần thiết cho sự tăng trưởng của tôm	Indo American technologies
		Vitamin D <sub>3</sub>	20.000UI		
		Vitamin E	1.000mg		
		Vitamin C	2.000mg		
		Vitamin B <sub>1</sub>	1.250mg		
		Vitamin B <sub>6</sub>	1.250mg		
		Vitamin B <sub>12</sub>	50mg		
		L-Lysine	4.200mg		
		DL methionine	1.920mg		
		Zinc sulphate	2.000mg		
		Manganese sulphate	2.500mg		
		Cobaltous chloride	100mg		
		Ferrous sulphate	2.500mg		
		Sodium selenate	10mg		
		Dicalcium phosphate	5.000mg		
CaCO <sub>3</sub> vừa đủ	1kg				
72	SHRIMP GROW	Dicalcium phosphate	240g	Bổ sung các dưỡng chất cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm, cá	Indo American technologies
		Manganese sulphate	2.400mg		
		Zinc sulphate	3.600mg		
		Cobaltous chloride	150mg		
		Ferrous sulphate	6.000mg		
		Copper sulphate	1.000mg		
		Potassium sulphate	100mg		
		Magnesium sulphate	6.000mg		
		Potassium iodide	200mg		
		Sodium selenate	0,5mg		
		Sodium chloride	5.000mg		
		L-Lysine	4.200mg		
		DL methionine	1.920mg		
CaCO <sub>3</sub> vừa đủ	1kg				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
73	GROWLIV	Inositol	5.000mg	Bổ sung acid amin và vitamin cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm, cá	Indo American technologies
		Choline chloride	10.000mg		
		Lysine	10.000mg		
		Methionine	10.000mg		
		Vitamin A	100.000UI		
		Vitamin D <sub>3</sub>	10.000UI		
		Vitamin E	1.000mg		
		Vitamin C	2.000mg		
		dung môi (nước) vừa đủ	1lít		
<p><b>Công ty TNHH sinh học Nam Việt</b>  ĐC: 564/25 Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.  ĐT: 08.38170566 Fax: 0838170566</p>					
74	Biostim	<i>Bacillus subtilis</i>	2,0x10 <sup>11</sup> cfu	Cung cấp nguồn thực phẩm bổ sung dạng viên probiotic để cải thiện hệ thống tiêu hóa và sức khỏe. Cải thiện hệ thống tiêu hóa dành cho tôm, cải thiện sự hấp thụ dinh dưỡng.	Advanced Aqua Bio Technologies (Ấn Độ)
		<i>Lactobacillus lactis</i>	1,5x10 <sup>11</sup> cfu		
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	1,2x10 <sup>11</sup> cfu		
		<i>Lactobacillus sporogenes</i>	1,2x10 <sup>11</sup> cfu		
		<i>Pediococcus acidilactici</i>	2,0x10 <sup>11</sup> cfu		
		Amylase	1.000IU		
		Protease	1.000IU		
		β- glucannase	800IU		
		Cellulase	500IU		
		Lipase	500IU		
		Lactose vừa đủ	1kg		
75	Liver Care	Sorbitol	350g	Bổ sung vitamin và axit amin cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm, cá.	Advanced Aqua Bio Technologies (Ấn Độ)
		Vitamin A	225.000IU		
		Vitamin D <sub>3</sub>	1.000IU		
		Vitamin E	250mg		
		Choline chloride	100mg		
		Betain	40g		
		Methionine	25g		
		Lysine	200g		
		Dextrose vừa đủ	1kg		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
76	Qualimin-S	Calcium sulphate	320g	Cung cấp các khoáng chất đầy đủ cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm, cá. Cải thiện sức đề kháng cho vỏ và duy trì điều kiện tốt cho ruột	Advanced Aqua Bio Technologies (Ấn Độ)
		Phosphorus sulphate	60g		
		Manganese sulphate	2.500mg		
		Zinc sulphate	4.500mg		
		Cobalt sulphate	150mg		
		Iron sulphate	6.000mg		
		Copper sulphate	1.000mg		
		Magnesium sulphate	6.000mg		
		Selenium sulphate	1.000mg		
		L-lysine Mono HCl	4.200mg		
		DL-Methionine	1920mg		
		Dextrose vừa đủ	1kg		
77	Gromore	Vitamin A	2.000.000IU	Bổ sung các vitamin và axit amin cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm, cá.	Advanced Aqua Bio Technologies (Ấn Độ)
		Vitamin D <sub>3</sub>	500.000IU		
		Vitamin K <sub>3</sub>	4.000mg		
		Vitamin E	9.000mg		
		Dicalcium phosphate	17mg		
		Choline chloride	5.000mg		
		Folic acid	1.000mg		
		Glutamic acid	26.000mg		
		Lysine	20.000mg		
		Glycine	15.000mg		
		Aginine	14.000mg		
		Methionine	11.000mg		
		CaCO <sub>3</sub> vừa đủ	1kg		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
78	AQUAZYME	<i>Bacillus subtilis</i>	2,0x10 <sup>11</sup> cfu	<p>Cải thiện hệ thống tiêu hoá tốt hơn. Thúc đẩy quá trình hấp thu và tiêu hoá thức ăn. Cải thiện khả năng hấp thụ chất dinh dưỡng. Cải thiện hệ số trao đổi thức ăn</p>	SRIBS Biotekno International
		<i>Lactobacillus lactis</i>	1,5x10 <sup>11</sup> cfu		
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	1,2x10 <sup>11</sup> cfu		
		<i>Lactobacillus sporogenes</i>	1,2x10 <sup>11</sup> cfu		
		<i>Pediococcus acidilactic</i>	2,0x10 <sup>11</sup> cfu		
		<i>Candida utilis</i>	1,0x10 <sup>11</sup> cfu		
		Amylase	1.000UI		
		Protease	1.000UI		
		β-Glucanase	800UI		
		Cellulase	500UI		
		lipase	500UI		
79	SUPERBIN	Vitamin A	50.000UI	<p>Là chất kết dính hữu hiệu. Nâng cao mùi vị của thức ăn. Giúp tôm phát triển nhanh và khoẻ mạnh</p>	SRIBS Biotekno International
		Vitamin D <sub>3</sub>	5.000UI		
		Dicalcium phosphate	10g		
		Cobalt sulfate	160mg		
		Iron sulfate	500mg		
		Copper sulfate	120mg		
		Manganese sulfate	220mg		
		Magnesium sulfate	200mg		
		Methionin	500mg		
		Glycine	240mg		
		Lysine	500mg		
		Valine	200mg		
		Alanine	260mg		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
80	CAPOS	Dicalcium phosphate	75.000mg	Cung cấp khoáng chất cho tôm. Giúp tôm nhanh cứng vỏ sau quá trình lột xác	SRIBS Biotekno International
		Iron sulphate	250mg		
		Zinc sulphate	150mg		
		Manganese sulphate	150mg		
		Copper sulphate	15mg		
81	GROWMAX	Vitamin A	2.000.000UI	Bổ sung vitamin, aminoacid và khoáng chất cho sự phát triển của tôm, cá	SRIBS Biotekno International
		Vitamin D <sub>3</sub>	500.000UI		
		Vitamin K <sub>3</sub>	4.000UI		
		Dicalcium phosphate	17g		
		Vitamin E	9.100mg		
		Choline chloride	5.000mg		
		Folic acid	1.000mg		
		Glutamic acid	26.100mg		
		Lysine	20.200mg		
		Glycine	15.3000mg		
		Arginine	14.100mg		
82	PROLACT	Sorbitol	350g	Cung cấp dinh dưỡng cần thiết cho sự phát triển của tôm, cá. Cải thiện chức năng gan	SRIBS Biotekno International
		Vitamin A	225.000UI		
		Vitamin D <sub>3</sub>	1.000UI		
		Vitamin E	250mg		
		Choline chloride	100mg		
		Betain	40g		
		Methionin	25g		
		Lysine	200mg		

Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh Bảo Tín

ĐC: 18 đường TMT05, Khu phố 1, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 54357595

Fax: (08) 54357596

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
83	Herbo Cure	Zinc sulphate	2.500mg	Cung cấp các khoáng chất thiết yếu cho tôm, cá. Giúp tôm, cá sinh trưởng, phát triển tốt	International Biologicals, Ấn Độ
		Manganese sulphate	2.500mg		
		Magnesium sulphate	2.500mg		
		Ferrous sulphate	1.000mg		
		Citric acid	2.000mg		
		Chất trích từ thảo dược vừa đủ	1kg		
84	LIVER POWER	Vitamin C	10.500mg/kg	Cung cấp vitamin thiết yếu cho sự phát triển của tôm, cá. Ngăn ngừa stress cho tôm, cá. Tăng cường tốc độ tăng trưởng của tôm, cá	International Biologicals Ấn Độ
		Vitamin B <sub>1</sub>	3.000mg/kg		
		Vitamin B <sub>2</sub>	3.000mg/kg		
		Vitamin B <sub>3</sub>	2.700mg/kg		
		Vitamin K <sub>3</sub>	1.100mg/kg		
		Vitamin B <sub>12</sub>	160mcg/kg		
Vitamin E	1.200UI/kg				
85	FCR TONIC	Inositol	1.000mg	Cung cấp các acid amin cần thiết cho tôm, cá. Tăng cường sinh trưởng và phát triển của tôm, cá.	International Biologicals Ấn Độ
		Niacinamide	1.000mg		
		Choline chloride	5.000mg		
		DL- Methionine	2.000mg		
		L-Lysine	1.000mg		
		Dầu cá vừa đủ	1kg		
<p><b>Công ty TNHH Thương mại-dịch vụ và sản xuất Thủy Duy Thực</b>  ĐC: số 15 Lê Hồng Phong, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận  ĐT: 08.54357595 Fax: 08.54357596</p>					
86	Amazerm	Protease	1,2IU	Bổ sung vi sinh vật và enzyme cần thiết cho tôm.	Wallance Pharmaceut ical Co., Ltd (Taiwan)
		<i>Bacillus subtilis</i>	1,5×10 <sup>5</sup> cfu		
		Tinh bột vừa đủ	1g		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
87	Golden Mins	Calcium amino acid chelata	4.000mg	Cung cấp các loại khoáng hữu cơ dễ hấp thụ cho tôm/cá	Inter Aqua Products Co., Ltd (Thailand)
		Magnesium amino acid chelate	3.000mg		
		Potassium amino acid chelata	1.000mg		
		Iron amino acid chelata	500mg		
		Zinc amino acid chelata	1.000mg		
		Copper amino acid chelata	400mg		
		Dung môi (nước) vừa đủ	1lít		
		<b>Công ty TNHH Bách Thịnh</b> ĐC: 3.10 CC, Thanh Niên, Phường 14, Quận Tân Bình, TP. HCM ĐT: 08.62675079; 39491655			
88	Ami - SF	<i>Bacillus polymyxa</i>	$1 \times 10^9$ cfu	Cung cấp các vi sinh vật có ích cho tôm.	Aquatic Bioscience, LLC (USA)
		<i>Bacillus licheniformis</i>	$1 \times 10^9$ cfu		
		<i>Bacillus magaterium</i>	$1 \times 10^9$ cfu		
		Tinh bột vừa đủ	1kg		
89	AP - 800	Vitamin A	2.000.000IU	Bổ sung vitamin và acid amin cần thiết cho tôm.	Wallance Pharmaceutical Co., Ltd (Taiwan)
		Vitamin B <sub>2</sub>	1,2g		
		Vitamin B <sub>6</sub>	0,8g		
		Vitamin D <sub>3</sub>	600.000IU		
		Vitamin E	1,0g		
		Methionine	1,5g		
		Lactose vừa đủ	1kg		
90	Eikoso	Vitamin B <sub>1</sub>	1,3g	Bổ sung các loại vitamin cần thiết cho tôm	Wallance Pharmaceutical Co., Ltd (Taiwan)
		Vitamin B <sub>2</sub>	2,7g		
		Vitamin E	0,8g		
		Vitamin K <sub>3</sub>	0,4g		
		Lactose vừa đủ	1kg		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
91	Destress Power	Vitamin B <sub>1</sub>	1,3	Bổ sung các loại vitamin cần thiết cho tôm	Wallance Pharmaceutical Co., Ltd (Taiwan)
		Vitamin B <sub>2</sub>	2,6g		
		Vitamin B <sub>6</sub>	0,7g		
		Vitamin K <sub>3</sub>	0,3g		
		Lactose vừa đủ	1kg		
92	BS-888	Vitamin A	5.000.000IU	Bổ sung vitamin cần thiết và chất dinh dưỡng đặc biệt cho tôm bố mẹ	Wallance Pharmaceutical Co., Ltd (Taiwan)
		Vitamin D	1.000.000IU		
		Vitamin E	20,0g		
		Tinh bột vừa đủ	1kg		
93	GENCHEM POLYTASE	Protease	1,8 IU	Cung cấp các men tiêu hóa cần thiết cho tôm cá. Tăng các chất dinh dưỡng cho tôm cá	Wallance Pharmaceutical co., ltd
		Tinh bột vừa đủ	1 g		
94	BZP	Protease	0,8 IU	Cung cấp các enzyme cần thiết cho tôm, cua. Tăng khả năng hấp thụ các chất dinh dưỡng	Wallance Pharmaceutical co., ltd
		<i>Bacillus subtilis</i>	1,0 x 10 <sup>3</sup> cfu		
		Tinh bột vừa đủ	1 g		
<b>Công ty TNHH TM DV Diên Khánh</b> Địa chỉ: 71 Nguyễn Minh Hoàng, Phường 12, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08. 38112002 fax: 08 38112004					
95	PHOSPHOCAL LIQUID	P (phosphoric acid) (min)	102,60 g	Chất bổ sung bao bọc viên thức ăn, cung cấp các khoáng chất cho tôm.	ARTIMON (Pháp)
		Ca (Calcium phosphate) (min)	17,6 g		
		Na (Sodium phosphate) (min)	8 g		
		Mg (Magnesium phosphate) (min)	12 g		
		Zn (Zinc phosphate) (min)	2,57 g		
		Mn (Manganese phosphate) (min)	2,38 g		
		Fe (Iron phosphate) (min)	3,11 g		
		Cu (Copper phosphate) (min)	0,62 g		
		Co (Cobalt phosphate) (min)	0,023 g		
		Dung môi (nước) vừa đủ	1 lít		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
96	PEPTIVIT LIQUID	Vitamin B <sub>1</sub>	≥ 1250 ppm	Là sản phẩm hỗ trợ cho tôm trong các giai đoạn cần gia tăng sự tăng trưởng	ARTIMON (Pháp)
		Vitamin B <sub>2</sub>	≥ 1250 ppm		
		Vitamin B <sub>5</sub>	≥ 2000 ppm		
		Đạm thủy phân	≥ 377 g		
		Dung môi nước vừa đủ	1 lít		
97	SPIROCY	Vitamin C	≥ 102.500 mg	Spirocy là hỗn hợp các thành phần vitamin, trong đó có vitamin C giúp bổ sung vào thức ăn cho tôm phát triển bình thường.	Kaset Center Co., LTD (Thailand)
		Vitamin B <sub>1</sub>	≥ 960 mg		
		Vitamin D <sub>3</sub>	≥ 1.000.000 UI		
		Vitamin E	≥ 750 UI		
		Vitamin B	≥ 5.000.000 UI		
		Vitamin B <sub>2</sub>	≥ 1.200 mg		
		Vitamin B <sub>6</sub>	≥ 1.078 mg		
		Vitamin B <sub>12</sub>	≥ 1 mg		
		Folic acid	≥ 855 mg		
		Nicotinic	≥ 990 mg		
		Spirulina	≥ 200.000 mg		
98	BETER - V8	CaSO <sub>4</sub>	≥ 2.500 mg	Cung cấp các khoáng cần thiết cho sự phát triển của tôm, cá.	Thai Modern, Co.,ltd (Thailand)
		MgSO <sub>4</sub>	≥ 7.500 mg		
		K <sub>2</sub> SO <sub>4</sub>	≥ 2.500 mg		
		Dung môi nước cất vừa đủ	1 lít		
99	GOLD	Iron (FeSO <sub>4</sub> )	≥ 1.000 mg	Giúp tôm khỏe mạnh. Thúc đẩy quá trình lột xác và tạo vỏ mới	Thai Modern, Co.,ltd (Thailand)
		Copper (CuSO <sub>4</sub> )	≥ 250 mg		
		Phosphorus (P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> )	≥ 2.500 mg		
		Calcium (CaHPO <sub>4</sub> )	≥ 10.000 mg		
		Cobalt (CoSO <sub>4</sub> )	≥ 5 mg		
		Zinc (ZnSO <sub>4</sub> )	≥ 500 mg		
		Manganes (MnSO <sub>4</sub> )	≥ 100 mg		
		Magnesium (MgSO <sub>4</sub> )	≥ 250 mg		
		Chất độn (alpha starch) vừa đủ	1 kg		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
100	CREAM	Lysine	≥ 2.000 mg	Bổ sung các axit amin cần thiết cho tôm cá.	Thai Modern, Co.,ltd (Thai lan)
		Glycine	≥ 1.000 mg		
		Isoleucine	≥ 1.000 mg		
		Alanine	≥ 1.500 mg		
		Leucine	≥ 1.400 mg		
		Methionine	≥ 800 mg		
	Lactose vừa đủ	1kg			
101	V8 - LARVA No.1	Protein thô	≥ 45%	Thức ăn bổ sung cho ấu trùng tôm và cá giống.	Thai Modern, Co.,ltd (Thai lan)
		Protein tiêu hóa	≥ 41%		
		Béo	≥ 8%		
		Xơ	≤ 2%		
		Độ ẩm	≤ 10%		
102	V8 - LARVA No.2	Protein thô	≥ 45%	Thức ăn bổ sung cho ấu trùng tôm và cá giống.	Thai Modern, Co.,ltd (Thai lan)
		Protein tiêu hóa	≥ 41%		
		Béo	≥ 8%		
		Xơ	≤ 2%		
		Độ ẩm	≤ 10%		
103	V8 - LARVA No.3	Protein thô	≥ 45%	Thức ăn bổ sung cho ấu trùng tôm và cá giống.	Thai Modern, Co.,ltd (Thai lan)
		Protein tiêu hóa	≥ 41%		
		Béo	≥ 8%		
		Xơ	≤ 2%		
		Độ ẩm	≤ 10%		
104	V8 - LARVA No.4	Protein thô	≥ 45%	Thức ăn bổ sung cho ấu trùng tôm và cá giống.	Thai Modern, Co.,ltd (Thai lan)
		Protein tiêu hóa	≥ 41%		
		Béo	≥ 8%		
		Xơ	≤ 2%		
		Độ ẩm	≤ 10%		
105	V8 - ZOEAE	Protein thô (min)	45%	V8 - ZOEAE là loại thức ăn bổ sung dùng cho tôm giống	Thai Modern, Co.,ltd (Thai lan)
		Protein tiêu hóa (min)	40%		
		Béo (min)	8%		
		Xơ (max)	3%		
		Độ ẩm (max)	10%		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
106	HELP - G	Vitamin A	$\geq 250.000$ IU	Bổ sung vitamin và khoáng chất vào thức ăn cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm và cá.	Thai Modern, Co.,ltd (Thai lan)
		Vitamin E	$\geq 3$ gam		
		Vitamin B <sub>1</sub>	$\geq 5$ gam		
		Vitamin B <sub>6</sub>	$\geq 5$ gam		
		Nicotinic acid	$\geq 2$ gam		
		Folic acid	$\geq 0,24$ gam		
		Potassium Iodua	$\geq 1$ gam		
		Methionine	$\geq 5$ gam		
		Choline	$\geq 3$ gam		
		Vitamin D <sub>3</sub>	$\geq 50.000$ IU		
		Vitamin K <sub>3</sub>	$\geq 0,25$ gam		
		Vitamin B <sub>2</sub>	$\geq 4$ gam		
		Vitamin B <sub>12</sub>	$\geq 0,1$ gam		
		Pantothenic acid	$\geq 0,5$ gam		
		Sodium selenic	$\geq 0,015$ gam		
		Lysine	$\geq 3,5$ gam		
		Sodium Chloride	$\geq 12,5$ gam		
Inositol	$\geq 1$ gam				
Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg				
107	K.C.QUID	Methonine (min)	0,5 mg	Chất bổ sung bao bọc viên thức ăn	Kaset Center Co.,ltd (Thai lan)
		Lysine (min)	0,5 mg		
		Histidine (min)	0,5 mg		
		Vitamin A (min)	50.000 IU		
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	60 mg		
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	160 mg		
		Vitamin E (min)	100 mg		
		Dung môi nước cất vừa đủ	1 lít		
		CaHPO <sub>4</sub> (min)	50g		
108	MIMAC	MgSO <sub>4</sub> (min)	20g	Giúp tôm khỏe mạnh. Giúp tôm cứng vỏ và thúc đẩy quá trình lột xác.	Thai Modern, Co.,ltd (Thai lan)
		Chất độn (glucose)vừa đủ	1kg		
		Vitamin C (min)	120 g		
109	K.C.C	Chất độn (bột talc) vừa đủ	1kg	Bổ sung Vitamin C vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển bình thường	Kaset Center Co.,ltd (Thai lan)

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
110	OCEANIC GOLD	Calcium (CaHPO <sub>4</sub> ) (min)	54.400 mg	Cung cấp khoáng cho tôm sú, tôm thẻ và các loại tôm biển, là khoáng chất hữu ích giúp cho tôm phát triển.	Kaset Center Co.,ltd (Thai lan)
		Magnesium (MgO) (min)	38.880 mg		
		Iron (FeSO <sub>4</sub> ) (min)	9.581 mg		
		Zinc (ZnSO <sub>4</sub> ) (min)	11.787 mg		
		Copper (CuSO <sub>4</sub> ) (min)	1.208 mg		
		Selenium (Na <sub>2</sub> SeO <sub>3</sub> ) (min)	16,7 mg		
		Cobalt (CoSO <sub>4</sub> ) (min)	98,25 mg		
		Iodine (KI) (min)	62,5 mg		
		Manganese (MnO) (min)	3.850 mg		
		Chất độn (tinh bột) vừa đủ	1kg		
<p><b>Công ty cổ phần VINATAI</b>  Địa chỉ: 282A Đường Hoà Bình, Phường Hiệp Tân, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh  Điện thoại: (08) 2247 7234 Fax : (08) 62675255</p>					
111	SUPER-BUG	Tổng số vi sinh vật (max-min)	1.0x10 <sup>11</sup> - 1.0x10 <sup>12</sup> cfu/kg	Bổ sung vi sinh vật có lợi cho tôm, cá	Biovac Co.,ltd Thailand
		<i>Bacillus subtilis</i> (max-min)	1.0x10 <sup>11</sup> - 1.0x10 <sup>12</sup> cfu/kg		
		<i>Bacillus licheniformis</i> (max-min)	1.0x10 <sup>11</sup> - 1.0x10 <sup>12</sup> cfu/kg		
		<i>Bacillus megaterium</i> (max-min)	1.0x10 <sup>11</sup> - 1.0x10 <sup>12</sup> cfu/kg		
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	1.0x10 <sup>5</sup> cfu/kg		
		<i>Lactobacillus plantarum</i> (min)	1.0x10 <sup>5</sup> cfu/kg		
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	1.0x10 <sup>5</sup> cfu/kg		
		Chất độn vừa đủ (dextrose)	1kg		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
112	BIOSTIM	VitaminD <sub>3</sub> (min)	30,000 IU	Bổ sung vitamin vào thức ăn cho tôm, cá	Biovac Co.,ltd Thailand
		Vitamin E(min)	1,800 mg		
		VitaminB <sub>1</sub> (min)	3,000 mg		
		Vitamin A (min)	150,000 IU		
		Nicotinic acid (min)	1,200 mg		
		Folic acid (min)	144 mg		
		Na <sub>2</sub> SeO <sub>3</sub> (min)	9 mg		
		Methionine (min)	3,000 mg		
		Choline (min)	1,800 mg		
		VitaminB <sub>6</sub> (min)	3,000 mg		
		VitaminK <sub>3</sub> (min)	150 mg		
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	2,400 mg		
		VitaminB <sub>12</sub> (min)	6 mg		
		Pantothenic acid (min)	300 mg		
		Inositol (min)	600 mg		
		Lysine (min)	2,100 mg		
		Sodium Chloride (min)	7,500 mg		
KCl (min)	600 mg				
Chất độn vừa đủ	1 kg				
<p><b>Công ty TNHH TM &amp; SX Dinh dưỡng Thú y Nam Long</b>  Địa chỉ liên hệ: 119 QL 13 cũ, P. Hiệp Bình Phước, Q. Thủ Đức - TP. Hồ Chí Minh  Điện thoại: (84.8) – 37271405 – 37271038 Fax : (08) 37271030</p>					
113	BIOGUT AQUA FORTE	<i>Bacillus</i> spp. ( <i>Bacillus subtilis</i> , <i>Bacillus amyloliquefaciens</i> <i>Bacillus mesentericus</i> ) (min)	100x10 <sup>9</sup> cfu/kg	Bổ sung vi sinh có lợi vào thức ăn cho tôm, cá.	Organica Biotech (Ấn Độ)
		<i>Lactobacillus</i> spp. ( <i>Lactobacillus plantarum</i> , <i>Lactobacillus bifidobacterium</i> ) (min)	100x10 <sup>9</sup> cfu/kg		
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	400x10 <sup>9</sup> cfu/kg		
		Tổng số vi sinh có lợi (min)	600x10 <sup>9</sup> cfu/kg		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
114	BIOGUT AQUA	<i>Bacillus</i> spp. ( <i>Bacillus subtilis</i> , <i>Bacillus amyloliquefaciens</i> , <i>Bacillus mesentericus</i> ) (min)	560x10 <sup>9</sup> cfu/kg	Bổ sung vi sinh có lợi vào thức ăn cho tôm, cá.	Organica Biotech (Ấn Độ)
		<i>Lactobacillus</i> spp. ( <i>Lactobacillus plantarum</i> , <i>Lactobacillus bifidobacterium</i> ) (min)	40x10 <sup>9</sup> cfu/kg		
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	60 x10 <sup>9</sup> cfu/kg		
		Tổng số vi sinh có lợi (min)	160x10 <sup>9</sup> cfu/kg		

**Công ty Cổ phần dinh dưỡng nông nghiệp Thái Bình Dương**  
Địa chỉ liên hệ: A51, Khu dân cư Ứng Thành, Ba Tơ, Phường 7, Quận 8, Tp HCM  
Điện thoại: 08-6298-7210; Fax: 08-6298-7201

115	ACTIPAL HP4	Protein thô (min)	58%	Mùi vị hấp dẫn, cung cấp hàm lượng protein tiêu hóa cao giúp tôm, cá hấp thụ thức ăn tốt và phát triển nhanh	SPF Diana Co.,ltd (Thailand)
		Protein tiêu hóa (min)	54%		
		Độ ẩm (max)	6%		
		Béo (max)	14%		
		Tro (max)	10%		
116	NUTRIPAL TLP	Protein thô (min)	60%	Mùi vị hấp dẫn, cung cấp hàm lượng protein tiêu hóa cao giúp tôm, cá hấp thụ thức ăn tốt và phát triển nhanh	SPF Diana Co.,ltd (Thailand)
		Protein tiêu hóa (min)	53%		
		Độ ẩm (max)	10%		
		Béo (max)	13%		
		Tro (max)	15%		
117	NUTRIPAL TSE	Protein thô (min)	38%	Mùi vị hấp dẫn, cung cấp hàm lượng protein tiêu hóa cao giúp tôm, cá hấp thụ thức ăn tốt và phát triển nhanh	SPF Diana Co.,ltd (Thailand)
		Protein tiêu hóa (min)	34%		
		Độ ẩm (max)	50%		
		Béo (max)	5%		
		Tro (max)	15%		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
<p>Công ty TNHH XNK Phương Nam  Địa chỉ: 12C7, Khu phố 3, P. Thạnh Lộc, Q. 12, Tp Hồ Chí Minh  Điện thoại: 08 38863777 fax: 08 37160777</p>					
118	SUPER - ZYMEBACT	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	10 <sup>7</sup> cfu/kg	Bổ sung vi sinh vật có lợi vào thức ăn cho tôm, cá.	Tannan Intraco Co.,ltd (Thailand)
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	10 <sup>7</sup> cfu/kg		
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	10 <sup>5</sup> cfu/kg		
		Bột dextrose vừa đủ	1 kg		
119	TURBO BACT	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	10 <sup>9</sup> cfu/kg	Bổ sung vi sinh vật có lợi vào thức ăn cho tôm, cá.	Tannan Intraco Co.,ltd (Thailand)
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	10 <sup>7</sup> cfu/kg		
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	10 <sup>7</sup> cfu/kg		
		<i>Bacillus licheniformis</i> (min)	10 <sup>9</sup> cfu/kg		
		Bột dextrose	1kg		
120	SUPER BZT	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	1,5x10 <sup>7</sup> cfu/kg	Bổ sung vi sinh vật có lợi cho tôm, cá.	Tannan Intraco Co.,ltd (Thailand)
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	1,4x10 <sup>7</sup> cfu/kg		
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	1,3x10 <sup>5</sup> cfu/kg		
		<i>Bacillus pumilus</i> (min)	1,8x10 <sup>7</sup> cfu/kg		
		Bột dextrose vừa đủ	1kg		
121	B.Z.T BACILLUS	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	1,5x10 <sup>7</sup> cfu/kg	Bổ sung vi sinh vật có lợi cho tôm, cá.	Tannan Intraco Co.,ltd (Thailand)
		<i>Bacillus pumilus</i> (min)	1,8x10 <sup>7</sup> cfu/kg		
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	1,4x10 <sup>7</sup> cfu/kg		
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	1,3x10 <sup>5</sup> cfu/kg		
		Bột dextrose vừa đủ	1 kg		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
122	MAXIMA	Vitamin D <sub>3</sub> (min)	200.000 UI	Bổ sung vitamin cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển cho tôm, cá. Giúp tôm, cá tăng trọng nhanh. Giúp cân bằng nhu cầu vitamin của tôm, cá.	Tannan Intraco Co.,Ltd (Thailand)
		Vitamin E (min)	3.000 mg		
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	8.000 mg		
		Dung dịch (nước cất) vừa đủ	1lít		
123	PRO N ZYME	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	10 <sup>7</sup> cfu/kg	Tăng cường vi sinh vật có lợi và các enzyme tiêu hóa vào thức ăn. Giúp tôm, cá hấp thu và tiêu hóa tốt thức ăn, tăng hiệu quả sử dụng thức ăn. Giúp tôm, cá, mau lớn, khỏe.	Tannan Intraco Co.,Ltd (Thailand)
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	10 <sup>7</sup> cfu/kg		
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	10 <sup>7</sup> cfu/kg		
		Protease (min)	100 UI		
		Amylase (min)	760UI		
124	BANNER C50	Vitamin C (min)	290 g	Bổ sung lượng vitamin C vào thức ăn giúp tôm, cá khỏe mạnh, phát triển tốt	Tannan Intraco Co.,Ltd (Thailand)
		Chất độn vừa đủ (dextrose)	1kg		
125	C ACIS	Vitamin C (min)	280 g	Bổ sung lượng vitamin C vào thức ăn giúp tôm, cá khỏe mạnh, phát triển tốt	Tannan Intraco Co.,Ltd (Thailand)
		Chất độn (Calcium Ascorbate) vừa đủ	1kg		
126	GRO - UP	Vitamin A (min)	1.500.000 UI	Bổ sung vitamin cần thiết cho sự tăng trưởng và phát triển cho tôm, cá. Giúp cân bằng nhu cầu vitamin của tôm, cá. Giúp tôm, cá tăng trọng nhanh.	Tannan Intraco Co.,Ltd (Thailand)
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	12.000 mg		
		Niacin (min)	5.000 mg		
		Chất độn (nước cất) vừa đủ	1 lít		
127	KEDA	Vitamin B <sub>1</sub> (min)	10.000 mg	Bổ sung vitamin và acid amin, kích thích ăn ngon miệng, cân bằng nhu cầu dinh dưỡng trong bữa ăn hàng ngày cho tôm, cá	Tannan Intraco Co.,Ltd (Thailand)
		Vitamin E(min)	4.000 mg		
		Niacin (min)	5.000 mg		
		Chất độn (nước cất) vừa đủ	1 lít		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
128	ONIMA	Vitamin B <sub>1</sub> (min)	10.000 mg	Bổ sung vitamin cần thiết cho sự tăng trưởng và phát triển cho tôm, cá. Giúp cân bằng nhu cầu vitamin của tôm, cá. Kích thích ăn ngon miệng	Tannan Intraco Co.,ltd (Thailand)
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	8.000 mg		
		Chất đệm (nước cất) vừa đủ	1 lít		
129	WAVESITE	Vitamin B <sub>2</sub> (min)	2.200 mg	Bổ sung vitamin C vào thức ăn giúp tôm, cá khỏe mạnh, phát triển tốt	Tannan Intraco Co.,ltd (Thailand)
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	4.500 mg		
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	1,8 mg		
		Chất đệm (calcium ascorbate) vừa đủ	1kg		
130	VISTA C	Vitamin C (min)	300 g	Bổ sung vitamin C vào thức ăn giúp tôm, cá khỏe mạnh, phát triển tốt	Tannan Intraco Co.,ltd (Thailand)
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg		
<b>Công ty TNHH O.P.S</b> Địa chỉ: Số 2 đường 3B, phường An Lạc A, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 083 6670017 Fax : 083 7516267					
131	HERB-CURE	Vitamin A(min)	1.240.000 UI	Bổ sung Vitamin và Acid amin vào thức ăn cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm, cá.	PVS laboratories Limited (Ấn Độ)
		VitaminD <sub>3</sub> (min)	320.000 UI		
		Vitamin E(min)	3 g		
		VitaminB <sub>6</sub> (min)	1 g		
		Calcium (min) pantothenate	4 g		
		Lysine (min)	4g		
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít		
<b>Công ty TNHH một thành viên APC</b> Địa chỉ: 149/41 Hoàng Văn Thụ, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ Điện thoại: 07103 502 499 Fax: 0710 3981233					

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
132	Ultramin-Aqua Prawn and Shrimp	Calcium	25,5%	Cung cấp khoáng chất làm thức ăn bổ sung nhằm thuận lợi cho việc nuôi tôm với các vitamin, amino acids	Neospark Drugs and Chemical Private Limited, Việt Nam
		Phosphorus	12,75%		
		Potassium	100 mg		
		Magnesium	6.000 mg		
		Sulphur	0,72%		
		Sodium	5,9 mg		
		Chlorides	22,87 g		
		Manganese	1.500mg		
		Copper	1.200 mg		
		Cobalt	200 mg		
		Iron	1.500 mg		
		Zinc	9.600 mg		
		Iodine	325 mg		
		Selenium	10 mg		
		Molybdenum	0,00125 mg		
		Aluminium	1.500 mg		
		D.L-Methionine Monohydrate	2 g 5 g		
		Vitamin C	5.000 mg		
		Vitamin E	2.500 mg		
		Vitamin B <sub>12</sub>	2 mg		
		Vitamin A	50.000 IU		
		Vitamin D <sub>3</sub>	10.000 IU		
Nicotinamide	1.000 mg				
Thiamine	1.500 mg				
Biotin (H)	200 mg				
Choline Chloride	25.000 mg				
Folic acid	100 mg				
133	SpectraLac-FS	<i>Lactobacillus acidophilus</i>	90x 10 <sup>9</sup> cfu	Tập trung sự ổn định vi sinh vật nên sử dụng như thức ăn trực tiếp (vi sinh vật), thức ăn sử dụng cho nuôi tôm; SpectraLac-FS ổn định trong môi trường nước	Neospark Drugs and Chemical Private Limited, Việt Nam
		<i>Lactobacillus lactis</i>	90x 10 <sup>9</sup> cfu		
		<i>Lactobacillus sporogenes</i>	90x 10 <sup>9</sup> cfu		
		<i>Bacillus megaterium</i>	90x 10 <sup>9</sup> cfu		
		<i>Bacillus licheniformis</i>	120x 10 <sup>9</sup> cfu		
		<i>Bacillus subtilis</i>	200x 10 <sup>9</sup> cfu		
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	30x 10 <sup>9</sup> cfu		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
134	Neo-C	Vitamin C	300 g	Neo-C cung cấp vitamin C cho tôm, cá. Giúp tăng sức đề kháng	Neospark Drugs and Chemical Private Limited, Ấn Độ
		Phụ liệu vừa đủ	1kg		
135	Neo-Mix	Vitamin B <sub>1</sub>	8,30 g	Neo-Mix là vitamin sử dụng như thức ăn bổ sung dùng trong nuôi trồng thủy sản.	Neospark Drugs and Chemical Private Limited, Ấn Độ
		Vitamin C	5 g		
		Vitamin B <sub>2</sub>	5 g		
		Inositol	4,95 g		
		Glucuronolactone	4,75 g		
		Vitamin K <sub>3</sub>	1g		
136	NutriGel-P-FS	L-Alanine	43 mg	Tạo kết dính tốt, bao bọc thức ăn viên làm cho thức ăn lâu tan trong nước. Có mùi vị hấp dẫn, kích thích tôm, cá bắt mồi nhanh hơn	Neospark Drugs and Chemical Private Limited, Ấn Độ
		L-Aspartic acid	116 mg		
		L-Glutamic	191 mg		
		L-Histidine	26 mg		
		L-Leucine	82 mg		
		L-Methionine	13 mg		
		L-Proline	51 mg		
		L-Threonine	37 mg		
		L-Tyrosine	38 mg		
		L-Arginine	76 mg		
		L-Cystine	13 mg		
		L-Glycine	42 mg		
		L-Isoleucine	49 mg		
		L-Lysine	63 mg		
		L-Phenylalanine	52 mg		
		L-Serine	52 mg		
		L-Tryptophan	14 mg		
L-Valine	50 mg				
137	Neoplex-Aqua-FS	Thiamine (B <sub>1</sub> )	3,75 mg	Neoplex-Aqua-FS là một công thức được tạo bởi vitamin dạng lỏng giàu acid amin dễ sử dụng như là thức ăn bổ sung trong nuôi trồng thủy sản	Neospark Drugs and Chemical Private Limited, Ấn Độ
		Riboflavine (B <sub>2</sub> )	1,25 mg		
		Pyridoxine (B <sub>6</sub> )	0,62 mg		
		D-Panthenol	1,25 mg		
		Niacinamide	37,5 mg		
		Cynocobalamin e (B <sub>12</sub> )	6,25 mg		
		D-L.Methionine	5 mg		
		L.Lysine	5 mg		
Choline Chloride	5 mg				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
138	UltraPhos-Aqua	Calcium	208 mg	UltraPhos-Aqua là thức ăn bổ sung dạng lỏng cung cấp Calcium, Phosphorous tự nhiên kết hợp với vitamin cho nuôi trồng thủy sản	Neospark Drugs and Chemical Private Limited, Ấn Độ
		Phosphorous	104 mg		
		Vitamin B <sub>12</sub>	15 mcg		
		Vitamin D <sub>3</sub>	1.000 IU		
		Folic acid	1,0 mg		
		Biotin	20 mcg		
<b>Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam</b> Địa chỉ: KCN Bàu Xéo, Xã Sông Tràu, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai Điện thoại: (061) 6259512 Fax: (061) 3621502					
139	Mutagen - Gold	Vitamin C	34g/kg	Bổ sung hỗn hợp vitamin cho tôm Giúp tôm tăng trưởng và phát triển tốt	Advance pharma Co., Ltd, Thái Land
		Vitamin E	10g/kg		
		Vitamin B <sub>2</sub>	4g/kg		
		Sucrose	20g/kg		
		Corn gluten	60g/kg		
140	Zymetin	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	8x10 <sup>6</sup> cfu/g	Bổ sung vi khuẩn có lợi cho hệ đường ruột, tăng cường khả năng tiêu hóa carbohydrate, protein, và béo, giảm sự hao hụt chất dinh dưỡng, giúp tôm cá tăng trưởng tốt và nâng cao năng suất	Advance pharma Co., Ltd, Thái Land
<b>Công ty TNHH một thành viên thương mại quốc tế Biển Xanh</b> Địa chỉ: A51 Khu dân cư Ứng Thành, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: (08) 62987210 Fax: (08) 62987201					
141	IG-GUARD	Ptotein	25%	Bổ sung protein, giúp tôm cá tiêu hóa tốt thức ăn, khỏe mạnh, tăng trọng nhanh	AD Biotech Co., Ltd (Korea)
		Béo	17%		
		Tro	35%		
		Độ ẩm	10%		
<b>Văn phòng đại diện Pfizer H.C.P Corporation tại thành phố Hồ Chí Minh</b> Địa chỉ: phòng 7.1B lầu 07, số 364 đường Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: (08) 38122461 Fax: (08) 38122712					

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
142	ENZIVER®	Cellulase (min)	10.000 IU/g	Tăng hiệu quả sử dụng thức ăn. Cải thiện năng suất vật nuôi.	Rossari Biotech Limited sản xuất, cung cấp bởi công ty Pfizer Animal Health
		Xylanase (min)	5.000 IU/g		
		Amylase (min)	7.500 IU/g		
		Phytase (min)	1.000 IU/g		
		Pectinase (min)	900 IU/g		
		β- Glucannase (min)	800 IU/g		
		Protease (min)	5.500 IU/g		
<p><b>Công ty TNHH sản xuất Nam Hoa.</b>  Địa chỉ: 118/8 Hòa Bình, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh  Điện thoại: (08) 37542844 Fax: (08) 54074689</p>					
143	Compound Premix 2033 for Fish	Vitamin A	350.000 IU	Bổ sung vitamin và khoáng chất cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của cá, giúp cá ăn nhiều, tăng trọng nhanh	Guangzhou Hiner Biotechnology Co.,Ltd (China)
		Vitamin D <sub>3</sub>	100.000-250.000 IU		
		Vitamin E	4.000 mg		
		Vitamin K <sub>3</sub>	250 mg		
		Vitamin B <sub>1</sub>	400 mg		
		Vitamin B <sub>2</sub>	1.500 mg		
		Vitamin B <sub>6</sub>	600 mg		
		Vitamin B <sub>12</sub>	2,5 mg		
		Vitamin C	6.300 mg		
		D-Calcium pantothenate	2.000 mg		
		Nicotinamide	2.500 mg		
		Folic acid	250 mg		
		D-Biotin	5 mg		
		Inositol	7.000 mg		
		Zn (Zinc sulfate)	2.250-16.000mg		
		Mn (Manganous sulfate)	1.200-8.300 mg		
		Cu (Cupric sulfate)	400- 2.000 mg		
		Fe (Ferrous sulfate)	6.500 – 62.500 mg		
		Co (Cobaltous sulfate)	120-160 mg		
		I (Potassium iodide)	120-1.600 mg		
Se ( Sodium Selenate)	25-40 mg				
CaCO <sub>3</sub> và cám gạo vừa đủ	1kg				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
144	Compound Premix 932 for Shrimp	Vitamin A	250.000 IU	Bổ sung vitamin và khoáng chất cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm, giúp tôm ăn nhiều, tăng trọng nhanh	Guangzhou Hinter Biotechnology Co.,Ltd (China)
		Vitamin D <sub>3</sub>	50.000-166.000 IU		
		Vitamin E	4.000 mg		
		Vitamin K <sub>3</sub>	350 mg		
		Vitamin B <sub>1</sub>	820 mg		
		Vitamin B <sub>2</sub>	800 mg		
		Vitamin B <sub>6</sub>	2.500 mg		
		Vitamin B <sub>12</sub>	5 mg		
		Vitamin C	12.000 mg		
		D-Calcium pantothenate	2.500 mg		
		Nicotinamide	6.000 mg		
		Folic acid	500 mg		
		D-Biotin	10 mg		
		Inositol	10.000 mg		
		Zn (Zinc sulfate) (min-max)	2.250-12.500 mg		
		Mn (Manganous sulfate) (min-max)	600-8.300 mg		
		Cu (Cupric sulfate) (min-max)	160- 2.000 mg		
		Fe (Ferrous sulfate) (min-max)	4.300-62.500mg		
		Co (Cobaltous sulfate) (min-max)	125-160 mg		
		I (Potassium Iodide) (min-max)	75-1.600 mg		
Se ( Sodium Selenate) (min-max)	25-40 mg				
CaCO <sub>3</sub> và cám gạo vừa đủ	1kg				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
145	Compound Premix B208 for Channel Catfish	Vitamin A	280.000 IU	Bổ sung vitamin và khoáng chất cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của cá, giúp cá ăn nhiều, tăng trọng nhanh	Guangzhou Hiner Biotechnology Co.,Ltd (China)
		Vitamin D <sub>3</sub>	80.000-250.000 IU		
		Vitamin E	3.200 mg		
		Vitamin K <sub>3</sub>	800 mg		
		Vitamin B <sub>1</sub>	480 mg		
		Vitamin B <sub>2</sub>	1.400 mg		
		Vitamin B <sub>6</sub>	640 mg		
		Vitamin B <sub>12</sub>	2 mg		
		Vitamin C	8.400 mg		
		D-Calcium pantothenate	2.000 mg		
		Nicotinamide	2.400 mg		
		Folic acid	200 mg		
		D-Biotin	8 mg		
		Inositol	7.000 mg		
		Zn (Zinc sulfate) (min-max)	1.400-16.000 mg		
		Mn (Manganous sulfate) (min-max)	840-8.300 mg		
		Cu (Cupric sulfate) (min-max)	600- 2.000 mg		
		Fe (Ferrous sulfate) (min-max)	2.800 – 62.500 mg		
		Co (Cobaltous sulfate) (min-max)	120-160 mg		
		I (Potassium Iodide) (min-max)	80-1.600 mg		
Se ( Sodium Selenate) (min-max)	25-40 mg				
CaCO <sub>3</sub> và cám gạo vừa đủ	1kg				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
146	Compound Premix C601 for Fish	Vitamin A	450.000 IU	Bổ sung vitamin và khoáng chất cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của cá, giúp cá ăn nhiều, tăng trọng nhanh	Guangzhou Hinter Biotechnology Co.,Ltd (China)
		Vitamin D <sub>3</sub>	90.000-150.000 IU		
		Vitamin E	3.600 mg		
		Vitamin K <sub>3</sub>	1.080 mg		
		Vitamin B <sub>1</sub>	720 mg		
		Vitamin B <sub>2</sub>	720 mg		
		Vitamin B <sub>6</sub>	720 mg		
		Vitamin B <sub>12</sub>	4,4 mg		
		Vitamin C	12.600 mg		
		D-Calcium pantothenate	2.880 mg		
		Nicotinamide	5.400 mg		
		Folic acid	220 mg		
		D-Biotin	9 mg		
		Inositol	10.800 mg		
		Zn (Zinc sulfate) (min-max)	1.400-10.000 mg		
		Mn (Manganous sulfate) (min-max)	840-5.000 mg		
		Cu (Cupric sulfate) (min-max)	330- 1.250 mg		
		Fe (Ferrous sulfate) (min-max)	230 – 37.500 mg		
		Co (Cobaltous sulfate) (min-max)	80-100 mg		
		I (Potassium Iodide) (min-max)	40-1.000 mg		
Se ( Sodium Selenate) (min-max)	15-25 mg				
CaCO <sub>3</sub> và cám gạo vừa đủ	1kg				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
147	Compound Premix A701 for Fish	Vitamin A	175.000 IU	Bổ sung vitamin và khoáng chất cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của cá, giúp cá ăn nhiều, tăng trọng nhanh	Guangzhou Hinter Biotechnol ogy Co.,Ltd (China)
		Vitamin D <sub>3</sub>	50.000- 150.000 IU		
		Vitamin E	2.000 mg		
		Vitamin K <sub>3</sub>	400 mg		
		Vitamin B <sub>1</sub>	400 mg		
		Vitamin B <sub>2</sub>	500 mg		
		Vitamin B <sub>6</sub>	300 mg		
		Vitamin B <sub>12</sub>	2,5 mg		
		Vitamin C	5.500 mg		
		D-Calcium pantothenate	1.250 mg		
		Nicotinamide	3.000 mg		
		Folic acid	350 mg		
		D-Biotin	5 mg		
		Inositol	6.000 mg		
		Zn (Zinc sulfate) (min-max)	850-10.000 mg		
		Mn (Manganous sulfate) (min- max)	520-5.000 mg		
		Cu (Cupric sulfate) (min- max)	380-1.250 mg		
		Fe (Ferrous sulfate) (min- max)	1.800 - 37.500 mg		
		Co (Cobaltous sulfate) (min- max)	60-100 mg		
		I (Potassium Iodide) (min- max)	50-1.000 mg		
Se ( Sodium Selenate) (min- max)	15-25 mg				
CaCO <sub>3</sub> và cám gạo vừa đủ	1kg				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
<p><b>Công ty TNHH hợp tác thị trường Thái Việt</b>  Địa chỉ: 81 đường 1A, P.Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh  Điện thoại: (08) 62602625 Fax: (08) 37522865</p>					
148	Enro-Live	Vitamin A	3.000.000 IU	Bổ sung vitamin và acid amin thiết yếu vào thức ăn của tôm, giúp đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng trong khẩu phần ăn của tôm, giúp tôm phát triển tốt	Mergamart Co., Ltd (Thailand)
		Vitamin D <sub>3</sub>	600.000 IU		
		Vitamin E	1.200 mg		
		Vitamin B <sub>1</sub>	10.000 mg		
		Vitamin B <sub>2</sub>	8.000 mg		
		Vitamin B <sub>6</sub>	10.000 mg		
		Nicotinic acid	5.000 mg		
		Pantothenic acid	5.000 mg		
		Inositol	8.000 mg		
		Folic acid	50 mg		
		Methionine	10.000 mg		
		Lysine	8.000 mg		
		Valine	1.600 mg		
		Isoleucine	1.000 mg		
		Leucine	1.800 mg		
		Phenylalanine	1.400 mg		
Arginine	1.800 mg				
Serine	3.400 mg				
Glycine	1.600 mg				
Threonine	1.200 mg				
		Polysorbate và nước cất vừa đủ	1 lít		
149	Soil-Max	<i>Bacillus subtilis</i>	1,0 x 10 <sup>6</sup> cfu/g	Bổ sung vi sinh vật có lợi vào thức ăn cho sù và các loại tôm khác, giúp tôm ăn được nhiều, khỏe mạnh	Permaflex Co.,Ltd (Thailand)
		<i>Paracoccus denitrificans</i>	1,0 x 10 <sup>6</sup> cfu/g		
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg		
150	AA-Pro	<i>Lactobacillus acidophilus</i>	1,0 x 10 <sup>6</sup> cfu/g	Bổ sung vi sinh vật có lợi vào thức ăn của tôm, giúp tôm ăn được nhiều, khỏe mạnh	Mergamart Co., Ltd (Thailand)
		<i>Lactobacillus lactis</i>	1,0 x 10 <sup>6</sup> cfu/g		
		<i>Pediococcus acidilactici</i>	1,0 x 10 <sup>6</sup> cfu/g		
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1 lít		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
151	Q-Protemin	Ca (CaHPO <sub>4</sub> )	5.200 mg	Cung cấp các khoáng chất cần thiết vào khẩu phần ăn của tôm, giúp tôm ăn nhiều, khỏe mạnh	Mergamart Co., Ltd (Thailand)
		Mn (MnSO <sub>4</sub> )	2.800 mg		
		Zn (ZnSO <sub>4</sub> )	1.200 mg		
		Na (NaCl)	65.000 mg		
		Chất đệm (dầu cá) vừa đủ	1 kg		
152	Aminol	Glycine	6,50 g	Thức ăn bổ sung với thành phần axit amin tự do, vitamin tổng hợp và muối khoáng giúp tôm khỏe mạnh	Mergamart Co., Ltd (Thailand)
		Methionine	5,20 g		
		Lysine	4,50 g		
		Tyrosine	1,50 g		
		Vitamin B <sub>1</sub>	5.000 mg		
		Vitamin B <sub>6</sub>	5.000 mg		
		Ca (CaHPO <sub>4</sub> )	4.500 mg		
		Mg (MgSO <sub>4</sub> )	3.000 mg		
		Chất đệm (nước cất) vừa đủ	1 lít		
		153	F-1		
Vitamin B <sub>6</sub>	10.000 mg				
Nicotinic acid	10.000 mg				
Glutamic acid	14.000 mg				
Glycine	12.000 mg				
Aspartic acid	10.000 mg				
Proline	16.000 mg				
Serine	17.000 mg				
Leucine	8.800 mg				
Isoleucine	4.600 mg				
Arginine	8.000 mg				
Threonine	6.700 mg				
Lysine	2.400 mg				
Alanine	7.000 mg				
Valine	6.500 mg				
Phenylalanine	3.700 mg				
Polysorbate vừa đủ	1 lít				
154	Bio-Green	<i>Bacillus subtilis</i>	1,0 x 10 <sup>8</sup> cfu/g	Bổ sung vi sinh vật có lợi vào thức ăn cho tôm Sú và các loại tôm khác, giúp tôm ăn được nhiều, khỏe mạnh	Mergamart Co., Ltd (Thailand)
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	1,0 x 10 <sup>8</sup> cfu/g		
		<i>Bacillus licheniformis</i>	1,0 x 10 <sup>8</sup> cfu/g		
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1 kg		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
155	Cal-Plus	Ca (CaHPO <sub>4</sub> )	12,50 g	Cung cấp các khoáng cần thiết vào khẩu phần ăn của tôm, giúp tôm khỏe mạnh, ăn nhiều	Mergamart Co., Ltd (Thailand)
		K (KCl)	8,20 g		
		Mn (MnSO <sub>4</sub> )	3,40 g		
		Cu (CuSO <sub>4</sub> )	1,20 g		
		Zn (ZnSO <sub>4</sub> )	1,10 g		
	Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1 kg			
156	C-Max	Vitamin C	300 g	Cung cấp vitamin C vào khẩu phần ăn của tôm, giúp tôm ăn nhiều, khỏe mạnh	Mergamart Co., Ltd (Thailand)
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1 kg		

**Công ty TNHH thương mại thuốc Thú Y Hoàng Kim**  
Địa chỉ liên hệ: 394/15/6 Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM  
Điện thoại: 083 7164290 Fax : 083 7164292

157	GOLDEN AQUA PROBI	<i>Lactobacillus plantarum</i> (min)	10 <sup>6</sup> cfu/g	Bổ sung vi sinh vật cho cá giúp tôm cá. Giúp tôm cá tiêu hóa tốt. Cải thiện sử dụng thức ăn cho tôm cá.	Woogene B & G (Hàn Quốc)
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	10 <sup>7</sup> cfu/g		
		<i>Clostridium butyrium</i> (min)	10 <sup>6</sup> cfu/g		
		Phụ gia (glucose) vừa đủ	1g		

**Công ty TNHH thương mại sản xuất Việt Viên**  
Địa chỉ: 14G Phan Văn Trị, phường 7, Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 08. 38943854 Fax: 08.38943855

158	Keramine HD	Acid amin tự do (Lysine, Histidine, Arginine, Aspartic acid, Threonine, Serine, Glutamic acid, Proline, Alanine, Cystine, Valine, Methionine, Isoleucine, Leucine, Tyrosine, Phenylalanine & Sodium Chloride)	≥ 50%	Cung cấp nguồn dinh dưỡng cao thiết yếu và các acid amin tự do giúp gia tăng độ ngon miệng.	Bretagne Chimie Fine (France)
-----	-------------	---	-------	---	-------------------------------

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
159	Pep Gro 50	Protein thô (min)	50%	Nguồn cung cấp acid amin, protein và peptides hàm lượng cao, trong thức ăn thủy sản	John & John LLC (USA)
		Béo thô (min)	0,5%		
		Xơ thô (max)	6%		

**Công ty TNHH TM – DV An Huy**  
Địa chỉ: 57-59 Ngô Thị Thu Minh, phường 2, quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 08.39907404; fax: 08.38420788

160	FISH SOLUBLE LIQUID	Dịch chiết từ cá dạng lỏng		Chất dẫn dụ, bổ sung dưỡng chất trong thức ăn cho tôm, cá	Coomarpes LTDA (Argentina)
		Độ ẩm (max)	55%		
		Protein thô (min)	32%		
		Protein tiêu hóa (tính theo khối lượng Protein thô) (min)	95,8%		
		Tro thô (max)	6%		
		Béo tổng số (max)	10%		
		Năng lượng trao đổi (ME) (min)	4,494Kcal/kg		
		Xơ thô (max)	0,1%		
		Canxi	350ppm		
		Phốt pho tổng số	0,66%		
		Lysine tổng số	1,75%		
		Methionine + Cystine tổng số	0,9%		

**Công ty TNHH Đồng Đại**  
Địa chỉ: 9/142 Đường 30/4, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ  
Điện thoại: 0710.3292086

161	BONA FORMULA	Glycine	5.000 mg	Cung cấp Glycine và Choline cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm.	Bona Fides Marketing Company Limited
		Choline	10.000 mg		
		Dung môi (nước) vừa đủ	1 lít		

**Công ty TNHH Zagro Việt Nam**  
Địa chỉ: Lô số 9, đường số 5, KCN Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai  
ĐT: 0613.514676; 0613.514677 Fax: 0613.514675

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
162	Amylite	Vitamin A	18.0MIU	Bổ sung Vitamin, điện giải và Amino axit cần thiết cho tăng trưởng và phát triển của tôm, cá	Zagro Singapore Pte Ltd
		Vitamin D <sub>3</sub>	4.0MIU		
		Vitamin E	6.5g		
		Vitamin B <sub>2</sub>	3.5g		
		Vitamin K <sub>3</sub>	2.0g		
		Nicotinic Acid	17.0g		
		Pantothenic Acid	7.0g		
		Folic Acid	0.4g		
		Vitamin B <sub>1</sub>	1.5g		
		Vitamin B <sub>6</sub>	2.5g		
		Biotic	15.0mg		
		Vitamin B <sub>12</sub>	10.0mg		
		Vitamin C	12.0g		
		Threonine	5.0g		
		Lysine	20.0g		
		163	Probiozyme		
<i>Bacillus subtilis</i>	14x10 <sup>9</sup> CFU				
<i>Lactobacillus sporogenes</i>	12x10 <sup>9</sup> CFU				
Amylase	70000 U				
Protease	275000 U				
Beta-glucanase	45000 U				
Xylanase	17000 U				
Cellulase	11500 U				
Calcium carbonate vừa đủ	1kg				
<p>Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Xuyên Việt  Địa chỉ: T34 Cư Xá Vĩnh Hội, Bến Vân Đồn, Phường 6, Quận 4, TP. HCM  Điện thoại: 0963099403 Fax: 08.62674614</p>					

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
164	BK LACTO	<i>Lactobacillus acidophilus</i>	$5,0 \times 10^8$ cfu	Bổ sung vi sinh vật có lợi vào thức ăn cho động vật thủy sản.	Bangkok Tech Co., Ltd
		<i>Bacillus subtilis</i>	$5,0 \times 10^8$ cfu		
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	$5,0 \times 10^5$ cfu		
		Tinh bột và CaCO <sub>3</sub> vừa đủ	1kg		
165	HP - 3	Vitamin A	400000IU	Bổ sung vào thức ăn hỗn hợp cho tôm và ngành nuôi trồng thủy sản. Bổ sung vitamin và khoáng chất cho nuôi trồng thủy sản	Bangkok Tech Co., Ltd
		Vitamin D <sub>3</sub>	80000IU		
		Vitamin E	4,0g/kg		
		Vitamin B <sub>1</sub>	4,0g/kg		
		Vitamin B <sub>2</sub>	4,0g/kg		
		Vitamin B <sub>12</sub>	0,016g/kg		
		Lysine	4,0g/kg		
		Folic acid	0,32g/kg		
		Panthenic	0,8g/kg		
		Nicotinic	3,2g/kg		
		Potassium (KCl)	1,6g/kg		
Tinh bột vừa đủ	1kg				
166	BK PHOS	ZnSO <sub>4</sub>	1800mg/lít	Sử dụng cho tôm và nuôi trồng thủy sản Bổ sung khoáng vào thức ăn thủy sản	Bangkok Tech Co., Ltd
		MgSO <sub>4</sub>	900mg/lít		
		CuSO <sub>4</sub>	200mg/lít		
		MnSO <sub>4</sub>	150mg/lít		
		Nước cất vừa đủ	1lít		

### III. NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT THỨC ĂN SẢN XUẤT TRONG NƯỚC

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
Công ty TNHH một thành viên Provimi (Provimi Việt Nam) ĐC: 238 Quốc lộ 1A, phường Tân Hiệp, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ĐT: (061) 3881489 Fax: (0681) 3884304				
1	Micro-Element Premix N1	Zn (ZnO) (min-max)	50.000-55.000mg	Dùng cho sản xuất thức ăn thủy sản; Cung cấp các khoáng cần thiết cho thức ăn tôm.
		Cu (CuSO <sub>4</sub> .5H <sub>2</sub> O) (min-max)	25.000-27.500mg	
		Mn (MnO) (min-max)	9.000-9.900mg	
		Co (CoCO <sub>3</sub> ) (min-max)	2.000-2.200mg	
		I (Ca(IO <sub>3</sub> ) <sub>2</sub> .H <sub>2</sub> O) (min-max)	500-550mg	
		Se(Na <sub>2</sub> SeO <sub>3</sub> ) (min-max)	200-220mg	
		Chất mang (CaCO <sub>3</sub> ) vừa đủ	1kg	

2	Promix Fish Save VD 0.5 %	Vitamin A (min)	1.200.000UI	Dùng cho sản xuất thức ăn thủy sản; Cung cấp các vitamin và khoáng cần thiết cho thức ăn cá.
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	200.000UI	
		Vitamin E (min)	8.000mg	
		Niacin (min)	8.000mg	
		Vitamin C (min)	6.000mg	
		monophosphate (min)	3.000mg	
		D-calcium (min)	1.800mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	1.400mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	1.200mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	600mg	
		Vitamin K <sub>3</sub> (min)	8.000mg	
		Vitamin PP (min)	400mg	
		Folic acid (min)	20mg	
		Biotin (min)	10.000-11.000mg	
		Fe (FeSO <sub>4</sub> .H <sub>2</sub> O) (min-max)	6.000-6.600mg	
		Zn (ZnO) (min-max)	4.000-4.400mg	
		Mn (MnO) (min-max)	12.000mg	
		Inositol (min)	600-660mg	
		Cu (CuSO <sub>4</sub> .5H <sub>2</sub> O) (min-max)	20-22mg	
		I (Ca(IO <sub>3</sub> ) <sub>2</sub> .H <sub>2</sub> O) (min-max)	20-22mg	
Se(Na <sub>2</sub> SeO <sub>3</sub> ) (min- max)	2-2,2mg			
Co (CoCO <sub>3</sub> ) (min- max)	1kg			
Chất mang (CaCO <sub>3</sub> ) vừa đủ				
3	Premix Mineral Fish 1	Fe(FeSO <sub>4</sub> )(min-max)	50.000-55.000mg	Dùng cho sản xuất thức ăn thủy sản; Cung cấp các khoáng cần thiết cho thức ăn cá.
		Mg (MgO)(min-max)	20.000-22.000mg	
		Zn ([Zn(x) <sub>1</sub> - 3.nH <sub>2</sub> O] <sup>(*)</sup> (min-max)	12.500-13.750mg	
		Cu(CuSO <sub>4</sub> ) (min- max)	5.000-5.500mg	
		Mn ([Mn(x) <sub>1</sub> - 3.nH <sub>2</sub> O] <sup>(*)</sup> (min-max)	5.000-5.500mg	
		Iode (Ca(IO <sub>3</sub> ) <sub>2</sub> .H <sub>2</sub> O) (min-max)	500-550mg	
		Selen (Na <sub>2</sub> SeO <sub>3</sub> )	300-330mg	
		Cobalt (CoCO <sub>3</sub> )	100-110mg	
Chất mang (CaCO <sub>3</sub> ) vừa đủ	1kg			

4	NT 525-New HH cá 0,5%	Vitamin A (min)	1.340.000UI	Dùng cho sản xuất thức ăn thủy sản; Cung cấp các vitamin và khoáng cần thiết cho thức ăn cá; Bổ sung các chất phụ gia giúp bảo quản thức ăn cá.
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	400.000UI	
		Vitamin C monophosphate (min)	28.600mg	
		Vitamin E (min)	20.000mg	
		D-Calpan (min)	7.400mg	
		Niacin (min)	6.000mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	2.600mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	2.000mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	1.900mg	
		Vitamin K <sub>3</sub> (min)	1.400mg	
		Acid folic (min)	740mg	
		Biotin (min)	60mg	
		Vitamin B <sub>12</sub> (min)	3mg	
		Inositol (min)	12.000mg	
		Fe (FeSO <sub>4</sub> .H <sub>2</sub> O) (min-max)	10.000-11.000mg	
		Zn (ZnO) (min-max)	6.000-6.600mg	
		Mg (MgO) (min-max)	4.000-4.400 mg	
		Mn (MnO) (min-max)	1.200-1.320mg	
		Cu (CuSO <sub>4</sub> .5H <sub>2</sub> O) (min-max)	1.000-1.100mg	
		I (Ca(IO <sub>3</sub> ) <sub>2</sub> .H <sub>2</sub> O) (min-max)	120-132mg	
		Co (CoCO <sub>3</sub> ) (min- max)	100-110mg	
		Se (Na <sub>2</sub> SeO <sub>3</sub> ) (min- max)	50-55mg	
		Chất chống oxi hóa (min)	30g	
Chất mang (CaCO <sub>3</sub> ) vừa đủ	1kg			

5	Mineral Premix 51086	Zn ( $ZnSO_4$ ) (min-max)	100.000-110.000mg	Dùng cho sản xuất thức ăn thủy sản; Cung cấp các chất khoáng cần thiết cho thức ăn tôm.
		Mn ( $MnSO_4$ ) (min-max)	6.500-7.150mg	
		Cu ( $CuSO_4 \cdot 5H_2O$ ) (min-max)	23.333-25.666mg	
		I ( $Ca(IO_3)_2 \cdot H_2O$ ) (min-max)	1.000-1.100mg	
		Se ( $Na_2SeO_3$ ) (min-max)	125-137mg	
		Co ( $CoCO_3$ ) (min-max)	50-55mg	
		Chất mang ( $CaCO_3$ ) vừa đủ	1kg	
6	Promix Fish Save VD 0.5%	Vitamin A (min)	1.200.000UI	Dùng cho sản xuất thức ăn thủy sản; Cung cấp các vitamin và khoáng cần thiết cho thức ăn cá
		Vitamin D <sub>3</sub> (min)	200.000UI	
		Vitamin E equivalent (min)	8.000mg	
		Vitamin E (min)	6.000mg	
		Vitamin C (min) monophosphate	6.000mg	
		Vitamin B <sub>3</sub> (min)	8.000mg	
		D-Calpan (min)	3.000mg	
		Vitamin B <sub>1</sub> (min)	1.800mg	
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	1.400mg	
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	1.200mg	
		Vitamin K <sub>3</sub> (min)	600mg	
		Folic acid (min)	400mg	
		Biotin (min)	20mg	
		Inositol (min)	12.000mg	
		Fe ( $FeSO_4 \cdot H_2O$ ) (min-max)	10.000-11.000mg	
		Zn ( $ZnO$ ) (min-max)	6.000-6.600mg	
		Mn ( $MnO$ ) (min-max)	4.000-4.400mg	
		Cu ( $CuSO_4 \cdot 5H_2O$ ) (min-max)	600-660mg	
		I ( $Ca(IO_3)_2 \cdot H_2O$ ) (min-max)	20-22mg	
		Se ( $Na_2SeO_3$ ) (min-max)	20-22mg	
		Co ( $CoCO_3$ ) (min-max)	2-2,2mg	
		Chất mang ( $CaCO_3$ ) vừa đủ	1kg	

IV. NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT THỨC ĂN NHẬP KHẨU

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất	
<p><b>Công ty Cổ phần công nghệ tiêu chuẩn sinh học Vĩnh Thịnh</b>            ĐC: Lô 23, đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh            ĐT: 0837542464 /881 Fax: 0837542466</p>						
1	Previda®	Dẫn xuất Hemicellulose	100%	Nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản	NOVUS International, Inc., Hoa Kỳ	
		Trong đó	Protein thô min			0.1%
			Béo thô min			0.1%
			Xơ thô max			3.0%
			Độ ẩm max			10.0%
			Tro thô max			7.0%
2	MERA™ Met Ca	DL – Methionine hydroxy analogue, calcium (min)	95 %	Nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản	NOVUS International, Inc., Hoa Kỳ	
		Trong đó Methionine hoạt tính (min)	84 %			
<p><b>Công ty TNHH Hải Tiến</b>            ĐC: Số 02 Lê Lợi, phường Ba Ngòi, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa            ĐT: 0583854664 Fax: 0583951744</p>						
3	Dry Artemia Cysts (Brine Shrimp eggs)	Độ ẩm	8.5%	Nguyên liệu sản xuất thức ăn	K-Nikom., Ltd	
		Protein thô	≥ 45%			
		Béo thô	≤ 23%			
		Tro	≤ 7.5%			
<p><b>Công ty TNHH thương mại dịch vụ sản xuất Hải Thân</b>            ĐC: 32 tỉnh lộ 9, Hương Long, Ba Ngòi, Cam Ranh, Khánh Hòa            ĐT: 0583709034 Fax: 0583860006</p>						
4	Artemac – size#0	Protein	57%	Nguyên liệu sản xuất thức ăn cho tôm	Aquafauna Bio-Marine, Inc (USA)	
		Fat	19%			
		Carbohydrate	12%			
		Tro	5%			
		Độ ẩm	7%			

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
<b>Công ty TNHH MTV Provimi</b> Địa chỉ: 238 Quốc lộ 1A, phường Tân Hiệp, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ĐT: (061) 3881 489; Fax: (061) 3884 304					
5	Copper Sulphate Pentahydrate	Cu (min)	25,2 %	Nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản	Fabrica de Sulfato el Aguila, S.A De C.V, Mexico
6	Selenium premix 4,5% Se	Na <sub>2</sub> SeO <sub>3</sub> (trong đó Se: 4,5 %)	10 %		Anima Sp. z o.o. Badania-Produkcja-Uslugi, Ba Lan
		Propylene glycol	0,6 %		
		Chất mang (CaCO <sub>3</sub> , MgCO <sub>3</sub> )	89,4 %		
7	Ferrous Sulphate Monohydrate Feed Grade	FeSO <sub>4</sub> .H <sub>2</sub> O (min)	91,0 %	Nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản	GuangXi Hezhou Chemland Co., Ltd, Trung Quốc
8	Manganese Sulphate Monohydrate Feed Grade	MnSO <sub>4</sub> .H <sub>2</sub> O (min) (hàm lượng Mn có trong sản phẩm là (min): 31,8 %)	98,0 %	Nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản	Lingshan Changan Chemical Plant&Mine Co., Ltd, Trung Quốc
<b>Công ty Cổ phần Mekong Aqua</b> Địa chỉ: Ấp Thạnh An 3, Xã Thạnh Thới Thuận, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng Điện thoại: 079.3814123 Fax: 079.3814199					
9	Bột tảo biển (Baitson Feed)	Protein (min-max)	4-10%	Nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản	Acadian Seaplants (Canada)
		Béo (min-max)	2-3%		
		Tro (min-max)	17-22%		
		Độ ẩm (min-max)	8-10%		
<b>Công ty TNHH Grobest Industrial (Việt Nam)</b> ĐC: số 9, đường 3A, KCN Biên Hòa II, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ĐT: 0613993511 Fax: 0613993520					
10	Squid Liver Power	Độ ẩm (max)	10%	Nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản	Dong Woo Industrial Co., Ltd Hàn Quốc
		Protein (min)	42%		
		Béo thô (min)	15%		
		Tro thô (max)	10%		
		Chất xơ (max)	4%		
		Chỉ số acid (max)	50mg KOH/g		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
11	Squid Liver Paste	Protein thô (min)	30%	Nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản.	Hana Industrial Co., Ltd Hàn Quốc
		Béo thô (min)	15%		
		Độ ẩm (max)	40%		
		Chỉ số acid (max)	60mgKOH/kg		
12	Lecithin	Độ ẩm (max)	1%	Cung cấp photpho lipit cho thức ăn thủy sản	Central Union Oil Corp Trung Quốc
		Chỉ số acid (max)	32 mg KOH/g		
		Aceton insoluble (lecithin thô) (min)	55%		
13	Chelamin-S	P (phosphorous)	5-10%	Bổ sung khoáng chất cho thức ăn nuôi tôm sú	Ye Cherng Industrial Products Co., Ltd Đài Loan
		Ca (calcium)	12-23%		
		Cu (copper)	0,1-0,3%		
		Fe (Iron)	0,1-0,5%		
		Zn (Zinc)	0,5-1,2%		
		Mn (manganese)	0,1-0,3%		
		Độ ẩm (max)	8%		
14	Mega-Vita	Vitamin A (min)	3.000.000UI/kg	Bổ sung vitamin trong sản xuất thức ăn nuôi tôm sú	Ye Cherng Industrial Products Co., Ltd Đài Loan
		Vitamin E (min)	20.000mg/kg		
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	3.000mg/kg		
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	4.000mg/kg		
		Niacin (min)	10.000mg/kg		
		Pantothenic acid (min)	3.500mg/kg		
		Độ ẩm (max)	6%		
15	Bio-Vita	Vitamin A (min)	2.500.000UI/kg	Bổ sung vitamin trong sản xuất thức ăn cho cá	Ye Cherng Industrial Products Co., Ltd Đài Loan
		Vitamin E (min)	20.000mg/kg		
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	1.500mg/kg		
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	4.000mg/kg		
		Niacin (min)	10.000mg/kg		
		Pantothenic acid (min)	5.000mg/kg		
		Độ ẩm (max)	6%		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
16	Nutrimin-S	P (phosphorous) (min)	6,5%	Bổ sung khoáng trong sản xuất thức ăn cho tôm	Ye Cherng Industrial Products Co., Ltd Đài Loan
		Ca (calcium) (min)	12%		
		Mg (magnesium) (min)	1%		
		Fe (Iron) (min)	0,13%		
		Zn (Zinc) (min)	0,5%		
		K (Potassium) (min)	8%		
		Độ ẩm (max)	6%		
17	Bio-Minex	Ca (calcium) (min)	10%	Bổ sung khoáng trong sản xuất thức ăn cho tôm	Ye Cherng Industrial Products Co., Ltd Đài Loan
		P (phosphorous) (min)	5%		
		Cu (copper) (min)	0,2%		
		Zn (Zinc) (min)	0,25%		
		Fe (Iron) (min)	0,4%		
		Mn (manganese)	0,2%		
18	Soyaplex-Paste	Protein thô (min)	28%	Bổ sung protein trong chế biến thức ăn thủy sản	Ye Cherng Industrial Products Co., Ltd Đài Loan
		Béo thô (max)	2%		
		Tro (max)	8%		
		Xơ (max)	8%		
		Độ ẩm (max)	44%		
19	Aqua-Vita	Vitamin A (min)	200MIU/kg	Bổ sung vitamin trong sản xuất thức ăn thủy sản	Ye Cherng Industrial Products Co., Ltd Đài Loan
		Vitamin E (min)	10.000mg/kg		
		Vitamin B <sub>2</sub> (min)	2.000mg/kg		
		Vitamin B <sub>6</sub> (min)	3.000mg/kg		
		Niacin (min)	10.000mg/kg		
		Pantothenic acid (min)	3.000mg/kg		
		Độ ẩm (max)	6%		
20	Soyaplex-Plus	Protein thô (min)	36%	Bổ sung protein trong sản xuất thức ăn thủy sản	Ye Cherng Industrial Products Co., Ltd Đài Loan
		Béo thô (max)	2%		
		Tro (max)	22%		
		Xơ (max)	8%		
		Độ ẩm (max)	12%		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
22	Bio-Min	Mg (magnesium) (min)	2,1%	Bổ sung khoáng trong sản xuất thức ăn thủy sản	Ye Cherng Industrial Products Co., Ltd Đài Loan
		Fe (Iron) (min)	7,2%		
		Zn (Zinc) (min)	5%		
		Mn (manganese)	5%		
		Cu (copper) (min)	0,6%		
		Độ ẩm (max)	6%		
23	Squid Liver Paste	Protein thô (min)	30%	Bột gan mực dùng chế biến thức ăn thủy sản	HS Aqua Feed Co., Ltd Hàn Quốc
		Béo thô (min)	16%		
		Độ ẩm (max)	40%		
		Chỉ số acid (max)	60mgKOH/kg		
24	Squid Liver Power	Protein thô (min)	45%	Bột gan mực dùng chế biến thức ăn thủy sản	Hyundai Special Feed IND. Co., Ltd Hàn Quốc
		Độ ẩm (max)	10%		
		Béo thô (min)	16%		
		Tro thô (max)	8%		
		Chỉ số acid (max)	60mgKOH/kg		
25	Squid Liver Oil	Béo thô (min)	98%	Nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản	HS Aqua Feed Co., Ltd Hàn Quốc
		Độ ẩm (max)	1%		
		Chỉ số acid (max)	60mgKOH/kg		
		Chất chống oxy hóa (min)	300ppm		
26	Squid Liver Paste	Protein thô (min)	28%	Nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản	Quingdao Yongfeng Bio-Tech Co.,Ltd Trung Quốc
		Béo thô (min)	15%		
		Độ ẩm (max)	35%		
		Tro (max)	10%		
		Muối (max)	5%		
27	Squid Liver Power	Protein thô (min)	43%	Nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản	Korea Oil & Fats Co.,Ltd Hàn Quốc
		Độ ẩm (max)	10%		
		Béo thô (max)	16%		
		Tro thô (max)	8%		
		Chỉ số acid (max)	50mgKOH/kg		
28	Squid Liver Power	Protein thô (min)	43%	Nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản	Hana Industrial Co., Ltd Hàn Quốc
		Béo thô (min)	15%		
		Độ ẩm (max)	10%		
		Chỉ số acid (max)	50mgKOH/kg		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
29	Lecithin	Độ ẩm (max)	1%	Nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản	Qingdao Bohi Agricultural development Co.,Ltd Trung Quốc
		Chỉ số acid (max)	35mgKOH/kg		
		Acetone insoluble Lecithin (min)	55%		
30	Squid liver Powder	Protein thô (min)	43%	Nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản	HS Aqua Feed Co., Ltd Hàn Quốc
		Béo thô (min)	15%		
		Độ ẩm (max)	10%		
		Chỉ số acid (max)	50mgKOH/kg		
<p><b>Công ty TNHH Tân Sao A</b>            ĐC: 97 Phạm Văn Sáng, xã Xuân Thới Thượng, Hóc Môn, TP.HCM           ĐT: (08) 3590 1145 Fax: (08) 3590 1147</p>					
31	Choline Chloride 60% Cồn Cob	Choline Chloride (min) Trong đó hàm lượng Choline tương đương: 450.000mg/kg	60%	Nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản	Vertetech Quebec Inc, (Greentech Quebec Inc) Canada
		Lỗi ngô vừa đủ	100%		
<p><b>VPDD Novus International Pte., Ltd tại thành phố Hồ Chí Minh</b>            ĐC: tầng 9, số 2A, đường Nguyễn Thị Minh Khai, P. Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.           ĐT: 0839118440 Fax: 0839118450</p>					
32	Mera Min Ultra F	Zinc (as Zinc methionine hydroxy analogue chelate) (min)	1,5%	Nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản	Novus International, Inc
		Iron (as Iron glycine chelate) (min)	1,5%		
		Copper (as copper methionine hydroxy analogue chelate) (min)	3.500 ppm		
		Manganese (as manganese methionine hydroxy analogue chelate) (min)	2.500ppm		
		Iodine (as potassium iodine) (min)	2.500ppm		
		Selenium (min)	100ppm		

Phụ lục 3

**DANH MỤC SỬA ĐỔI TÊN NHÀ SẢN XUẤT, TÊN SẢN PHẨM TẠI CÁC DANH MỤC ĐƯỢC PHÉP LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM**  
 (Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

1. Sửa đổi tên nhà sản xuất được quy định tại Danh mục bổ sung thức ăn hỗn hợp dùng trong nuôi trồng thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 123/2008/QĐ-BNN ngày 29/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Đã in (tên nhà sản xuất)	Vị trí của sản phẩm	Nay sửa lại là
Công ty TNHH chăn nuôi C.P Việt Nam	STT 1091 đến 1125, Mục I	Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P. Việt Nam
	STT 1135 đến 1183, Mục I	
	STT 1737 đến 1743, Mục I	


2. Sửa đổi tên nhà sản xuất được quy định tại Danh mục bổ sung thức ăn hỗn hợp dùng trong nuôi trồng thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 74/2009/TT-BNNPTNT ngày 20/11/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Đã in (tên nhà sản xuất)	Vị trí của sản phẩm	Nay sửa lại là
Công ty TNHH chăn nuôi C.P Việt Nam	STT 173 đến 178	Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P. Việt Nam
	STT 181 đến 194	
	STT 198 đến 200	

3. Sửa đổi tên sản phẩm được quy định tại Danh mục bổ sung thức ăn hỗn hợp dùng trong nuôi trồng thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 74/2009/TT-BNNPTNT ngày 20/11/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Đã in (tên sản phẩm)	Vị trí của sản phẩm	Nay sửa lại là
Thức ăn hỗn hợp nuôi tôm thẻ chân trắng Nhãn hiệu: Seve Feed 7931-S	STT 199	Thức ăn hỗn hợp cho cá da trơn (cá tra, cá basa) Nhãn hiệu: Seve Feed 7931-S
Thức ăn hỗn hợp nuôi tôm thẻ chân trắng Nhãn hiệu: Big Feed 8931-S	STT 200	Thức ăn hỗn hợp cho cá da trơn (cá tra, cá basa) Nhãn hiệu: Big Feed 8931-S

4. Sửa đổi tên sản phẩm được quy định tại Danh mục bổ sung sản phẩm thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh dùng trong nuôi trồng thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 36/2012/TT-BNNPTNT ngày 30/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.



Đã in (tên sản phẩm)	Vị trí của sản phẩm	Nay sửa lại là
Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá rô phi, điêu hồng Giai đoạn: < 5g Mã số: MLC99	STT 269, Mục I, Phụ lục 1	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá rô phi, điêu hồng Giai đoạn: < 5g Mã số: MCL99
Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá rô phi, điêu hồng Giai đoạn: > 5g Mã số: MLC66	STT 270, Mục I, Phụ lục 1	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá rô phi, điêu hồng Giai đoạn: > 5g Mã số: MCL66